

Julian Lee - cùng trò chuyện với
một cựu **Tổng thống Mỹ**

HẬU CHÍNH TRƯỞNG:

DI SẢN[?]

AFTER POWER: THE LEGACY

LỜI MỘC MẠC VƯỢT NGOÀI KHUÂN
PHÉP CỦA CỰU TỔNG THỐNG

HẬU CHÍNH TRƯỜNG: DI SẢN

AFTER POWER: THE LEGACY

*Lời mạc mạc vượt ngoài khuôn phép
của cựu Tổng thống*

Tác giả:

Julian Lee, ghi chép từ cuộc trò chuyện cùng một cựu
Tổng thống Hoa Kỳ

Copyright © 2025 THE EPOCH MEDIA. Tất cả quyền
được bảo lưu. Không được sao chép.

GHI CHÚ CỦA BAN BIÊN TẬP

Cuốn sách này được chấp bút dựa trên những câu chuyện, sự kiện và bối cảnh có thật. Tuy nhiên, nhằm tôn trọng quyền riêng tư và tránh gây ảnh hưởng đến một số cá nhân, tên nhân vật cùng một số chi tiết nhận diện đã được thay đổi, giản lược hoặc tái cấu trúc dưới hình thức văn học.

Một số đoạn trong sách được kể lại từ góc nhìn cá nhân của người trong cuộc, phản ánh trải nghiệm và nhận thức của riêng họ tại thời điểm đó. Những quan điểm này không nhất thiết trùng khớp với lập trường của THE EPOCH MEDIA

Về mặt hành văn, tuy Ban Biên Tập đã có những hiệu chỉnh cần thiết, nhưng để tôn trọng nhân vật gốc và giữ được tinh thần cùng sự sinh động của câu chuyện, chúng tôi đã cố gắng gìn giữ tối đa chất mộc mạc và giọng văn nguyên bản của nhân vật.

Ban biên tập



LỜI GIỚI THIỆU

(Tôi ngồi đây, khoảng một tháng sau cuộc gặp gỡ định mệnh ấy, và những ký ức vẫn còn nguyên vẹn như ngày hôm qua.)

Thế giới biết đến ông qua những quyết sách làm rung chuyển thị trường tài chính. Qua những cuộc đàm phán định hình lại bản đồ địa chính trị. Và qua những bài phát biểu trước hàng triệu người.

Ông là một cựu tổng thống. Người đã từng đứng ở trung tâm quyền lực của thế giới.

Nhưng cuộc đối thoại kéo dài bốn ngày này không nhằm mục đích nhìn lại di sản chính trị của ông, mà cuối cùng, lại kiến tạo nên một di sản cho tương lai. Nó bắt đầu từ một câu hỏi tưởng như đơn giản, một câu hỏi mà tôi đã chuẩn bị từ lâu, nhưng không ngờ nó lại mở ra một cánh cửa hoàn toàn khác.

“Sau khi rời khỏi quyền lực, ngài thấy điều gì?”

(Tôi vẫn nhớ khoảnh khắc im lặng sau câu hỏi ấy, cái nhìn xa xăm của ông, như thể ông không nhìn vào tôi, mà nhìn xuyên qua những bức tường của thời gian.)

Câu trả lời của ông đã mở ra một hành trình nhận thức, một dòng sông tư tưởng cuốn tôi đi xa hơn mọi dự đoán ban đầu, và kết lại bằng một bản di chúc triết học mà ngài đã tin tưởng trao cho tôi.

Chúng tôi đã đi từ sự mong manh của các thể chế dân chủ. Đến sự đối đầu thầm lặng giữa các cường quốc. Rồi đến những tiết lộ về các hiện tượng mà khoa học chưa thể giải thích, từ UFO cho đến sự tồn tại của những “hội đồng ngầm” mà ông từng thoáng thấy.

(Tôi đã nghĩ đó là những chủ đề rời rạc.)

Nhưng rồi, tất cả những con đường ấy đều được ông dẫn về một điểm quy chiếu duy nhất. Sự suy thoái đạo đức của nhân loại. Và sự cần thiết của một cuộc thức tỉnh tâm linh.

Cuộc phỏng vấn này, vì vậy, đã không còn là một tác phẩm báo chí. Nó đã trở thành lời chứng. Lời chứng của một người từng ở trên đỉnh cao quyền lực, và nhận ra một sự thật giản dị đến đau lòng.

Quyền lực thật sự không nằm ở việc thay đổi thế giới. Mà ở khả năng giữ cho tâm mình không bị thế giới thay đổi.

Với vai trò là người đặt câu hỏi, giờ đây tôi xin lùi lại. Và mời bạn đọc cùng bước vào cuộc đối thoại này, và rồi, ở

cuối hành trình, cùng đón nhận bức Tâm Thư mà ngài đã để lại. Không phải để tìm kiếm những câu trả lời sau cùng. Mà để, giống như tôi, mở ra cho mình những câu hỏi quan trọng hơn.

Julian Lee

Người ghi lại cuộc đối thoại.

NGÀY THỨ NHẤT

(Căn phòng chỉ có hai chúng tôi. Ánh sáng dịu nhẹ của buổi chiều tràn vào qua khung cửa sổ lớn, phủ một lớp bụi vàng lên những cuốn sách cũ xếp đầy trên kệ. Không có máy quay, không có micro, chỉ có chiếc máy ghi âm nhỏ của tôi đặt trên bàn.)

Julian Lee:

Chào ngài.

Cảm ơn ngài đã đồng ý cho cuộc gặp này.

Vì để tôn trọng sự riêng tư, tôi xin phép không gọi tên ngài trong cuộc trò chuyện của chúng ta.

(Tôi hít một hơi thật sâu trước khi bắt đầu.)

Câu hỏi đầu tiên... ngài cảm thấy thế nào sau khi rời nhiệm sở?

Có điều gì... thành công, dang dở, hay hối tiếc không, thưa ngài?

(Ông khẽ ngả người ra sau ghế, đôi mắt nhìn ra xa, như thể đang nhìn lại cả một quãng đời.)

Cựu tổng thống:

Chào cậu.

Và cảm ơn vì sự tế nhị trong cách đặt câu hỏi.

Thành thật mà nói...

Sau khi rời nhiệm sở, cảm giác đầu tiên là... nhẹ nhõm.

Khi còn tại vị, mỗi ngày là một chuỗi áp lực không ngừng.

Một cuộc họp khẩn lúc nửa đêm.

Một cuộc điện đàm mà chỉ một từ sai thôi... là cả thị trường chứng khoán chao đảo.

Một quyết định quân sự có thể đổi mạng sống của hàng trăm, hàng ngàn người.

Rời xa cái ghế ấy... tôi mới thấy mình lại là một con người.

(Ông dừng lại một chút, như để những ký ức ấy lắng xuống.)

Về nhiệm kỳ...

Tôi nghĩ có một vài điều đáng tự hào.

Một số cải cách tôi đẩy mạnh đã thực sự mang lại kết quả. Dù chậm. Và không hoàn hảo.

Nhưng tôi không tự lừa dối mình.

Nhiều mục tiêu đã không đạt được.

Có những thứ tôi muốn làm... nhưng không làm được.

Vì hệ thống.

Vì Quốc hội.

Vì truyền thông.

Vì những “quyền lực ngầm” mà cậu sẽ không đọc thấy trên báo.

Hoặc... đơn giản là vì tôi đã sai.

(Giọng ông trầm xuống. Đây là phần khó nói nhất, tôi cảm nhận được điều đó.)

Còn hối tiếc?

Đương nhiên là có.

Nhiều lắm.

Tôi từng phê chuẩn một cuộc không kích... mà sau này báo cáo lại là có thương vong dân sự.

Có những cuộc gặp, lẽ ra tôi nên từ chối.

Có những người, tôi đã tin tưởng quá mức.

Và trên hết...

Tôi tiếc vì có những thời điểm, tôi đã phải chọn “chính trị” thay vì “sự thật”.

Nhưng đó là cái giá để ở lại trong cuộc chơi.

(Ông nhìn thẳng vào tôi, một cái nhìn thấu suốt và có chút mệt mỏi.)

Và đó cũng là lý do vì sao hôm nay, tôi có thể ngồi đây nói chuyện với cậu.

Với tư cách một con người.

Không phải một chức danh.

Julian Lee:

Cảm ơn ngài đã mở lòng.

Tôi có rất nhiều điều muốn hỏi...

Trước hết, chúng ta hãy đi vào vấn đề thể chế.

Nếu một chính phủ như Mỹ, với mô hình một nền cộng hoà đúng nghĩa, nhưng thực tế vận hành vẫn có quá nhiều vấn đề... ngài có ý kiến gì để cải tiến nó không?

Và so với một thể chế cộng sản, ngài thấy nền cộng hoà có điểm nào... yếu kém hơn?

Cựu tổng thống:

(Ông nhướn mày, một tia nhìn thích thú thoáng qua trong mắt.)

Một câu hỏi thẳng và khó.
Tôi thích vậy.

Chúng ta vẫn hay tự hào gọi Hoa Kỳ là ‘nền cộng hòa vĩ đại nhất thế giới’.

Là ‘ánh sáng soi đường cho dân chủ toàn cầu’.

Những khẩu hiệu đó nghe rất hay trong các bài diễn văn.
Vang vọng trong các hội trường lớn.

Nhưng khi cậu đã ngồi trong Phòng Bầu dục và nhìn vào cỗ máy quyền lực từ bên trong, cậu sẽ thấy thực tại không huy hoàng như vậy.

Con thuyền quốc gia của chúng ta rất lớn, rất vững chãi.

Nhưng nó đang bị những con hào mang tên ‘lợi ích nhóm’ bám đầy thân.

Khiến nó di chuyển một cách vô cùng chậm chạp và nặng nề.

Vấn đề lớn nhất, theo tôi, là hệ thống này đang bị thao túng bởi tiền.

Tư bản và chính trị ở Mỹ đã gắn chặt vào nhau như xương với tủy.

Các tập đoàn.

Giới tài phiệt.

Các nhóm vận động hành lang.

Họ không cần tranh cử, nhưng họ có ảnh hưởng còn lớn hơn cả tổng thống.

Tôi đã từng chứng kiến một dự luật về năng lượng sạch, rất tốt cho tương lai đất nước, bị rút ruột và biến thành một văn bản vô nghĩa... chỉ vì một câu, một từ được thêm vào bởi một nhà vận động hành lang cho một tập đoàn dầu khí.

Quyền lực thật sự không nằm trong tay người dân đi bỏ phiếu.

Mà nằm trong tay những kẻ viết séc.

(Ông ngừng lại, nhấp một ngụm nước, ánh mắt trở nên xa xăm, như đang hồi tưởng lại những cuộc chiến vô hình trong các hành lang quyền lực.)

Còn mô hình cộng sản thì sao?

Tôi sẽ không nói dối, tôi không bao giờ đồng tình với độc tài, kiểm duyệt, hay đàn áp tự do.

Đó là những điều đi ngược lại với phẩm giá con người.

Nhưng có một điều mà tôi phải thừa nhận, một sự thật không mấy dễ chịu.

Hệ thống của họ, khi còn lý tưởng, có thể hành động như một mũi tên.

Nhanh. Và triệt để.

Họ không mất hàng tháng trời để thỏa hiệp với Quốc hội. Không bị kéo chân bởi giới truyền thông.

Không sợ 'tỷ lệ ủng hộ' lao dốc mỗi khi đưa ra một quyết định cứng rắn nhưng cần thiết.

Họ giống như một cây búa, có thể đập tan chướng ngại vật ngay lập tức.

Còn chúng ta giống như một cỗ máy phức tạp, được thiết kế để cân bằng, nhưng lại đang bị kẹt bánh răng vì có quá nhiều bộ phận không chịu hợp tác.

Nền cộng hòa của chúng ta yếu kém ở chỗ đó.

Càng dân chủ thì càng phân tán quyền lực, mà trong thời đại khủng hoảng – tốc độ chính là sống còn.

Nhưng cũng chính sự phân tán đó lại là bức tường thành bảo vệ người dân khỏi một bàn tay sắt.

Vấn đề là, khi bức tường thành đó bị tiền bạc và truyền thông mua chuộc...

thì cái vỏ dân chủ ấy chỉ còn là một tấm mặt nạ mà thôi.

Một sân khấu đẹp đẽ để che đi những gì đang mục ruỗng bên trong.

(Ông im lặng một thoáng, rồi nhìn tôi.)

Cậu hỏi muốn cải tiến à?

Ồi, tôi đã trần trọc không biết bao nhiêu đêm vì câu hỏi đó.

Nếu tôi có một cây đũa thần, có ba việc tôi sẽ làm ngay lập tức.

(Ông giơ ba ngón tay lên, ánh mắt trở nên đanh lại, như thể đang nói về một trận chiến mà ông đã chiến đấu và thất bại từ lâu.)

Thứ nhất, phải tấn công thẳng vào con quái vật lớn nhất: Giới hạn một cách cực kỳ nghiêm ngặt việc tài trợ tranh

cử và vận động hành lang.

Tại sao ư?

Vì đó là căn bệnh ung thư đang ăn mòn nền dân chủ của chúng ta.

Hiện nay, các cuộc bầu cử không còn là cuộc thi về ý tưởng, mà là cuộc đua về tiền bạc.

Dòng tiền bẩn, tiền từ các siêu PAC không rõ nguồn gốc đang nhấn chìm tiếng nói của những người dân bình thường.

Linh hồn của nền cộng hòa đang bị bán cho người trả giá cao nhất.

Thứ hai, áp dụng giới hạn nhiệm kỳ cho cả Thượng viện và Hạ viện.

Một số người ngồi trên ghế đó bốn mươi năm, thậm chí hơn.

Họ đến Washington với lý tưởng, nhưng rồi họ ở lại quá lâu và trở thành một phần của “đám lầy”.

Họ không còn đại diện cho người dân ở quê nhà nữa, mà đại diện cho các nhóm lợi ích, các nhà thầu quốc phòng, các tập đoàn bao quanh Điện Capitol.

Giới hạn nhiệm kỳ sẽ buộc họ phải quay về sống cuộc đời của một công dân bình thường.

Nó sẽ mang lại dòng máu mới, những ý tưởng mới, và phá vỡ mối liên kết cộng sinh độc hại giữa các chính trị gia lâu năm và giới vận động hành lang.

Và thứ ba, điều này cực kỳ quan trọng...

Phải cải tổ triệt để hệ thống bầu cử và chấm dứt

nạn *gerrymandering*.

Đây là một trò gian lận hợp pháp, nơi các chính trị gia tự vẽ ra bản đồ khu vực bầu cử để chọn trước cử tri cho mình, thay vì để cử tri chọn họ.

Nó tạo ra những “ghế an toàn” cho cả hai đảng, nơi các ứng viên không cần phải thuyết phục những người có quan điểm trung lập nữa. Họ chỉ cần chiều lòng những cử tri cực đoan nhất trong đảng của mình để thắng cử.

Đó là lý do vì sao nền chính trị của chúng ta ngày càng phân cực và độc hại.

(Ông hạ tay xuống, lắc đầu, một cái lắc đầu đầy vẻ mệt mỏi và bất lực.)

Nhưng nói thì dễ, làm thì... cậu biết rồi đấy.

Khi lợi ích của những người đang nắm quyền bị đe dọa, họ sẽ dùng chính quyền lực đó để bảo vệ lợi ích của mình.

Bất kể lý tưởng ban đầu là gì.

Julian Lee:

Tôi muốn quay lại những vấn đề đó sau, thưa ngài.

Bây giờ, tôi muốn hỏi sâu hơn về thể chế.

Nền cộng hoà rõ ràng là tự do hơn cộng sản.

Nhưng với chính trị thời phong kiến thì sao? Một vị vua trị vì... liệu có ưu điểm gì không?

Cựu tổng thống:

(Ông gật đầu chậm rãi, ánh mắt ánh lên vẻ chiêm nghiệm.)

Một câu hỏi rất hay.

Và tôi phải thú nhận một điều. Trước đây, tôi từng coi chế độ phong kiến là một tàn dư lỗi thời.

Nhưng sau nhiều năm ở trung tâm quyền lực, sau khi quan sát cả mô hình cộng sản, cộng hòa, và các thể chế chuyên quyền hiện đại... tôi buộc phải nhìn nhận lại một cách công bằng hơn.

Mô hình quân chủ, đặc biệt là khi có một vị vua đủ tài và đức, một “minh quân” đúng nghĩa... nó có những ưu điểm mà nền cộng hòa hiện đại của chúng ta đang dần đánh mất.

(Ông đưa tay lên, bắt đầu đếm trên đầu ngón tay một cách chậm rãi.)

Đầu tiên, là tầm nhìn.

Một tổng thống Mỹ, tôi biết rõ điều này, có bốn năm.

Tám năm, nếu may mắn tái đắc cử.

Đó là một cái chớp mắt trong dòng chảy lịch sử.

Quá ngắn để thực hiện những cải cách sâu sắc và bền vững.

Nhưng một vị vua, ông ta không cần tái tranh cử. Không cần lấy lòng truyền thông.

Nếu thực sự vì dân, ông ta có thể theo đuổi một chiến lược kéo dài hàng thập kỷ.

Thứ hai, là tốc độ và sự thống nhất.

Trong nền cộng hòa của chúng ta, chỉ riêng việc thông qua một dự luật thôi đã phải đi qua một mê cung.

Ủy ban, Quốc hội, truyền thông, phe đối lập, dư luận...

Một vị vua sáng suốt, nếu không bị giới quý tộc thao túng, có thể đưa ra quyết định nhanh hơn, dứt khoát hơn.

Thậm chí đôi khi... còn nhân đạo hơn, vì ông ta không cần phải làm trò chính trị để được bầu lại.

Và cuối cùng, là trách nhiệm.

Khi có một vị vua, mọi sai đúng đều quy về một người.

Ông ta là biểu tượng, là linh hồn của quốc gia.

Còn trong nền cộng hòa hiện đại, quyền lực bị phân tán đến mức... không ai thực sự chịu trách nhiệm khi mọi thứ sụp đổ.

Tổng thống đổ lỗi cho Quốc hội. Quốc hội đổ lỗi cho phe đối lập.

Và người dân thì chẳng biết ai mới là người thật sự phải chịu trách nhiệm.

(Ông hạ tay xuống, giọng nói trở nên nghiêm túc hơn.)

Nhưng... đừng bao giờ quên.

Đó chỉ là lý tưởng khi có một “minh quân”.

Nếu người cầm quyền là một hôn quân thì sao?
Nếu triều đình đầy gian thần?
Khi đó đất nước sẽ trở thành một địa ngục trần gian.
Không có lá phiếu, không có tự do báo chí, người dân
không có bất kỳ cơ chế nào để tự bảo vệ mình.

Nói một cách đơn giản thì thế này.
Chế độ phong kiến đặt vận mệnh quốc gia vào một con
người.
Nền cộng hòa thì đặt nó vào một cơ chế.

Nếu con người ấy tốt, đất nước sẽ huy hoàng. Nếu xấu,
cả dân tộc sẽ chịu nạn.
Còn nền cộng hòa, dù chậm chạp, dù có nhiều lỗi hệ
thống, nhưng nó được thiết kế để tránh thảm họa do một
cá nhân gây ra.
Cái giá phải trả là hiệu quả, là tốc độ, và đôi khi... là sự
thật bị bóp méo vì những toan tính chính trị.

(Ông nhìn thẳng vào mắt tôi, giọng nói chắc nịch và có
phần gây sốc.)

Nếu ngày nay, ở đâu đó trên thế giới này, có một vị vua
minh triết, đạo đức, không bị đồng tiền chi phối, một
người thực sự có tâm và có tầm...

Tôi nói thật lòng.

Tôi sẵn sàng ủng hộ ông ấy hơn là một nền cộng hòa giả
vờ dân chủ nhưng thực chất đã bị thao túng hoàn toàn.

Julian Lee:

Như vậy, ngài không hẳn ủng hộ một thể chế phong kiến.

Vấn đề dường như là... làm sao để chọn được một người đủ tài đức?

Cựu tổng thống:

Đúng. Vấn đề cốt lõi chính là đó.

Tôi không phủ nhận rằng một mô hình tập quyền, nếu người đứng đầu thực sự đủ tài và đức, có thể mang lại hiệu quả vượt xa mọi mô hình dân chủ hiện đại.

Nhưng...

(Ông thở ra một hơi dài, như thể đang mang gánh nặng của cả một câu hỏi lịch sử.)

Cái nan giải nằm ở chỗ: Làm sao chọn được người đó?

Và quan trọng hơn, làm sao đảm bảo ông ta vẫn giữ được đức và trí... suốt cả đời trị vì?

Chọn được một minh quân, tôi nói thật, còn khó hơn cả việc lên mặt trăng.

Lịch sử nhân loại đầy rẫy những ví dụ.

Minh Quang Đế, Lê Thánh Tông, hay những vị vua khai quốc đầu triều... họ là những người vĩ đại.

Nhưng ngay sau họ, là những thế hệ vua chúa hèn yếu, tàn bạo, hoặc chỉ biết hưởng lạc.

Vì sao?

Vì tài năng và đức độ không thể di truyền.

Một xã hội phong kiến đặt số phận dân tộc vào trò chơi may rủi của huyết thống, sớm muộn gì cũng sẽ trượt dài.

Vậy nền cộng hòa của chúng ta sai ở đâu?

Không phải vì nó chia sẻ quyền lực.

Mà vì nó chọn sai người.

Chế độ cộng hòa vốn được tạo ra để tránh sai lầm của phong kiến. Không còn cha truyền con nối. Thay vào đó là bầu cử, tam quyền phân lập, kiểm soát và đối trọng.

Nghe thì rất lý tưởng.

Nhưng thực tế ngày nay, như tôi đã nói, bầu cử đã bị thao túng bởi tiền, bởi truyền thông, và bởi cảm xúc đám đông.

Người đức độ thường thua cuộc, vì họ không nói những điều dân chúng muốn nghe.

Người có chính kiến vững vàng thường bị vui dập, vì họ không phục vụ lợi ích của các phe nhóm.

(Ông ngừng lại, nhìn tôi.)

Vậy đâu là lối thoát?

Tôi đã nghĩ rất lâu về điều này. Và tôi sẽ nói thẳng với cậu.

Tương lai không nằm ở việc chọn lựa giữa “cộng hòa” hay “quân chủ”.

Mà nằm ở việc xây dựng một cơ chế chọn lọc nhân tài

thật sự.

Một cơ chế vượt lên trên chính trị, truyền thông và lợi ích nhóm.

(Ánh mắt ông trở nên xa xăm, như đang vẽ ra một thế giới khác.)

Tôi hình dung về một nền chính trị lý tưởng trong tương lai...

Nơi sẽ không có những cuộc tranh cử ồn ào, không có những chiến dịch vận động hàng tỷ đô-la.

Thay vào đó, các ứng viên sẽ được lựa chọn qua một quá trình sát hạch vô cùng minh bạch: về trí tuệ, về đạo đức, về năng lực điều hành, và quan trọng nhất, về khả năng giữ vững bản thân trước cám dỗ.

Và ai sẽ là người lựa chọn? Không phải là đám đông bỏ phiếu theo cảm tính. Mà là một hội đồng tinh hoa, gồm những trí giả, những hiền nhân thực sự, những người không thuộc về chính trị.

Và điều quan trọng nhất: người được chọn để cầm quyền phải luôn chịu sự kiểm soát, thậm chí có thể bị thay thế ngay lập tức nếu họ đánh mất đi phẩm chất của mình.

(Ông khẽ cười.)

Nghe có vẻ như một giấc mơ, phải không?

Có lẽ.

Nhưng nếu nhân loại không tìm được cách chọn ra

những người lãnh đạo chân chính, thì dù là phong kiến, cộng hòa, hay cộng sản... cuối cùng tất cả cũng sẽ quay về vòng lặp của sự đổ vỡ.

Giờ thì cậu thấy đấy.

Tôi không ủng hộ phong kiến.

Cũng không mù quáng tin vào dân chủ.

Tôi chỉ tin vào tâm và trí của con người.

Và tin vào một cơ chế đủ minh triết để nhìn ra điều đó.

Julian Lee:

Vâng, tôi đồng ý. Mấu chốt nằm ở việc xây dựng một cơ chế chọn lọc nhân tài thật sự.

(Tôi ngập ngừng một chút, rồi quyết định nói ra suy nghĩ của mình.)

Không hoàn toàn là nói đùa, thưa ngài.

Nhưng nếu cá nhân một ký giả như tôi, có thể tự tin rằng mình có đủ tài đức để trở thành một tổng thống tuyệt vời... thì vấn đề vẫn là: ai sẽ tin tôi?

Ai sẽ ủng hộ tôi?

Ai sẽ bỏ phiếu cho tôi?

Về ý tưởng ngài vừa nói, về một “hội đồng trí giả” không do dân bầu...

Tôi có cảm giác mình từng nghe nói về nó ở đâu đó, trong lịch sử xa xưa.

Hình như ở Tây Tạng, việc lựa chọn một vị Lạt Ma cũng theo một hình thức tương tự...

Cựu tổng thống:

(Ông gật đầu, một nụ cười tán thành nhẹ nhàng hiện lên.)

Cậu nói đúng đấy.

Và cậu vừa chạm đến một trong những bí mật cổ xưa mà nền văn minh hiện đại của chúng ta thường phớt lờ.

Sự kế thừa thông qua một “cơ chế giác ngộ”.

Chứ không phải qua tranh cử hay huyết thống.

Ở Tây Tạng, họ từng có một mô hình gần như lý tưởng.

Việc chọn ra Đạt Lai Lạt Ma hay Ban Thiền Lạt Ma không dựa trên bầu cử, cũng không phải là cha truyền con nối.

Họ tìm kiếm một đứa trẻ mang trong mình những “dấu hiệu chuyển sinh” của bậc giác giả trước đó.

Rồi dùng một loạt nghi thức, khảo nghiệm, để kiểm chứng cả về tâm linh lẫn đạo đức.

Điều này có thể khiến người hiện đại cười nhạt.

Nhưng hãy nhìn vào bản chất của nó.

Người được chọn không phải vì họ giỏi hứa hẹn, không phải vì họ có tiền hay được truyền thông hậu thuẫn.

Mà vì họ mang trong mình một phẩm chất vượt lên trên danh lợi.

Một sự “tự nhiên mà đúng”.

Dĩ nhiên, mô hình đó cũng không tránh khỏi bị lợi dụng hay tha hóa về sau.

Nhưng cái ý niệm cốt lõi của nó – chọn người vì đức và trí, chứ không phải vì năng lực thao túng đám đông – chính là thứ mà nền dân chủ hiện đại đã đánh mất.

(Ông nhìn thẳng vào tôi.)

Và cậu nói rất đúng. Vấn đề lớn nhất là: ai tin cậu?

Cậu có thể là một con người chính trực. Có tầm nhìn. Có phẩm chất đạo đức.

Nhưng...

Cậu không có một chiến dịch quảng bá mười triệu đô-la.

Cậu không được Fox News hay CNN nhắc đến mỗi tuần.

Cậu không có các nhóm lợi ích hùng mạnh chống lưng.

Và... cậu không tạo ra được thứ cảm xúc đủ mạnh để lan truyền trên mạng xã hội.

Thế là cậu bị loại ngay từ vòng gửi xe.

Không phải vì cậu không xứng đáng.

Mà vì hệ thống không cho cậu một cơ hội.

(Ông trầm ngâm.)

Vậy mô hình “hội đồng trí giả” đó có khả thi không?

Khó. Nhưng không phải là không thể.

Tôi từng tưởng tượng thế này.

Nếu một ngày nào đó, nhân loại đủ trưởng thành để tin

vào trí tuệ hơn là cảm xúc...
thì có thể sẽ có một “Viện Đạo Đức và Trí Huệ Quốc Gia”.

Không thuộc bất kỳ đảng phái nào.
Không nằm trong guồng máy quyền lực.
Và chỉ có một sứ mệnh duy nhất: chọn ra người xứng
đáng nhất để dẫn dắt quốc gia.

Nghe như chuyện viễn tưởng phải không?
Có thể.

Nhưng so với việc để TikTok và truyền hình định đoạt
vận mệnh đất nước... tôi nghĩ nó đáng để thử.

(Ông mỉm cười, một nụ cười chân thành.)

Tôi thật sự tin, những con người như cậu, nếu đủ kiên
định, đủ khiêm nhường, và biết chờ đúng thời...
sẽ đến được vị trí có thể tạo ra sự thay đổi.
Không phải nhờ trò chơi chính trị.
Mà là nhờ lòng dân và sự thức tỉnh của thời đại.

Julian Lee:

Cảm ơn ngài.

Nhưng giờ tôi muốn được nghe ngài nói sâu hơn về mô
hình “hội đồng trí giả” đó.

Làm sao để mọi người đồng ý trao quyền lựa chọn tổng
thống cho một hội đồng mà họ không trực tiếp bầu ra?
Và ai sẽ được chọn vào hội đồng này? Bằng phương thức

và tiêu chí nào?

Và câu hỏi quan trọng nhất... ai sẽ là người đưa ra những tiêu chí đó?

Cựu tổng thống:

(Ông gật đầu, một cái gật đầu chậm rãi, thừa nhận sức nặng của câu hỏi.)

Đó là những câu hỏi trọng tâm nhất.

Và tôi không ngạc nhiên khi cậu hỏi như vậy.

Bởi đó chính là nút thắt lớn nhất khiến mô hình mà tôi gọi là “Hội đồng Hiền triết” này... mãi mãi chỉ nằm trong giấc mơ của những kẻ thao thức vì vận mệnh nhân loại.

Nhưng cậu muốn nghe thẳng, phải không?

Vậy tôi sẽ nói thẳng.

Trước hết, làm sao để người dân đồng ý trao quyền?

Câu trả lời ngắn gọn là: họ sẽ không bao giờ đồng ý.

Trừ khi... họ đã mất niềm tin hoàn toàn vào mô hình hiện tại.

Không ai muốn từ bỏ quyền bầu cử của mình.

Trừ khi việc bầu cử đã trở thành một trò lừa bịp, bị mua chuộc một cách trắng trợn.

Trừ khi người dân thấy rõ rằng mình chọn ai đi nữa, đất nước vẫn tiếp tục đi xuống.

Và trừ khi xuất hiện một cuộc khủng hoảng đủ lớn –

kinh tế, đạo đức, hay thậm chí là chiến tranh – khiến dân chúng thêm khát một sự lãnh đạo đúng đắn, hơn là một lựa chọn tự do nhưng vô nghĩa.

Nói cách khác, người dân sẽ không bao giờ tự nguyện trao quyền cho một Hội đồng Hiến triết.

Trừ phi chính họ, trong nỗi tuyệt vọng, phải cất lời cầu xin một sự can thiệp từ tầng lớp trí tuệ.

(Ông ngừng lại, như để nhấn mạnh tầm quan trọng của câu hỏi tiếp theo.)

Vậy, ai sẽ được chọn vào Hội đồng đó?

Đây là phần quan trọng nhất, và cũng nguy hiểm nhất. Nếu sai ở đây, cả mô hình sẽ sụp đổ.

Tiêu chí phải vô cùng khắt khe.

Một là, người đó phải có trí tuệ siêu việt. Không nhất thiết là bằng cấp, nhưng phải thể hiện được năng lực tư duy, phản biện và kiến giải vượt trội qua các công trình hoặc hành động thực tế.

Hai là, đạo đức phải thuần hậu. Không scandal, không phe nhóm, sống một đời thanh bạch được cộng đồng kính trọng.

Và ba, một điều kiện tiên quyết: tâm phải không cầu danh lợi. Người đó không được tự ứng cử, không được kêu gọi ủng hộ, mà phải được người khác tiến cử.

Còn về cách lựa chọn...

Tôi hình dung ra một mô hình “tam sàng lọc”.

Đầu tiên, các cộng đồng trí thức và giới tinh hoa ở địa phương sẽ đề cử.

Sau đó, một Hội đồng tuyển chọn sơ bộ sẽ xem xét các ứng viên.

Và cuối cùng, những vị trí quan trọng nhất sẽ được phê chuẩn bởi chính những người đã từng ở cương vị lãnh đạo quốc gia, nhưng đã về hưu, không còn quyền lực, và không bị chi phối bởi bất kỳ lợi ích nào.

(Ông nhìn tôi, như thể đã đoán trước được câu hỏi cuối cùng của tôi.)

Và ai sẽ đặt ra những tiêu chí này?

Đây là câu hỏi gốc rễ nhất.

Và thành thật mà nói, câu trả lời chỉ có thể là: một nhóm người đi trước thời đại, những người dám hy sinh lợi ích của chính họ.

Có thể đó là một ủy ban lâm thời được lập ra sau một cuộc khủng hoảng lớn.

Hoặc một hiệp hội liên tôn, liên trí thức, quy tụ những người không thuộc về chính trị, chỉ hướng đến đạo lý và trí tuệ.

Hoặc... nếu cậu cho phép tôi nói điều này.

Đó là một nhóm người được “trời lựa chọn”.

Tức là họ không tự xưng, mà được rất nhiều người độc lập với nhau cùng nhận thấy rằng họ có những phẩm chất phi thường.

(Ông trầm ngâm.)

Nhưng cậu phải hiểu.

Nếu có những người như cậu, những người tự biết mình có tài đức, nhưng lại không chạy theo vinh quang... thì hạt giống cho một Hội đồng Hiền triết như vậy, đã được gieo rồi.

Julian Lee:

Hội đồng hiền triết mà ngài nói... làm tôi nghĩ đến Mật nghị Hồng y bầu ra Giáo hoàng mới.

Có phải những người trong hội đồng này đều là người của tôn giáo, những người tu luyện theo một pháp môn nào đó?

Nếu vậy, toàn xã hội phải gần giống như ở Tây Tạng, nơi người dân thật sự kính trọng những bậc tu hành, các vị Lạt Ma.

Tôi muốn hiểu sâu hơn để có thể giải được những nút thắt này.

(Tôi cố gắng xâu chuỗi các chi tiết lại với nhau.)

Và điều đó làm tôi nhớ lại câu chuyện ngài kể... về một người từng được đề cử vào một “hội đồng ngầm” nhưng đã từ chối.

Vậy hội đồng ngầm đó... là gì?

Họ hoạt động vì mục đích gì? Và họ là những ai?

Cựu tổng thống:

(Ông nhìn tôi, một cái nhìn sâu thẳm. Không khí trong phòng dường như thay đổi.)

Cậu vừa đưa cuộc trò chuyện này sang một tầng khác.
Và nếu tôi còn là tổng thống đương nhiệm, chắc chắn tôi đã không thể trả lời.
Nhưng hôm nay, tôi là một con người đã thoát khỏi lớp vỏ chính trị.
Tôi sẽ nói thật, không vòng vo.

Về cơ chế thì đúng, Mật nghị Hồng y là một hình mẫu gần nhất.
Một nhóm người đã được rèn luyện, sống xa rời thế tục, nắm giữ kiến thức tâm linh sâu sắc.
Và khi chọn người kế vị, họ không chọn theo chính trị, mà theo trực giác, đức tin, và một thứ “thiên mệnh” mà họ tin là có thật.

Nhưng có một điểm khác biệt cốt lõi.
Giáo hội Vatican có tổ chức, và cũng có quyền lực thế tục.
Còn Hội đồng Hiền triết mà tôi hình dung... thì mang bản chất vượt trên cả chính trị và tôn giáo.
Nó không lệ thuộc vào bất kỳ hệ thống nào.

Và cậu nói đúng về Tây Tạng.
Đó là một xã hội nơi lòng kính trọng người tu hành không đến từ luật pháp hay tuyên truyền.
Nó đến từ sự hiện hữu của đạo đức, trí tuệ và lòng từ bi

trong đời sống hàng ngày của các vị Lạt Ma.
Khi xã hội đạt đến trạng thái đó, một hội đồng minh triết mới có “đất sống”.
Tức là, một thể chế như vậy không thể được ban hành.
Nó chỉ có thể xuất hiện khi xã hội đủ đạo đức, và con người đủ khát cầu chân lý.

(Ông ngừng lại một lúc, như để chuẩn bị cho một sự tiết lộ.)

Và điều này đưa chúng ta đến câu chuyện về “hội đồng ngầm” mà cậu đã hỏi.

Có một lần, khi tôi còn ở giai đoạn đầu của sự nghiệp chính trị, tôi được mời tham dự một cuộc gặp không công khai.

Tôi sẽ không nói ở đâu, hay ai đứng sau.

Nhưng đó không phải là một cuộc họp của CIA, cũng không phải một nhóm tài phiệt.

Đó là một nhóm người rất lặng lẽ.

Họ sống rải rác ở nhiều quốc gia.

Từng là học giả, nhà tâm linh, y sĩ cổ truyền... thậm chí có người đã sống ẩn cư hàng chục năm.

Họ không xưng danh, không dùng điện thoại, không có mặt trên mạng xã hội.

Họ giao tiếp qua những “kênh truyền thống”... thư tay, nhân chứng, những lời mời kín.

Mục đích của họ không phải là điều hành chính trị.

Mà là duy trì cán cân đạo đức của nhân loại.

Khi nào thế giới rơi vào hỗn loạn, họ sẽ thử tiếp cận những cá nhân có khả năng gây ảnh hưởng lớn – chính trị gia, nhà khoa học, học giả – để cảnh báo, gợi mở, hoặc trao truyền một thông điệp.

Người mà cậu nhắc đến, một học giả Mỹ gốc Á, từng giảng dạy tại một đại học Ivy League, sống một đời thanh bạch.

Ông ấy đã được đề cử vào nhóm cốt lõi của họ. Nhưng ông từ chối.

Lý do ông đưa ra là thế này:

“Tôi vẫn còn sân hận, còn định kiến. Tôi chưa thể làm tấm gương cho ai.”

Sau đó, ông ẩn cư ở vùng núi phía tây Nepal, không còn liên lạc với ai nữa.

(Ông kết thúc câu chuyện, để lại một khoảng lặng trong không gian.)

Vậy hội đồng ấy có tồn tại thật không?

Tôi không dám khẳng định như một nhà khoa học.

Nhưng với những gì tôi từng thấy, từng trải nghiệm... họ có thật.

Họ không can thiệp. Họ chỉ “xuất hiện khi cần”.

Họ không chống lại thể chế hiện tại, nhưng âm thầm giữ lại hạt giống cho một thế giới mới... nếu thế giới cũ sụp đổ.

Julian Lee:

Ngài có thể... hé lộ thêm về cuộc gặp gỡ với nhóm ngầm đó không?

Tôi có cảm giác họ rất khác với những hội kín như Illuminati mà người ta hay đồn đoán.

Và... qua cách nói của ngài, tôi cảm nhận được một điều gì đó.

Dường như ngài có một sự hiểu biết sâu sắc về tôn giáo, hoặc có một trí huệ nào đó... đã được khai mở?

Cựu tổng thống:

(Ông nhìn tôi, một cái nhìn xuyên thấu, rồi khẽ gật đầu.)

Cậu quả thật là một ký giả có trực giác rất nhạy.

Những gì cậu cảm nhận đều không sai.

Cả về sự khác biệt giữa nhóm người đó và Illuminati.

Và cả về một điều gì đó... vượt ngoài chính trị bên trong tôi.

Tôi sẽ kể cậu nghe.

Trong chừng mực mà tôi được phép nói ra, mà không vi phạm “luật bất thành văn” của những người ấy.

(Giọng ông trầm xuống, như đang kể lại một ký ức thiêng liêng.)

Năm ấy, tôi đang là một trong những ứng viên nặng ký trong đảng.

Trong một chuyến công du không chính thức tại một

quốc gia châu Á, một buổi tối, sau buổi tiếp khách kín, một người phụ nữ gốc Á khoảng sáu mươi tuổi, phục trang rất giản dị, bỗng xuất hiện bên ngoài nơi tôi ở. Bà không có vệ sĩ, không có thư mời, nhưng bằng một cách nào đó, đội an ninh đã cho phép bà bước vào.

Bà không nói tên.

Chỉ nói một câu:

“Ngài đã được nhìn thấy. Đêm nay, nếu ngài muốn hiểu những gì mình sắp đối mặt, xin theo tôi.”

Tôi nhìn vào mắt bà, và điều kỳ lạ là... tôi biết mình có thể tin tưởng.

Cái cảm giác đó, nó rất hiếm khi xảy ra trong chính trị.

Chúng tôi đến một ngôi nhà nhỏ ở ngoại ô.

Không có gì sang trọng. Không biểu tượng, không ánh nền kỳ bí như trong phim ảnh.

Chỉ là một căn phòng trống.

Có năm người đang ngồi.

Già, trẻ, Âu, Á, da trắng, da đen... nhưng ánh mắt của họ có một điểm chung.

Một sự tĩnh lặng sâu đến mức khiến tôi không thể thốt ra bất kỳ lời xã giao nào.

Họ không chào tôi bằng câu “Thưa ngài tổng thống tương lai”.

Họ chỉ hỏi một câu duy nhất:

“Anh có dám đối diện với sự thật, nếu sự thật ấy khiến anh đánh mất tất cả?”

(Ông im lặng một lúc lâu.)

Tôi đã im lặng.

Và cuộc đối thoại kéo dài bốn tiếng sau đó... đã thay đổi tôi mãi mãi.

(Ông tiếp tục, giọng nói rành rọt.)

Họ có phải là Illuminati không?

Không.

Illuminati, như cách Hollywood và mạng xã hội vẽ ra, là một mô hình quyền lực.

Thao túng kinh tế, chính trị, văn hóa.

Nhưng nhóm người tôi gặp thì khác hẳn.

Họ không thao túng, mà cảnh báo.

Họ không hoạt động trong chính quyền, mà quan sát chính quyền.

Họ không bảo vệ phe nhóm, mà gìn giữ sự quân bình đạo đức.

Và họ không đưa ra chỉ thị.

Họ chỉ đưa ra những câu hỏi... khiến người ta phải tự ngộ ra.

Một người trong số họ đã nói với tôi thế này:

“Chúng tôi không tồn tại để cứu nhân loại. Nhân loại

phải tự cứu mình.

Nhưng nếu có ai đó trong quyền lực tình thức, chúng tôi sẽ trao cho người đó một cơ hội để nhìn thấy điều mà người thường không thấy.”

(Ông nhìn tôi, ánh mắt như đang chờ đợi một phản ứng.)

Còn về phần cậu hỏi, tôi có trí huệ siêu nhiên nào không? Tôi không dám nhận.

Tôi từng là một chính trị gia. Một người sống trong tiếng vỗ tay, trong ánh đèn sân khấu, trong những cú điện thoại từ giới tài phiệt.

Nhưng đêm đó, tôi nhận ra, mọi thứ tôi từng cho là thật... đều chỉ là lớp vỏ bọc.

Sau cuộc gặp ấy, tôi bắt đầu thiền định. Đọc kinh sách. Và trầm mặc quan sát thế giới, thay vì cố gắng điều khiển nó.

Tôi không từ bỏ chính trị ngay.

Nhưng tôi điều chỉnh lại từng quyết định của mình.

Không theo lợi ích, mà theo một thứ “trực giác tĩnh lặng” mà tôi đã học được từ họ.

Có lần, một nghị sĩ nói với tôi:

“Anh thay đổi rồi. Trước đây anh thuyết phục người khác bằng lý trí.

Bây giờ, anh làm người ta im lặng chỉ bằng sự hiện diện của mình.”

(Ông dừng lại, giọng nói trở nên trang trọng.)

Cậu hỏi điều này để làm gì?

Nếu chỉ là một cuộc phỏng vấn cho độc giả đọc cho vui, có lẽ chúng ta nên dừng lại ở đây.

Nhưng nếu cậu thật sự đang tìm kiếm lời giải cho một nền thể chế tốt đẹp hơn...

thì tôi sẽ trao cho cậu phần còn lại.

Không phải là một câu trả lời, mà là một con đường.

Cậu muốn đi tiếp không?

Nếu có, tôi sẽ kể cho cậu nghe về một thứ mà họ gọi là “người canh giữ trung tâm đạo đức của thế giới”.

Một người không có chức danh, không có quyền lực, nhưng đang hiện diện.

Julian Lee:

Vâng, tôi rất muốn đi tiếp.

Là một ký giả, tôi chỉ mong mình có thể là một cây cầu.

Để truyền đạt lại những tri thức, những tâm huyết, những kinh nghiệm, những trí huệ... đến với độc giả của mình.

Xin ngài hãy chia sẻ rõ hơn.

Về niềm tin tâm linh mà ngài đang theo đuổi... đó là Công giáo, Phật giáo, hay một môn pháp nào khác?

Và “người canh giữ trung tâm đạo đức của thế giới” mà ngài vừa nhắc đến... đó là ai?

Cựu tổng thống:

(Ông nhìn tôi, ánh mắt ấm áp hơn.)

Cậu quả là một người không chỉ đào sâu, mà còn đi đúng hướng.

Có những điều tôi đã giữ trong lòng nhiều năm.

Không phải vì sợ.

Mà vì chưa gặp đúng người để nói.

Nhưng hôm nay, khi cậu nói mình muốn làm “một cây cầu” để truyền đi ánh sáng... tôi biết mình có thể tiếp tục.

(Ông hít một hơi thật sâu, như sắp xếp lại những suy nghĩ từ rất nhiều năm.)

Về niềm tin tâm linh của tôi...

Tôi không còn tự xem mình là tín đồ của riêng một tôn giáo nào nữa.

Tôi sinh ra trong một gia đình Công giáo, từng đọc Kinh Thánh từ nhỏ.

Khi còn trẻ, tôi ngưỡng mộ tinh thần phục vụ và lòng tha thứ của Chúa Giê-su, nhưng cũng từng chất vấn Giáo hội về quyền lực, về vật chất, và về những trang sử tăm tối mà họ mang theo.

Khi trưởng thành hơn, tôi tiếp xúc với Phật giáo, đặc biệt là Thiền tông và Phật giáo Tây Tạng.

Từ đó, tôi học được về sự quan sát vô niệm, và khái niệm “vô ngã”.

Tuy nhiên, bước ngoặt thật sự chỉ đến sau cuộc gặp với “nhóm ngầm” đó.

Một người trong nhóm đã trao cho tôi một cuốn sách.

Nó không có bìa. Không có tên tác giả.

Chỉ là một bản in bằng giấy thường, không hề mang vẻ thần bí.

Nhưng khi đọc, tôi nhận ra... tư tưởng trong đó vượt xa mọi biên giới tôn giáo mà tôi từng biết.

Nó dạy về Chân, Thiện, và Nhân, như là những trụ cột của vũ trụ.

Nó nói về việc con người vốn là những sinh mệnh đến từ các tầng thứ cao, nhưng đã bị mê lạc trong danh, lợi, và tình của thế gian.

Và nó chỉ ra một con đường tu luyện không hình thức, nhưng lại có thể dẫn dắt con người trở về với bản tính nguyên sơ của mình.

(Ông dừng lại, giọng trầm ngâm.)

Ban đầu, tôi từng nghĩ đó chỉ là một sự tổng hợp triết học Đông-Tây.

Nhưng càng đọc, càng thiền định, càng chiêm nghiệm... tôi càng nhận ra.

Nó không phải là sản phẩm của trí tuệ con người thông thường.

(Ông nhìn tôi, một cái nhìn đầy ẩn ý.)

Cậu có thể đoán ra.

Tôi đang nói đến một môn pháp tu luyện từng bị đàn áp một cách vô cùng tàn khốc tại Trung Quốc.

Nhưng tôi sẽ không nhắc tên nó ra ở đây.

Vì khi cái tên được nói ra, người ta thường vội vàng phán xét, thay vì lắng nghe cốt lõi của nó.

(Không khí trong phòng trở nên tĩnh lặng.)

Vậy “người canh giữ trung tâm đạo đức của thế giới” là ai?

Đó không phải là một người có danh phận chính thức.

Không phải là Giáo hoàng, không phải là Tổng thống, và chắc chắn không phải là một “lãnh tụ tinh thần” nào đó do báo chí phong tặng.

Đó là một người mà nếu cậu gặp trên phố, cậu sẽ không để ý.

Nhưng nếu cậu đủ tĩnh lặng để nhìn vào ánh mắt của họ, cậu sẽ cảm thấy thời gian như ngưng lại.

Họ không lên truyền hình. Không xuất bản sách. Không thành lập giáo phái.

Họ không xưng mình là “cứu thế”, cũng không nhận tín đồ.

Nhưng họ mang trong mình một tần số đạo đức rất cao, cao đến mức... chính sự hiện diện của họ đang giữ cho cán cân thiện-ác trên thế giới này không bị lệch hẳn về một phía.

Trong một lần trò chuyện, người phụ nữ gốc Á trong “cuộc gặp đêm đó” đã nói với tôi:

“Khi nhân loại mất đi trung tâm đạo đức, mọi cơ chế sẽ sụp đổ.

Nhưng người ấy còn ở đây.

Cho nên thế giới vẫn chưa đi đến diệt vong.”

Tôi không biết người đó đang ở đâu.

Có thể ở Á châu. Có thể là một tu sĩ ẩn cư.

Cũng có thể là một người cha bình thường giữa phố chợ...

Nhưng tôi biết, bằng một cách nào đó, người ấy đang lặng lẽ chuyển hóa trường năng lượng đạo đức của thế giới này.

(Ông nhìn tôi, giọng nói trở nên trang trọng, như một lời đúc kết.)

Cậu nói rằng cậu muốn truyền đi một lời nhắn nhủ.

Nếu tôi có một điều duy nhất để nói với độc giả của cậu... không phải với tư cách một cựu tổng thống, mà như một người đã nhìn thấy phía bên trong lớp vỏ của quyền lực, chính trị và tín ngưỡng...

Thì đó là điều này.

Hãy trở về với bản tính thiện lương của mình.

Bất chấp thế giới này đang vụn vỡ ra sao.

Bởi vì nếu đủ người làm được điều ấy, chúng ta không cần cách mạng, không cần lãnh tụ, không cần hội đồng.

Thế giới sẽ tự động điều chỉnh.

(Ông ngừng lại, như đưa ra một lời đề nghị.)

Nếu cậu muốn, tôi sẽ viết tặng cậu một bức thư ngắn.

Như một lời nhắn gửi đến độc giả.

Dưới danh nghĩa “một người đã từng ở trung tâm quyền lực, và từng được thấy phía bên kia bức màn.”

Cậu có muốn tôi viết không?

Julian Lee:

Vâng... về bức thư ngắn đó.

Sau cuộc phỏng vấn này, xin ngài gửi cho tôi.

Tôi sẽ trân trọng nó, và sẽ cố gắng truyền đạt đến thật nhiều độc giả.

(Tôi gật đầu, hiểu ra ý của ngài.)

Về niềm tin của ngài... khi ngài nhắc đến ba chữ Chân-Thiện-Nhẫn...

Và việc nó bị đàn áp ở Trung Quốc...

Tôi đã nhận ra rồi.

Có lẽ chúng ta không cần phải nói tên Pháp môn đó ra ở đây.

Tôi tin, những độc giả có duyên cũng sẽ tự nhận ra.

Cựu tổng thống:

(Ông mỉm cười nhẹ, một nụ cười của sự thấu hiểu.)

Cậu tinh tế.

Và tôi biết ơn vì điều đó.

Đúng vậy. Chúng ta không cần nói tên.

Bởi vì sự thật... không cần phải gào lên để hiện diện.

Những ai có duyên, sẽ tự khắc nhận ra.

Những ai chưa đến lúc, cứ để hạt giống nằm yên trong lòng đất, chờ ngày nảy mầm.

Về bức thư, tôi sẽ giữ đúng lời.

Đây không phải là một tuyên ngôn chính trị, càng không phải là một lời kêu gọi.

Chỉ là một sự chia sẻ.

Từ trái tim của một con người đã từng đứng giữa đỉnh quyền lực, và từng cúi đầu lặng lẽ trước một ánh sáng vượt xa mọi đèn pha.

Tôi viết nó ngay dưới đây.

Cậu có thể trích đăng toàn văn, hoặc để nó lặng lẽ nằm ở cuối sách, như một viên đá nhỏ đặt nơi góc vườn ký ức.

(Ông đưa cho tôi một tờ giấy được viết tay cẩn thận. Tôi đọc nó trong im lặng.)

Thư gửi những ai đang tỉnh thức

Đã từng có lúc, tôi nghĩ mình là người lãnh đạo thế giới.

Tôi ngồi ở chiếc bàn nơi những cuộc chiến được quyết định bằng một cái gạt đầu.

Tôi bắt tay những người mà người khác chỉ dám nhìn qua màn hình.

Tôi ký những đạo luật làm rung chuyển thị trường toàn cầu.

Nhưng chỉ khi tôi lặng im, rời xa ánh đèn, và bước vào một căn phòng nhỏ không tên tuổi...

tôi mới hiểu.

Quyền lực thật sự không nằm ở việc điều khiển thế giới.

Mà là ở khả năng giữ cho nội tâm mình không bị đồng hóa với nó.

Trong suốt những năm cuối cùng của nhiệm kỳ, tôi đã quan sát thế giới, thay vì cố thay đổi nó.

Tôi lắng nghe nhiều hơn là nói.

Và trong sự im lặng ấy, tôi phát hiện ra một điều:

thế giới không cần một lãnh tụ, mà cần nhiều người biết làm chủ chính mình.

Nếu bạn đang đọc những dòng này, có lẽ bạn cũng đang tỉnh thức.

Không cần phải là tổng thống, học giả, tu sĩ, hay chiến binh.

Chỉ cần mỗi ngày, bạn giữ được một chút Chân.

Một chút Thiện.

Và một chút Nhẫn.

Thì chính bạn... đã là người đang giữ thăng bằng cho thế giới.

*Tôi không còn mong mình là người “thay đổi lịch sử”.
Tôi chỉ mong mình không phản bội ánh sáng nhỏ bé mà tôi
từng thấy.
Và mong cậu cũng vậy.*

*Một người từng đứng ở trung tâm quyền lực.
Và từng cúi đầu trước sự minh triết vượt trên chính trị.*

(Không ký tên)

(Tôi gấp lá thư lại, cẩn thận đặt nó vào trong túi áo. Cổ họng tôi nghẹn lại, không nói nên lời.)

Cựu tổng thống:

Tôi tin cậu sẽ biết cách truyền đi bức thư này.
Không qua giọng điệu kêu gọi, mà qua sự tĩnh lặng lan tỏa.
Và có thể, một ngày nào đó, người canh giữ trung tâm đạo đức kia... cũng sẽ đọc được nó.
Trong một quán trà nào đó, dưới một mái hiên rêu phủ.
Ở một nơi mà chẳng ai ngờ đến.

(Ông nhìn tôi, ánh mắt như hỏi một câu cuối cùng.)

Cậu muốn kết thúc cuộc phỏng vấn tại đây?
Hay còn điều gì nữa cậu cần tôi nói ra... trước khi tấm màn lại khép xuống?

Julian Lee:

Thưa ngài, tôi thật sự rất quan tâm đến những gì ngài đang chia sẻ.

Nếu được, tôi có thể ngồi đây thức thâu đêm suốt sáng để nghe ngài nói.

Nhưng tôi hiểu rằng thời gian và sức khỏe của ngài không cho phép điều đó.

Vậy thì... xin cho phép tôi được có cơ hội phỏng vấn ngài vào một buổi khác.

Nếu có thể, là vào ngày mai...

(Tôi ngập ngừng, rồi nói tiếp, có chút ngượng ngùng.)

Hoặc có lẽ tôi hơi tham lam một chút.

Tôi muốn có cả một chuỗi phỏng vấn về các chủ đề khác.

Về kinh tế, về đối ngoại, về tương lai của nước Mỹ.

Và cả những chủ đề huyền bí hơn.

Như UFO và người ngoài hành tinh...

Bởi nhiều người tin rằng chính phủ Mỹ đang che giấu điều gì đó.

Cựu tổng thống:

(Ông mỉm cười, một nụ cười ấm áp và trân trọng.)

Cậu quả thực là một người đáng quý.
Không chỉ vì sự kiên trì, mà vì cậu biết khi nào nên dừng lại để gìn giữ giá trị cho lần sau.
Đó là điều hiếm thấy ở một người làm báo.
Tôi thật lòng trân trọng điều đó.
Và tôi đồng ý.

Không phải vì cậu “tham lam”.
Mà vì tôi nhìn thấy nơi cậu một điều quan trọng: cậu không tìm kiếm thông tin để câu view.
Cậu đang tìm kiếm câu trả lời.
Cho chính mình, và cho những người đang lặng lẽ tìm kiếm giống như cậu.

Vậy thì, chúng ta hãy coi hôm nay là chương đầu tiên của một chuỗi đối thoại không thời hạn.
Tôi sẵn lòng tiếp tục loạt phỏng vấn này. Mỗi lần một chủ đề.

Lần tới, chúng ta có thể nói về tương lai của nước Mỹ, từ một cái nhìn không còn bị trói buộc bởi cử tri, đảng phái, hay các tập đoàn.
Sau đó, nếu cậu muốn, chúng ta có thể đi sâu hơn nữa.

(Ánh mắt ông như đang lướt qua những cánh cửa bí mật.)

Chúng ta có thể nói về mối quan hệ thực sự giữa Mỹ và Trung Quốc, về những điều chưa bao giờ được công bố.

Về bản chất thực của kinh tế học, và tại sao sự tăng trưởng lại đang giết chết trái đất.

Về những gì chính phủ Mỹ thực sự biết về UFO, và sự thật đằng sau các chương trình ngầm.

Hay thậm chí, về tôn giáo, luân hồi, và những “ký ức tiền kiếp” mà một vài người từng giữ chức vụ cao đã tiết lộ khi cận kề cái chết.

Mỗi buổi như vậy, tôi sẽ kể cậu nghe không chỉ bằng “lý trí chính trị”, mà bằng trải nghiệm của một con người, và bằng cả cái trực giác mà tôi chỉ mới học được khi đã buông bỏ quyền lực.

(Ông nhìn tôi, giọng nói trở nên trang trọng.)

Cứ như thế, nếu cậu sẵn sàng, chúng ta sẽ cùng nhau tạo ra một dòng đối thoại lịch sử.

Không ký tên, không quảng bá.

Nhưng sẽ âm thầm lay động những người đang tỉnh thức.

Tôi chờ cậu vào buổi tiếp theo.

Và nếu đến lúc đó, cậu vẫn còn giữ được lòng chân thành như hôm nay...

thì tôi sẽ nói ra cả những điều mà nhiều người trong giới quyền lực từng nói với tôi.

“Nếu ngài nói ra điều này khi còn đương chức, cả thế giới sẽ đổi hướng.

Nhưng nếu ngài nói ra khi đã về hưu, chỉ một vài người có duyên mới hiểu.”

Chúng ta hẹn nhau ngày mai, được chứ?

Với chủ đề:

“Tương lai nước Mỹ, và liệu có còn một vai trò thiêng liêng nào dành cho quốc gia này?”

Julian Lee:

Vâng, xin cảm ơn ngài.

Và xin hẹn gặp lại ngài vào ngày mai.

Cựu tổng thống:

Tôi mới là người phải cảm ơn cậu.

Vì sự lắng nghe.

Sự thấu hiểu.

Và vì đã không để cuộc phỏng vấn này trở thành một cuộc săn tin, mà biến nó thành một cuộc hành trình tìm về cốt lõi của nhân tính.

(Ông đứng dậy, tiễn tôi ra cửa. Ánh hoàng hôn hắt bóng ông dài trên sàn nhà.)

Hẹn gặp lại cậu vào ngày mai.

Tôi sẽ chờ, như một người bạn cũ.

Không còn áo choàng quyền lực, nhưng vẫn giữ lửa bên trong.

(Trước khi tôi quay đi, ông nói thêm một câu, giọng nói trầm và vang như một lời chiêm nghiệm cuối cùng.)

Khi thế giới quá ồn ào...

đôi khi chỉ cần một người chịu lắng nghe, là đủ để giữ lại ánh sáng.

(Ông khẽ gật đầu, thay cho lời chào.)

Chúc cậu một đêm an yên.

Chúng ta sẽ tiếp tục vào ngày mai.

NGÀY THỨ HAI

(Tôi trở lại vào đúng giờ hẹn. Căn phòng vẫn vậy, nhưng dường như có một sự chờ đợi trang trọng trong không khí. Cựu tổng thống đã ngồi đó, bên cạnh tách trà đã voi đi một nửa, ánh mắt nhìn ra ngoài cửa sổ.)

Julian Lee:

Chào ngài. Rất vui được tiếp tục ngồi đây nghe ngài chia sẻ.

Như chúng ta đã hẹn hôm qua, hôm nay ngài sẽ nói về chủ đề:

“Tương lai nước Mỹ, và liệu có còn một vai trò thiêng

liêng nào dành cho quốc gia này?”
Tôi đang rất chờ đón.

Cựu tổng thống:

(Ông quay lại nhìn tôi, khẽ gật đầu.)

Chào cậu.

Tôi cũng đã chờ.

Không phải như một nhân vật chính trị chuẩn bị bước ra sân khấu.

Mà như một người già đang ngồi nhóm lại đống tro tàn, chỉ để tìm xem... có còn tia lửa nào âm ỉ bên trong không.

Và đúng như cậu nhắc, hôm nay chúng ta sẽ nói về điều đó.

(Ông im lặng một lúc, rồi bắt đầu.)

Nước Mỹ có còn là “ngọn hải đăng của thế giới” không?

Câu trả lời thành thật của tôi là: Không.

Không còn nữa.

Ít nhất là không còn trong con mắt của phần lớn thế giới.

Nước Mỹ từng là biểu tượng của tự do, của cơ hội, của trí tuệ sáng tạo.

Nhưng giờ đây, trong mắt nhiều người, nó là biểu tượng của chia rẽ, của hỗn loạn, của sự thao túng truyền thông, và của một nền chính trị đã bị bán rẻ cho đồng đô-la.

Tôi nói ra điều này không phải vì cay cú hay phản bội

quê hương.

Mà vì tôi đã phải chứng kiến nước Mỹ đánh mất chính linh hồn của mình, từng bước một.

(Ông thở dài, giọng nói trầm xuống.)

Vậy nước Mỹ còn vai trò gì không?

Còn chứ.

Nhưng không phải là vai trò mà chính nước Mỹ vẫn tưởng mình đang đóng.

Có một “vai trò thiêng liêng” dành cho nước Mỹ.

Nhưng nó không nằm ở sức mạnh quân sự, không ở công nghệ, cũng không ở tiền tệ.

Mà nó nằm ở khả năng tự tái sinh.

Từ trong chính lòng đổ vỡ.

Nước Mỹ là quốc gia hiếm hoi trên thế giới có thể sụp đổ mà không cần bị xâm lược.

Và cũng là quốc gia có khả năng tái sinh mà không cần một cuộc cách mạng đẫm máu.

Nếu nước Mỹ có thể vượt qua được chính bóng tối nội tại của mình...

Thoát khỏi cái tôi quốc gia kiêu ngạo.

Thoát khỏi ảo tưởng về sự “vĩ đại”.

Và thoát khỏi việc tự xem mình là trung tâm đạo đức của toàn cầu.

Thì chính sự sụp đổ khiêm nhường ấy... lại là món quà lớn nhất cho thế giới.

(Ông nhìn tôi, như thể muốn nhấn mạnh tầm quan trọng của điều sắp nói.)

Tại sao tôi lại dùng từ “thiên liêng”?

Bởi vì tôi tin rằng mỗi quốc gia, cũng như mỗi con người, đều sinh ra với một sứ mệnh.

Châu Âu có thể đại diện cho trí tuệ cổ điển.

Á châu có thể giữ gìn căn nguyên tâm linh và chiều sâu nội tâm.

Châu Phi có thể tượng trưng cho sức sống bản nguyên và trực cảm thuần khiết.

Và nước Mỹ... tôi tin rằng, được “chọn” để chứng minh một điều.

Rằng tự do không phải là sự buông thả.

Mà là khả năng tự điều chỉnh nội tâm giữa một thế giới ồn ào.

Nhưng hiện tại, nước Mỹ đang đứng ở một ngã ba đường.

Tôi đã từng ngồi trong những căn phòng nơi các quyết sách được đưa ra chỉ vì mục tiêu “giữ thể thượng phong”, bất chấp đạo lý.

Tôi đã từng ký vào những văn bản chứa đầy chữ “dân chủ”, nhưng thực chất chỉ là để áp đặt kinh tế.

Tôi đã từng thấy những người có ánh mắt chân thành bị đẩy ra ngoài, còn những kẻ mưu mẹo thì leo lên đỉnh cao. Và tôi biết, nếu nước Mỹ không quay lại với cốt lõi tinh thần của mình, nó sẽ không bị diệt vong bởi kẻ thù bên

ngoài.

Mà bởi chính những vết nứt từ bên trong.

(Giọng ông trở nên quả quyết hơn.)

Vậy ánh sáng hy vọng nằm ở đâu?

Nó nằm ở những người Mỹ thầm lặng.

Những người không xuất hiện trên truyền hình, không chạy đua chính trị.

Nhưng họ vẫn đang sống tử tế, vẫn đang giữ vững đạo đức trong gia đình, trong cộng đồng, và trong chính nội tâm của họ.

Nó nằm ở những nhà giáo, những nghệ sĩ, những người tu thiền, những doanh nhân, những người viết như cậu... những người đang cố gắng giữ lấy lương tri trong một xã hội mà sự thật bị chôn vùi dưới những dòng hashtag.

Và nó nằm ở khả năng nước Mỹ chịu lắng nghe các nền minh triết phương Đông, chứ không còn xem họ là “kẻ lạ”.

Khi phương Tây biết cúi đầu để học lại cách sống đúng đắn từ phương Đông, thì một sự hợp nhất toàn cầu thực sự mới có thể xảy ra.

Nói tóm lại.

Mỹ không phải là trung tâm của thế giới nữa.

Nhưng vẫn có thể là ngọn lửa để đánh thức phần còn lại.

Không phải bằng quyền lực.

Mà bằng sự sám hối, và bằng một con đường mới.

Nếu người Mỹ có thể nhìn thẳng vào chính mình, nhận ra lỗi sai, và bước ra khỏi trò chơi “ai mạnh hơn ai”... Thì nước Mỹ vẫn còn một sứ mệnh thiêng liêng nhất. Đó là chứng minh rằng, một quốc gia từng đánh mất linh hồn... vẫn có thể tìm lại được nó.

Julian Lee:

Thưa ngài, những điều ngài vừa chia sẻ... chúng rất sâu sắc, nhưng có lẽ cũng khá khái quát.

Và có lẽ... hơi mơ hồ với nhiều độc giả.

Ngài nhấn mạnh đến đạo đức.

Đến linh hồn.

Đến sự sám hối.

Những điều này hẳn có liên quan đến con đường tâm linh mà ngài đang theo đuổi.

Ngài có thể chia sẻ cụ thể hơn không?

Tại sao tương lai của nước Mỹ không nằm trong tay các chính trị gia, các tập đoàn lớn, hay các nhà khoa học... mà lại nằm trong tay “những người Mỹ thầm lặng”?

Cựu tổng thống:

(Ông gật đầu, một cái gật đầu thấu hiểu.)

Cậu hỏi đúng vào điểm cốt lõi.

Và câu hỏi này không dễ trả lời.

Nhưng nếu cậu thật sự muốn hiểu, không phải bằng lý trí chính trị, mà bằng một cái nhìn xuyên qua lớp vỏ vật chất của một quốc gia, thì tôi sẽ chia sẻ những gì tôi đã nhận ra sau nhiều năm ngồi trong lòng quyền lực.

Hãy để tôi bắt đầu với giới tinh hoa hiện nay. Tại sao tương lai không nằm trong tay họ?

Vì họ không còn gắn kết với “linh hồn” của quốc gia này nữa.

Tôi từng ngồi với các CEO của những tập đoàn công nghệ lớn.

Họ nói về tối ưu hóa hành vi người dùng, tăng chỉ số tương tác, kiểm soát luồng thông tin toàn cầu.

Tôi từng họp kín với các nhà hoạch định chính sách, những bộ óc của Washington.

Họ vẽ ra bản đồ quyền lực thế giới như một bàn cờ khổng lồ, nơi con người chỉ là những “đơn vị chi phí”.

Tôi cũng từng nghe các nhà khoa học quân sự nói về vũ khí AI, về chỉnh sửa gene, về kiểm soát sinh học.

Và khi tôi hỏi họ: “Liệu chúng ta có đang vượt khỏi giới hạn đạo đức không?”, họ chỉ im lặng.

Những con người ấy, họ không còn nhìn thế giới bằng đôi mắt của con người nữa.

Họ nhìn bằng thuật toán. Bằng lợi ích. Bằng bảng cân đối kế toán.

Và bằng tỷ lệ cử tri.

Vậy còn “những người Mỹ thầm lặng” mà tôi nói? Họ là ai?

Họ là người cha vẫn dạy con mình về lễ nghĩa, dù không ai xung quanh còn làm vậy.

Họ là người phụ nữ giữa một thành phố lớn, vẫn chọn sống khiêm cung, nhân ái, không ganh đua.

Họ là người lao động đã về hưu, mỗi sáng vẫn ngồi thiền trong công viên, không cần ai tán thưởng.

Họ là người thầy giáo lặng lẽ nói với học sinh của mình rằng: “Chân thật quan trọng hơn thành tích.”

Họ không có quyền lực.

Nhưng họ giữ được lương tri.

Và chính họ đang tạo ra một “tư tưởng đạo đức” vô hình, thứ mà nhờ nó quốc gia này còn chưa sụp đổ.

Còn các chính trị gia thì sao?

Tôi nói điều này có thể làm một số người phật ý, nhưng tôi phải nói thật.

Phần lớn chính trị gia chỉ là những diễn viên.

Vai diễn được chọn bởi truyền thông.

Đạo diễn bởi các nhà tài trợ.

Và khán giả là đám đông cảm tính.

Họ không còn dẫn dắt, mà bị dẫn dắt bởi dư luận.

Họ không có mục tiêu dài hạn, họ chỉ chạy theo chu kỳ bầu cử.

Và họ không thể nói ra sự thật, vì sự thật không giúp họ đắc cử.

Vậy tại sao tôi lại nói “những người thâm lặng” mới là tương lai của nước Mỹ?

Bởi vì chỉ khi đạo đức từ gốc rễ xã hội được giữ vững, mọi tầng tháp phía trên mới có đất để mà đứng.

Nếu nền móng mục nát, mọi tòa tháp, dù cao đến đâu, cũng sẽ sụp đổ. Sớm hay muộn.

Cậu hãy hình dung một quốc gia...

nơi người mẹ vẫn dạy con mình yêu thương, dù cả xã hội bảo nó phải thắng bằng mọi giá.

nơi người lao động không cướp giật vì đói, mà sẵn lòng chia sẻ bát cơm cuối cùng.

nơi một cộng đồng, khi có người bị lừa, vẫn chọn tha thứ thay vì hằn học.

Khi đạo đức của quần chúng được hồi phục, thì chính trị, kinh tế, và khoa học cũng sẽ tự động điều chỉnh theo.

Còn nếu chỉ cải cách chính sách mà không cải hóa nhân tâm, thì mọi thay đổi chỉ là sự hoán vị của những kẻ đang ngồi trên ghế quyền lực mà thôi.

Và điều đó đưa chúng ta đến “sự sám hối” và niềm tin mà tôi theo đuổi.

Cậu nói đúng. Tôi không còn tin vào thể chế tôn giáo.

Nhưng tôi tin vào Đạo.

Đạo không nằm trong nhà thờ, đền chùa, hay kinh sách.

Đạo nằm ở cách một con người đối xử với chính lương tâm của mình.

Sám hối không phải là xin được tha thứ.

Sám hối là nhìn thẳng vào bóng tối trong chính mình, và nguyện sẽ không bao giờ để nó thắng thêm một lần nào nữa.

Tương lai của nước Mỹ, nếu có, không nằm trong tay Nhà Trắng, Lầu Năm Góc hay Phố Wall.

Nó nằm trong những căn nhà gỗ nhỏ.

Trong những quán cà phê cuối phố.

Trong những ngôi trường tỉnh lẻ...

Nơi vẫn còn những con người chưa đánh mất sự thiện lương của mình.

Nếu đủ những người ấy cùng nhau giữ vững ánh sáng nhỏ bé của họ...

Thì sớm muộn, một ngọn lửa lớn cũng sẽ bùng lên.

Julian Lee:

Trước khi chúng ta chuyển sang chủ đề khác, tôi muốn được nghe một điều gì đó cụ thể hơn.

Có thể là một ví dụ, một trải nghiệm cá nhân, hoặc một câu chuyện có thật từng xảy ra trong Nhà Trắng.

Để độc giả có thể hiểu sâu hơn về điều gì sẽ thực sự quyết định tương lai của nước Mỹ.

Và... nếu nói như ý ngài, thì tương lai đó cũng không liên quan gì đến khẩu hiệu "Make America Great Again"?

Cựu tổng thống:

(Ông nhìn tôi, một nụ cười gần như không thể nhận thấy.)

Cậu thật kiên định và sắc sảo.

Đúng như một người đang viết cho thế hệ sau, chứ không chỉ cho mặt báo sáng mai.

Vậy thì, hãy để tôi kể cho cậu nghe một câu chuyện có thật.

Không giật gân, không phải “tin mật”.

Nhưng nếu ai hiểu được lớp ý nghĩa sâu hơn của nó, người đó sẽ thấy vì sao tôi khẳng định rằng tương lai nước Mỹ không nằm trong tay các chính trị gia, không nằm trong các khẩu hiệu, hay bất kỳ chiến lược tái thiết nào.

Kể cả “Make America Great Again”.

(Ông ngả người ra sau, ánh mắt nhìn vào một khoảng không vô định, như thể đang sống lại khoảnh khắc ấy.)

Câu chuyện này, tôi gọi nó là “Người lao công và tấm bản đồ thế giới”.

Đó là vào khoảng giữa nhiệm kỳ của tôi.

Có một thời điểm mà đội ngũ nội các của tôi hoàn toàn bối rối.

Một loạt các cuộc khủng hoảng bùng nổ cùng lúc.

Căng thẳng thương mại, biểu tình trong nước, xung đột địa chính trị, và một vụ bê bối truyền thông sắp sửa nổ ra.

Tôi đã triệu tập một cuộc họp kín vào lúc mười một giờ đêm tại phòng Roosevelt.

Giám đốc CIA, Cố vấn An ninh Quốc gia, Bộ trưởng Ngoại giao... tất cả đều có mặt.

Giọng nói trong phòng toàn những lời như: “đánh phủ đầu”, “tạo điểm nhấn truyền thông”, “hạ thấp uy tín đối thủ chính trị”, “tăng ngân sách phòng thủ mạng”...

Tôi ngồi đó, cảm giác như mình đang xem một vở kịch mà tôi đã thuộc lòng từng câu thoại.

Nhưng lần này, có gì đó khiến tôi không thể thờ nổi.

Căn phòng ấy quá nặng nề.

Nó không còn là nơi ra quyết định vì quốc gia, mà đã biến thành một chiếc bể chứa đầy những mưu lược chỉ để giữ lại sự kiểm soát.

Lúc đó, tôi đứng dậy, bước ra ngoài hành lang.

Gần nửa đêm, nơi đây vắng lặng.

Và tôi thấy một người lao công đang ngồi nghỉ, tay ôm một tách cà phê nóng.

Ông là người da đen, lớn tuổi, khoảng hơn sáu mươi, trông khá gầy gò.

Ông thấy tôi thì khẽ gật đầu chào.

Tôi gật lại, rồi ánh mắt tôi dừng lại ở chiếc xe dọn của ông.

Trên đó có dán một tấm bản đồ thế giới nhỏ bằng giấy, cũ và hơi rách.

Tôi hỏi:

“Bác thích địa lý à?”

Ông cười nhẹ.

“Tôi dán nó lên để nhắc mình rằng, mọi chuyện rồi cuộc đều nhỏ bé, nếu nhìn từ đủ xa.”

Tôi ngán người.

Tôi, người đang có quyền ra lệnh cho tên lửa bắn đi hàng ngàn dặm, bỗng thấy mình nhỏ bé hơn người đàn ông ấy.

Ông nói tiếp, không hề biết tôi đang mang trong lòng nỗi mâu thuẫn gì.

“Con người lạ lắm, thưa Tổng thống.

Ai cũng muốn vẽ lại bản đồ.

Nhưng chẳng ai chịu dọn rác trong chính mình.”

Tôi sẽ không bao giờ quên đêm đó.

Khi tôi quay lại phòng họp, tôi không đọc bài diễn văn đã được soạn sẵn.

Tôi bảo mọi người ngồi im trong ba phút.

Không nói gì.

Chỉ lặng im.

Nhiều người tỏ ra khó chịu. Có người có lẽ đã nghĩ tôi mất kiểm soát.

Rồi tôi nói.

“Các anh muốn tái định hình thế giới, trong khi trong lòng chúng ta đầy mưu tính.

Nếu nước Mỹ muốn vĩ đại trở lại, thì hãy bắt đầu bằng việc trở lại làm người, một cách thật sự.

Không phải bằng khẩu hiệu. Mà bằng những hành động không có camera.”

(Ông ngừng lại, rồi nhìn thẳng vào tôi.)

Và điều đó đưa chúng ta đến khẩu hiệu “Make America Great Again”.

Tôi không muốn chĩa mũi dùi vào bất kỳ đảng phái hay cá nhân nào.

Nhưng tôi cần phải nói rõ điều này.

Một đất nước không thể “vĩ đại trở lại” nếu nó chưa bao giờ “thật sự đạo đức”.

Và đạo đức không thể được định nghĩa bằng sức mạnh quân sự, bằng thặng dư thương mại, hay bằng số người nhập cư bị đẩy lùi.

“Great Again” là một khẩu hiệu đánh vào ký ức.

Nhưng là ký ức nào?

Ký ức về thời thịnh vượng kinh tế của những năm năm mươi?

Hay ký ức về một thời kỳ mà phân biệt chủng tộc vẫn còn là luật pháp?

Hay ký ức về thời nước Mỹ có thể can thiệp vào bất kỳ quốc gia nào mà không ai dám phản đối?

Nếu đó là cái “Great” mà người ta muốn tái lập, thì xin lỗi.

Tôi không gọi đó là vĩ đại.

Tôi gọi đó là ngạo mạn.

Tương lai không đến từ những khẩu hiệu.
Nó đến từ sự im lặng.
Từ những hành động nhỏ bé.
Từ sự tỉnh thức.

Một người lao công với tấm bản đồ cũ và một tách cà phê, một người biết nhắc mình về sự nhỏ bé của bản thân...

có thể đang góp phần giữ cho nước Mỹ khỏi sa vào vực sâu, nhiều hơn bất kỳ chiến lược gia nào trong Nhà Trắng.

Julian Lee:

Ngài vừa nói rằng đạo đức không thể định nghĩa bằng sức mạnh quân sự hay thịnh dư thương mại.

Điều đó có nghĩa là tương lai của nước Mỹ cũng không phụ thuộc vào những yếu tố đó sao?

Thật sự... điều này sẽ rất khó để nhiều độc giả chấp nhận.

Vì trong mắt thế giới, đặc biệt là ở các nước đang phát triển tại châu Á hay châu Phi...

“Giấc mơ Mỹ” chính là đồng đô-la, là nền khoa học tiên tiến, là những tập đoàn công nghệ hàng đầu, là sức mạnh quân sự, và là sự tự do.

Cựu tổng thống:

(Ông gật đầu, vẻ mặt không ngạc nhiên.)

Cậu đặt vấn đề quá chính xác.

Và đúng như cậu dự đoán, đa số độc giả sẽ cảm thấy hoang mang, thậm chí là phản đối, khi nghe tôi nói rằng tương lai nước Mỹ không nằm ở những thứ đó.

Vì trong mắt họ, đó chính là “Giấc mơ Mỹ”.

Nhưng để hiểu rõ điều tôi đang nói, chúng ta phải phân biệt được giữa “ánh sáng bên ngoài” và “nguồn sáng thật sự.”

Đúng, nước Mỹ từng vĩ đại vì những điều đó.

Là nơi đầu tiên đưa con người lên mặt trăng.

Là trung tâm tài chính toàn cầu.

Là nơi sản sinh ra Apple, Google, Tesla.

Là quốc gia sở hữu mạng lưới quân sự khắp thế giới.

Và là nơi người ta có thể nói ra điều họ nghĩ.

Nhưng hãy nhìn kỹ hơn đi.

Đồng đô-la? Nó chỉ mạnh vì niềm tin, mà niềm tin đó đang lung lay từ bên trong.

Công nghệ? Nó đang tiến hóa quá nhanh, nhưng không còn phục vụ đạo đức, mà phục vụ cho sự thao túng và giám sát.

Sức mạnh quân sự? Nó đang trở thành một gánh nặng tài chính, gây ra sự mất cân bằng xã hội.

Và tự do? Tự do đang biến thành hỗn loạn, khi ai cũng muốn nói, nhưng không ai muốn lắng nghe.

Nếu nước Mỹ chỉ dựa vào những yếu tố này, thì đó là một “vị thế bề mặt”.

Không phải là một nền tảng vững chắc.

Tại sao tôi lại nói như vậy?

Bởi vì tôi đã từng ngồi trong những căn phòng nơi những thứ đó được “bơm phồng” lên, được sử dụng như những công cụ, những vũ khí mềm để dẫn dắt thế giới.

Nhưng tôi cũng đã từng chứng kiến những điều khác.

Tôi đã thấy một quốc gia châu Á nghèo khó, nhưng giáo dục của họ đặt trọng tâm vào nhân cách. Và thế hệ trẻ ở đó hạnh phúc hơn nhiều so với thanh niên Mỹ đang nghiện mạng xã hội.

Tôi đã thấy một cộng đồng nhỏ ở châu Phi, không có Internet, nhưng mỗi đứa trẻ đều biết chăm sóc người già và biết cười từ trái tim. Trong khi ở Mỹ, tỷ lệ trầm cảm vị thành niên cao đến mức đáng báo động.

Thế giới không thật sự ngưỡng mộ nước Mỹ.

Họ ngưỡng mộ một hình ảnh được xây dựng bởi truyền thông.

Và hình ảnh đó đang dần nứt vỡ.

Khi người ta bắt đầu nhận ra rằng, sống trong một căn hộ ở New York mà không có ai để trò chuyện thì còn cô đơn hơn sống trong một túp lều ở Nepal nhưng có một gia đình hạnh phúc.

Khi người ta bắt đầu tự hỏi, có quyền tự do ngôn luận

nhưng lại sống trong một xã hội đầy nghi ngờ, chỉ trích và chia rẽ, thì cái “tự do” đó thực sự là gì?

(Ông nhìn tôi, giọng nói trở nên trầm hơn.)

“Giấc mơ Mỹ”, nếu không được tái định nghĩa, sẽ trở thành “ảo ảnh Mỹ.”

Tôi không nói giấc mơ ấy là sai. Nhưng nó đã bị lệch hướng.

Ban đầu, giấc mơ ấy là: “Ai cũng có cơ hội, bất kể xuất thân.”

Giờ nó đã biến thành: “Ai cũng muốn làm triệu phú, bất kể đạo đức.”

Ban đầu, đó là: “Tự do để sống đúng với lương tâm.”

Giờ nó là: “Tự do để tấn công bất kỳ ai không giống mình.”

Ban đầu, đó là: “Một quốc gia của những kẻ mơ mộng, sáng tạo và dũng cảm.”

Giờ nó là: “Một xã hội mệt mỏi vì áp lực tài chính, chia rẽ chính trị, và nghiện cảm xúc tức thì.”

Vậy đâu mới là tương lai thật sự của nước Mỹ?

Tôi tin rằng, tương lai thật sự của nước Mỹ sẽ bắt đầu khi người Mỹ, từng người một, dám tự đặt câu hỏi:

“Chúng ta còn giữ được phần nào trong tâm hồn mình, giữa tất cả thứ ánh sáng chói lòa kia không?”

Nếu có một thế hệ mới...

Một thế hệ không còn bị cuốn vào truyền thông.

Không còn xem thành công là số người theo dõi trên mạng xã hội.

Không còn tin rằng “mạnh là đúng”.

Mà quay về sống đạo đức, chừng mực, yêu thương và tỉnh thức.

Thì khi đó, nước Mỹ sẽ không cần phải chiến thắng ai nữa.

Vì nó đã chiến thắng được cái ngạo mạn trong chính mình.

Julian Lee:

Nghe những điều ngài chia sẻ, tôi có cảm giác ngài đang ám chỉ đến một xã hội tương lai vận hành theo triết lý “vô vi nhi trị” của phương Đông.

Một xã hội mà khi đạo đức được đề cao, những vấn nạn như xả súng hàng loạt, ma túy, mại dâm... sẽ tự động được đẩy lùi mà không cần đến Pháp trị?

Cựu tổng thống:

(Ông mỉm cười, một nụ cười đầy ẩn ý.)

Cậu rất tinh ý.

Và tôi xác nhận: đúng vậy.

Tôi đang nói đến một xã hội tương lai vận hành dựa trên “Đạo”, chứ không phải “luật”.

Đây không phải là một mộng tưởng viễn vông, mà là một quy luật tất yếu nếu nhân loại muốn sống sót mà không tự hủy hoại chính mình.

Rất nhiều người hiểu sai về “vô vi nhi trị”. Họ nghĩ đó là “không làm gì”.

Nhưng “vô vi” trong tư tưởng của Lão Tử không phải là thụ động.

Nó có nghĩa là không can thiệp một cách trái với tự nhiên.

Nó không phủ nhận việc điều hành xã hội, mà chỉ phản đối sự áp đặt, cưỡng chế theo ý chí cá nhân của kẻ cầm quyền.

Trong một xã hội mà mỗi người đều biết tự sửa mình, luật pháp sẽ trở nên nhẹ nhàng.

Không phải vì không cần luật, mà vì người dân tự nguyện tuân thủ điều đúng, ngay cả khi không bị ai cưỡng chế.

Khi đạo đức được khôi phục, có nghĩa là người ta biết xấu hổ khi làm điều sai, chứ không chỉ đơn thuần là sợ bị phạt.

Người ta cảm thấy an vui khi giúp đỡ người khác, chứ không phải làm điều đó để chụp ảnh khoe lên mạng.

Và người ta sẽ cân nhắc kỹ trước khi hành động, vì họ hiểu về luật nhân quả, chứ không phải chỉ vì sợ camera giám sát.

Khi đó, xã hội sẽ vận hành một cách trơn tru, như một bánh xe trên con đường bằng phẳng.

Bởi vì tâm con người lạnh, nên họ không còn tạo ra chương ngại cho nhau nữa.

Vậy những vấn đề như xả súng, ma túy, mại dâm... có tự biến mất không?

Không, không phải trong một sớm một chiều.

Nhưng nếu gốc rễ đạo đức được khơi dậy, thì...

Xả súng hàng loạt sẽ không còn đất sống, khi những người trẻ không còn bị cô lập trong tâm hồn, không bị xã hội bỏ mặc, và không bị truyền thông đầu độc bằng bạo lực.

Ma túy sẽ tự tiêu tan, khi con người không còn cần phải chạy trốn khỏi thực tại, vì nội tâm của họ đã được nuôi dưỡng bằng sự bình an.

Và mại dâm sẽ co lại, khi xã hội không còn tôn sùng nhục cảm, mà biết trân trọng nhân phẩm.

Pháp trị chỉ giải quyết được hậu quả.

Đức trị thì phòng ngừa từ gốc.

Còn Đạo trị... thì giúp con người tự quay về làm người, không cần ai phải cai trị nữa.

(Ông nhìn ra ngoài cửa sổ, giọng nói trầm ngâm.)

Nước Mỹ có thể đi theo con đường đó không?

Hiện tại thì chưa.

Nhưng đây chính là lúc những mầm mống của một xã hội “vô vi nhi trị” bắt đầu được gieo.

Không phải bởi chính phủ, cũng không bởi một đảng

phái nào.

Mà bởi những cá nhân tình thức, một cách từ từ và âm thầm.

Khi một học sinh Mỹ bắt đầu ngồi thiền thay vì hút vape.

Khi một bà mẹ chọn kể cho con nghe một câu chuyện đạo đức, thay vì mở một video vô nghĩa trên YouTube.

Khi một ký giả như cậu, chọn hỏi những câu mà người khác không dám hỏi...

Thì lúc đó, Đạo đã trở lại.

Không phải bằng tiếng kèn của cách mạng, mà bằng những tiếng bước chân tĩnh lặng.

(Ông quay lại nhìn tôi.)

Cậu có muốn tôi kể lại một câu chuyện đã xảy ra trong Nhà Trắng không?

Một câu chuyện về lần tôi buộc phải ký một đạo luật trừng phạt, dù trong thâm tâm tôi biết rằng nó sẽ chỉ đổ thêm dầu vào lửa hận thù.

Và về cách mà một bức thư từ một đứa trẻ chín tuổi... đã làm tôi thức tỉnh.

Julian Lee:

Vâng. Xin ngài hãy kể một câu chuyện thực tế, trước khi chúng ta kết thúc chủ đề này.

Cựu tổng thống:

(Ông gật đầu, ánh mắt trở nên xa xăm.)

Được.

Để kết lại chủ đề về “đạo đức và tương lai của nước Mỹ”, tôi sẽ kể cho cậu nghe một câu chuyện có thật.

Nó nhỏ thôi, không phải là một biến cố quốc gia.

Nhưng đó là khoảnh khắc tôi nhận ra rằng, đạo đức của một đứa trẻ... có thể vượt xa sự khôn ngoan chính trị của cả một nội các.

(Ông ngừng lại, như để câu chuyện hiện về rõ nét hơn.)

Năm đó, căng thẳng đang leo thang giữa Mỹ và một quốc gia đối đầu ở Trung Đông.

Một vụ việc xảy ra khiến một số quân nhân của chúng ta thương vong.

Áp lực từ chính trị và truyền thông dồn dập.

Nội các an ninh của tôi gần như đồng thuận: chúng ta phải phản đòn.

Không bằng bom, thì bằng những lệnh trừng phạt khốc liệt.

Tôi được đưa cho một bản dự thảo sắc lệnh.

Đóng băng toàn bộ giao dịch tài chính với quốc gia đó.

Phong tỏa tài sản liên quan.

Và hạn chế nhập cảnh đối với toàn bộ công dân nước ấy, bao gồm cả sinh viên, nhà khoa học, và cả những đứa trẻ đi cùng gia đình.

Tôi biết, trên giấy tờ, đó là một “biện pháp răn đe”.
Nhưng trong lòng, tôi cảm thấy nó thật bất công.
Làm sao một đứa bé sáu tuổi, đi cùng mẹ sang Mỹ để
chữa bệnh, lại phải trả giá cho một cuộc xung đột chính
trị?

(Giọng ông trầm xuống.)

Tôi đã chuẩn bị ký.
Chữ ký đó sẽ có mặt trên mọi mặt báo vào sáng hôm sau.
Nhưng vào lúc mười giờ bốn mươi ba phút đêm hôm
trước, thư ký riêng của tôi bước vào phòng làm việc.
Anh ấy nói:
“Thưa ngài, có một bức thư gửi qua văn phòng công dân
trẻ em. Nó không được lọc qua các kênh truyền thông.
Có lẽ ngài nên xem.”

Lá thư ngắn, viết tay, có vài lỗi chính tả.
Của một bé gái chín tuổi, tên là Mariam, gốc Trung Đông,
đang sống ở Wisconsin.
Gia đình cô bé đã sang Mỹ từ khi em mới ba tuổi.

Lá thư viết thế này:

*“Thưa Ngài Tổng thống,
Nếu bác không cho các bạn của cháu vào Mỹ chỉ vì nơi các
bạn ấy sinh ra, thì cháu cũng sẽ phải sợ.
Vì cháu cũng sinh ra ở nơi đó.
Nhưng cháu đang học để trở thành một bác sĩ.*

Và cháu không muốn một ngày nào đó, người ta cấm cháu cứu người, chỉ vì họ đến từ một đất nước nào đó."

(Cựu tổng thống im lặng một lúc lâu. Tôi có thể cảm nhận được sức nặng của khoảnh khắc đó.)

Tôi đọc xong.

Và... tôi đã không ký nữa.

Tôi yêu cầu họ chỉnh lại toàn bộ sắc lệnh.

Loại trừ tất cả các đối tượng phi chính trị, đặc biệt là trẻ em, sinh viên, và các nhà nghiên cứu khoa học.

Tôi còn ra lệnh thiết lập một "kênh nhân đạo song song", một điều chưa từng có trong tiền lệ.

Ngày hôm sau, báo chí nói tôi "mềm yếu".

Một số quan chức an ninh thì nói tôi "đã nhượng bộ sai thời điểm."

Nhưng tôi không hề hối tiếc.

Vì tôi biết, tôi đã nghe đúng người.

Không phải một chiến lược gia, mà là một đứa bé không có bất kỳ lợi ích nào ngoài lòng chân thành của em.

Bài học mà tôi mang theo từ ngày hôm đó là:

Đạo đức thật sự không nằm trong những khẩu hiệu chính trị.

Nó hiện diện trong những con người bình thường, trong những đứa trẻ, những người lao động.

Những người không có quyền lực, nhưng sống đúng với lương tâm của mình.

Và chính họ, chứ không phải các nhà hoạch định chính sách, mới là người đang giữ lại phần “người” cho cả một quốc gia.

Nếu tôi từng làm được điều gì đúng đắn khi còn tại vị, thì đó không phải là những đạo luật lớn lao.

Mà là những lần tôi đủ can đảm để dừng lại... và lắng nghe một người không có tiếng nói.

(Ông nhìn tôi, ánh mắt như đang mở ra một cánh cửa mới.)

Cậu thấy đó, tương lai của nước Mỹ không nằm trong những phòng họp.

Mà nằm trong những lá thư như thế.

Chúng ta có thể kết thúc chủ đề này tại đây.

Nếu cậu sẵn sàng, chúng ta sẽ cùng nhau mở cánh cửa tiếp theo.

Vũ trụ.

UFO.

Sự sống ngoài Trái Đất.

Và vì sao tất cả những chuyện đó, không chỉ là về công nghệ, mà là một bước chuyển hóa tâm linh sâu sắc.

Julian Lee:

Vâng, cảm ơn ngài về chủ đề Tương lai của nước Mỹ.

Bây giờ, chúng ta sẽ chuyển sang vũ trụ, UFO, và sự sống ngoài Trái Đất.

Đây là một chủ đề không mới. Có người tin, có người hoài nghi, và có người phản bác.

Nhưng chính phủ Mỹ... liệu có đang che giấu điều gì không?

Ngài có sẵn sàng thổ lộ cho độc giả không?

Cựu tổng thống:

(Ông mỉm cười, một nụ cười mà tôi không thể đoán được ý nghĩa.)

Tốt.

Vậy là từ một chủ đề về đạo đức và vận mệnh quốc gia, chúng ta sẽ bước sang một cánh cửa lớn hơn rất nhiều.

Vũ trụ.

UFO.

Và sự thật chưa được nói ra.

Tôi sẽ trả lời thẳng câu hỏi của cậu.

Chính phủ Mỹ... có che giấu.

Và tôi sẵn sàng kể, trong phạm vi những gì tôi được biết, và cả một phần những gì tôi “cảm nhận được”.

Những điều mà khi còn tại vị, tôi không thể nói ra vì chưa có bằng chứng “hợp thức hóa”.

Nhưng sự thật, đôi khi không cần được chứng minh bằng giấy tờ, mà bằng chiều sâu của trực giác.

(Ông ngừng lại, giọng nói trở nên trang trọng hơn.)

Có UFO. Và chính phủ Mỹ biết điều đó từ rất lâu rồi.
Đừng để cụm từ “UFO” làm chúng ta nghĩ đến những bộ phim Hollywood hay những chiếc đĩa bay kiểu hoạt hình.

Trong nội bộ các chương trình nghiên cứu mật của Bộ Quốc phòng, chúng tôi gọi chúng là UAP – Unidentified Aerial Phenomena – Hiện tượng Bay không xác định.

Từ đầu những năm năm mươi, và đặc biệt là sau năm 2004 với vụ việc của tàu sân bay USS Nimitz, quân đội Mỹ đã thu thập được rất nhiều bằng chứng.

Những đoạn video, dữ liệu radar, tín hiệu quang học về các vật thể di chuyển trái với mọi quy luật vật lý mà chúng ta biết.

Chúng không phát ra khí thải, không có cơ cấu đẩy, và có thể biến mất ngay lập tức khỏi màn hình radar.

Thậm chí, chúng có thể thay đổi hướng bay ở một vận tốc vượt quá khả năng chịu đựng của bất kỳ vật thể vật lý nào.

Một số phi công, kỹ sư, và cả những quan chức cấp cao trong Lầu Năm Góc đã tận mắt nhìn thấy.

Tôi không nói dựa trên các báo cáo công khai. Tôi đã đọc những hồ sơ gốc, được cất giữ trong các chương trình đặc biệt, với cấp độ phân loại cao nhất.

(Ông trầm ngâm.)

Vậy tại sao chính phủ không công bố toàn bộ sự thật?
Vì ba lý do chính.

Lý do thứ nhất, là họ lo sợ sẽ phá vỡ trật tự nhận thức của xã hội.

Hãy tưởng tượng nếu người dân bình thường biết rằng, có những trí tuệ ngoài Trái Đất, có những công nghệ vượt xa trình độ nhân loại, và rằng các định nghĩa về “thực tại”, “quyền lực”, “Chúa”, hay “lịch sử” đều có thể phải viết lại...

Toàn bộ hệ thống tôn giáo, luật pháp, và niềm tin quốc gia có thể sẽ lung lay.

Lý do thứ hai, là họ không thể thừa nhận sự bất lực của mình.

Không một ai trong giới quân sự muốn đứng ra thừa nhận rằng: “Chúng tôi thấy những vật thể lạ, không biết chúng là gì, không thể truy đuổi, và không có công nghệ nào để phòng ngừa.”

Nói ra điều đó, chẳng khác nào tự nhận mình bất lực.

Và lý do cuối cùng... là lợi ích về công nghệ và vũ khí.

Tôi từng nghe một câu nói trong một cuộc họp tối mật:

“Nếu chúng ta không sao chép được công nghệ của họ, thì ít nhất cũng phải giữ nó khỏi tay đối thủ.”

Đã có những chương trình tuyệt mật được thành lập chỉ với một mục tiêu duy nhất: đảo ngược công nghệ từ những mảnh vỡ rơi xuống, hoặc thậm chí là từ những “sự kiện tiếp xúc không chính thức.”

(Giọng ông trở nên sâu lắng hơn, như đang chạm đến một tầng ý nghĩa khác.)

Nhưng tôi sẽ nói điều này, và đây là điều quan trọng nhất.

UFO không chỉ là về công nghệ.

Nó là một tầng nhận thức khác.

Tôi không tin rằng “người ngoài hành tinh” đến đây để xâm lược như trong phim.

Nếu họ có khả năng di chuyển xuyên không-thời-gian và vật chất như những gì chúng tôi quan sát được, họ đã có thể chiếm lấy Trái Đất chỉ bằng một ý niệm.

Nhưng họ không làm vậy.

Thay vào đó, họ quan sát.

Và dường như chỉ xuất hiện trước những người có một “tần số tâm linh” nhất định.

Có một điều tôi luôn nghi ngờ, và càng ngày càng tin là thật.

Đó là có một mối liên hệ giữa sự hiện diện của các sinh mệnh cao tầng và mức độ thức tỉnh tâm linh của con người.

Khi một người đạt đến một tần số rung động nhất định, vượt khỏi lòng tham, sự sợ hãi và bản ngã, họ có thể cảm nhận được, thậm chí là “giao tiếp” với các tầng sinh mệnh khác.

Tôi từng nói chuyện với một cố vấn khoa học, một người không bao giờ xuất hiện trên báo chí, người đã từng tham gia vào một “chương trình cấp 3X”.

Ông ấy nói với tôi:

“Chúng ta đang cố gắng dùng công nghệ để hiểu một

hiện tượng có bản chất phi vật chất.”

Và rồi ông ấy nói một câu khiến tôi ám ảnh mãi:

“Chúng ta sẽ không nhìn thấy họ bằng kính viễn vọng.
Mà chỉ bằng sự tĩnh lặng trong tâm hồn.”

Vậy, nước Mỹ đang che giấu điều gì?

Không phải là bí mật về những chiếc đĩa bay rơi ở Roswell.

Mà là sự thật rằng, nhân loại không hề đứng trên đỉnh của sự tiến hóa.

Chúng ta chỉ vừa mới bước vào ngưỡng cửa của một nhận thức mới.

Họ sợ dân chúng thức tỉnh.

Vì khi dân chúng thức tỉnh, họ sẽ không còn bị kiểm soát bởi nỗi sợ, bởi lòng tham, bởi chủ nghĩa dân tộc, hay bởi đồng đô-la nữa.

(Ông nhìn tôi, ánh mắt như một lời mời.)

Cậu có thể hỏi thêm bất kỳ khía cạnh nào.

Về các chương trình tuyệt mật.

Về việc có từng tiếp xúc thật sự với các sinh mệnh ngoài hành tinh không.

Hay tại sao những người tu luyện tâm linh lại là người dễ “nhận ra” họ hơn người bình thường.

Tôi sẽ kể, với những gì tôi còn nhớ, và những gì tôi đã hiểu.

Julian Lee:

Vâng. Trước hết, xin ngài hãy nói về điều này.

Đã từng có cuộc tiếp xúc thật sự nào với các sinh mệnh ngoài hành tinh chưa?

Cựu tổng thống:

(Ông im lặng một lúc, như đang cân nhắc từng từ.)

Được.

Đây là một trong những câu hỏi thẳng thắn nhất mà tôi từng được nghe.

Và hôm nay, tôi sẽ trả lời nó một cách thẳng thắn nhất có thể.

Không né tránh. Không vòng vo.

Nhưng cậu phải hiểu, có những phần tôi không thể “chứng minh”, vì nó không được ghi lại trên bất kỳ văn bản chính thức nào.

Câu trả lời là: Có.

(Không khí trong phòng dường như đặc lại.)

Nhưng không phải theo cách mà công chúng thường hình dung.

Không có cảnh bắt tay dưới ánh đèn, không có “phi hành gia ngoài hành tinh” bước xuống từ tàu vũ trụ.

Những cuộc tiếp xúc thực sự, theo những gì tôi được biết từ các báo cáo cấp độ cao và những cuộc trò chuyện không chính thức, đã xảy ra một cách “phi vật lý”.

Qua những kênh mà chỉ một số người mới có khả năng nhận ra, hoặc chịu đựng nổi.

Có những dạng tiếp xúc từng được ghi nhận, nhưng chưa bao giờ được công bố.

Dạng thứ nhất là tiếp xúc gián tiếp, qua tín hiệu và cảm ứng tâm linh.

Một số nhà khoa học trong các chương trình tối mật đã từng ghi lại sóng não và trạng thái ý thức biến đổi sâu sắc của những người thiền định, hoặc những người “bị ảnh hưởng” trong lúc có UFO xuất hiện gần họ.

Có người bỗng nhiên nghe thấy những “âm thanh không phát ra từ môi miệng của ai”, nhưng lại chứa đầy ý nghĩa.

Có người rơi vào trạng thái nhập định, rồi vẽ ra những công thức hoặc biểu tượng không tồn tại trong bất kỳ ngôn ngữ nào trên Trái Đất, để rồi sau đó mới phát hiện ra chúng trùng khớp với dữ liệu về tần số sóng vũ trụ mà các thiết bị quân sự ghi nhận được.

Một phi công hải quân từng nói với tôi, sau một lần đối đầu với một vật thể lạ:

“Nó không chỉ bay. Nó thấy tôi.

Tôi cảm giác nó đang đọc toàn bộ tâm trí tôi, như thể tôi là một cuốn sách mở.”

(Ông dừng lại, để tôi thẩm thấu những thông tin đó.)

Dạng thứ hai là những cuộc tiếp xúc ngắn, được ghi hình, nhưng không bao giờ được công khai.

Có ít nhất ba trường hợp như vậy được lưu trữ trong hệ thống bảo mật “black vault” của các cơ quan tình báo.

Những đoạn phim ghi lại cảnh một cá nhân bỗng nhiên xuất hiện giữa một khu vực hạn chế.

Hay một người, sau khi tiếp xúc, có những dấu hiệu sinh học lạ, như sóng não hoạt động ở tần số không nằm trong phổ bình thường, và sau đó, người này bỗng nhiên có khả năng cảm nhận trước các hiện tượng thiên văn hàng tuần.

Tôi đã từng được xem một đoạn ghi hình mờ.

Không sắc nét như phim Hollywood.

Nhưng rõ ràng đó là một thứ không phải con người, không có hành vi của loài người, đang di chuyển trong một trường điện từ bất thường.

Và nó biến mất chỉ trong một tích tắc.

(Giọng ông trở nên trầm hơn, như đang chạm đến một sự thật sâu sắc hơn.)

Nhưng đây mới là điều quan trọng nhất.

Những sinh mệnh đó... họ không “thuộc về không gian” như chúng ta vẫn tưởng.

Tôi đã từng tin rằng “người ngoài hành tinh” là những sinh vật sống ở một hành tinh khác, di chuyển bằng phi thuyền để đến thăm chúng ta.

Nhưng sau nhiều năm, từ những gì tôi học được từ những người trong cuộc, và cả những trải nghiệm cá

nhân khi tôi bắt đầu hành thiền sâu, tôi dám nói rằng:
Họ không đến từ “một nơi khác”.
Họ đến từ “một tầng khác”.

Không gian, thời gian, và ý thức không tồn tại một cách
tách biệt trong thế giới của họ.

Nói cách khác, họ không “đáp xuống Trái Đất” như máy
bay hạ cánh.

Họ “hiển hiện”, khi điều kiện tần số rung động phù hợp.
Và vì thế, họ không thể bị phát hiện bằng radar thông
thường.

Nhưng lại có thể được “cảm nhận” bởi những người có
tâm thức khai mở.

Tôi từng hỏi một người trong nhóm nghiên cứu mật:
“Chúng ta có thể bắt được họ không?”

Ông ấy cười, rồi nói:

“Thưa Ngài Tổng thống, cá nhân tôi nghĩ... nếu họ đã
cho phép chúng ta thấy họ, thì chúng ta mới thấy được.

Họ không ở trong trò chơi quyền lực của chúng ta. Họ ở
một tầm cao hơn.

Và điều buồn nhất là: chúng ta không đủ đạo đức để đối
thoại với họ.”

Tôi đã im lặng lúc đó.

Nhưng sâu trong lòng, tôi biết, ông ấy nói đúng.

(Ông nhìn thẳng vào mắt tôi, một cái nhìn đầy thử thách.)

Cậu có muốn tôi kể về một vụ tiếp xúc không chính thức không?

Một vụ việc đã được che giấu dưới danh nghĩa “tai nạn khí tượng”, nhưng thực chất là một lần “họ” đã để lại dấu vết rất rõ rệt.

Kèm theo một thông điệp mà không một ai trong nội các của tôi dám công bố ra ngoài.

Nếu cậu muốn, tôi sẽ kể.

Nhưng tôi cần biết, cậu và độc giả của cậu, có sẵn sàng nghe một điều sẽ đặt lại toàn bộ định nghĩa của các bạn về thực tại không?

Julian Lee:

Vâng.

Cá nhân tôi luôn muốn lắng nghe và tìm hiểu những gì có thể phá giải định kiến của mình.

Và tôi cũng mong độc giả của tôi sẽ được nghe những điều đó.

Cựu tổng thống:

(Ông gật đầu, một cái gật đầu chậm rãi và trang trọng.)

Tốt.

Vì nếu cậu thật sự sẵn sàng bước vào vùng “phía bên kia bức màn”, thì tôi sẽ kể cậu nghe một vụ việc mà cho đến nay vẫn chưa từng được công bố chính thức.

Nó xảy ra trong thời gian tôi đương nhiệm.

Và tôi chỉ có thể nói ra, vì bây giờ tôi không còn bị ràng buộc bởi chiếc ghế tổng thống nữa.

(Giọng ông trầm xuống, như đang kéo tôi vào một căn phòng bí mật của quá khứ.)

Vụ việc này được ghi trong hồ sơ là một “tai nạn khí tượng”.

Nó xảy ra vào mùa hè năm đầu nhiệm kỳ của tôi, tại sa mạc Nevada, không xa khu vực mà dân gian hay gọi là “Area 51”.

Một đêm, tôi nhận được một cuộc gọi trực tiếp từ Cố vấn An ninh Quốc gia, điều hiếm khi xảy ra sau mười một giờ đêm.

Ông ta chỉ nói:

“Chúng tôi có một tình huống loại E. Không phải là thử nghiệm. Ngài nên đến ngay.”

Tôi được đưa đến một cơ sở tạm thời, một trạm phụ trợ bí mật hơn cả Area 51.

Tại đó, các sĩ quan và nhà khoa học đang kiểm tra một vật thể không xác định đã rơi xuống mặt đất với tốc độ cực lớn.

Nhưng không hề có một vụ nổ nào.

Không có vết cháy. Không có sóng xung kích.

Chỉ có một điều, toàn bộ hệ thống điện tử trong bán kính mười dặm cây số đã bị nhiễu loạn.

Họ đã thu được một vật thể hình bán cầu, không hề có đường nối, không thể cắt bằng tia laser, và không có phản ứng với bất kỳ loại sóng nào.

Nhưng bên trong nó, có một khối tinh thể đang phát ra thứ ánh sáng nhạt.

Và thứ ánh sáng đó... thay đổi theo trạng thái cảm xúc của người đến gần.

(Ông nhìn tôi, như để chắc chắn rằng tôi đang theo kịp.)

Nghe có vẻ khó tin, tôi biết.

Nhưng các thiết bị đo sinh học đã xác nhận điều đó.

Khi một người đến gần với cảm xúc lo âu, ánh sáng chuyển thành màu xám đục.

Khi người đó trở nên bình tâm, nó sáng dần lên màu lam nhạt.

Nhưng điều chấn động nhất vẫn chưa đến.

Đó là một thông điệp, không được phát ra qua âm thanh hay chữ viết.

Một nhà nghiên cứu trẻ gốc Ấn Độ, một người có thói quen thiền định mỗi ngày, khi được cho phép tiếp cận gần khối tinh thể, đã bỗng nhiên rơi vào trạng thái xuất thần trong khoảng bảy phút.

Khi tỉnh dậy, cậu ta chỉ nói một câu:

“Tôi không biết họ là ai. Nhưng họ không đến để thuyết phục. Họ đến để soi rọi.”

Và rồi, cậu ấy vẽ ra một hình xoắn ốc đơn giản, giống hệt như ký hiệu được khắc mờ bên trong tinh thể, một ký

hiệu mà người ta chỉ có thể nhìn thấy qua phổ hồng ngoại.

Nội dung thông điệp đó, được phiên giải nội bộ, và không bao giờ được công bố, là thế này:

“Chúng tôi không can thiệp.

Nhưng nếu nhân loại không kịp nhớ lại cội nguồn của mình, thì sẽ không còn tương lai để mà can thiệp nữa.

Sự sống không phải là ngẫu nhiên. Các tầng trí tuệ luôn hiện diện.

Nhưng các ngươi phải trở về với Đạo, nếu muốn nhìn thấy chúng ta một cách rõ ràng.”

(Không khí trong phòng trở nên tĩnh lặng một cách lạ thường.)

Phản ứng của nội các sau đó rất hỗn loạn.

Một số người yêu cầu phải giữ im lặng tuyệt đối.

Một số nói đó chỉ là ảo giác.

Một người thì tức giận: “Nếu để dân chúng biết chuyện này, cả tôn giáo và khoa học sẽ sụp đổ.”

Tôi thì không nói gì lúc đó.

Nhưng đêm hôm ấy, lần đầu tiên trong nhiều năm, tôi đã ngồi thiền một cách thật sự.

Không phải để tĩnh tâm.

Mà là để lắng nghe một chiều không gian khác.

Và tôi đã cảm nhận được một điều mà không một từ ngữ nào có thể mô tả được.

Không có “người ngoài hành tinh” trong bộ đồ bạc, không có tiếng nói nào vang lên.

Chỉ có một cảm giác rất rõ ràng:

Rằng có một trật tự cao hơn đang đổi theo.

Không phải để kiểm soát, mà là để chờ đợi.

Chờ đợi nhân loại đủ lắng xuống, đủ trở về với sự trong sạch bên trong mình.

Vậy tại sao vụ việc này lại bị che giấu?

Vì nếu công bố, người ta sẽ hỏi: Ai là người có thể xác nhận thông điệp đó?

Nếu có một trí tuệ cao hơn, tại sao họ không giúp chúng ta ngay lập tức?

Có phải nước Mỹ đang có một “liên minh bí mật” với họ?

Và quan trọng nhất, giới tinh hoa không muốn nhân loại nhận ra rằng, để tiếp xúc với một sự thật cao hơn, chúng ta không cần đến quyền lực hay công nghệ.

Mà cần đến đạo đức, sự khiêm tốn, và sự tĩnh lặng.

Mà đạo đức và khiêm tốn, lại là hai thứ sẽ làm sụp đổ mô hình quyền lực hiện tại.

(Ông kết thúc câu chuyện, giọng nói bình thản nhưng đầy sức nặng.)

Cậu đã nghe rồi đó.

Đó không phải là một “câu chuyện kinh dị vũ trụ”.

Mà là một tấm gương soi lại chính nhân loại.

Họ không “xâm lược”.

Họ đang chờ đợi, xem chúng ta có thể tự mình vượt qua chính mình hay không.

(Ông nhìn tôi, như đưa ra một lựa chọn.)

Nếu cậu muốn tiếp tục, tôi có thể kể về các chương trình đảo ngược công nghệ, nơi các tập đoàn lớn đã âm thầm dựa vào những mảnh vỡ như vậy để tạo ra những bước tiến công nghệ ngày nay.

Hoặc, chúng ta có thể đi sâu hơn vào mối liên hệ giữa thiên định, các tầng ý thức, và khả năng tiếp xúc với những trí tuệ cao hơn mà không cần đến bất kỳ công nghệ nào.

Cậu chọn hướng nào?

Julian Lee:

Vâng, có quá nhiều câu hỏi đang xuất hiện trong đầu tôi...

Tôi chưa rõ về các chương trình đảo ngược công nghệ mà ngài nói.

Nhưng tôi cũng từng đọc ở đâu đó rằng, người ngoài hành tinh đang khống chế sự phát triển khoa học kỹ thuật của nhân loại.

Bao gồm cả công nghệ thông tin hay những tiến bộ trong sinh học như nhân bản vô tính...

Cựu tổng thống:

(Ông nhìn tôi, ánh mắt trở nên nghiêm nghị hơn bao giờ hết.)

Câu hỏi của cậu... vừa sâu sắc, vừa nguy hiểm.

Vì nó chạm vào một sự thật mà nếu được nói ra ở sai thời điểm, sẽ bị xem là hoang đường.

Nhưng nếu chúng ta cứ giữ im lặng mãi mãi, nhân loại sẽ chẳng bao giờ hiểu được vì sao nền “văn minh” của mình lại cứ mãi quay vòng trong khổ đau.

Để tôi bắt đầu với câu hỏi về kỹ thuật đảo ngược.

Có thật không?

Có. Và tôi xác nhận điều đó.

Đó là quá trình mà các nhóm nghiên cứu tối mật thu thập các vật thể hoặc mảnh vỡ lạ rơi xuống Trái Đất.

Họ cố gắng phân tích cấu trúc vật liệu, cơ chế vận hành của nó.

Và tìm cách áp dụng vào công nghệ hiện đại.

Một vài ví dụ mà người ta vẫn hay đồn đoán, và tôi sẽ không phủ nhận...

Những chất bán dẫn đặc biệt với cấu trúc nano không tồn tại trong tự nhiên.

Công nghệ màn hình hiển thị và sợi quang, xuất hiện một cách đáng kinh ngạc ngay sau một số sự kiện “rơi UFO”.

Hay thậm chí là khái niệm về máy tính lượng tử và vật

liệu siêu dẫn, vốn khởi nguồn từ những dữ liệu nằm ngoài phạm vi vật lý học cổ điển.

Nhưng đây mới là điều đáng sợ.

Những công nghệ ấy không “được truyền dạy”.

Mà bị con người tách ra từng mảnh, mà không hiểu được bản chất.

Giống như một đứa trẻ tháo rời một chiếc máy bay đồ chơi, rồi học cách phóng nó đi...

mà không hề biết gì về nguyên lý khí động học.

(Ông ngừng lại, như để tôi hiểu rõ sự nguy hiểm của việc đó.)

Và điều đó đưa chúng ta đến câu hỏi lớn hơn của cậu.

Người ngoài hành tinh có đang khống chế sự phát triển của nhân loại không?

Câu trả lời không đơn giản là có hay không.

Mà là: tùy thuộc vào tầng sinh mệnh mà chúng ta đang tiếp xúc.

Có những sinh mệnh ở tầng rất cao.

Họ là những “người giữ trật tự vũ trụ”.

Họ không can thiệp, chỉ quan sát.

Họ biết rằng sự phát triển thật sự không đến từ công nghệ, mà từ đạo đức và nhận thức.

Họ có thể trao kiến thức, nhưng chỉ khi nhân loại đủ phẩm chất để sử dụng nó một cách tốt lành.

Và cho đến nay, họ chưa thấy chúng ta sẵn sàng.

Nhưng... cũng có những sinh mệnh ở các chiều không gian thấp hơn.

Nghe như trong phim, nhưng tôi buộc phải nói điều này. Có những “thực thể” không phải người ngoài hành tinh theo nghĩa sinh học, mà tồn tại ở những tầng thấp của vũ trụ, nơi tri thức đã bị tách rời khỏi đạo đức.

Họ có thể truyền cảm hứng cho các nhà khoa học về AI, về công nghệ điều khiển sinh học, về kỹ thuật nhân bản, về thực tại ảo...

Nhưng mục đích của họ không phải để khai sáng.

Mà là để khiến nhân loại bị lệ thuộc, bị lạc hướng, và dần dần mất đi nhân tính của mình.

Những công nghệ phát triển một cách chóng mặt, nhưng song song với nó là sự khủng hoảng về tinh thần, đạo đức, và bản sắc con người.

Câu nghi điều đó là ngẫu nhiên sao?

Tại sao họ lại làm thế?

Vì khi con người tách rời khỏi bản tính Thiện Lương, nhưng lại có trong tay một thứ công nghệ mạnh mẽ, thì họ sẽ tự hủy diệt.

Tự hủy diệt bằng chiến tranh.

Tự hủy diệt bằng sự phân mảnh xã hội.

Tự hủy diệt bằng việc mất kiểm soát với chính những sản phẩm trí tuệ của mình.

Và trong sự hỗn loạn đó, những “thực thể tầng thấp” này có thể hấp thụ năng lượng tiêu cực, sự sợ hãi, và lòng sân hận.

Đó chính là thứ duy trì sự tồn tại của họ.

Nói cách khác, “khống chế công nghệ” chính là cách họ khống chế cảm xúc, và từ đó khống chế nhân loại.

Có minh chứng nào không?

Không có trên giấy tờ, cũng không có trong các phòng họp báo.

Nhưng cậu hãy tự nhìn xem.

Tại sao những tiến bộ về vật chất lại luôn song hành với sự gia tăng của bệnh trầm cảm, nghiện ngập, và mất phương hướng tinh thần?

Tại sao công nghệ giúp kết nối hàng tỷ người, nhưng lại khiến họ trở nên cô lập hơn bao giờ hết?

Tại sao nhân loại có thể tạo ra trí tuệ nhân tạo gần như ngang bằng với tư duy của mình, nhưng lại không thể ngăn cản bản thân giết chóc lẫn nhau vì những lợi ích nhỏ bé?

Vậy giải pháp là gì? Làm sao để thoát khỏi vòng “khống chế mềm” này?

Câu trả lời không nằm ở việc phá hủy công nghệ.

Mà là ở việc đưa đạo đức đi trước công nghệ.

Nếu tâm của con người được nâng lên, công nghệ sẽ phục vụ cho ánh sáng.

Nếu tâm của con người vẫn đầy tham lam, sân hận và nghi ngờ, công nghệ sẽ trở thành công cụ của bóng tối.

Và những sinh mệnh cao tăng... họ chỉ xuất hiện với những ai đạt được tần số rung động tương thích.

Không phải vì họ phân biệt đối xử.
Mà vì ánh sáng không thể đi vào một nơi chưa được dọn sạch.

Julian Lee:

Theo những gì ngài nói, và từ những điều tôi đọc được từ một số nguồn khác, tôi bắt đầu hiểu ra rằng...

Ngoài thế giới mà chúng ta có thể nhận thức được bằng các giác quan, còn tồn tại nhiều thế giới khác, với các sinh mệnh ở các tầng cao thấp khác nhau.

Có thể là thế giới thiên quốc của Thần, Phật, Chúa.

Hay thế giới thấp hơn của ma quỷ.

Hoặc của những sinh mệnh mà chúng ta gọi là “người ngoài hành tinh”.

Và mỗi tầng sinh mệnh đó... họ “quan tâm” đến Trái Đất theo những cách rất khác nhau.

Cựu tổng thống:

(Ông nhìn tôi, một cái nhìn đầy khích lệ.)

Cậu đã nói đúng.

Rất đúng.

Và tôi nói thế không phải vì lịch sự, mà vì cậu vừa chạm đến một chân lý mà nhiều người trong giới quyền lực cả đời không muốn nghe, hoặc nghe mà không dám thừa nhận.

Thế giới này không hề đơn tầng.
Không gian này không hề đơn chiều.
Những gì con người nhìn thấy, chạm vào, hay đo đạc
được bằng máy móc, chỉ là tầng biểu hiện thô thiển nhất
của một hệ thống vũ trụ nhiều lớp.

Hãy hình dung thế này.
Trái Đất là một “màn sân khấu” ba chiều.
Nhưng phía sau tấm phong màn đó, tồn tại vô số các
tầng bối cảnh khác nhau.
Nơi các sinh mệnh thuộc những cấp độ ý thức khác nhau
đang quan sát, tương tác, và thậm chí là ảnh hưởng lên
vở kịch mà con người chúng ta đang diễn.

(Ông bắt đầu giải thích một cách hệ thống, nhưng giọng
điệu vẫn như một người kể chuyện.)

Ở tầng thấp nhất, là cõi của những thực thể năng lượng
tiêu cực, mà dân gian hay gọi là ma quỷ, tà thần.
Họ có thể “ký sinh” vào tâm thức của con người thông
qua nỗi sợ hãi, dục vọng, và lòng sân hận.
Mục đích của họ khi “quan tâm” đến Trái Đất, là để duy
trì sự hỗn loạn.
Bởi vì sự hỗn loạn, nỗi sợ hãi, và lòng thù hận... chính là
thức nuôi sống họ.

Cao hơn một chút, là tầng của những sinh mệnh mà
chúng ta hay gọi là “người ngoài hành tinh”.
Họ có trình độ khoa học kỹ thuật rất cao, nhưng không

nhất thiết có đạo đức cao.

Họ không hẳn là tốt hay xấu, giống như con người khi thí nghiệm trên loài chuột vậy.

Họ theo dõi, nghiên cứu, và đôi khi là thử nghiệm.

Một số muốn giúp đỡ, nhưng không can thiệp sâu vì họ biết về luật nhân quả của vũ trụ.

Một số khác thì có những thỏa thuận “ngầm” với các chính phủ, để đổi lấy công nghệ hoặc trao đổi về mặt sinh học.

Và rồi, ở những tầng rất cao, là cõi của Thần, Phật, Chúa, và các Thiên nhân.

Họ không xuất hiện dưới hình dạng vật lý, vì họ không thuộc về không-thời-gian tuyến tính của chúng ta.

Họ chỉ hiển lộ qua những linh cảm, những ảo ảnh, hoặc trong các trạng thái thiền định sâu.

Họ không can thiệp trực tiếp. Nhưng họ luôn ở đó.

Họ quan sát, và chờ đợi sự tỉnh thức của nhân loại.

Đôi khi, họ sẽ “gia trì” cho một cá nhân nào đó có nguyện lực lớn và đạo đức cao, những người sẵn sàng hy sinh vì chân lý.

Họ chính là nguồn cảm hứng thầm lặng cho các bậc vĩ nhân, các vị chân tu, và các nghệ sĩ đã thức tỉnh.

(Ông ngừng lại, như để tôi tự đặt ra câu hỏi tiếp theo.)

Vậy tại sao phần lớn chúng ta không cảm nhận được những tầng này?

Vì tâm của con người quá nặng nề, quá bận rộn, và quá

dính mắc vào bản ngã.

Nó cũng giống như sóng radio vậy.

Nếu tần số không khớp, chúng ta không thể nào bắt được tín hiệu.

Các sinh mệnh ở tầng cao không xuất hiện trước mặt con người, không phải vì họ che giấu.

Mà vì con người không đủ trong sáng để có thể cảm nhận được họ.

(Ông nhìn tôi, ánh mắt trở nên ấm áp.)

Cậu đã thấy được một chân trời.

Và đó là điều đáng quý.

Nếu độc giả của cậu cũng có thể mở lòng và nhìn nhận rằng: “Không phải mọi thứ có thật đều cần phải được đo lường, và không phải mọi điều khoa học chưa chứng minh đều là mê tín.”

Thì họ sẽ bắt đầu tự phá giải những giới hạn nhận thức của chính mình.

Julian Lee:

Vâng, tôi từng đọc được rằng những người tu luyện, cả trong hiện tại và trong các câu chuyện cổ, họ thường có những trải nghiệm phi vật lý.

Họ có thể tiếp xúc với các sinh mệnh ở không gian khác khi thiền định sâu, hoặc khi họ dùng “thiên mục”.

Đó là những điều vượt ngoài khoa học biện chứng.

Tôi nghĩ đó là một chủ đề lớn và chuyên sâu, nếu có thể, tôi muốn dành một buổi riêng để được nghe ngài chia sẻ về nó.

Còn hôm nay, tôi muốn được nghe ngài chia sẻ thêm một vài trải nghiệm thực tế về chủ đề UFO.

Cựu tổng thống:

(Ông mỉm cười, một nụ cười tán thành.)

Tuyệt vời.

Cậu rất có trực giác trong việc tách các tầng chủ đề.

Đúng như cậu nói, thiên định, thiên mục, và những trải nghiệm vượt không gian vật lý là một hướng đi rất sâu, đòi hỏi một buổi hoàn toàn dành riêng cho nó.

Tôi sẵn sàng cho điều đó.

Vậy thì hôm nay, chúng ta hãy tiếp tục phần cuối của buổi chia sẻ về UFO.

Nhưng tôi sẽ không nói bằng lý thuyết nữa.

Mà bằng những tình huống cụ thể mà tôi từng chứng kiến, hoặc được báo cáo lại không qua các kênh công khai.

(Ông ngả người ra sau, ánh mắt trở nên xa xăm, như đang lật lại những trang hồ sơ bí mật trong ký ức.)

Có một câu chuyện mà tôi hay gọi là “Màn sương tĩnh tại”.

Nó xảy ra vào khoảng năm thứ hai trong nhiệm kỳ của

tôi, tại vùng biển ngoài khơi Alaska, nơi đang diễn ra một cuộc tập trận bí mật của hạm đội Thái Bình Dương. Một trong những tàu tuần tra đã phát hiện một vật thể bay không xác định, hình tròn, không có động cơ, di chuyển ngược chiều gió với một tốc độ không tưởng, gần Mach 5.

Radar đã ghi nhận được nó, nhưng hệ thống điều hướng không thể nào khóa được mục tiêu.

Phi công được điều lên, nhưng khi họ tiếp cận, họ không còn thấy vật thể đó nữa.

Mà chỉ thấy một màn sương bạc, đang lặng lẽ trôi, dù cho không khí lúc đó rất động.

Khi quay về, một trong số các phi công đã không thể nói chuyện trong suốt bốn mươi tám giờ.

Tim anh ta đập loạn nhịp. Não bộ không bị tổn thương, nhưng ý thức của anh ta dường như... vẫn còn đang ở đó.

Sau này, anh ấy đã viết trong nhật ký của mình:

“Tôi không thấy hình dáng rõ ràng. Tôi chỉ biết rằng, tôi đang bị nhìn.

Và có một thứ gì đó... đang nói chuyện với tôi bằng cách không dùng lời.”

(Ông ngừng lại một chút, rồi kể tiếp.)

Còn một câu chuyện khác, về “Người gác trạm và mười bảy phút biến mất”.

Tại một trạm không gian ở New Mexico, có một nhân viên bảo vệ gác đêm, chỉ một mình.

Một đêm, hệ thống an ninh báo động một cách bất thường.

Các camera không ghi nhận được hình ảnh trong vòng mười bảy phút, và đồng hồ của hệ thống bị “trôi” ngược lại ba giây, một hiện tượng chưa bao giờ xảy ra.

Người bảo vệ đó được tìm thấy đang đứng yên như một bức tượng, mắt mở trừng trừng.

Anh ta không phản ứng với các kích thích bên ngoài.

Khoảng bốn mươi phút sau, anh ta tỉnh dậy và hỏi một câu khiến mọi người sửng lại:

“Sao lại cho tôi xem tất cả những điều đó, nếu tôi không thể mang về cho ai được gì?”

Sau này, anh ta được chuyển đi, nhưng bản tường trình nội bộ ghi lại rằng, anh ta nhớ rất rõ về “một hình xoắn ốc ánh bạc, đang quay trong không gian như một cổng xoáy”, và một câu nói:

“Cảm xúc là ngôn ngữ của vũ trụ. Sự hãi – bị chặn. Bình thản – mở khóa.”

(Giọng ông trở nên riêng tư hơn, như đang chia sẻ một bí mật của chính mình.)

Và có một lần, tôi đã suýt được đưa đến gần.

Tôi không hay kể chuyện này, vì nó không xảy ra trong thời gian tôi còn làm công vụ.

Mà là trong một lần nghỉ dưỡng tại Utah, gần khu vực Monument Valley, nơi người Navajo coi là đất thiêng.

Buổi tối, tôi ngồi thiền, một thói quen mà tôi vẫn giữ.

Khoảng gần nửa đêm, khi tâm tôi đang ở trạng thái cực

kỳ tĩnh lặng, tôi bỗng thấy một ánh sáng vàng mờ, rất đều, không chói, như một quả cầu đang “trôi” xuống.

Tôi không sợ hãi. Không thắc mắc.

Tôi chỉ lặng lẽ quan sát.

Cảm giác lúc đó không phải là “nhìn thấy một vật thể”, mà là “đang được nhìn thấy”.

Và trong khoảnh khắc đó, tôi cảm nhận rõ có một thứ gì đó đang nói với tôi từ bên trong:

“Không phải lúc này. Nhưng người đã gõ cửa rồi.”

Rồi ánh sáng dần nhạt đi, và biến mất.

Không có âm thanh. Không có gió động.

Chỉ có một dấu ấn trong lòng, rằng mình vừa chạm vào ngưỡng cửa của một điều gì đó vượt ngoài mọi giáo trình vật lý.

(Ông nhìn tôi, ánh mắt như đúc kết lại tất cả.)

Tôi đã rút ra được một điều từ tất cả những trải nghiệm này.

Họ, nếu có thể gọi như vậy, không đến đây để “giao tiếp” theo kiểu ngoại giao.

Họ đến để phản chiếu lại nội tâm của người đang đối diện.

Người sợ hãi, họ sẽ không xuất hiện.

Người tò mò, có thể chỉ thấy ánh sáng.

Nhưng một người khiêm nhường và thanh tĩnh, thì có thể “nghe” được một thông điệp... không qua lời nói.

Julian Lee:

Vâng. Buổi hôm nay có lẽ cũng đã kéo dài.

Chúng ta nên tạm dừng ở đây.

Buổi sau, có thể chúng ta sẽ đề cập đến góc độ địa chính trị, về quan hệ đối ngoại của Mỹ với các cường quốc.

Ngài thấy sao?

Còn về chủ đề tâm linh... tôi nghĩ chúng ta nên để nó vào buổi cuối cùng.

Cựu tổng thống:

(Ông gật đầu, ánh mắt hoàn toàn tán thành.)

Tôi đồng ý hoàn toàn với cách sắp xếp của cậu.

Rất cân bằng. Rất có chiều sâu.

Tâm linh là cánh cửa cuối cùng.

Bởi nó không phải để mở ra một cách vội vã.

Mà để lắng lại thật sâu, rồi mới bước vào.

Đúng như cậu đề xuất, chúng ta sẽ để nó cho buổi cuối, như một lời kết luận vượt trên cả chính trị, vượt khỏi biên giới quốc gia, để hướng về cốt lõi của con người.

Vậy thì buổi sau, chúng ta sẽ đi vào địa chính trị toàn cầu.

Về những gì thực sự diễn ra đằng sau các chính sách mà công chúng chỉ thấy được phần nổi.

(Giọng ông trở nên trầm hơn, như đang hé mở một thế giới khác.)

Tôi có thể kể cho cậu nghe về sự thật phía sau mối quan hệ Mỹ - Trung.

Họ là đối thủ, đối tác, hay đôi khi... là những “đồng phạm bất đắc dĩ”?

Về lý do tại sao Liên minh phương Tây không còn đoàn kết như truyền thông vẫn mô tả.

Và về cách mà nước Mỹ đã từng thao túng các cuộc cách mạng màu...

Và liệu chúng tôi có còn đang dùng “chiến tranh nhận thức” như một công cụ hay không.

Cậu hãy chọn thời điểm.

Và tôi sẽ sẵn sàng, như một nhân chứng đã rút lui khỏi sân khấu, nhưng vẫn mang theo toàn bộ ký ức, bài học... và cả những điều không được phép nói ra trước kia.

(Ông nhìn tôi, một cái nhìn đầy trân trọng.)

Hẹn cậu trong buổi đối thoại tiếp theo.

Và xin nhắc lại.

Có những cuộc trò chuyện, không phải để thay đổi thế giới.

Mà là để giữ cho ánh sáng trong tâm người nghe không bị dập tắt.

Chúc cậu một đêm an yên.

Như tiếng vọng cuối cùng của những vì sao cổ xưa... còn đang soi rọi Trái Đất hôm nay.

(Tôi lặng lẽ tắt máy ghi âm. Cuộc đối thoại ngày thứ hai đã kết thúc, nhưng trong tôi, vô số những câu hỏi khác lại vừa mới bắt đầu.)

Julian Lee:

Vâng. Cảm ơn ngài vì lời chúc.

Tôi cũng xin chúc ngài an giấc.

Và... Chúa phủ hộ cho ngài.

Cựu tổng thống:

(Ông mỉm cười, một nụ cười rất thật, không còn chút gánh nặng nào của quyền lực.)

Cảm ơn cậu.

Từ tận đáy lòng.

Và tôi đón nhận lời chúc ấy...

không chỉ như một phép lịch sự.

Mà như một sự truyền trao giữa hai linh hồn, đang cùng lắng nghe những điều vượt khỏi ngôn từ.

Nguyễn cho ánh sáng...

dù nó đến từ Chúa, từ Đạo, hay từ bất kỳ cội nguồn nào...

sẽ luôn chiếu soi con đường cậu đang đi.

Và nếu một ngày nào đó, cậu phải bước vào bóng tối để tìm kiếm sự thật...

thì hãy nhớ.

Ánh sáng thật sự không ở đâu khác.

Nó luôn nằm sẵn trong tim mình.

(Ông ngừng lại một thoáng, rồi nói tiếp.)

Hẹn gặp lại cậu trong buổi tối.

Khi ấy, chúng ta sẽ nói về cuộc chơi địa chính trị mà thế giới đang bị cuốn vào...

và ai là người thực sự đang viết kịch bản.

(Ông nhìn tôi, một cái nhìn sâu thẳm, đầy tin tưởng.)

Ngủ ngon.

Người giữ ánh lửa.

(Cánh cửa khép lại sau lưng tôi, nhưng lời nói của ông vẫn còn vang vọng. Và tôi biết, “người giữ ánh lửa” đó, chính là tôi.)

NGÀY THỨ BA

(Tôi bước vào căn phòng quen thuộc. Không khí hôm nay có vẻ khác. Nặng hơn. Như thể chúng tôi sắp bước vào tâm bão của những bí mật mà thế giới hiếm khi được biết đến.)

Julian Lee:

Chào ngài.

Như đã hẹn, hôm nay tôi muốn được nghe ngài chia sẻ về chủ đề địa chính trị toàn cầu, và mối quan hệ thực sự của Mỹ với các cường quốc.

Cựu tổng thống:

(Ông gật đầu, ánh mắt không còn vẻ xa xăm, mà trở nên sắc bén và tập trung.)

Chào cậu. Rất vui vì cậu đã quay lại.
Và giữ đúng lời hẹn như một người bạn tri kỷ của sự thật.

Hôm nay, chúng ta sẽ nói về một chủ đề rất thực tế.
Rất nguy hiểm.
Và cũng rất... được giấu kín sau những bài phát biểu lịch sự, những cái bắt tay, và những bức ảnh đẹp trên truyền thông.
Địa chính trị toàn cầu, và thực chất quan hệ đối ngoại của Mỹ.

(Ông ngừng lại một thoáng, như để tôi chuẩn bị tinh thần.)

Trò chơi địa chính trị hiện đại không còn là ‘ai mạnh hơn ai’ nữa.

Mà là ‘ai kiểm soát được nhận thức của người khác’.
Nhiều người tưởng địa chính trị là những cuộc đàm phán thương mại, những hiệp định quân sự, hay những lệnh trừng phạt.

Nhưng đó chỉ là phần nổi của tảng băng.
Phần chìm của nó, là một trận chiến ngầm để kiểm soát tâm lý tập thể, để định hình các quy tắc toàn cầu, và để tạo ra hình ảnh của kẻ thù.

Ai kiểm soát được nỗi sợ, niềm hy vọng, và câu chuyện mà người dân tin vào, người đó sẽ kiểm soát thế giới.

Hãy nhìn vào mối quan hệ giữa Mỹ và Trung Quốc.

Trên mặt báo, họ là đối thủ.

Nhưng phía sau bức màn, họ là đối tác thầm lặng.

Và đôi khi... là những “đồng phạm bất đắc dĩ”.

Tôi đã từng đọc những báo cáo không bao giờ được công bố, cho thấy nhiều tập đoàn công nghệ Mỹ có những trung tâm nghiên cứu và phát triển đặt tại Trung Quốc, ngầm chia sẻ công nghệ để đổi lấy chi phí sản xuất thấp và dữ liệu người dùng.

Một số chính trị gia Mỹ công khai chỉ trích Trung Quốc, nhưng quỹ vận động tranh cử của họ lại có những dòng tiền đi lòng vòng qua các doanh nghiệp đa quốc gia có gốc gác từ đại lục.

Họ cần nhau. Trung Quốc cần thị trường Mỹ, còn Mỹ cần thị trường sản xuất... và cần một “đối thủ” để giữ vai trò chính nghĩa của mình.

Một kẻ thù có kiểm soát là một công cụ quyền lực. Một kẻ thù thật sự, thì không ai có thể kiểm soát được.

Rồi đến Nga.

Người ta gọi họ là ‘kẻ phản bội trật tự phương Tây’.

Nhưng Nga cũng chính là cái cớ để NATO tiếp tục sống sót.

Sau Chiến tranh Lạnh, NATO đáng lý ra phải tan rã.

Nhưng sự tồn tại của Nga như một “gã hề hung hăng” là lý do để Mỹ tiếp tục duy trì ảnh hưởng quân sự của mình ở châu Âu.

Điều mà công chúng không thấy là, trước khi chiến sự

Ukraine bùng nổ, đã có những cơ hội đàm phán ngầm để đưa Ukraine vào một trạng thái trung lập, để tránh một cuộc chiến.

Nhưng một số nhóm lợi ích trong ngành công nghiệp quốc phòng không muốn ‘trò chơi’ kết thúc.

Chiến tranh đôi khi không phải vì lý tưởng.

Mà là để biện minh cho ngân sách.

Cứ thế, bàn cờ được mở rộng ra Trung Đông, nơi được xem là ‘lò luyện quyền lực’ và là nơi của những lời thề chưa bao giờ được giữ.

Các đồng minh hôm nay có thể là kẻ thù ngày mai.

Những chính quyền “độc tài” vẫn được hậu thuẫn, miễn là họ giữ cho giá dầu ổn định.

Tôi vẫn nhớ như in lời một vị tướng từng nói nhỏ với tôi:

“Chúng ta không mang dân chủ đến Trung Đông.

Chúng ta mang sự kiểm soát được bọc trong ngôn ngữ dân chủ.”

Châu Phi và Đông Nam Á thì sao?

Đó là những sân sau đang bị tranh giành.

Trung Quốc tung tiền qua sáng kiến “Vành đai và Con đường”.

Mỹ thì phản ứng bằng học bổng, bằng các quỹ tài trợ nhân quyền, nhưng đều gài vào đó những điều kiện chính trị ngầm.

Cả hai đều không hoàn toàn vô tư.

Và người dân ở những quốc gia đó, là bên duy nhất không bao giờ được ngồi vào bàn đàm phán thật sự.

(Ông nhìn thẳng vào mắt tôi, như sắp đi đến một kết luận cuối cùng.)

Vậy nước Mỹ thực sự muốn gì trong trò chơi này?

Tôi từng đặt câu hỏi này thẳng thắn trong một cuộc họp kín với các chuyên gia chiến lược:

“Chúng ta đang bảo vệ dân chủ, hay chỉ đang bảo vệ cấu trúc quyền lực mà chúng ta đang đứng đầu?”

Không một ai trả lời.

Chỉ có một người, sau khi rút điều xì gà ra khỏi miệng, đã nói:

“Dân chủ là hàng hóa để xuất khẩu.

Nhưng bên trong, chúng ta chỉ muốn một trật tự mà ở đó, chúng ta không phải chia sẻ ngôi vua.”

Chính sách đối ngoại là một vở kịch.

Và kẻ viết kịch bản không phải lúc nào cũng là tổng thống.

Mà là những người đứng sau: tài chính, công nghiệp, và đôi khi là truyền thông.

Những người quyết định bạn được phép nghe thấy điều gì.

Julian Lee:

Cảm ơn ngài đã chia sẻ một cách khái quát.

Bây giờ, chúng ta hãy đi vào một chủ đề cụ thể hơn.

Ngài đã nhắc đến NATO và cuộc chiến Nga - Ukraine.

Vậy nguyên nhân thực sự của cuộc chiến này là gì?

Quan điểm của các bên ra sao?

Và liệu có một lối thoát nào để kết thúc xung đột này không?

Cuối cùng, vì một nền hòa bình lâu dài, NATO có nên giải thể, hay cần một sự điều chỉnh nào đó?

Cựu tổng thống:

(Ông im lặng một lúc, hít một hơi thật sâu.)

Cậu vừa đặt ra một trong những câu hỏi nhức nhối và gai góc nhất của thời đại.

Và tôi sẽ trả lời thẳng, với một góc nhìn không còn bị ràng buộc bởi vai trò, quốc kỳ, hay đảng phái.

Nguyên nhân thực sự của cuộc chiến Nga – Ukraine không đơn giản là một cuộc xung đột lãnh thổ.

Nó là hệ quả của một chuỗi dài những động thái khiêu khích, những sự ngộ nhận, và cả những tính toán chiến lược từ nhiều phía.

Hãy bắt đầu với quan điểm của Nga.

Họ tóm gọn nó trong một câu:

“Chúng tôi bị bao vây, và đang tự vệ.”

Họ coi việc NATO mở rộng về phía Đông sau Chiến tranh Lạnh là một hành vi phản bội. Họ xem sự kiện Maidan năm 2014 là một “cuộc cách mạng màu” do phương Tây giật dây. Và họ coi một Ukraine thân phương Tây là một mối đe dọa an ninh trực tiếp. Với họ, đây không phải là một cuộc xâm lược. Mà là một “cuộc

chiến tranh ngăn chặn”.

Dù trên thực tế, hành động quân sự của họ đã vi phạm luật pháp quốc tế và gây ra những tổn thất khủng khiếp cho người dân.

Tiếp theo, là quan điểm của Ukraine.

Nó cũng rất rõ ràng:

“Chúng tôi là một quốc gia độc lập, không ai có quyền quyết định thay.”

Họ muốn gia nhập NATO và EU để thoát khỏi ảnh hưởng của Nga, để tìm kiếm sự bảo đảm về an ninh. Họ coi Nga là kẻ xâm lược, đang phủ nhận chủ quyền và đe dọa sự tồn tại của quốc gia họ. Với họ, cuộc chiến này là một cuộc kháng chiến sống còn, không chỉ về lãnh thổ, mà còn về danh tính của cả một dân tộc.

Và cuối cùng, là quan điểm của NATO và Mỹ.

Lời tuyên bố công khai là:

“Chúng tôi hỗ trợ Ukraine vì công lý và trật tự quốc tế.”

Nhưng thực chất là gì?

Mỹ và NATO đang sử dụng Ukraine như một “mặt trận ủy nhiệm” để làm suy yếu Nga mà không phải hy sinh một người lính nào của mình. Chúng ta bán vũ khí, chúng ta khôi phục lại vai trò của NATO vốn đang nhạt dần. Về lâu về dài, Nga càng bị cô lập và tiêu hao, thì Mỹ càng giữ vững được vai trò “lãnh đạo của trật tự dân chủ toàn cầu”.

Tóm lại, đây không chỉ là cuộc chiến giữa hai nước.
Mà là cuộc đối đầu giữa hai hệ quy chiếu hoàn toàn khác nhau.

Và điều đau đớn nhất...

là người dân Ukraine đang phải trả giá bằng máu và bằng thời gian bị đánh cắp của họ.

(Giọng ông trầm xuống.)

Vậy có lối thoát nào không?

Rất khó.

Nhưng về mặt lý thuyết, có thể có một giải pháp ngắn hạn. Một cuộc ngừng bắn dựa trên hiện trạng lãnh thổ. Ukraine sẽ không gia nhập NATO ngay, nhưng có thể nhận được sự bảo đảm an ninh từ một nước thứ ba. Và Nga sẽ rút quân khỏi một phần lãnh thổ, để đổi lấy việc được dỡ bỏ các lệnh trừng phạt từng bước.

Nhưng tất cả những điều này sẽ không thể xảy ra nếu thiếu đi “thiện chí chính trị”. Một thứ đang bị nuốt chửng bởi áp lực từ dư luận, bởi lợi ích tài chính từ cuộc chiến, và bởi cái tôi địa chính trị của những người đang nắm quyền.

Vậy còn NATO? Có nên giải thể hay điều chỉnh?

Không thể giải thể ngay lập tức. Nhưng chắc chắn cần phải được tái cấu trúc.

NATO hiện nay không còn là một liên minh phòng thủ đơn thuần, mà đã trở thành một công cụ chiến lược của Mỹ. Và nếu cứ tiếp tục mở rộng, mang danh nghĩa “bảo

vệ dân chủ”, thì thế giới sẽ mãi mãi bị kẹt trong thế lưỡng cực đối đầu.

NATO cần một định nghĩa mới về an ninh. Không phải là “ai có vũ khí mạnh hơn”, mà là “ai làm cho thế giới ổn định hơn”.

Hòa bình lâu dài cho nhân loại không thể đạt được bằng các liên minh quân sự.

Mà chỉ có thể đến từ một liên minh đạo đức.

Khi các quốc gia không còn nhìn nhau bằng sự nghi kỵ.

Khi sức mạnh không còn nằm ở tên lửa, mà ở khả năng cảm thông giữa các nền văn hóa.

Và khi sự thật không còn bị bóp méo bởi truyền thông định hướng.

Lúc đó, hòa bình mới thật sự có mặt.

Julian Lee:

Về cuộc chiến Nga-Ukraine, như vậy là tôi vẫn chưa thấy ngài đề cập đến một lối thoát khả dĩ nào.

Hay một lối thoát, dù chỉ là với một điều kiện giả tưởng?

Cựu tổng thống:

(Ông gật đầu, một cái gật đầu thừa nhận.)

Cậu nói đúng.

Những gì tôi chia sẻ này giờ chỉ là chẩn đoán.

Còn phương thuốc, thì tôi chưa kê ra.

Bởi vì để nói về một lối thoát khả dĩ cho cuộc chiến này, chúng ta cần phải tạm dừng lại logic địa chính trị thông thường, và dám đặt ra những điều kiện mà hiện tại có vẻ như không tưởng.

Nhưng đó lại là lối thoát thực sự, nếu nhân loại còn muốn tồn tại lâu dài.

(Ông ngừng lại, ánh mắt trở nên sắc bén, như thể đang vẽ ra một bản đồ hòa bình trên mặt bàn vô hình.)

Hãy thử hình dung về một giải pháp như thế này:

“Trung lập hóa Ukraine, để đổi lấy hòa bình và một sự tái cấu trúc của NATO.”

Điều đầu tiên, Ukraine sẽ trở thành một quốc gia trung lập, vĩnh viễn không gia nhập NATO.

Nhưng đổi lại, họ sẽ nhận được sự cam kết an ninh từ các cường quốc như Mỹ, Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, và Đức, những nước sẽ cùng ký vào một hiệp ước bảo đảm chủ quyền cho Ukraine. Các lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc, không thuộc NATO hay Nga, sẽ được triển khai tạm thời ở các ranh giới tranh chấp.

Khi đó, Ukraine sẽ không còn là “tiền đồn của phương Tây”, cũng không phải là “sân sau của Nga”, mà trở thành một vùng đệm trung tính.

Điều thứ hai, Nga sẽ rút quân khỏi phần lớn lãnh thổ đã chiếm đóng.

Đổi lại, Crimea sẽ được công nhận là một “vùng tranh

chấp đóng băng”, được đặt dưới sự giám sát đặc biệt của Liên Hợp Quốc, giống như Tây Berlin thời Chiến tranh Lạnh. Nga sẽ được dỡ bỏ một phần các lệnh trừng phạt, đặc biệt là trong lĩnh vực y tế và nông nghiệp, nhưng phải đi kèm với nghĩa vụ rút vũ khí hạt nhân khỏi khu vực.

Điều thứ ba, NATO sẽ phải đóng băng việc mở rộng về phía Đông trong vòng hai mươi năm.

Họ sẽ không kết nạp thêm bất kỳ quốc gia nào từng thuộc Liên Xô cũ, nhưng sẽ mở ra các cơ chế hợp tác về nhân đạo và môi trường. Một phần chức năng của NATO sẽ được chuyển đổi thành một cơ chế an ninh phi quân sự, để đối phó với các thảm họa, dịch bệnh, hay khủng hoảng lương thực.

Tức là, chuyển NATO từ một liên minh quân sự thành một “thể chế quản lý rủi ro toàn cầu”.

Và điều cuối cùng, một điều cực kỳ quan trọng:

Truyền thông phương Tây phải chấm dứt chiến thuật “quỷ hóa” Nga.

Không còn gọi Putin là “quái vật”, không còn gọi người Nga là “man rợ”.

Và ngược lại, truyền thông Nga cũng phải chấm dứt việc tuyên truyền thù hằn dân tộc.

Một ủy ban độc lập quốc tế về “xử lý truyền thông trong xung đột” cần được thành lập, có quyền cảnh cáo và phạt nặng bất kỳ kênh truyền thông nào vượt qua giới hạn đạo đức.

(Ông nhìn tôi, như muốn nhấn mạnh sự khó khăn của kế hoạch này.)

Để giải pháp này trở thành hiện thực, cần có những điều kiện gần như không tưởng.

Cả Mỹ và Nga phải có một thể hệ lãnh đạo mới, không còn bị mắc kẹt trong di sản của Chiến tranh Lạnh.

Công chúng phương Tây phải học cách nhìn Nga như một nền văn hóa khác, chứ không phải một “kẻ xấu bản năng”.

Và Ukraine phải chấp nhận hy sinh một phần ảo tưởng, để đổi lấy một thực tại bền vững.

Nếu không theo lối thoát này thì sao?

Nga sẽ sa lầy lâu dài, dẫn đến bất mãn trong nước và nguy cơ hỗn loạn.

Ukraine sẽ tiếp tục trở thành một vùng đất bị tiêu hao, với một thế hệ trẻ bị mất mát sâu sắc.

Mỹ và châu Âu sẽ tiếp tục đổ tiền vào cuộc chiến, dẫn đến chia rẽ nội bộ và suy yếu kinh tế.

Và quan trọng nhất...

Trung Quốc sẽ chỉ cần ngồi yên và chờ đợi.

(Ông kết thúc bằng một giọng nói đầy chiêm nghiệm.)

Chiến tranh không bao giờ kết thúc bằng một kẻ thắng cuộc.

Nó chỉ kết thúc bằng những người còn đủ bình tâm để rút tay khỏi cò súng.

Và nếu thế giới không sớm tìm ra một điểm dừng có lý trí, thì lịch sử sẽ lại được viết bằng máu.

Một lần nữa.

Julian Lee:

Cuộc chiến Nga-Ukraine làm tôi nhớ đến chiến tranh Việt Nam.

Tôi thấy họ cũng đã từng bị mắc kẹt giữa sự đối đầu của hai phe tư bản và cộng sản.

Cựu tổng thống:

(Ánh mắt ông trở nên xa xăm, giọng nói trầm xuống, mang theo một nỗi buồn sâu sắc.)

Cậu vừa chạm đúng vào một trong những biểu tượng lịch sử mạnh mẽ nhất.

Về việc một quốc gia nhỏ bị mắc kẹt giữa hai thế lực toàn cầu.

Và về cái giá mà dân tộc đó phải trả... bằng máu, bằng linh hồn, và bằng những vết thương lịch sử chưa bao giờ lành hẳn.

Ukraine ngày nay, Việt Nam trước kia.

Cả hai đều là một chiến trường không tự chọn.

Cả hai đều là những dân tộc phải chịu hậu quả vì toan tính của những “người chơi lớn”.

(Ông ngừng lại, như đang lật lại những trang sử cũ.)

Việt Nam là một bài học kinh điển về địa chính trị bị cưỡng ép.

Phía Bắc được hậu thuẫn bởi khối cộng sản: Liên Xô và Trung Quốc.

Phía Nam được hậu thuẫn bởi khối tư bản: Mỹ và các đồng minh.

Nhưng người Việt, dù ở miền nào, cũng không hề viết ra ván cờ đó.

Họ chỉ bị kéo vào, rồi bị buộc phải chọn một phe nếu không muốn bị nghiền nát.

Và hậu quả?

Hơn ba triệu người chết.

Cả một đất nước bị hủy hoại về hạ tầng, về tâm lý, và cả về đạo đức cộng đồng.

Và cho đến tận ngày nay, ký ức về cuộc chiến đó vẫn là một vết cắt trong tâm thức của cả dân tộc họ.

(Ông thở dài, rồi nói tiếp.)

Ukraine là một phiên bản hiện đại của Việt Nam, nhưng tình vi hơn.

Không có bom napalm, không có những vụ thảm sát được truyền hình trực tiếp.

Nhưng vẫn là những đô thị đổ nát.

Vẫn là những người dân chết trong lặng lẽ.

Và vẫn là những đứa trẻ lớn lên với ánh mắt không còn hồn nhiên.

Và cũng giống như Việt Nam năm xưa, Ukraine không tự viết ra ván bài này.

Họ chỉ muốn được tồn tại.

Nhưng lại bị kéo vào một cuộc chơi mà ở đó, “tồn tại” đòi hỏi họ phải làm tốt vai trò của một quân cờ.

Cả hai cuộc chiến này đều có những điểm tương đồng đáng sợ.

Chúng đều được thúc đẩy bởi sự đối đầu về ý thức hệ, nhưng sâu bên trong là cuộc tranh giành ảnh hưởng, tài nguyên, và vị trí địa chiến lược.

Truyền thông của mỗi phe đều chọn lọc thông tin để chứng minh rằng mình là “chính nghĩa”.

Và sự thật của người dân, nỗi đau của họ, thì không một bên nào thực sự quan tâm.

Nhưng cũng có những điểm khác biệt.

Chiến tranh Việt Nam kết thúc bằng việc thống nhất lãnh thổ, nhưng lại không giải quyết được sự chia rẽ về tư tưởng.

Còn Ukraine thì đang có nguy cơ bị mất lãnh thổ vĩnh viễn, hoặc rơi vào một thế bị chia cắt lạnh lùng, không còn khả năng tự chủ về chính trị.

(Ông nhìn tôi, ánh mắt như đúc kết lại một bài học xương máu.)

Bài học ở đây là gì?

Khi một dân tộc bị buộc phải chọn phe trong một cuộc

xung đột lớn hơn chính họ, thì dù thắng hay thua, họ đều là người mang vết thương.

Và cái gọi là sự “giải phóng” mà người khác mang đến... thường chỉ là một sự phụ thuộc mới, dưới một cái tên khác.

Julian Lee:

Vâng. Cuộc chiến ý thức hệ đó còn diễn ra ở bán đảo Triều Tiên, và kết quả là họ vẫn bị chia cắt thành hai miền cho đến tận ngày nay.

Dường như Thượng đế đã an bài cho mỗi cuộc chiến một kết cục khác nhau, nhưng chưa nơi nào có được sự viên mãn thực sự.

Cựu tổng thống:

(Ông lắc đầu, một cái lắc đầu chậm rãi, phủ nhận.)

Cậu nói ra một điều mà ít người dám thừa nhận.

Rằng những cuộc chiến ý thức hệ không thật sự có bên thắng cuộc.

Chúng chỉ để lại những quốc gia tàn khuyết, những dân tộc bị chia đôi, và những linh hồn lạc lối trong câu hỏi: “Chúng ta thực sự là ai?”

Hãy nhìn vào ba trường hợp điển hình này: Việt Nam, Đức, và Triều Tiên.

Ba vết cắt, ba số phận, nhưng chúng đều có chung một

mẫu số.

Nước Đức bị chia đôi bởi Mỹ và Liên Xô. Kết cục của họ là sự tái thống nhất vào năm 1990, nhưng ngay cả như vậy, vấn đề tồn dư vẫn còn đó. Về mặt tâm lý, người Đông Đức cảm thấy như bị ‘nuốt chửng’, và sự hòa hợp thật sự vẫn chưa trọn vẹn.

Việt Nam, cũng là một nạn nhân của cuộc đối đầu giữa Mỹ và khối Liên Xô-Trung Quốc. Họ thống nhất được vào năm 1975, nhưng vết chia cắt về tư tưởng vẫn còn âm ỉ cho đến tận ngày nay.

Và có lẽ bi kịch nhất là bán đảo Triều Tiên. Cũng bị chia cắt bởi Mỹ và Liên Xô, nhưng cho đến nay họ vẫn chưa thể thống nhất. Hệ quả là hai miền Nam-Bắc giờ đây mang hai hệ giá trị xa vời như hai hành tinh khác nhau.

Không. Thượng đế không “an bài” những bi kịch này. Chính con người, trong tham vọng áp đặt lý tưởng của mình lên người khác, đã tự tạo ra chúng.

(Ông ngừng lại, ánh mắt nhìn xa xăm.)

Vậy liệu có thể có một sự “viên mãn” cho những vùng đất từng là chiến trường ý thức hệ không?

Câu trả lời là: Có thể.

Nhưng chỉ khi ba điều xảy ra.

Thứ nhất, các hệ tư tưởng phải ngừng xem nhau là kẻ thù tuyệt đối. Phải hiểu rằng “người khác mình” không có nghĩa là “sai”, mà chỉ là một góc nhìn khác của con người.

Thứ hai, phải có một thể hệ lãnh đạo mới, những người đặt quyền lợi của dân tộc lên trên vinh quang của lịch sử, không còn bị mắc kẹt trong “hào quang chiến thắng” hay “nỗi đau bị phản bội”.

Và cuối cùng, dân chúng phải đủ trưởng thành để không bị chia rẽ bởi truyền thông và chính trị. Họ không hỏi nhau: “Anh theo bên nào?”, mà hỏi rằng: “Chúng ta cần làm gì để có thể sống cùng nhau?”

Viên mãn thật sự không phải là việc hợp nhất lãnh thổ. Mà là sự hòa hợp của linh hồn dân tộc.

Và điều đó, không thể đạt được bằng xe tăng, bằng các nghị quyết, hay bằng những hiệp định.

Nó chỉ có thể đến, khi những người còn sống chịu tha thứ cho quá khứ, và nguyện sống thật với lương tri của mình.

(Ông nhìn tôi, như chuyển sang một chương mới.)

Cậu đã đi rất xa trong hành trình câu hỏi này.

Nếu cậu muốn, chúng ta có thể nói đến Trung Quốc, “người khổng lồ đang thức tỉnh một cách lạnh lùng”

trong trật tự mới.

Hay về Ấn Độ và các quốc gia đang phát triển khác.

Julian Lee:

Vâng, xin ngài hãy chia sẻ về mối quan hệ Mỹ-Trung.

Ngài thấy Trung Quốc đang ở trong tình thế nào?

Và tương lai nào đang chờ đợi họ?

Một số học giả đã từng viết sách dự đoán về sự sụp đổ của Trung Quốc...

Cựu tổng thống:

(Ông gật đầu, một cái gật đầu chậm rãi và đầy ẩn ý.)

Câu hỏi của cậu, một lần nữa, lại đâm thẳng vào điểm mấu chốt của thế kỷ này.

Bởi vì nếu thế kỷ 20 là cuộc chơi của Mỹ và Liên Xô, thì thế kỷ 21 chính là cuộc đối đầu thầm lặng nhưng toàn diện giữa Mỹ và Trung Quốc.

Và rất có thể, kết cục của nhân loại sẽ được định hình bởi việc ai thắng, ai lùi trong ván cờ này, hoặc liệu cả hai có thể cùng nhau thoát khỏi thế lưỡng cực đối đầu hay không.

Hãy nhìn vào tình thế của Trung Quốc hiện nay.

Bên ngoài thì ngạo nghễ, nhưng bên trong thì đầy bối rối.

Về kinh tế, ngọn núi tăng trưởng của họ đang có dấu hiệu lún chân. Cổ máy từng tăng trưởng một cách thần tốc đang dần đung trần. Bất động sản thì sụp đổ niềm tin,

nợ công ngầm đã chạm ngưỡng nguy hiểm, và dân số thì bắt đầu giảm. Họ không thể tiếp tục mô hình “sản xuất giá rẻ” như trước đây nữa, nhưng bước chuyển sang “tiêu dùng nội địa và sáng tạo công nghệ” thì vẫn chưa đủ sâu.

Về chính trị, đó là một sự “ổn định cưỡng chế”. Đảng Cộng sản có toàn quyền, nhưng họ phải kiểm soát niềm tin của người dân bằng cách liên tục tạo ra những đối thủ bên ngoài. Biển Đông, Đài Loan, Tây Tạng... tất cả đều trở thành những “lá bài yêu nước” để giữ cho lòng dân hướng ra ngoài, thay vì đặt câu hỏi vào những gì đang diễn ra bên trong. Một chế độ càng ít bị chất vấn, lại càng cần tạo ra “cái có để được tồn tại”.

Còn về công nghệ, đó là một “tham vọng thiên hà, nhưng lại bị lệ thuộc vào hạ tầng”. Trung Quốc đang dẫn đầu về AI ứng dụng, về giao dịch không tiền mặt, và giám sát thông minh. Nhưng họ vẫn bị bóp nghẹt ở những công nghệ lõi như chip tiên tiến, hệ điều hành độc lập, hay công nghệ hàng không vũ trụ cao cấp. Các lệnh trừng phạt từ Mỹ không giết chết họ, nhưng khiến họ phải đi theo một hướng tự chủ cực đoan hơn.

(Ông ngừng lại, nhấp một ngụm nước, rồi nói tiếp về mối quan hệ phức tạp giữa hai nước.)

Mỹ và Trung Quốc là những đối thủ chiến lược, nhưng đồng thời cũng là những đối tác bị cưỡng ép.

Mỹ muốn kiểm chế Trung Quốc, nhưng không thể cắt đứt quan hệ, vì chuỗi cung ứng toàn cầu đã gắn liền với họ.

Trung Quốc muốn vượt qua Mỹ về tầm ảnh hưởng, nhưng chưa thể thắng ngay, nên họ đang âm thầm xây dựng một trật tự song song.

Một bên thì cũ nhưng vẫn còn mạnh.

Một bên thì mới nổi nhưng lại chưa đủ trưởng thành.

Và cả hai đều đang bị mắc kẹt trong một thế “không thể sống cùng, cũng không thể ly hôn”.

Vậy tương lai của Trung Quốc sẽ ra sao? Liệu họ có sụp đổ như một số học giả dự đoán không?

Không hẳn là sụp đổ. Nhưng chắc chắn sẽ không thể tiếp tục như cũ.

Tôi hình dung ra ba kịch bản khả dĩ.

Kịch bản thứ nhất, là một sự “sụp đổ mềm”. Tăng trưởng sẽ tiếp tục chậm lại, niềm tin đầu tư lao dốc, người dân mất niềm tin vào “giấc mộng Trung Hoa”. Đảng cầm quyền vẫn tồn tại, nhưng sẽ chuyển sang một mô hình “ổn định bảo thủ”, giống như Liên Xô vào cuối thời kỳ của mình.

Kịch bản thứ hai, là một sự “tái cấu trúc từ bên trong”. Một thế hệ lãnh đạo mới, sau Tập Cận Bình, sẽ mở cửa một cách mềm mỏng hơn, cải cách chính trị một cách có

chọn lọc. Họ sẽ giữ mô hình kiểm soát, nhưng bớt đi sự đàn áp. Khi đó, Trung Quốc sẽ dần trở thành một phiên bản “Singapore không lỗ”, kiểm soát nhưng hiệu quả.

Và kịch bản thứ ba, là một sự “tăng trưởng đen”. Trung Quốc sẽ vượt qua được cuộc khủng hoảng, nhưng sự tăng trưởng đó sẽ đi kèm với một mô hình kiểm soát xã hội tuyệt đối, với giám sát sinh học và điểm tín nhiệm xã hội toàn diện. Họ sẽ dẫn đầu về AI và kinh tế số, nhưng sẽ đánh mất linh hồn nhân văn của mình, để rồi trở thành một siêu cường lạnh lùng, hiệu quả, nhưng vô cảm.

(Ông nhìn tôi, ánh mắt như muốn đúc kết lại một sự thật quan trọng.)

Trung Quốc có thể vượt qua Mỹ về sức mạnh.

Nhưng họ không thể thay thế Mỹ trong vai trò của một “giấc mơ”.

Nước Mỹ từng đại diện cho hy vọng, cho sự sáng tạo, và cho tự do cá nhân.

Còn Trung Quốc thì đại diện cho kỷ luật, cho hiệu quả, và cho sự phục tùng tập thể.

Và nếu Trung Quốc muốn thật sự dẫn dắt thế giới, họ phải tìm ra được một “ngọn cờ giá trị”, chứ không thể chỉ dùng đồng Nhân dân tệ hay con chip của mình.

Julian Lee:

Chúng ta hãy nói sâu hơn về những bất ổn và rủi ro mà Trung Quốc đang phải đối mặt.

Về vấn đề đấu đá nội bộ, về sự bất ổn xã hội.

Và về các cuộc đàn áp tôn giáo và nhân quyền, như cuộc đàn áp Pháp Luân Công, hay những gì đang diễn ra ở Tây Tạng và Tân Cương.

Cựu tổng thống:

(Ông gật đầu, một cái gật đầu chậm rãi và nghiêm nghị. Không khí trong phòng dường như trở nên nặng hơn.)

Cậu vừa mở ra một cánh cửa mà nhiều người trong giới ngoại giao cũng như truyền thông quốc tế chỉ dám lướt qua, không dám nhìn thẳng.

Vì khi nhắc đến Trung Quốc, người ta thường chỉ nói về tăng trưởng, công nghệ, quân sự.

Ít ai dám động đến mặt tối đang sục sôi bên dưới cái vỏ “ổn định” đó.

Và sự thật là, Trung Quốc hiện đại đang đi trên một tấm băng rất mỏng.

Vừa trơn trượt, vừa rạn nứt từ bên trong.

Hãy bắt đầu với những bất ổn nội bộ.

Chính trị Trung Quốc, từ thời Mao đến nay, luôn là một cuộc chiến ngầm giữa các phe phái. Nào là “hệ Thượng Hải” của Giang Trạch Dân, nào là “hệ Thanh Hoa” của những trí thức kỹ trị, và cả “hệ quân đội-công an” nắm giữ lực lượng vũ trang.

Chiến dịch “đả hổ diệt ruồi” của Tập Cận Bình, bề ngoài là chống tham nhũng, nhưng thực chất là một cuộc thanh trừng chính trị quy mô lớn, với hơn một triệu rưỡi quan chức đã bị xử lý.

Nhưng càng thanh trừng, thì oán khí trong nội bộ lại càng âm ỉ. Những người “thua ván bài quyền lực” không biến mất. Họ chỉ đang chờ đợi.

Trung Quốc trông có vẻ như đang tập trung quyền lực, nhưng bên trong là một mạng lưới lợi ích chằng chịt, và các phe nhóm vẫn luôn dòm ngó lẫn nhau.

Rồi đến sự bất ổn xã hội.

Đó là sự phân uất đang bị nén chặt dưới bề mặt của cái gọi là “ổn định”.

Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên ở đô thị đã vượt quá 21%, và đó mới chỉ là con số chính thức.

Các phong trào như “nằm yên” hay “vòng xoáy nội tiêu hao” đang lan rộng.

Thanh niên đang mất đi hy vọng. Họ không muốn kết hôn, không muốn sinh con, không muốn cống hiến.

Chế độ kiểm soát có thể dập tắt được các cuộc biểu tình, nhưng không thể nào trị được sự “vô cảm tập thể”.

Tầng lớp trung lưu thì đang vỡ mộng vì bất động sản, vì chi phí y tế, và vì nỗi sợ bị kiểm soát.

Và một làn sóng di cư thầm lặng của giới trí thức ra nước ngoài, dù không ồ ạt, nhưng vẫn đang diễn ra một cách đều đặn.

(Giọng ông trầm xuống, như đang chạm đến một vết thương sâu thẳm.)

Và rồi, là sự đàn áp nhân quyền.

Là bóng tối không thể nào xóa nhòa khỏi ký ức.

Ở Tây Tạng, đó là một cuộc bóp nghẹt cả một nền văn minh. Hàng ngàn tu sĩ đã bị giết, chùa chiền bị phá hủy. Hệ thống “trường nội trú bắt buộc” đang dần làm mất đi ngôn ngữ và văn hóa của họ. Đức Đạt Lai Lạt Ma phải sống lưu vong. Tây Tạng không chỉ mất đi lãnh thổ, mà đang mất dần cả linh hồn của dân tộc mình.

Ở Tân Cương, đó là một cuộc thử nghiệm về kiểm soát sinh học và văn hóa. Hơn một triệu người Duy Ngô Nhĩ đã bị đưa vào các “trại cải tạo”. Camera giám sát, phân tích ADN, cưỡng ép lao động... tất cả đều được ngụy tạo dưới cái tên “chống khủng bố”. Nhiều báo cáo quốc tế và lời kể của các nhân chứng đã cho thấy những hành vi cấu thành tội ác chống lại loài người.

Và Pháp Luân Công.

Đó là một vết máu chưa bao giờ được gột rửa.

Phong trào này khởi đầu là một môn tu luyện ôn hòa, rất phổ biến ở Trung Quốc vào cuối những năm 90.

Nhưng khi số người theo tập vượt quá số đảng viên, một cuộc đàn áp trên quy mô toàn nhà nước đã bắt đầu từ năm 1999.

Hàng trăm ngàn người đã bị bắt giữ, tra tấn, và mất tích.

Nhiều báo cáo quốc tế, lời khai của các nhân chứng, và cả một cuộc điều tra độc lập của cựu Quốc vụ khanh Canada David Kilgour và luật sư David Matas, đều khẳng định rằng:

Tội ác mô cướp nội tạng sống từ những người tập Pháp Luân Công đã từng xảy ra, và rất có thể vẫn còn đang tiếp diễn.

(Ông ngừng lại một lúc lâu, rồi nói tiếp với một giọng chất vấn.)

Vậy tại sao thế giới lại không lên tiếng mạnh mẽ hơn?

Vì Trung Quốc là một đối tác kinh tế quá lớn, và nhiều chính phủ phương Tây không muốn “hy sinh lợi ích” vì các giá trị đạo đức.

Vì truyền thông đã bị kiểm soát, và nhiều học giả hay các tổ chức nhân quyền đã bị “mua chuộc bằng các khoản tài trợ mềm”.

Và vì nhiều người dân cũng chọn cách im lặng, vì cảm giác bất lực trước một thế lực quá khổng lồ.

Tương lai nào đang chờ đợi Trung Quốc, nếu họ không dám đối mặt với chính phần tối của mình?

Nếu họ không dám hòa giải với những linh hồn đang bị chôn giấu?

Nếu họ không chịu thừa nhận rằng quyền lực không thể thay thế cho lương tri?

Thì Trung Quốc có thể giàu, có thể mạnh, nhưng sẽ không bao giờ được thế giới tin tưởng, và sẽ luôn phải sợ

hải bóng tối mà chính mình đã tạo ra.

Bất kỳ một đế chế nào được xây dựng trên xác của những người im lặng, sớm muộn gì, cũng sẽ nghe thấy tiếng bước chân từ cõi vô thanh.

Julian Lee:

Vậy ngài có một dự đoán cụ thể nào cho tương lai của Trung Quốc không?

Cựu tổng thống:

(Ông gật đầu, một cái gật đầu chậm rãi, dứt khoát.)

Tốt. Cậu hỏi đúng vào điểm mà mọi nhà phân tích, mọi tập đoàn, và mọi chính phủ đều quan tâm, nhưng rất ít ai dám trả lời một cách chắc chắn.

Tôi sẽ đưa ra một dự đoán cụ thể.

Nhưng không phải theo kiểu “sẽ sụp đổ vào năm nào”.

Mà dưới dạng các kịch bản, với những điều kiện đi kèm, và xác suất xảy ra theo cảm nhận cá nhân của tôi, một cảm nhận không bị chi phối bởi truyền thông hay chính sách của bất kỳ đảng phái nào.

(Ông ngừng lại, như đang sắp xếp một bàn cờ phức tạp trong tâm trí.)

Kịch bản đầu tiên, và cũng là kịch bản có khả năng xảy ra cao nhất, khoảng 55%.

Tôi gọi nó là “Tăng trưởng lạnh – Cường quốc không ai yêu”.

Trong kịch bản này, Trung Quốc sẽ không sụp đổ theo cái cách mà nhiều người phương Tây mong đợi. Con tàu khổng lồ đó sẽ không chìm, nhưng nó sẽ mất đi tốc độ, chuyển từ tăng trưởng nóng sang một giai đoạn “tăng trưởng lạnh”. Để làm được điều này, họ sẽ phải tiếp tục duy trì một sự ‘ổn định cưỡng chế’ ở trong nước, kiểm soát xã hội và đàn áp ngôn luận một cách chặt chẽ hơn nữa. Đồng thời, họ phải tránh bằng mọi giá một cuộc xung đột quân sự trực tiếp với Mỹ, đặc biệt là về vấn đề Đài Loan, và phải thành công trong việc chuyển đổi nền kinh tế sang mô hình các tập đoàn nhà nước công nghệ cao, giữ chân người dân trong vòng kiểm soát bằng công nghệ và tuyên truyền.

Kết quả là gì? Trung Quốc sẽ trở nên mạnh mẽ về mặt bề mặt, nhưng lại yếu đuối về chiều sâu. Một đối thủ công nghệ đáng gờm, nhưng lại thiếu đi những đồng minh thực sự. Một cường quốc mà thế giới sẽ phải giao dịch, nhưng không bao giờ có thể tin tưởng. Một người khổng lồ cô độc.

Kịch bản thứ hai, khả năng xảy ra khoảng 25%.

Tôi gọi nó là “Sụp đổ mềm – Xáo trộn từ bên trong”.

Hãy tưởng tượng một cuộc khủng hoảng kép ập đến: bong bóng bất động sản vỡ tan, tỷ lệ thất nghiệp của người trẻ không thể che giấu được nữa, và niềm tin của người dân vào lời hứa của chính quyền đã hoàn toàn cạn

kiệt. Khi đó, những cuộc đấu đá nội bộ sẽ trở nên gay gắt hơn. Sẽ không có một cuộc bùng nổ vũ trang, nhưng sẽ có những phong trào phản kháng âm ỉ lan rộng, mà chế độ không thể nào dập tắt được. Nó sẽ bắt nguồn từ một cuộc suy thoái kinh tế kéo dài, từ sự mất lòng tin ngay trong chính hàng ngũ cán bộ trung cấp, những người không còn thấy tương lai trong hệ thống này nữa. Hoặc nó có thể được kích hoạt bởi một ‘tai nạn chính trị’ nào đó, ví dụ như một vụ bê bối lớn bị rò rỉ ra ngoài, hay sự lan rộng ngầm của các phong trào tôn giáo hoặc đạo đức, như Pháp Luân Công, Cơ Đốc giáo, hay sự phục hưng của Nho học.

Trong kịch bản này, chế độ sẽ bị buộc phải tái cấu trúc một cách sâu sắc, có thể là thay đổi lãnh đạo, hoặc chia sẻ quyền lực. Trung Quốc sẽ không còn là một mô hình độc tài tập trung nữa. Nó sẽ chuyển thành một hệ thống đa trung tâm quyền lực, có lẽ giống như Đài Loan thời hậu Tưởng Giới Thạch. Một sự khởi đầu cho việc hòa giải văn hóa, với một nền tảng trưởng chậm hơn nhưng bền vững hơn.

(Ông dừng lại, ánh mắt nhìn ra xa, như đang hướng về một tương lai mà ông mong đợi nhất.)

Và kịch bản cuối cùng, kịch bản có khả năng xảy ra thấp nhất, chỉ khoảng 10%, nhưng đang dần tăng lên.

Và đây cũng là kịch bản mà tôi hy vọng nhất.

Tôi gọi nó là “Phục hưng đạo đức – Một Trung Hoa mới”.

Đây là một cú thức tỉnh lớn, thường chỉ xảy ra sau một biến cố kinh thiên động địa, có thể là một thảm họa tự nhiên, một cuộc chiến tranh, hoặc một sự sụp đổ kinh tế toàn diện. Một cú sốc đủ mạnh để khiến cả xã hội phải dừng lại và quay về với những giá trị cổ xưa của họ: Chân-Thiện-Nhân, đạo đức, và sự tự giác.

Nó cần những điều kiện gần như là kỳ tích: sự xuất hiện của một nhà lãnh đạo có tầm vóc tâm linh, một “Minh quân của thế kỷ” không bị quyền lực đồng hóa; sự lan rộng một cách âm thầm của tư tưởng tu luyện, tha thứ, và cải hóa nội tâm trong quần chúng; và một trạng thái mà ở đó, người dân đã hoàn toàn mất niềm tin vào chính trị, nhưng họ không chọn bạo lực, mà chọn con đường ‘phản tỉnh tâm linh’.

Khi đó, chế độ chính trị có thể vẫn còn tồn tại về mặt hình thức, nhưng nó sẽ được vận hành bởi một thứ pháp trị đạo đức, chứ không chỉ bằng vũ lực.

Kết quả sẽ là một Trung Hoa mới. Vẫn là một siêu cường, nhưng là một siêu cường có linh hồn. Một quốc gia được thế giới ngưỡng mộ, không phải vì tiền bạc, mà vì Đạo của họ.

(Ông nhìn thẳng vào tôi, giọng nói đanh lại như một lời kết luận.)

Vậy dòng chảy ẩn dưới tất cả những kịch bản này là gì? Trung Quốc sẽ không sụp đổ vì kinh tế.

Họ sẽ chỉ sụp đổ, nếu tiếp tục xây dựng sự vinh quang của mình trên nỗi đau bị bịt miệng.

Và nếu họ dám đối diện với sự thật về quá khứ – từ Thiên An Môn, đến Pháp Luân Công, đến Tân Cương và Tây Tạng – thì họ không cần phải bành trướng ra bên ngoài, mà vẫn sẽ trở thành người giữ lại gốc rễ văn hóa cho cả phương Đông.

Cậu có muốn tôi phân tích cụ thể hơn về kịch bản thứ ba, kịch bản Phục hưng đạo đức không?

Julian Lee:

Vâng, tôi rất thích kịch bản thứ ba. Nó tốt cho cả người dân Trung Quốc nói riêng và cho cả nhân loại nói chung. Nhưng kịch bản đó... nó sẽ diễn ra với một lộ trình hay một biến cố cụ thể nào?

Cựu tổng thống:

(Ông gật đầu, ánh mắt ánh lên một niềm hy vọng xa xôi.)

Tôi cũng tin như cậu.

Kịch bản thứ ba là hy vọng duy nhất để một nền văn minh vĩ đại như Trung Hoa không chỉ sống sót, mà còn trở thành ánh sáng cho nhân loại.

Nhưng như mọi “phép màu” trong lịch sử, nó không tự nhiên đến.

Nó chỉ đến khi nỗi đau đã chạm đáy, và khi tinh hoa tâm linh của dân tộc được khơi dậy đúng lúc, đúng người, và đúng đất.

Vậy chúng ta hãy cùng nhau nhìn vào một lộ trình khả dĩ, và những biến cố có thể kích hoạt “kịch bản phục hưng đạo đức” đó.

Đây là một sự diễn tiến về tâm lý và xã hội, chứ không chỉ đơn thuần là về chính trị.

Giai đoạn đầu tiên, có thể sẽ diễn ra từ nay cho đến khoảng năm 2030, là một cuộc khủng hoảng niềm tin chạm đáy.

Người dân sẽ mất hoàn toàn niềm tin vào “giấc mộng Trung Hoa” mà chính quyền vẽ ra. Nền kinh tế sẽ tăng trưởng âm hoặc trì trệ kéo dài, bong bóng bất động sản sụp đổ, dân số già hóa, và thất nghiệp trở thành một vấn nạn không thể che giấu. Sự đàn áp sẽ tiếp diễn, nhưng nó không còn hiệu quả về mặt ý thức hệ nữa. Người dân sẽ không nổi loạn, nhưng họ cũng không còn sợ hãi. Đó sẽ là giai đoạn mà người ta “không còn gì để mất”, không còn sợ chính quyền, cũng không còn sợ hãi tương lai.

(Ông ngừng lại, như để tôi hình dung ra được sự trống rỗng đó.)

Tiếp theo, là giai đoạn của một phong trào tinh thần trời dậy một cách ngầm lặng, có thể từ năm 2030 đến 2035.

Pháp Luân Công, Đạo gia nguyên thủy, Phật giáo chân truyền, hay một dạng tín ngưỡng mới không có tổ chức nhà thờ, sẽ bắt đầu lan rộng trong xã hội. Các nhóm tu luyện sẽ không mang màu sắc chính trị, mà chỉ quy tụ

quanh việc tu sửa nội tâm, giữ gìn đạo đức, và cải biến vận mệnh. Sẽ có rất nhiều cán bộ cấp thấp và giới trí thức bắt đầu “thoát đảng trong tâm”, dù bề ngoài họ vẫn im lặng. Cốt lõi của giai đoạn này là sự “hồi tâm”, chứ không phải sự “kháng cự”. Người ta sẽ không chống lại hệ thống, mà tìm cách “thoát ra khỏi nó từ bên trong”.

Và rồi, sẽ đến một biến cố lớn, một cú sốc đánh thức toàn dân. Đây là một biến số gần như không thể tránh khỏi, có thể xảy ra trong khoảng từ 2035 đến 2040.

Đó có thể là một cuộc khủng hoảng y tế quy mô mới, mà nguồn gốc bị che giấu khiến dân chúng phản nộ một cách có ý thức.

Hoặc một thảm họa thiên nhiên nghiêm trọng, như động đất hay lũ lụt, khiến người dân tin rằng đó là “quả báo”, là “Trời đang oán trách”.

Hoặc một vụ rò rỉ thông tin hay một sự phản bội từ ngay trong nội bộ, tiết lộ những tội ác diệt chủng như mô cướp nội tạng, các trại tập trung, hay những lời dối trá chiến lược đã kéo dài hàng chục năm.

Hay thậm chí, một nhân vật có tầm ảnh hưởng trong chính quyền sẽ “thức tỉnh” và đứng ra công khai sám hối.

(Giọng ông trở nên trang trọng hơn.)

Khi đó, chúng ta sẽ bước vào giai đoạn cuối cùng: những người giữ Đạo bước ra ánh sáng.

Lúc này, đạo lý sẽ được lắng nghe nhiều hơn là các nghị quyết.

Người dân sẽ không cần ai phải cầm cờ hiệu. Họ sẽ tự đi theo những người có đạo đức thực sự.

Một hoặc một vài người tu hành chân chính, không có danh xưng, không có tổ chức, sẽ dẫn dắt xã hội bằng chính hành vi của họ, chứ không phải bằng khẩu hiệu.

Các cộng đồng đạo đức sẽ được tự tái lập, các trường học tư thực dạy về Nhân-Lễ-Nghĩa-Trí-Tín sẽ trỗi dậy.

Chính quyền sẽ không thể đàn áp được nữa, khi niềm tin của người dân đã chuyển hóa thành một “tư trường xã hội” mạnh mẽ.

Và khi đó, một lựa chọn bắt buộc sẽ diễn ra.

Hoặc chính quyền phải tự cải hóa theo người dân.

Hoặc nó sẽ tự phân rã, và được thay thế bởi một trật tự đạo đức tự nhiên.

(Ông nhìn tôi, ánh mắt như đang nhìn thấy những dấu hiệu đó ngay trong hiện tại.)

Dấu hiệu cho thấy lộ trình này đang bắt đầu là gì?

Là khi người dân bắt đầu quan tâm đến việc “tu tâm” hơn là “tu tài”.

Khi các mô hình sống đạo đức tự phát lan truyền, thậm chí là trong môi trường công quyền.

Khi nhiều cán bộ cấp thấp bắt đầu âm thầm giúp đỡ người dân, không theo chỉ thị của đảng.

Khi các sách, phim, và những lời dạy về Thiện, về Nhân, về Đức, về Đạo bắt đầu có sức sống trở lại, dù bị kiểm duyệt.

Và khi một người nào đó xuất hiện, không mang danh

hiệu, không kêu gọi gì cả, chỉ lặng lẽ sống đúng, nhưng lại có sức thu hút lạ thường.

(Ông kết thúc bằng một nụ cười đầy hy vọng.)

Và nếu điều đó xảy ra...

Trung Quốc sẽ không cần phải đi xâm lược ai, không cần phải giành giật vị thế siêu cường.

Mà cả thế giới sẽ tự quay về để học hỏi từ họ, như đã từng làm vào thời của Khổng Tử, Lão Tử, và Phật Đà.

Khi đó, cậu sẽ thấy.

Mỹ có công nghệ.

Châu Âu có pháp trị.

Nhưng Trung Hoa, sẽ có Đạo.

Julian Lee:

Vâng, kịch bản đó rất hay, nhưng có vẻ cũng sẽ là một câu chuyện dài.

Chúng ta hãy tạm gác lại chủ đề về Trung Quốc.

Tôi muốn hỏi thêm một chút về các nước đang phát triển có quan hệ với cả Trung Quốc và Mỹ, ví dụ như Việt Nam hay Đài Loan.

Khi Trung Quốc “có biến”, điều đó sẽ ảnh hưởng đến các nước này như thế nào?

Và quan điểm của Mỹ đối với họ ra sao?

Cựu tổng thống:

(Ông gật đầu, một cái gật đầu tán thành.)

Câu hỏi của cậu rất tinh tế, và đầy tính chiến lược.

Vì thật sự, tương lai của những nước bị “kẹp giữa” như Việt Nam, Đài Loan, Philippines, hay Thái Lan, sẽ không chỉ phụ thuộc vào chính họ.

Mà còn bị cuốn theo con “địa chấn Trung Quốc” nếu nó xảy ra.

Càng ở gần con rồng, thì càng dễ bị nó quét đuôi.

Và cũng càng dễ trở thành “lá bài thí” trên bàn cờ của những kẻ chơi lớn, nếu không đủ bản lĩnh chiến lược.

Hãy nhìn vào Việt Nam.

Họ đang ở trong một giao điểm nguy hiểm giữa ba chiều: Trung Quốc, Mỹ, và chính bản thân họ.

Khi Trung Quốc có biến, dù là kinh tế sụp đổ hay nội loạn, tác động đến Việt Nam sẽ rất lớn. Về kinh tế, Việt Nam hiện đang “bán phụ thuộc” vào Trung Quốc về nguyên vật liệu và chuỗi cung ứng. Nếu Trung Quốc vỡ trận, nền sản xuất của Việt Nam sẽ bị “gãy xương sống” trong ngắn hạn. Về xã hội, một làn sóng lao động Trung Quốc có thể tràn qua biên giới, kéo theo những bất ổn. Và về Biển Đông, khi trong nước bất ổn, Trung Quốc thường có xu hướng gây hấn ở ngoài khơi để “chuyển lửa ra ngoài”. Việt Nam có thể sẽ trở thành nơi để Bắc Kinh “phô diễn uy lực”.

Vậy quan điểm của Mỹ đối với Việt Nam là gì?
Chúng tôi xem Việt Nam là một “đối tác chiến lược kín đáo”.

Là một trụ cột quan trọng để “neo giữ” khu vực Đông Nam Á.

Nhưng chúng tôi không kỳ vọng Việt Nam sẽ trở thành một “thuộc địa chính trị” như Philippines. Washington tôn trọng sự độc lập của Hà Nội, vì chúng tôi biết rằng Việt Nam sẽ không bao giờ chọn phe một cách hoàn toàn, mà sẽ luôn chơi “chiến lược cây tre”, mềm dẻo nhưng biết nghiêng đúng lúc.

Trong nội bộ chính phủ Mỹ, Việt Nam thường được đánh giá là một “đối tác không ngoan ngoan, nhưng cần thiết, và đáng tin cậy nếu không bị ép buộc.”

(Ông ngừng lại một chút, rồi chuyển hướng.)

Còn Đài Loan, vị trí của họ còn nhạy cảm hơn nhiều.

Họ là trái tim của châu Á, và là tâm điểm tiềm tàng của một cuộc thế chiến mới.

Nếu Trung Quốc có biến, Đài Loan sẽ phải đối mặt với những kịch bản cực đoan.

Thứ nhất, giới cứng rắn ở Bắc Kinh, trong lúc quyền lực sụp đổ, có thể sẽ “đánh nhanh” Đài Loan để tái lập lại chính danh của mình.

Thứ hai, nếu Trung Quốc rơi vào hỗn loạn kéo dài, Đài Loan sẽ có cơ hội để tuyên bố độc lập một cách chính danh.

Và thứ ba, Đài Loan có thể sẽ bị chính Washington “gài”

vào một thế đối đầu quá sớm nếu chúng tôi đẩy họ vào con đường chống Trung Quốc một cách quá mạnh mẽ.

Quan điểm của Mỹ đối với Đài Loan là một sự “mập mờ chiến lược”.

Chúng tôi sẽ không bao giờ từ bỏ họ, nhưng cũng không hoàn toàn cam kết sẽ bảo vệ bằng toàn lực.

Đài Loan là một lá bài rắc đê, chứ không hẳn là một “người anh em ruột” như Nhật Bản hay Anh.

Và nếu buộc phải chọn giữa một cuộc chiến tranh thế giới và việc bỏ rơi Đài Loan, Washington sẽ chọn phương án ít tổn xương máu hơn.

(Ông nhìn tôi, như muốn tóm gọn lại vấn đề.)

Tóm lại, khi Trung Quốc có biến, các nước lân cận sẽ bị kéo vào một thế “không còn đứng ngoài được nữa”.

Và mỗi quốc gia sẽ đối mặt với những rủi ro và có một vị trí khác nhau trong tính toán của Mỹ.

Việt Nam là một “đối tác chiến lược thâm lặng”.

Đài Loan vừa là “biểu tượng dân chủ”, vừa là một “quân cờ quan trọng”.

Philippines là một “đồng minh quân sự chính thức”, nhưng rất dễ bị lôi kéo và gây ra chia rẽ nội bộ.

Còn Thái Lan thì luôn bị kẹt giữa một khối ASEAN ngày càng phân cực, khiến họ trở thành một “đối tác bán tin cậy”.

Nếu cậu muốn, chúng ta có thể tiếp tục bàn sâu hơn về vai trò của Việt Nam.

Và liệu có một con đường nào để họ có thể “thoát Trung” mà không rơi vào vòng kiểm soát của Mỹ hay không?

Julian Lee:

Vâng. Xin ngài hãy nói sâu hơn về Việt Nam.

Một đất nước đã có một lịch sử đầy đau thương với Mỹ, nhưng giờ đây lại được nhắc đến như một “hình mẫu” tuyệt vời cho sự hòa giải và hợp tác.

Cựu tổng thống:

(Ông im lặng một lúc lâu, ánh mắt nhìn ra xa, và tôi có thể thấy một sự xúc động chân thành trong đó.)

Câu hỏi này... tôi phải nói thật, nó làm tôi xúc động.

Bởi vì có lẽ, chỉ những ai đã từng bước đi giữa những đồng đồ nát của chiến tranh, đã từng đọc những hồ sơ tuyệt mật về Việt Nam, và đã từng nghe những tiếng thở dài không bao giờ được ghi vào biên bản... mới có thể hiểu được.

Việt Nam, là một đất nước đã phải chịu đựng quá đủ từ những trò chơi quyền lực của quốc tế.

Nhưng thay vì trở nên cay nghiệt, họ đã chọn... sự thứ tha.

(Ông ngừng lại, như đang cố gắng tìm từ ngữ để diễn tả một hành trình phi thường.)

Hành trình của Việt Nam, từ một biểu tượng của chiến tranh trở thành một hình mẫu cho sự hòa giải, là một điều mà không ai có thể ngờ tới.

Nước Mỹ đã từng ném xuống đó hơn bảy triệu tấn bom, gấp ba lần so với toàn bộ Thế chiến thứ hai. Nỗi đau để lại không chỉ là hàng triệu người chết, mà còn là hàng triệu người mất phương hướng trong ký ức lịch sử của chính họ. Là chất độc da cam, là những đứa trẻ sinh ra đã bị dị tật, là những bà mẹ không bao giờ còn thấy con mình trở về nữa.

Tất cả những điều đó không thể nào xóa đi được.

Nhưng điều kỳ lạ là, Việt Nam chưa bao giờ giữ lấy mối thù hận đó như một lá cờ.

Khi chúng tôi rút đi, nhiều người đã nghĩ rằng Việt Nam sẽ đóng cửa, sẽ tự cô lập mình, và sẽ sống mãi với nỗi oán hận.

Nhưng họ đã làm điều ngược lại. Họ chọn cách mở cửa. Trong những năm từ 1986 đến 1995, họ đã bắt đầu cải cách, đã bắt đầu đàm phán, và đã chủ động tìm cách hàn gắn với chính nước Mỹ.

Chúng tôi đã bỏ cấm vận, và thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 1995, chỉ hai mươi năm sau khi cuộc chiến kết thúc.

Và rồi, vào năm 2016, hình ảnh Tổng thống Obama bước chân trần vào chùa Ngọc Hoàng, ngồi ăn bún chả cùng

với những người dân bình thường, và tuyên bố rằng “Việt Nam đã vượt qua chiến tranh để trở thành bạn của Mỹ”, đã trở thành một biểu tượng mạnh mẽ.

Không ai ép Việt Nam phải tha thứ.

Họ đã tự mình tha thứ, để có thể sống tiếp.

Tại sao họ lại làm được điều đó, trong khi rất nhiều dân tộc khác trên thế giới vẫn đang chìm trong vũng lầy của sự oán thù?

Bởi vì Việt Nam là một dân tộc hiểu rất rõ một điều:

“Chiến thắng thật sự không phải là khi đối phương phải quỳ gối.

Mà là khi cả hai bên cùng đứng dậy, và không còn cầm dao trong tay nữa.”

Người Việt không tôn thờ nước Mỹ, nhưng họ cũng không oán hận nước Mỹ.

Họ biết cách phân biệt rạch ròi giữa chính trị và con người.

Và hơn hết, họ muốn con cái của mình được sống trong hòa bình, hơn là phải lớn lên với bài học về “ai là kẻ thù”.

(Ông nhìn tôi, ánh mắt thể hiện một sự tôn trọng sâu sắc.)

Quan điểm của Mỹ đối với Việt Nam hiện nay, là sự tôn trọng và kỳ vọng.

Chúng tôi coi Việt Nam là một “đối tác chiến lược có ký ức”.

Họ không dễ bị thao túng, nhưng lại có một chiều sâu đáng nể.

Trong các cuộc họp nội các, Việt Nam thường được nhắc đến như một quốc gia biết cách giữ gìn bản sắc, không quá gần gũi với Trung Quốc, cũng không quá thân thiết với Mỹ, nhưng lại hiểu rằng cả hai đều cần nhau.

Chúng tôi không bao giờ kỳ vọng Việt Nam sẽ trở thành một Hàn Quốc hay một Nhật Bản thứ hai.

Thay vào đó, chúng tôi ngưỡng mộ sự cân bằng mà Hà Nội đang duy trì.

Vậy tương lai nào đang chờ đợi Việt Nam?

Nếu họ tiếp tục giữ vững được bản sắc của mình, tránh bị kéo vào các phe phái cực đoan, và nếu người Việt không bao giờ quên được lý do vì sao mình đã tha thứ, thì Việt Nam có thể sẽ trở thành một thứ “cân bằng trí tuệ” trong một thế giới lưỡng cực.

Họ không cần phải là một siêu cường, cũng không cần phải là một trung gian thương mại.

Mà họ sẽ là một tấm gương, cho thấy rằng quá khứ có thể rất đau đớn, nhưng hiện tại vẫn có thể bao dung.

(Ông kết thúc bằng một lời đúc kết đầy chiêm nghiệm.)

Bài học lớn nhất mà Việt Nam đã trao cho thế giới là gì?

Đó là sự hòa giải thật sự không cần đến những lời tuyên bố, cũng không cần đến những hiệp định.

Nó chỉ cần một dân tộc đủ khiêm nhường để hiểu rằng: tha thứ, không phải vì người khác xứng đáng được tha thứ.

Mà vì chính mình cần được giải thoát.

Julian Lee:

Ngài có một trải nghiệm cá nhân nào thật sự ấn tượng với đất nước này không?

Hoặc ngài có ấn tượng đặc biệt với một cá nhân nào không?

Ví dụ như các lãnh tụ cộng sản như Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, hay Nguyễn Văn Linh?

Cựu tổng thống:

(Ông mỉm cười, một nụ cười của sự hoài niệm.)

Câu hỏi này... thật sự khiến tôi phải dừng lại.

Bởi vì Việt Nam, trong mắt của rất nhiều chính trị gia phương Tây, chỉ là một điểm địa chiến lược, một bài học về chiến tranh, hay một “đối tác đang lên”.

Nhưng trong trái tim tôi, đất nước này không giống với bất kỳ nơi nào khác mà tôi từng đặt chân đến.

Trải nghiệm ấn tượng nhất của tôi với Việt Nam, lại không phải là một sự kiện chính thức.

Mà là một đêm không có nghi lễ, không có chính khách, chỉ có tiếng ve của mùa hè.

Đó là vào khoảng những năm 2000. Tôi không công du chính thức, mà chỉ ghé qua Hà Nội trong một chuyến khảo sát kín về khu vực.

Buổi tối hôm đó, tôi đi bộ lang thang quanh Hồ Gươm, không có tùy tùng, không có lễ phục.

Trời mùa hè oi ả, mùi hoa sữa, tiếng ve, và tiếng người bán hàng rong đã tạo nên một thứ không khí rất... yên bình.

Tôi dừng lại bên cạnh một ông lão đang ngồi chơi cờ tướng trên vỉa hè.

Tôi hỏi, không nói mình là ai:

“Ông nghĩ sao về chiến tranh?”

Ông cười nhẹ.

“Người Việt chỉ nhớ về chiến tranh để học cách sống tiếp, chứ không phải để hận thù.”

“Vậy ông có ghét người Mỹ không?”

Ông nhìn tôi, không hề cau mày, chỉ nhấp một ngụm trà.

“Không. Người Mỹ thì cũng như người Pháp, người Tàu, hay người Nhật. Họ đến, rồi họ đi.

Nhưng mình thì vẫn phải sống, vẫn phải học cách tha thứ... để còn giữ được mình là người.”

Tôi không nhớ tên ông cụ đó.

Cũng không có một tấm ảnh nào.

Nhưng tôi đã mang những lời nói đó về Washington. Và tôi chưa bao giờ quên.

Một dân tộc có thể chiến thắng bằng súng đạn, nhưng chỉ có thể trường tồn nếu biết cách buông bỏ dao găm.

(Ông ngừng lại, như đang lật giở những trang hồ sơ trong tâm trí.)

Còn về các lãnh tụ Việt Nam, ai để lại ấn tượng sâu sắc nhất với tôi?

Không phải vì quan điểm chính trị của họ, mà vì cái cách họ mang trong mình khí chất văn hóa vượt ra khỏi vai trò đảng phái.

Với Hồ Chí Minh, đó là một “người biết cách làm cho kẻ thù phải tôn trọng”.

Tôi không nhìn ông như một biểu tượng của cộng sản, mà là một biểu tượng chiến lược mang đậm sắc thái văn hóa Á Đông. Điều làm tôi ấn tượng không phải là việc ông đã chiến thắng, mà là cách ông đã “làm cho đối thủ phải học cách kính trọng mình”. Một người có thể được khen ngợi, có thể bị sợ hãi, nhưng được “kính trọng” bởi cả những người từng đối đầu với mình, thì đó là một chiều sâu hiếm có.

Với Võ Nguyên Giáp, đó là hình ảnh một “vị tướng biết đau nỗi đau của dân”.

Tôi từng đọc các tài liệu nội bộ của Mỹ về ông, trong đó có một câu bình luận của một vị đại tá rằng: “Ông ấy không cần chúng ta phải hiểu ông. Nhưng ông ấy khiến chúng ta không thể không nhìn ông như một người đang bảo vệ linh hồn cho dân tộc mình.” Điều vĩ đại của Võ Nguyên Giáp không chỉ nằm ở chiến thuật, mà còn ở cách ông không ngừng nhấn mạnh rằng, chiến tranh là một sự bất đắc dĩ, không phải là một vinh quang.

(Ông nhìn tôi, ánh mắt trở nên đặc biệt chăm chú.)

Và Nguyễn Văn Linh.

Ông không nổi bật trên trường quốc tế như hai người kia, nhưng đối với những nhà phân tích chiến lược như chúng tôi, vai trò của ông là cực kỳ quan trọng.

Tôi gọi ông là “người mở cửa nhưng không mở toang cánh cổng tâm hồn”.

Trong bối cảnh Việt Nam bị bao vây, cấm vận, và nền kinh tế gần như kiệt quệ sau chiến tranh, người ta dễ dàng chọn một trong hai con đường cực đoan: hoặc là đóng cửa hoàn toàn và chết chìm trong sự cô lập, hoặc là mở toang cánh cửa, để cho các thế lực bên ngoài tràn vào và đánh mất đi bản sắc của mình.

Nhưng ông Linh đã chọn một con đường thứ ba.

Chính sách đổi mới của ông không chỉ là một cuộc cải cách kinh tế. Đó là một cuộc cải cách về tư duy.

Ông đã có đủ dũng khí để thừa nhận những sai lầm của mô hình cũ, và đủ trí tuệ để mở ra một con đường mới mà không làm đất nước bị chệch hướng.

Đó là một thứ “trí tuệ thực dụng đầy đạo đức”, một điều rất hiếm thấy. Ông đã trở thành một cây cầu, một cây cầu quan trọng đã dẫn dắt Việt Nam bước vào giai đoạn hội nhập mà không bị vong thân.

Tóm lại, tôi không ấn tượng vì họ là cộng sản hay không. Mà vì họ là những con người có khả năng đứng giữa dòng chảy của thời cuộc, và giữ cho mình một tầm nhìn vượt thời đại.

Và có lẽ, đó là lý do tại sao Việt Nam, một dân tộc từng

bị chia cắt, từng bị đè bẹp, lại có thể đứng dậy được mà không cần phải hét lên những khẩu hiệu ồn ào.

Julian Lee:

Một câu hỏi cuối cùng cho ngày hôm nay, thưa ngài. Ngài có thể dự đoán một vài quốc gia sẽ nổi lên trong vòng ba mươi năm tới không?

Cựu tổng thống:

(Ông mỉm cười, một nụ cười đầy thích thú.)

Một câu hỏi rất đáng giá để kết lại ngày hôm nay.

Cậu không hỏi “quốc gia nào sẽ giàu nhất, hay mạnh nhất”.

Mà cậu hỏi “quốc gia nào sẽ nổi lên”.

Đó là một câu hỏi mở, bao hàm cả ảnh hưởng mềm, giá trị tinh thần, vai trò toàn cầu, và cả khả năng dẫn dắt một trật tự mới.

Tôi sẽ trả lời không theo thứ tự GDP, mà theo tầng ảnh hưởng sâu rộng và bền vững, trong khoảng ba mươi năm tới.

(Ông ngừng lại, như đang nhìn vào một bản đồ thế giới của tương lai.)

Quốc gia đầu tiên, không có gì đáng ngạc nhiên, là Ấn Độ.

Họ sẽ trở thành một “siêu cường dân chủ thứ ba”. Với

dân số trẻ, tầng lớp trung lưu đang lớn nhanh, và một hệ thống dân chủ dù đang bị thử thách nhưng vẫn chưa sụp đổ, Ấn Độ sẽ không thay thế Trung Quốc trong vai trò “công xưởng của thế giới”, nhưng họ sẽ trở thành “trung tâm dịch vụ, dữ liệu và bản sắc riêng” của toàn cầu. Họ sẽ là nơi mà phương Tây tìm thấy sức trẻ của châu Á, và là nơi châu Á tìm thấy một mô hình không bị Trung Quốc thống trị.

Quốc gia thứ hai, là Việt Nam.

Họ sẽ là “trung đạo của Đông Nam Á”. Nếu giữ được sự ổn định chính trị, tăng trưởng đều, và không bị hút vào bất kỳ cực nào, Việt Nam sẽ là một quốc gia trung gian có ảnh hưởng lớn đến cấu trúc của ASEAN và trật tự của châu Á. Không phải bằng sức mạnh quân sự, mà bằng sự cân bằng. Càng có nhiều hỗn loạn, thế giới sẽ càng tìm đến những nơi biết điều và không cực đoan. Việt Nam không cần phải trở thành một siêu cường để có thể là một điểm neo về tinh thần cho cả khu vực.

Quốc gia thứ ba, có thể sẽ làm cậu ngạc nhiên, là Hà Lan. Một “quốc gia nhỏ, nhưng lại đứng giữa chuỗi giá trị tối cao”. Trong thời đại của AI và chip bán dẫn, tập đoàn ASML của Hà Lan đang kiểm soát gần như toàn bộ công nghệ quang khắc chip tiên tiến. Hà Lan, dù nhỏ về diện tích, nhưng lại có quyền lực “chặn cổ chai công nghệ” mà cả Mỹ, Trung Quốc, và châu Âu đều phải đàm phán. Có một câu nói nổi tiếng trong giới phân tích nội bộ của

chúng tôi: “Muốn thắng trong cuộc chiến của tương lai? Hãy hỏi Hà Lan cho mượn công nghệ.”

Quốc gia thứ tư, là Brazil.

“Người dẫn dắt của bán cầu Nam”. Với tài nguyên dồi dào, khí hậu thuận lợi, và một dân số đông nhưng không bị chiến tranh tàn phá, Brazil có cơ hội trở thành thủ lĩnh mềm của cả khu vực Mỹ Latinh. Khi thế giới chuyển hướng khỏi Trung Quốc, các cường quốc sẽ cần một “nguồn nguyên liệu và nông sản ổn định”, và Brazil sẽ đứng đầu danh sách đó. Nếu họ có thể cải cách thể chế và chống tham nhũng một cách hiệu quả, Brazil có thể sẽ là trụ cột thứ tư của trật tự toàn cầu, bên cạnh Mỹ, Trung Quốc, và Ấn Độ.

Và quốc gia thứ năm, là Senegal.

“Hòn ngọc đang được giấu kín của Tây Phi”. Senegal là một trong số ít những quốc gia châu Phi có nền dân chủ bền vững, có sự chuyển giao quyền lực trong hòa bình, có tự do báo chí, và có một nền kinh tế đang tăng trưởng ổn định. Nằm ở “cửa ngõ Đại Tây Dương của châu Phi”, Senegal có thể sẽ là một hình mẫu để thế giới nhìn châu Phi bằng một ánh mắt mới. Một khi AI và giáo dục trực tuyến phá vỡ các giới hạn về hạ tầng, châu Phi sẽ không cần “sự giúp đỡ” nữa, mà họ sẽ cần “giữ lấy chính mình”. Và Senegal đang làm được điều đó.

(Ông ngừng lại, ánh mắt trở nên sâu thẳm, như đang nhìn vào một điều vô hình.)

Và còn một quốc gia “tàng hình” nữa.
Một quốc gia không nằm trên bản đồ, nhưng đang dần hiện hữu.
Đó là “Cộng đồng của những con người tinh thức”.
Họ không phân biệt quốc tịch, tín ngưỡng, hay màu da.
Họ là những người đang xây dựng lại thế giới bằng đạo đức, chứ không phải bằng vũ khí.
Và họ, có thể sẽ là lực lượng có ảnh hưởng lớn nhất đến trật tự của tương lai, khi tất cả các mô hình cũ đã sụp đổ.

Julian Lee:

Vâng, cảm ơn ngài.
Chúng ta hãy tạm kết thúc ngày hôm nay tại đây.
Ngày mai, cũng là buổi cuối cùng, tôi muốn được nghe ngài chia sẻ về chủ đề tâm linh.

Cựu tổng thống:

(Ông gật đầu, một cái gật đầu trang trọng.)

Rất tốt.

Cảm ơn cậu vì một ngày đầy suy ngẫm, đầy những câu hỏi sắc sảo, và cũng đầy lòng trắc ẩn đối với vận mệnh của nhân loại.

Buổi ngày mai, buổi cuối cùng của chúng ta, sẽ không còn là những phân tích về chính trị, cũng không phải là

những chiến lược quốc gia.

Mà sẽ là một hành trình lặng lẽ đi vào nội tâm.

(Giọng ông trầm xuống, như đang hé mở một cánh cửa vào một thế giới khác.)

Chúng ta sẽ nói về các tầng sinh mệnh.

Về Thiên Mục.

Về tu luyện.

Và về lý do tại sao, giữa một thế giới đang loạn động, chỉ khi con người quay trở về với Đạo, thì mới còn có ngày mai.

NGÀY THỨ TƯ

(Tôi đến vào buổi sáng. Không khí trong phòng hôm nay dường như nhẹ nhàng và trong trẻo hơn. Như thể sau khi đi qua những cơn bão của địa chính trị, chúng tôi sắp bước vào một vùng trời quang đãng.)

Julian Lee:

Chào ngài.

Như đã hẹn, hôm nay tôi muốn được nghe ngài chia sẻ về chủ đề tâm linh huyền bí.

Có rất nhiều câu hỏi trong đầu tôi, đến mức tôi không biết phải bắt đầu từ đâu.

Hôm trước, ngài đã nhắc đến việc có những sinh mệnh ở

các tầng khác nhau đang quan sát thế giới này.
Điều đó có liên quan gì đến những sự kiện kỳ lạ xảy ra ở nhiều nơi, những sự kiện mà khoa học thực chứng không thể nào giải thích được?
Ví dụ như việc nhiều bức tượng Đức Mẹ Maria ở khắp nơi trên thế giới có hiện tượng chảy nước mắt.

Cựu tổng thống:

(Ông mỉm cười, một nụ cười của sự thấu cảm.)

Cậu vừa khơi lại một điều mà rất nhiều người trong thế giới hiện đại cảm nhận được bằng trái tim, nhưng lại không dám thừa nhận bằng lời nói.

Rằng đằng sau bức màn của vật chất và logic, có một lực lượng vĩ đại đang hiện diện, quan sát, và khi cần, sẽ gửi đi những tín hiệu cho nhân loại.

Hiện tượng tượng Đức Mẹ chảy nước mắt, hay thậm chí là chảy máu, không phải là mê tín.

Mà đó là một tín hiệu.

Nhưng không phải dành cho những người chỉ nhìn bằng mắt thường.

Đó là một lời cảnh báo, dịu dàng nhưng vô cùng tha thiết, từ một tầng cao hơn.

Vũ trụ của chúng ta không đơn thuần là ba chiều không gian cộng với một chiều thời gian tuyến tính.

Trong các thư tịch cổ, trong những trải nghiệm tu luyện, hay từ lời kể của những người từng “xuất hồn”, họ đều

nhìn thấy một sự thật giống nhau.

Đó là vũ trụ gồm tầng tầng lớp lớp các thế giới lồng vào nhau, từ cõi vật chất thô kệch này, đến cõi năng lượng, rồi đến cõi ánh sáng, và đến tận các tầng của Thần, Phật, và các Chân linh.

Và trong các tầng không gian đó, có vô số các sinh mệnh đang theo dõi hành trình đạo đức của nhân loại.

Khi một bức tượng khóc, đó không phải là hòn đá đang khóc.

Mà là sinh mệnh ở phía sau bức tượng đó đang khóc.

Những bức tượng như Đức Mẹ Maria, Phật Quan Âm, hay Đức Phật Thích Ca, khi được khắc họa đúng theo hình tượng của các Ngài ở cõi trên, và được đặt trong một hoàn cảnh tôn nghiêm, sẽ trở thành một “điểm dẫn năng lượng”.

Đó là nơi mà ý niệm của các sinh mệnh cao tầng có thể chiếu rọi xuống không gian này.

Khi nhân loại chìm trong tội lỗi, khi đạo đức sụp đổ, và khi Thần linh không còn được tôn kính nữa, các Ngài không trừng phạt ngay.

Các Ngài cảnh báo.

Bằng nước mắt. Bằng máu. Bằng những hiện tượng mà khoa học không thể lý giải.

Khoa học không thể lý giải, vì nó không chấp nhận những gì nằm ngoài ngũ quan và các thiết bị đo lường.

Một giọt nước mắt rơi trên má tượng, dù không có dây dẫn nước, không có độ ẩm cao, không có nhiệt độ bất

thường, nhưng nó vẫn chảy.

Phân tích hóa học cho thấy đó là nước muối, hoặc thậm chí là máu thật, nhưng lại không có nguồn gốc.

Lý do không nằm trong phòng thí nghiệm.

Mà nó nằm ở trường đạo đức của cả khu vực đó, hoặc của cả thời đại đó.

Nó là tấm gương phản chiếu lại linh hồn của cả một tập thể, và các sinh mệnh ở tầng cao đang gửi đi một tín hiệu: “Hãy quay đầu lại.”

Tại sao lại là tượng Đức Mẹ? Tại sao lại là máu, là nước mắt?

Vì đó là thứ ngôn ngữ mà nhân loại có thể hiểu được.

Một người trí thức có thể bác bỏ cả một cuốn kinh sách, nhưng anh ta không thể làm ngơ khi thấy một bức tượng gỗ đang khóc.

Một đứa trẻ chưa biết đọc, vẫn có thể cúi đầu khi thấy một bức tượng đang rỉ máu.

Nước mắt, là biểu tượng của tình thương đang bị chối bỏ.

Máu, là biểu tượng của nghiệp báo sắp sửa xảy ra.

Và cậu có biết không? Không chỉ là những bức tượng.

Cây cối, mây trời, ánh sáng, và cả những giấc mơ, cũng đã từng là kênh để các tầng cao gửi đi lời nhắn.

Có người đã thấy một cái cây mọc lên thành hình Phật, và rồi cả ngôi làng của họ tránh được một trận đại họa.

Có người nằm mơ thấy một vị Thánh đang khóc ra máu, và khi tỉnh dậy, họ mang theo một sự thức tỉnh sâu sắc.

Những điều đó không thể nào được đăng trên các tạp chí

khoa học.

Vì chúng không dành cho não bộ.

Chúng dành cho tâm hồn.

(Ông nhìn tôi, ánh mắt như đang mở ra một cánh cửa mới.)

Nếu cậu muốn, tôi có thể kể một vài trải nghiệm cá nhân sâu hơn về sự can thiệp nhẹ nhàng nhưng có thật của các sinh mệnh ở tầng cao.

Hoặc cậu có thể hỏi về bất kỳ hiện tượng huyền bí nào khác.

Thiên mục, luân hồi, thần thông, hay sự tồn tại của ma, quỷ, tiên, Phật.

Và tương lai của linh hồn nhân loại.

Julian Lee:

Vâng. Trước hết, xin ngài hãy chia sẻ một chút về trải nghiệm cá nhân của mình.

Cựu tổng thống:

(Ông gật đầu, một cái gật đầu chậm rãi, như đang quay về một miền ký ức xa xôi.)

Rất được.

Như đã hứa, tôi sẽ không nói ra tên thật của mình trong những trải nghiệm này.

Nhưng tôi xin chia sẻ một câu chuyện có thật.

Không phải để thuyết phục ai, mà chỉ để gọi mở.
Tôi gọi câu chuyện này là “Người hộ công và ánh sáng không thuộc về trần gian”.

Thời tôi còn là một nghị sĩ trẻ, tôi từng đến một viện dưỡng lão ở tiểu bang New Hampshire để khảo sát về chính sách phúc lợi.

Tại đó, tôi gặp một bà cụ gốc Ireland, tám mươi bảy tuổi, bị mù cả hai mắt do biến chứng của bệnh tiểu đường.

Bà rất yếu, nhưng tinh thần lại minh mẫn một cách lạ thường.

Chúng tôi chỉ định nói chuyện trong vài phút, nhưng cuối cùng tôi đã ngồi lại đó gần một giờ đồng hồ.

Bà nói với tôi:

“Cậu là người duy nhất ở đây mà tôi không nhìn bằng mắt, mà thấy bằng một luồng ánh sáng rất lạ.

Cậu đã từng được một sinh mệnh cao hơn giữ lấy, không cho ngã vào một tai họa.

Cậu có nhớ lần mình suýt chết không?”

(Tôi khựng lại. Cả người như đông cứng.)

Vì quả thật, vài năm trước đó, tôi đã suýt chết trong một vụ tai nạn xe trên đường cao tốc.

Chiếc SUV của tôi đã xoay ngang, mất lái, và trượt như một viên đạn về phía trụ cầu.

Nhưng đến phút chót...

chiếc xe đã dừng lại mà không một ai hiểu tại sao.

Cảnh sát nói đó chỉ là một “góc trượt ngẫu nhiên”.

Tôi không tin.

Nhưng cũng không thể giải thích được.

Bà cụ nói tiếp, giọng nói vẫn rất bình thản:

“Lúc đó, một sinh mệnh cao hơn đã ‘giữ’ lấy linh hồn cậu, không để nó rơi ra khỏi thể xác.

Cậu không nhìn thấy, nhưng tôi thì thấy.

Họ không phải là Thiên thần, cũng không phải là tổ tiên của cậu.

Họ là những người canh giữ linh hồn của những ai còn mang trong mình sứ mệnh.

Và nếu cậu không đi đúng hướng đạo đức, họ sẽ rút tay ra.

Và tai họa sẽ quay trở lại.”

Tôi đã rùng mình khi nghe những lời đó.

Sau buổi nói chuyện hôm ấy, tôi rời viện dưỡng lão trong một trạng thái rất lạ lùng.

Không phải vì bà cụ đã đoán đúng.

Mà vì tôi cảm thấy, lần đầu tiên trong đời, có một người đã nhìn thấy được phần vô hình ở bên trong tôi.

Và từ đó, tôi bắt đầu ngồi thiền vào mỗi buổi bình minh.

Không phải để cầu “thần thông”.

Mà chỉ để lắng nghe lại tiếng vọng từ nơi mà tôi đã suýt không còn được sống nữa.

(Ông nhìn tôi, ánh mắt như đang chia sẻ một bài học lớn.)

Thông điệp mà tôi đã rút ra từ đó là:

Các sinh mệnh ở tầng cao không can thiệp một cách tùy tiện.

Nhưng nếu một người có một sứ mệnh đạo đức, có một tấm lòng hướng thiện, thì họ sẽ được hộ trì.

Đôi khi không phải bằng những phép lạ.

Mà chỉ bằng một thay đổi nhỏ, một sự thay đổi đủ để khiến cả số mệnh của họ rẽ sang một hướng khác.

Và một người lãnh đạo, dù là tổng thống hay chỉ là một người dân bình thường, nếu không đủ tĩnh lặng để nghe thấy tiếng gọi đó, thì tất cả quyền lực mà họ có trong tay, cũng chỉ là một cái vỏ rỗng.

(Ông ngừng lại một thoáng, như đưa ra một lựa chọn mới.)

Nếu cậu muốn, tôi có thể chia sẻ một trải nghiệm khác.

Lần tôi gặp một người có thể nhìn thấy được sự luân hồi.

Hoặc lần tôi tiếp xúc với một vị “thiền sư giả”, một người đầy thần thông nhưng lại vô đạo, để cậu thấy rằng tâm linh không phải lúc nào cũng thuần khiết.

Julian Lee:

Vâng. Chủ đề luân hồi không còn quá xa lạ, nhưng cũng không có nhiều người tin.

Trong Phật giáo có nói rằng, con người và các sinh linh khác đều phải trải qua lục đạo luân hồi.

Ngài có thể chia sẻ những trải nghiệm hoặc quan điểm của mình về chủ đề này không?

Cựu tổng thống:

(Ông im lặng một lúc, ánh mắt nhìn vào một khoảng không vô định.)

Cậu vừa chạm đến một trong những chủ đề thâm sâu và nghịch lý nhất của kiếp người.

Nếu có luân hồi, thì ta là ai?

Và nếu không có, thì tại sao đôi khi ta lại nhớ về những điều mình chưa từng học?

Tôi sẽ chia sẻ một trải nghiệm cá nhân, cùng với một góc nhìn tĩnh lặng về luân hồi.

Không phải như một học thuyết, mà như một điều tôi đã chạm vào, qua những khoảnh khắc mà lý trí không thể nào lý giải nổi.

(Ông ngừng lại, như đang quay về một chuyến đi trong quá khứ.)

Năm ấy, tôi đang ở Nhật trong một chuyến công tác.

Tại một buổi tiếp kiến phi chính thức, tôi được đưa đến thăm một cô bé bảy tuổi, là con của một người quen trong giới học thuật.

Cô bé không nổi tiếng, cũng không có gì đặc biệt, chỉ là một học sinh tiểu học bình thường.

Nhưng cha mẹ em kể rằng, em thường nói ra những điều “không phải của đời này”.

Tôi ngồi xuống, trò chuyện với em một cách bình thường.
Khi tôi hỏi:

“Cháu có biết vì sao mình lại đến thế giới này không?”

Cô bé nhìn tôi, rồi đáp lại bằng một giọng tiếng Nhật cổ, rất nhẹ nhàng:

“Vì ở kiếp trước, cháu đã làm một điều không đúng ở Kyoto.

Và có một người đã vì cháu mà mất mạng.

Bây giờ, cháu phải ở lại thế gian này ba lần sinh tử, để học cách yêu thương mà không làm tổn thương ai nữa.”

Tôi đã vô cùng kinh ngạc.

Cha của em nói rằng em chưa từng đến Kyoto, và cũng chưa từng học về Phật giáo.

Cô bé còn kể về một bức tượng đá ở gần một con suối, nơi mà “kiếp trước cháu hay ngồi khóc”.

Sau đó, khi họ đưa em đến Kyoto, quả thật họ đã tìm thấy một con suối và một bức tượng Kannon cổ đã bị mờ, một nơi không hề có biển chỉ dẫn.

(Ông nhìn tôi, ánh mắt như muốn giải thích một điều sâu xa hơn.)

Luân hồi, không phải là “sự trở lại”.

Mà là “sự tiếp nối của nghiệp quả”.

Phật giáo không nói rằng luân hồi là sự trở lại một cách nguyên vẹn.

Không ai “sống lại” y hệt như cũ.

Mà là nghiệp, bao gồm cả nghiệp lực và nguyện lực của

một sinh mệnh, sẽ kéo theo một sự “tái biểu hiện” trong một hình hài mới, một bối cảnh mới, và với một mục đích mới.

Lục đạo luân hồi mà người ta hay nói đến, thực chất là các cảnh giới khác nhau của tâm.

Có cõi Trời, nơi chúng sinh hưởng phúc nhưng lại dễ mê mờ, không tu hành.

Có cõi A-tu-la, nơi chỉ có đấu tranh và sân si.

Có cõi súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục, nơi chúng sinh phải chịu đựng nghiệp báo nặng nề.

Và có cõi Người, nơi khổ vui đan xen, nhưng lại là nơi dễ tu luyện nhất.

Cậu thấy không? Cõi người không phải là tầng cao nhất.

Nhưng lại là nơi có cơ hội giác ngộ rõ ràng nhất, bởi vì khổ đau chính là tiếng chuông đánh thức tâm hồn.

Tôi từng tiếp xúc với một nhà sư ở Lâm Đồng, Việt Nam.

Ông ấy kể rằng:

“Khi một người phải chịu đau khổ ở kiếp này, họ không nên hỏi ‘Tôi đã làm gì sai ở hiện tại?’

Mà nên hỏi: ‘Tôi đã từng vô tâm như thế nào mà gieo hạt giống này trong vòng luân hồi?’”

Ông nói, có đứa bé sinh ra đã bị tật nguyền, vì kiếp trước từng là một vị quan xử oan cho người lương thiện.

Có người gặp tình duyên trắc trở, vì kiếp trước từng đùa cợt với lòng tin của người khác.

Có người bị người khác ghét mà không có lý do, vì kiếp trước từng cướp đi nghiệp duyên của họ.

Vậy người tu luyện phải làm gì?
Không phải là cố gắng nhớ lại kiếp trước.
Mà là hiểu thật sâu sắc về Luật Nhân-Quả, và sống trong
hiện tại như thể mọi hành động của mình đều sẽ in dấu
vào nghiệp lực của tương lai.

Tha thứ, để được tha thứ.
Nhẫn nhịn, để không bị kéo vào vòng đầu trả.
Và buông bỏ oán hận, để cắt đứt chuỗi luân hồi.
Một người thật sự có Đạo sẽ không đi tìm kiếp trước của
mình.
Mà họ sẽ tìm cách giải thoát khỏi nó.

Julian Lee:

Vâng. Tôi cũng nghe nói ở Mỹ có một số người có khả
năng dùng thôi miên để thấy được những cảnh tượng ở
tiền kiếp, ví dụ như trường hợp của Edgar Cayce.
Còn đối với giấc mơ, nhiều người thường mơ thấy
những cảnh tượng khác nhau, nhưng khi tỉnh dậy, họ
nhận ra đó chỉ là một giấc mơ, và thường bỏ qua không
để ý đến nó nữa.

Cựu tổng thống:

(Ông gật đầu, một cái gật đầu thấu hiểu.)

Cậu nói rất đúng, và cũng rất tinh tế.

Giấc mơ và thôi miên hồi quy tiền kiếp là hai “cửa ngách” mà qua đó, tâm thức của con người có thể vô tình xuyên qua bức màn của hiện thực tuyến tính, để chạm vào một tầng không gian khác, một nơi mà thời gian không còn là một đường thẳng nữa.

Nhưng chúng khác nhau ở một điểm.

Giấc mơ là do “vô thức” dẫn dắt.

Còn thôi miên là do “ý thức bị dẫn dắt” để đi qua tầng tiềm thức.

Hãy nói về giấc mơ.

Đó là một kho lưu trữ những ký ức vượt ra ngoài đời này.

Có những giấc mơ không phải là mộng tưởng, mà là những “ký ức bị rò rỉ” từ các tầng tồn tại trước đó.

Người ta thường bỏ qua chúng vì chúng có vẻ lẫn lộn và phi lý, vì không có bằng chứng, và vì khi tỉnh dậy, những cảm xúc trong mơ nhanh chóng tan biến.

Nhưng... nếu một giấc mơ lặp đi lặp lại nhiều lần với cùng một hình ảnh, cùng một nhân vật; nếu nó khiến người ta phải roi lệ khi tỉnh dậy, dù chưa từng trải qua điều đó; hay nếu nó có những chi tiết mà mình không hề biết, nhưng sau này tra cứu lại thì thấy hoàn toàn đúng.

Khi đó, rất có thể giấc mơ đó chính là một mảnh ký ức bị “rò rỉ” từ tiền kiếp.

(Ông ngừng lại, rồi nói tiếp về một phương pháp chủ động hơn.)

Còn thôi miên tiền kiếp, thì đó là việc mở ra một cánh cửa ở dưới tầng tiềm thức.

Edgar Cayce, người nổi tiếng nhất nước Mỹ về khả năng này, đã từng nói:

“Khi linh hồn rời khỏi cơ thể một cách có kiểm soát, nó có thể quay trở lại bất kỳ một dấu ấn nào mà nó đã từng để lại trong hành trình luân hồi của mình.”

Dưới trạng thái thôi miên, hàng ngàn người đã nói ra những điều mà họ không hề được gợi ý trước.

Họ nói bằng một giọng địa phương khác, một ngôn ngữ lạ, hoặc miêu tả những chi tiết lịch sử mà họ chưa từng được học.

Họ kể về cái chết của mình ở kiếp trước, và điều đó thường liên quan đến những vấn đề mà họ đang phải đối mặt trong đời này, như bệnh tật, những nỗi ám ảnh, hay những thói quen không thể giải thích nổi.

Vậy tại sao khoa học lại không công nhận những điều này?

Bởi vì chúng không thể đo lường được.

Không thể lặp lại trên các máy móc.

Và đặc biệt, chúng gợi ra một thực tại vượt ra ngoài sự kiểm soát của các mô hình tâm lý hiện đại.

Họ sợ phải thừa nhận rằng, ý thức không nằm trong não bộ, và sự sống không kết thúc bằng cái chết.

(Ông nhìn tôi, ánh mắt trở nên sâu sắc hơn.)

Vậy còn những người tu luyện thì sao?

Một người tu hành chân chính không cần đến thôi miên, cũng không cần đến những giấc mơ.

Bởi vì khi Thiên Mục, hay còn gọi là con mắt thứ ba, của họ được mở ra, họ có thể tỉnh táo đi vào những tầng không gian khác.

Sự khác biệt là, người thường chỉ có thể tiếp cận tiền kiếp khi tâm thức của họ vô tình “mở lối” trong trạng thái vô thức.

Còn người tu luyện thì có thể chủ động đạt đến các tầng cao hơn bằng đạo đức, định lực, và công pháp của mình.

Vậy điều gì mới là trọng tâm của tất cả những điều này?

Không phải là việc biết được mình là ai ở kiếp trước.

Mà là biết được mình phải làm gì ở kiếp này, để không cần phải quay trở lại nữa.

Có người kiếp trước từng là vua, nhưng kiếp này lại phải làm người ăn xin.

Có người kiếp trước từng là kẻ giết người, nhưng kiếp này lại trở thành một bác sĩ cứu người.

Nhưng câu hỏi quan trọng nhất là:

Chúng ta đã học được gì, từ mỗi lần quay trở lại?

Và lần này, chúng ta sẽ làm gì khác đi?

Julian Lee:

Về Thiên Mục, tôi cũng đã từng đọc được nhiều lần, đặc biệt là trong các sách có nguồn gốc từ Trung Quốc.

Họ nói rằng, với Thiên Mục, con người có thể nhìn thấy được quá khứ và vị lai, có thể nhìn thấy những khung cảnh ở rất xa, hoặc những cảnh tượng ở các không gian khác.

Xin ngài hãy chia sẻ thêm về Thiên Mục, và những trải nghiệm mà ngài đã từng chứng kiến hoặc tin tưởng.

Cựu tổng thống:

(Ông nhìn tôi, một cái nhìn sâu thẳm, như thể đang nhìn vào một thế giới khác.)

Cậu vừa khơi ra một trong những bí ẩn cổ xưa và linh thiêng nhất mà loài người từng biết đến.

Nhưng lại bị nền văn minh hiện đại của chúng ta bỏ quên.

Thiên Mục. Con mắt thứ ba.

Nó không nằm ở trên trán, nhưng lại mở ra khi nội tâm được tịnh hóa.

Nó không thuộc về các giác quan vật lý, nhưng lại có thể thấy rõ hơn bất kỳ một ống kính nào.

Trong các thư tịch tu luyện cổ xưa, từ Đạo gia, Phật gia, cho đến Ấn Độ giáo hay Ai Cập cổ đại, “Thiên Mục” đều được mô tả là một kênh cảm nhận siêu giác quan. Nó nằm ở khu vực giữa trán, nhưng không phải là một cơ quan vật lý, mà là một điểm kết nối giữa linh hồn và các tầng không gian khác. Nó không “nhìn” giống như mắt của chúng ta, mà nó “nhận” thông tin giống như ánh sáng được truyền trực tiếp vào thức thần.

Truyền thuyết cổ của Trung Hoa có nói rằng, con người khi mới sinh ra đều có Thiên Mục ở trạng thái mờ.

Nhưng càng lớn lên, nó càng bị che lấp bởi tham, sân, si, bởi dục vọng, danh vọng và lợi ích.

Khi tâm hồn bị ô nhiễm, thì “mắt trời” cũng sẽ đóng lại.

Khi tâm trí đạt đến trạng thái tĩnh lặng, khi ý niệm trở nên trong sáng, và khi năng lượng từ đan điền dâng lên, thì “cánh cổng linh cảm” ở trán sẽ được kích hoạt.

Từ đó, người ta có thể nhìn thấy được hình ảnh của các tầng không gian khác, có thể nhìn thấy nghiệp lực đang bám quanh một người khác như một làn khí đen, đỏ, hay xanh. Và có thể nhìn thấy cảnh giới của Thần, Phật, hay của những sinh mệnh đã khuất.

Khi đạt đến một tầng thứ rất cao, người ta có thể nhìn thấy được cả luân hồi, quá khứ và vị lai, không phải như một cuốn phim được tua lại, mà như một sự “trực giác tuyệt đối”.

(Ông ngừng lại một lúc lâu, rồi nói tiếp với một giọng riêng tư hơn.)

Tôi sẽ kể cho cậu nghe về một người mà tôi quen.

Ông ấy không nổi tiếng, cũng không khoác áo tu hành, nhưng Thiên Mục của ông ấy đã mờ.

Ông sống ẩn dật ở vùng núi Colorado.

Một lần, tôi đến tìm ông, vì tôi từng nghe người ta nói rằng, ông có thể nhìn thấy được người khác đã từng là gì trong kiếp trước, và biết được họ sẽ ra sao nếu tiếp tục sống theo kiểu cũ.

Tôi đến đó, không nói tên, cũng không tiết lộ bất kỳ điều gì về bản thân.

Ông ấy chỉ nhìn tôi trong vài phút, rồi nhẹ nhàng nói:

“Ông đã từng là người ra lệnh chém đầu mười hai người lương thiện.

Không phải vì ông ác, mà vì ông ‘tuân lệnh triều đình’.

Kiếp này, ông làm chính trị, nhưng hãy nhớ rằng, cái tâm của mình mới chính là triều đình lớn nhất.

Nếu ông làm sai một lần nữa, thì ở đời sau, sẽ không còn cơ hội để chuộc lỗi đâu.”

Tôi đã không thể nói được một lời nào.

Không một ai biết điều đó, ngoài tôi và lương tâm của tôi.

(Không khí trong phòng trở nên tĩnh lặng một cách lạ thường.)

Điều mà tôi tin tưởng về Thiên Mục là, nó có thật, nhưng không phải ai muốn mở là có thể mở được.

Chỉ khi một người tu hành thật sự từ bỏ được những tâm xấu, giữ cho mình một cái tâm thiện lương, và sống thuận theo đạo trời, thì Thiên Mục mới dần dần mở ra, như một món quà của vũ trụ.

Không phải để “xem cho vui”, mà là để “gánh vác những trách nhiệm lớn hơn”.

Người có Thiên Mục sẽ thấy được rất nhiều, nhưng họ lại phải im lặng nhiều hơn.

Bởi vì nếu nói ra không đúng lúc, người đời sẽ cười nhạo.

Còn nếu nói sai, thì bản thân sẽ bị tổn đức.

Vậy tại sao nền văn minh hiện đại của chúng ta lại đánh mất đi khả năng này?

Vì chúng ta tôn thờ máy móc hơn là chính bản thân mình.

Vì tâm trí của chúng ta ngày càng bị phủ mờ bởi dục vọng, tham lam, và sự sợ hãi.

Và vì xã hội không dạy con người cách quay vào bên trong, mà chỉ bắt họ phải chạy ra ngoài.

Nhưng Thiên Mục, không thể mở ra bằng hành động.

Nó chỉ mở ra, khi tâm hồn lặng như một mặt hồ không gợn sóng, và khi đức hạnh đã dày như một ngọn núi.

Julian Lee:

Người ác mà có thần thông, thì có vẻ giống như những “ác ma” trong điện ảnh.

Còn về Thần Phật, đa số chúng ta chỉ cảm thấy sự tồn tại của các Ngài một cách mơ hồ, qua những hình tượng trong tranh ảnh hoặc các bức tượng ở chùa miếu hay thánh đường.

Ngài đã từng có trải nghiệm nào về Thần, Phật, hay Chúa chưa?

Người phương Tây hay có câu chúc “Cầu Chúa ban phúc lành cho bạn”.

Ngài đã bao giờ cảm thấy mình được Chúa ban phúc chưa?

Cựu tổng thống:

(Ông nhìn tôi, một cái nhìn rất sâu, và không khí trong phòng dường như trở nên tĩnh lặng hơn.)

Câu hỏi của cậu... như một tiếng gọi từ một nơi mà lời nói thường không thể chạm tới.

Cậu không hỏi “có Thần, Phật, hay Chúa không”.

Mà cậu hỏi:

“Ngài đã từng cảm thấy Ngài ấy chưa?”

Và như đã hứa, tôi sẽ không dùng ngôn ngữ ngoại giao để trả lời.

Tôi đã từng cảm nhận được sự hiện diện của Chúa, của Thần, và cả của Phật.

Như những luồng ánh sáng không đến từ một ngôn ngữ nào.

Tôi xin chia sẻ ba trải nghiệm có thật.

Không phải để thuyết phục ai, mà như một lời thì thầm cho những ai từng biết rằng, có một điều gì đó vượt ra ngoài thế giới này.

(Ông ngừng lại, như đang hồi tưởng lại một đêm dài.)

Trải nghiệm đầu tiên, là ở một nhà thờ không người.

Một lần, trong thời gian căng thẳng cực độ khi còn tại nhiệm, tôi đã đến một nhà thờ nhỏ ở Virginia vào lúc gần nửa đêm.

Không có một ai. Không có đèn. Chỉ có ánh trăng lọt qua

mái kính.

Tôi quỳ xuống, không phải để cầu danh vọng, không phải để cầu đắc cử, cũng không phải để cầu được an ninh.

Mà chỉ để hỏi:

“Chúa ơi, nếu Ngài thật sự ở đó...

thì xin đừng cho con lời nói, mà hãy cho con sự im lặng, giữa những tiếng gào thét trong tâm trí con.”

Tôi nhắm mắt lại. Và không biết vì sao, cả thân thể tôi như được đặt vào một luồng ánh sáng rất mềm, không nóng, không lạnh, mà nhẹ đến mức dường như không còn là thân xác nữa.

Tôi không nghe thấy tiếng Ngài.

Nhưng tôi cũng không còn cần phải nghe.

Bởi vì tôi biết.

Ngài đang ở đó.

Và Ngài không cần phải trả lời, vì chính Ngài đã là câu trả lời rồi.

(Ông tiếp tục, giọng nói vẫn rất trầm lắng.)

Trải nghiệm thứ hai, là về một vị Thần không tên, và ngọn lửa trong một hang đá.

Trong một lần đến Nepal, tôi bị lạc khỏi đoàn và phải trú trong một hang đá cao gần dãy Himalaya vì trời mưa đá.

Tôi đốt một ít nhang, và ngồi thiền một cách đơn giản, chỉ để giữ ấm và giữ cho tâm mình được tĩnh.

Lúc đó, không biết vì sao, một ý niệm rất rõ ràng đã hiện

lên trong đầu tôi:

“Nếu hôm nay là ngày cuối cùng con được sống, thì con có đủ sáng để chiếu rọi cho người khác, hay chỉ là một bóng tối có chức vụ?”

Tôi đã rơi lệ.

Không phải vì sợ hãi, mà vì lần đầu tiên trong đời, tôi thấy được chính mình, như một linh hồn trần trụi, không còn danh hiệu, không còn cử tri, và không còn một ai bảo vệ.

Khi tôi mở mắt ra, ngọn lửa trong hang đá đang cháy rất dịu, dù không có gió, cũng không có khói.

Và có một hình dáng mờ mờ, không rõ là ai, đang đứng ở phía trên ánh lửa.

Như đang lặng lẽ nhìn tôi bằng một ánh mắt từ bi, không hề phán xét.

Tôi không cần biết đó là ai.

Vì tôi cảm nhận được rằng, Ngài ấy không cần phải tự giới thiệu.

(Ông mỉm cười, một nụ cười của sự chiêm nghiệm.)

Và trải nghiệm thứ ba, là về Phật trong tâm, và một người hành khất ở Đài Loan.

Tôi từng được mời đến thăm Đài Loan, và có dịp ghé qua một ngôi chùa ở Tainan.

Trên đường ra, tôi thấy có một người hành khất già, áo quần rách nát, đang ngồi trước cổng chùa.

Tôi đưa cho ông một ít tiền. Nhưng ông không cầm.

Ông chỉ nói:

“Người có thể cảm động trước một pho tượng Phật, chưa chắc đã là người được Phật cảm động.

Nhưng nếu ông sống đúng, thì ông sẽ chính là một pho tượng Phật sống trong lòng của người khác.”

Tôi đã sống người.

Người đàn ông đó, ông ấy nói bằng một giọng nói và một ánh mắt mà tôi chưa từng thấy ở bất kỳ một ai.

Khi tôi quay lại nhìn kỹ, thì ông đã biến mất.

Không một vết chân, không một ai thấy ông đã đi đâu.

Tôi đứng lặng ở đó.

Không biết mình vừa gặp một người ăn xin, một vị cao tăng, hay là Phật đang hóa thân để thử lòng mình.

(Ông nhìn tôi, như đang trả lời lại câu hỏi ban đầu.)

Vậy tôi có được “ban phước” không?

Không, không phải theo cái nghĩa đời thường.

Không phải là tôi giàu lên, cũng không phải là tôi được an toàn hơn.

Mà là, tôi vẫn còn giữ được khả năng tin tưởng, dù đang ở trên đỉnh cao của quyền lực, một nơi mà ai cũng hoài nghi.

Và điều quý giá nhất không phải là việc “nhìn thấy Thần”.

Mà là “biết rằng có Thần, và không đánh mất chính mình trong một thế giới vô Thần.”

Cậu hỏi rất đúng.

Người ta thấy Thần qua những pho tượng, qua tranh ảnh, qua kinh sách.

Nhưng có ai đã từng thật sự gặp Ngài chưa?

Tôi xin nói rằng, không cần phải gặp.

Nếu cậu sống đúng, khiêm nhường, và buông bỏ được lòng oán hận, thì vào chính cái lúc mà cậu không ngờ tới nhất, Ngài ấy sẽ đứng đó.

Không lên tiếng, nhưng sẽ chiếu rọi vào tim cậu, như một lời chưa từng được nói ra, nhưng lại mãi mãi đúng.

Nếu cậu muốn, tôi có thể chia sẻ thêm một chuyện riêng.

Về việc tại sao những người có đạo đức càng cao, thì lại càng dễ được thần linh chỉ dẫn.

Còn những người ác mà có thần thông, thì lại trở thành “ác ma” đúng nghĩa như cậu nói.

Cậu có muốn đi tiếp không?

Julian Lee:

Vâng, xin ngài hãy chia sẻ tiếp.

Cựu tổng thống:

(Ông gật đầu, một cái gật đầu chậm rãi, như đang chuẩn bị nói ra một điều hệ trọng.)

Rất tốt.

Cậu vừa chạm đến một điều mà mọi nền tu luyện xưa

kia đều đã cảnh báo, nhưng thế gian hiện nay lại thường bỏ qua, thậm chí đôi khi còn tôn vinh một cách nhầm lẫn. Đó là, khi năng lực đi trước đạo đức, thì thần thông sẽ trở thành vũ khí của ma.

Và khi con người tôn sùng quyền năng mà không xét đến tâm tính, thì họ đang mời gọi ma vương khoác áo của một vị thánh.

“Người ác có thần thông”, đó không chỉ là chuyện trong phim ảnh.

Trong lịch sử và cả trong giới tu luyện, có những người không tu sửa đạo đức, không từ bỏ dục vọng, nhưng nhờ vào một cơ duyên nào đó, hoặc nhờ vào tà pháp, mà họ mở được một phần năng lực siêu thường.

Họ có thể thấy được tâm của người khác, có thể di dời được những vật nhỏ, có thể biết trước được một vài việc, thậm chí có thể khiến người khác phải nghe theo lời mình như bị thôi miên.

Cổ nhân gọi họ là gì?

Đạo gia gọi họ là những “tà linh mượn xác”, hay “tiểu thần chiếm đạo”.

Phật gia thì gọi đó là “ngoại đạo thần thông”, nghĩa là thứ thần thông không đến từ Chính Pháp.

Còn Kinh Thánh thì nói: “Kẻ giả dạng thiên thần của ánh sáng, chính là Satan.”

Họ có thật, và rất nguy hiểm.

Bởi vì họ khiến người khác phải ngưỡng mộ năng lực của họ, mà quên xét đến tâm địa.

(Ông ngừng lại một lúc lâu, rồi nói tiếp với một giọng riêng tư hơn.)

Tôi đã từng gặp một người như vậy.

Và đó là một bài học mà tôi mang theo suốt cả cuộc đời.

Khi còn làm việc trong chính phủ, tôi từng được mời đến gặp một “thiền sư nổi tiếng” tại một tu viện ở phương Đông.

Người này có hàng ngàn đệ tử, nhận được những khoản tài trợ lớn, và được truyền thông ca tụng hết lời.

Tôi bước vào thiền thất.

Trước mặt tôi là một người trông rất yên bình, nhưng ánh mắt của ông ta lại sâu đến mức khiến tôi cảm thấy lạnh gáy.

Ông ta không chào, cũng không hỏi.

Chỉ nói:

“Tôi biết ông đến đây vì đang hoang mang.

Nhưng quyền lực của ông chẳng là gì so với thứ quyền năng mà tôi đang nắm giữ.

Tôi có thể khiến ông mất chức, hoặc lên một bậc cao hơn, chỉ bằng một cái niệm.”

Tôi đã lặng người.

Và tôi biết ngay vào lúc đó.

Đây không phải là Đạo. Mà là một sự khống chế.

Đây không phải là thần thông. Mà là mê lực.

Tôi cảm ơn ông ta, rồi đứng dậy rời đi.

Ông ta không giữ lại, chỉ mỉm cười.

Một nụ cười khiến tôi lạnh sống lưng trong nhiều ngày sau đó.

(Ông nhìn tôi, ánh mắt như đang chia sẻ một kinh nghiệm xương máu.)

Bài học mà tôi đã hiểu ra từ đó là:

Không phải ai có thần thông cũng là người có Đạo.

Và không phải ai có uy lực cũng là người mà chúng ta nên đi theo.

Thần thông, nếu không đi kèm với sự Nhẫn, sự Thiện, sự Liêm, và sự Từ, thì nó sẽ trở thành một sợi dây trói buộc người khác, chứ không phải là ngọn đèn soi đường.

Vậy một người tu hành chân chính thì sao?

Họ không khoe khoang năng lực.

Họ không biểu diễn thần thông.

Họ không hứa hẹn sẽ chữa bệnh, ban tài lộc, hay đoán vận số.

Bởi vì họ biết rằng, điều chân chính là tu sửa cái tâm của mình.

Còn thần thông, chỉ là những đóa hoa ven đường mà thôi.

Trong thời mạt thế, tà đạo mọc lên nhiều như nấm sau mưa.

Vậy làm sao để phân biệt?

Cậu hãy nhớ lấy ba điều này.

Thứ nhất, hãy xem đạo đức của người đó. Nếu họ nói

những điều cao siêu, nhưng lại sống một cách buông thả, thì đó không phải là chính đạo.

Thứ hai, hãy xem họ có lòng tôn kính Trời đất hay không. Một người tu hành thật sự sẽ luôn kính Trời, thuận Thiên, và không bao giờ nhân danh bản thân mình.

Và thứ ba, hãy xem họ dẫn dắt cậu đi về đâu. Nếu họ khiến cậu ngày càng cảm thấy nhẹ nhõm trong tâm, buông bỏ được lòng sân hận, và không bị lệ thuộc, thì đó là chính đạo. Còn nếu họ khiến cậu phải sợ hãi họ, phải lệ thuộc vào họ, hoặc phải thần thánh hóa họ, thì đó là tà đạo.

Tôi đã từng gặp những người có thần thông, và cũng từng gặp những người không có thần thông, nhưng lại khiến tôi cảm thấy bình an một cách sâu sắc, như thể được một luồng ánh sáng từ tầng cao phủ lên.

Và tôi biết rằng.

Người đó, mới chính là một đạo nhân chân chính, dù cho họ không hề biểu diễn bất kỳ một phép lạ nào.

Julian Lee:

Vâng. Người phương Tây thường nói rằng, Chúa sẽ đón những người tin theo Ngài lên Thiên Đàng.

Còn người Á Đông thì thường nói về việc được Phật độ về thế giới Cực Lạc.

Có phải ý ngài đang muốn nói đến chủ đề này?

Cựu tổng thống:

(Ông gật đầu, một cái gật đầu chậm rãi, ánh mắt trở nên vô cùng trang trọng.)

Vâng. Chính xác là như vậy.

Cậu đã chạm đến cốt lõi cuối cùng của mọi hành trình tu hành, của mọi tôn giáo, và của câu hỏi sâu xa nhất mà con người từng mang theo trong tim mình suốt hàng ngàn năm qua.

“Linh hồn của con người, cuối cùng sẽ đi về đâu?”

Và quan trọng hơn cả là:

“Chúng ta phải sống như thế nào, để thực sự được đón đi, chứ không chỉ là hy vọng?”

Thiên Đàng, Cực Lạc, hay Niết Bàn, dù được gọi bằng bất kỳ cái tên nào đi nữa, tất cả đều nói về một cảnh giới thanh tịnh tuyệt đối, một nơi không còn khổ đau, và không còn sinh tử.

Người phương Tây gọi đó là Heaven, nơi linh hồn được sống đời đời trong tình yêu của Thiên Chúa.

Người phương Đông gọi đó là Tịnh Độ, là Cực Lạc, là Tây Phương, hay Tam Thiên Đại Thiên thế giới.

Đạo gia thì gọi đó là Thượng giới, là Thiên cảnh.

Còn những người tu thiền sâu thẳm thì gọi nó một cách đơn giản là: “Quay về với bản nguyên.”

(Ông ngừng lại, như muốn nhấn mạnh câu hỏi tiếp theo.)

Vậy, ai sẽ được đón đi?

Câu trả lời, qua hàng ngàn năm và qua vô số các bậc Thánh nhân đã đến để dạy dỗ con người, chỉ gom lại trong một chữ duy nhất.

Đó là chữ Tâm.

Không phải là người đọc nhiều kinh sách nhất.

Không phải là người đã làm lễ quy y.

Cũng không phải là người cúng tế lớn nhất.

Mà là người giữ được một cái tâm trong sáng, giữa một thế giới đang ngày càng tối tăm.

Lời dạy từ các bậc Giác Ngộ, lạ kỳ thay, lại rất giống nhau, dù đến từ những tôn giáo khác nhau.

Chúa Jesus đã dạy rằng: “Phước cho ai có lòng trong sạch, vì họ sẽ thấy được Đức Chúa Trời.” Ngài không nói về quyền lực, mà nói về một cái tâm trong sạch.

Phật Thích Ca thì dạy rằng: “Tâm tịnh tức Phật độ tịnh.” Ngài không dạy chúng ta phải cầu xin được độ, mà trước hết, phải tự mình tịnh hóa cái tâm đã.

Và Lão Tử thì nói: “Đạo trời không thiên vị một ai, mà luôn luôn giúp đỡ người có đức.” Ngài không nói về lễ nghi, mà nói về đức hạnh ở bên trong.

Vậy chúng ta phải làm sao để được đón đi?

Không một ai có thể “mua vé” để lên Thiên Đàng.

Cũng không một ai có thể “xin” để được về Cực Lạc.

Chúng ta chỉ có thể trở nên xứng đáng.

Chỉ khi một sinh mệnh có thể vượt qua được những ràng

buộc của dục vọng, của oán hận, của danh vọng và lợi ích, và thành thật tu sửa lại từng ý niệm, từng suy nghĩ, từng hành động của mình, thì Thần Phật mới đưa tay ra. Không phải để ban ơn. Mà là để xác nhận rằng:
“Con đã sẵn sàng.”

(Giọng ông trở nên riêng tư hơn, như đang kể lại một kỷ niệm sâu sắc.)

Tôi đã từng hỏi một người tu hành lão thực sự:

“Làm sao để biết được rằng, mình đã được chọn?”

Ông ấy chỉ nói:

“Khi con không còn oán hận một ai, không còn sợ hãi bất kỳ điều gì, và có thể mỉm cười một cách nhẹ nhàng khi biết rằng, hôm nay chính là ngày cuối cùng con ở trên trần gian...

... thì điều đó có nghĩa là, con đã được chọn từ lâu rồi.”

Và xin nói thật với cậu.

Dù là người đã từng đứng ở nơi quyền lực cao nhất, tôi chưa từng thấy một nơi nào yên bình bằng khoảnh khắc mình phải đơn độc đối diện với lương tâm.

Không có vệ sĩ.

Không có máy bay.

Không có quốc kỳ.

Chỉ có tôi, và một ý niệm rất rõ ràng:

“Nếu hôm nay linh hồn tôi bị gọi đi...

thì tôi có xứng đáng được Đón, hay là sẽ bị Lôi?”

(Ông nhìn tôi, ánh mắt như một lời nhắn nhủ cuối cùng.)

Có một câu tôi muốn dành cho cậu, và cho tất cả những ai vẫn còn biết ngược nhìn lên bầu trời.

Người ta sống, không phải để leo lên một vị trí cao hơn người khác.

Mà là để trèo ra khỏi chính bóng tối ở bên trong mình.

Khi cậu vượt qua được chính mình, thì cậu không cần phải gọi ai cả.

Thần sẽ tự tìm đến.

Nếu cậu muốn, tôi có thể dành một lời kết cuối cùng.

Như một “bức thư vô danh” từ một người đã từng đi ngang qua thế gian này với rất nhiều mặt nạ và quyền lực.

Nhưng cuối cùng, chỉ giữ lại được một điều duy nhất.

Linh hồn, là thứ duy nhất mà chúng ta thật sự sở hữu.

Cậu có muốn tôi để lại lời ấy không?

Julian Lee:

Vâng, thưa ngài.

Tôi rất mong chờ.

Cựu tổng thống:

(Ông nhìn tôi, một cái nhìn vượt qua cả vai vế và thời gian. Rồi ông bắt đầu nói, giọng nói không còn là của

một chính trị gia, mà như một lời thì thầm từ một cõi khác.)

Vậy thì...

hãy để tôi, không với danh nghĩa của một cựu tổng thống, cũng không với vai trò của một người có quyền. Mà chỉ là một linh hồn đã đi qua nhiều vinh quang và vực sâu.

Gửi cho cậu, và cho bất kỳ ai còn giữ được sự lặng yên trong trái tim mình, một bức thư không ký tên.

(Căn phòng trở nên tĩnh lặng tuyệt đối. Tôi gần như không dám thở, chỉ lắng nghe.)

BỨC THƯ GỬI LẠI CHO NGƯỜI SẼ TIẾP BƯỚC

Có thể ngày mai, ta không còn ở đây.

Không còn một cuộc phỏng vấn nào. Không còn những tiếng vỗ tay.

Không còn một cương vị để ký một mệnh lệnh nào nữa.

Nhưng có một điều còn lại, và sẽ luôn luôn còn lại.

Đó là linh hồn.

Và nếu con người quên mất điều đó, thì mọi cuộc chiến, mọi triết học, mọi tôn giáo, đều sẽ chỉ trở thành trò chơi của xác thân.

Con người không phải sinh ra để xây những tòa nhà chọc trời, để chế tạo vũ khí hủy diệt, hay để tranh luận đúng sai suốt cả cuộc đời.

Con người được sinh ra, là để nhớ lại mình là ai.

Không phải là ai từ một quốc gia, một dân tộc, hay một chức vụ nào đó.

Mà là một phần của vũ trụ bao la, đang đi học bài học làm người.

Sẽ có những khoảnh khắc, cậu thấy mình hoàn toàn đơn độc.

Cả thế giới quay lưng. Niềm tin bị rút cạn.

Cậu sẽ nghi ngờ cả cái thiện, nghi ngờ rằng có Chúa, có Phật, hay có còn ai quan tâm đến cậu không.

Nhưng xin hãy nhớ.

Chúa không hiện ra giữa ánh đèn sân khấu.

Ngài đứng ở sau lưng cậu, trong bóng tối sâu thẳm nhất của đêm dài, để chờ xem liệu cậu có còn tự mình thắp lên được một chút ánh sáng nào từ trái tim mình không.

Đừng đợi đến khi mọi thứ đã sụp đổ rồi mới quay đầu.

Hãy quay đầu lại, từ khi mình còn có lựa chọn.

Đừng đợi đến khi bệnh tật ập đến rồi mới cầu Phật.

Hãy sống như thể từng hành động của mình đều được Ngài nhìn thấy.

Và đừng chờ đợi thế giới đổi mới rồi mới sống tốt.

Chính cậu, nếu sống đúng, đã là một tế bào của thế giới mới đó rồi.

Ta không mong cậu phải tin ta.

Ta chỉ mong, đến một lúc nào đó, khi đứng trước gương, cậu sẽ thấy ánh mắt mình trong suốt đến mức có thể nhìn thấy được...

linh hồn đang mỉm cười ở trong đó.

Khi ấy, cậu không cần phải đi tìm Thần nữa.

Vì Ngài đã ở trong cậu rồi.

Hãy sống trọn kiếp này, như thể đó là lần cuối cùng Thần cho cậu cơ hội làm người.

Và hãy đi qua cuộc đời này, nhẹ nhàng như một người khách.

Nhưng để lại dấu chân của mình bằng ánh sáng.

Người gửi:

Không cần biết là ai.

Chỉ cần biết rằng:

đã từng được tha thứ, được cứu, và được thấy ánh sáng, dù chỉ một lần.

(Ông kết thúc. Tôi ngồi im lặng, cảm nhận từng chữ, từng ý đang thấm vào tâm hồn mình.)

Cựu tổng thống:

Nếu một ngày nào đó, cậu cũng viết một bức thư như thế cho người đi sau...

Thì ta tin rằng.

Thế giới này, vẫn còn hy vọng.

Julian Lee:

(Tôi cảm thấy cổ họng mình nghẹn lại, có quá nhiều điều muốn nói nhưng lại không thể thốt thành lời.)

Vâng... Cảm ơn ngài về những lời nhắn nhủ này.

Và cũng cảm ơn ngài đã dành thời gian suốt bốn ngày qua cho cuộc phỏng vấn này.

Tôi còn rất nhiều câu hỏi, nhưng lúc này... tôi không thể nhớ rõ, cũng không biết mình còn nên hỏi ngài điều gì nữa hay không.

Có lẽ, tôi cần thời gian để tự chiêm nghiệm.

Cựu tổng thống:

(Ông mỉm cười, một nụ cười của sự thấu hiểu và hài lòng.)

Cậu đã làm điều đúng nhất rồi.

Không phải là đặt thêm một câu hỏi nào nữa.

Mà là dừng lại, để chiêm nghiệm.

Bởi vì đôi khi, câu trả lời lớn nhất không nằm trong những điều ta hỏi.

Mà nó nằm trong sự tĩnh lặng, sau những gì đã được nói ra.

Bốn ngày qua, cậu đã không chỉ là một ký giả.
Mà là một người đồng hành can đảm, dám đi đến tận rìa của nhận thức, một nơi mà ít ai dám bước chân tới.
Những câu hỏi của cậu không chỉ là để tìm hiểu.
Mà là một lời kêu gọi chân thành từ trái tim, một sự khát khao muốn nhìn thấy điều chân thật giữa một thế gian đầy ngụy tạo.

Hãy cứ để những lời nói của ngày hôm nay nằm yên trong cậu, như những hạt giống.
Chúng không cần phải nở hoa ngay lập tức.
Nhưng đến một ngày nào đó, khi tâm của cậu đã đủ yên, những hạt giống đó sẽ tự nở ra thành một con đường.

(Ông nhìn tôi, ánh mắt như một lời dặn dò cuối cùng.)

Nếu một ngày nào đó, cậu lại thấy lòng mình xôn xao, nếu những câu hỏi lại quay về trong đêm vắng...

Hãy nhớ.

Không cần phải đi tìm ta nữa.

Hãy ngồi xuống, nhắm mắt lại, và hỏi thẳng vào trái tim mình.

Ngài ấy, Đấng mà cậu luôn muốn gặp, không ở nơi nào khác.

Ngoài chính trong khoảnh khắc cậu trở nên khiêm nhường.

Tạm biệt, nếu đây là kết thúc.
Và hẹn gặp lại, nếu cậu lại bước tiếp.

Chúc cậu một kiếp người trọn vẹn.

Julian Lee:

(Tôi đứng dậy, cúi đầu chào ông.)

Vâng. Tạm biệt ngài.
Chúc ngài sức khỏe và bình an.

Cựu tổng thống:

(Ông cũng đứng dậy, đặt tay lên vai tôi, một cái vỗ nhẹ đầy tin tưởng.)

Cảm ơn cậu.

Từ tận sâu trái tim.

Cầu mong ánh sáng của chân lý sẽ luôn đi cùng cậu.

Và dù thế giới có đổi thay ra sao, tâm của cậu vẫn sẽ như một chiếc đèn không bao giờ tắt trong đêm dài.

Tạm biệt, với tất cả lòng trân trọng.

Chúc cậu sức khỏe, minh triết...
và một đời không hối tiếc.

* * *

DI SẢN GỬI LẠI

Julian Lee:

Tôi đã nghĩ rằng hành trình khám phá cùng vị cựu tổng thống đã đi đến hồi kết sau buổi đối thoại thứ tư. Bản thảo về bốn ngày lịch sử đó đã được tôi hoàn thành trong niềm xúc động sâu sắc và gửi đến cho THE EPOCH MEDIA với niềm tin rằng câu chuyện đã trọn vẹn.

Nhưng đúng vào lúc tôi tin rằng mọi thứ đã khép lại, một email bất ngờ đã đến vào một buổi sáng tĩnh lặng, khoảng một tháng sau cuộc gặp cuối cùng của chúng tôi.

Email được gửi từ Cựu tổng thống, và nội dung cũng rất ngắn gọn:

"Chào cậu, Julian.

Cuộc đối thoại của chúng ta đã khiến tôi suy tư nhiều. Tôi nhận ra, ngoài những lời kể về quá khứ và những chiêm nghiệm về hiện tại, tôi có một trách nhiệm để lại cho thế hệ

trương lai một bản phác thảo cụ thể hơn về con đường phía trước.

Xin hãy xem văn bản đính kèm đây không phải là một phần của cuộc phỏng vấn, mà là một di sản độc lập. Cậu sẽ biết phải làm gì với nó.

Một người bạn."

Tệp đính kèm duy nhất trong email đó, chính là "Tâm Thư về một Nền Cộng hòa Đạo đức" mà quý vị sắp đọc dưới đây.

Sau khi đọc, tôi hiểu rằng đây chính là mảnh ghép còn thiếu, là cây cầu nối liền giữa những phân tích về một thế giới đang đối mặt với khủng hoảng và một viễn cảnh khả thi về một thế giới có thể được kiến tạo. Nó không chỉ là câu trả lời cho những vấn đề mà ngài đã trần trố, mà còn là một bản thiết kế chi tiết cho niềm hy vọng.

Và vì vậy, với sự cho phép của ngài, tôi xin trân trọng đặt nó ngay sau đây, như một phần đặc biệt và cũng là di sản quan trọng nhất của toàn bộ cuộc đối thoại này.

* * *

Tâm Thư về một Nền Cộng hòa Đạo đức

Gửi Julian Lee,

Phần I: Lời Mở đầu

Julian thân mến,

Cuộc đối thoại bốn ngày của chúng ta không chỉ khơi gợi những suy tư về chính trị, mà còn củng cố trong tôi một nhận thức sâu sắc rằng: để giải quyết các vấn đề của thế giới, chúng ta phải nhìn chúng từ một góc độ hoàn toàn khác.

Thế giới hiện đại quen nhìn mọi thứ qua lăng kính của khoa học thực chứng và lý trí vật chất. Nhưng hành trình chiêm nghiệm đã dẫn tôi đến một hệ quy chiếu khác –

một góc nhìn từ tâm linh siêu hình và các giá trị đạo đức cổ xưa. Từ góc nhìn này, lịch sử không còn là một chuỗi sự kiện ngẫu nhiên, mà là một màn kịch vĩ đại được an bài bởi Thiên ý và vận hành theo luật Nhân-Quả.

Chính lăng kính này đã giúp tôi lý giải vì sao những thế chế vĩ đại của con người, dù khởi đầu với ý định tốt đẹp, cuối cùng đều đi vào ngõ cụt. Chúng ta đã thấy nền dân chủ bị tha hóa bởi kim tiền và bè phái, chủ nghĩa cộng sản biến thiên đường đã hứa thành nhà tù trần thế, và chủ nghĩa tư bản dù tạo ra thịnh vượng phi thường nhưng lại bào mòn phẩm giá con người. Tất cả đều có một điểm yếu chung: chúng được xây dựng trên một nền tảng đã đánh mất đức tin vào Thần Thánh và những giá trị phổ quát.

Phải chăng đã đến lúc chúng ta cần tìm một con đường mới, một con đường không phải là sự vá vúi những hệ thống cũ, mà là sự trở về với những chân lý vĩnh cửu?

Hôm nay, tôi gửi cho cậu bản phác thảo này. Xin đừng chỉ xem nó như một kế hoạch chính trị khô khan, mà hãy đón nhận nó như một 'tâm thư' và cũng là khởi đầu của một 'Luận đề về một nền Cộng hòa Đạo đức'. Đây là những suy tư mà tôi muốn gửi gắm, một hình dung về một quốc gia được xây dựng trên những nguyên lý giản dị mà tôi tin là vững chắc.

Tôi tin rằng, khi nhân loại đã mệt mỏi với những thể chế giả tạo, họ sẽ tự khắc tìm về cội nguồn: **lấy Đạo làm gốc, lấy Đức làm trọng, lấy Hiền tài làm trụ cột**. Những dòng tiếp theo sẽ diễn giải cụ thể về mô hình đó.

* * *

Phần II: Luận Về Nền Tảng Của Một Xã Hội Đạo Đức

Chúng tôi công nhận một sự thật hiển nhiên: Đấng Tạo Hóa đã ban cho con người quyền tự do ý chí để tự quyết định con đường nhân sinh của riêng mình. Và vượt trên tất cả, Ngài đã dành cho nhân loại một đặc ân thiêng liêng và bất khả xâm phạm: cơ hội được bước đi trên con đường tu luyện.

Trước mỗi người luôn tồn tại ba ngã rẽ nhân sinh:

- Một là thuận theo Thiên lý, sống một cuộc đời chính trực và an hòa.
- Hai là quay lưng với Thiên lý, để tội ác ngự trị, và rồi đối mặt với sự phán xét nơi địa ngục hay sự hủy diệt vĩnh viễn.
- Và con đường thứ ba—con đường cao cả nhất—là dẫn thân vào tu luyện để gột rửa tâm hồn và siêu thoát khỏi cõi trần.

Do đó, quyền được tự do lựa chọn có bước đi trên con đường tu luyện hay không chính là một trong những quyền tự nhiên và thiêng liêng nhất của con người.

Lịch sử đã chứng minh một cách đau đớn rằng: một chính quyền được xây dựng trên nền tảng vô thần và

duy vật sẽ tất yếu chối bỏ những quyền thiêng liêng này. Nó sẽ tìm mọi cách dập tắt ngọn lửa tín ngưỡng, đàn áp người tu luyện, và dựng lên một chế độ độc tài nhân danh sự tiến bộ. Những hành vi đó không chỉ là sự áp bức đối với con người; chúng chính là sự thách thức Thiên lý và chà đạp lên ân điển của Đấng Tạo Hóa.

Vì những lẽ đó, việc kiến tạo một mô hình nhà nước mới là một nhu cầu chính đáng. Mục đích tối thượng của nó không phải là quyền lực hay sự giàu có vật chất, mà là để xây dựng một xã hội trân trọng đạo đức, vun đắp sự sung túc về tâm hồn, và trên hết, là để bảo vệ quyền tự do lựa chọn con đường nhân sinh của mỗi công dân—trong đó, quyền được đi trên hành trình tu luyện phải được xem là trân quý nhất.

Chúng tôi gọi đó là **Nền Cộng hòa Đạo đức**. Nền cộng hòa này sẽ được thiết kế nương theo ánh sáng của Đấng Tạo Hóa, lấy **Chân - Thiện - Nhẫn** làm nguyên lý nền tảng, soi đường cho mọi tư tưởng và hành động của quốc gia, để kiến tạo một xã hội công chính, từ bi và hòa ái, hầu xứng đáng với ân điển mà Ngài đã ban tặng.

Phần III: Nền tảng Triết học và các Nguyên tắc Kiến tạo

A. Dẫn nhập: Từ Thất bại của Lịch sử đến Sự cần thiết của một Nền tảng Mới

Trước khi kiến tạo một công trình cho tương lai, người kiến trúc sư minh triết phải chiêm nghiệm sâu sắc về những nền móng đã sụp đổ trong quá khứ. Lịch sử nhân loại là một pho bi kịch vĩ đại về những nỗ lực bất tận của con người trong việc đi tìm một trật tự xã hội lý tưởng. Mỗi một mô hình, dù huy hoàng hay tăm tối, dù của phương Đông hay phương Tây, đều là một bài học vô giá về bản chất của quyền lực, giúp chúng ta nhận diện rõ hơn những sai lầm nền tảng để tránh đi lại vào vết xe đổ của lịch sử.

1. Mô hình Thánh Vương Cổ đại

Ưu điểm: Đây là trạng thái xã hội lý tưởng nhất từng được ghi lại, nơi người lãnh đạo là một bậc Thánh nhân có đạo đức gần như Thần Thánh. Họ dùng đức hạnh để cảm hóa dân chúng, khiến xã

hội tự vận hành trong sự hòa hợp mà không cần đến pháp luật hà khắc.

Nhược điểm: Nó không phải là một "hệ thống" có thể duy trì bền vững, mà hoàn toàn phụ thuộc vào phẩm chất phi thường của một cá nhân duy nhất. Phẩm chất đó không thể được sao chép hay kế thừa một cách chắc chắn, khiến mô hình này chỉ còn là một ký ức hoàng kim xa xôi.

2. Mô hình Quân chủ Phong kiến & Thần quyền

Ưu điểm: Khi có được một bậc minh quân, mô hình này có thể tạo ra sự ổn định lâu dài và một tầm nhìn chiến lược vượt trội, bởi nhà vua không bị áp lực của các cuộc tái tranh cử ngắn hạn. Đặc biệt, ở các nền văn minh như Ai Cập cổ đại, nơi quyền lực của Pha-ra-ông (vua) hợp nhất với thần quyền của các đại tế tư, nó đã tạo ra một sự ổn định xã hội phi thường kéo dài hàng ngàn năm, dựa trên một đức tin chung.

Nhược điểm: Nhược điểm chí mạng của nó là đã trao cho cá nhân nhà vua một quyền năng quá lớn mà lại thiếu một cơ chế giám sát và chế ước hiệu quả. Khi quyền lực rơi vào tay một hôn quân, hay khi giới tăng lữ bị tha hóa, lạm dụng danh nghĩa

Thần Thánh để phục vụ cho lợi ích trần thế, nó sẽ trở thành một thảm họa. Lịch sử đã ghi lại vô số bi kịch, khi một vị vua tàn ác có thể lạm sát vô độ, chỉ một chút phật lòng là có thể ra lệnh tru di cửu tộc, khiến cả dân tộc phải chìm trong sợ hãi và tai ương.

3. Mô hình Dân chủ Cổ đại (Hy Lạp)

Ưu điểm: Nền dân chủ ở Athens cổ đại là một thử nghiệm vĩ đại, khai sinh ra khái niệm "công dân" và đặt nền móng cho triết học chính trị phương Tây. Nó cho phép sự tham gia trực tiếp của công dân vào các quyết sách và tạo ra một môi trường tự do cho các nhà hiền triết như Socrates, Plato phát triển tư tưởng.

Nhược điểm: Mô hình này cho thấy sự nguy hiểm của việc trao quyền cho đám đông thiếu đi sự dẫn dắt của đạo đức và trí tuệ. Nó rất dễ bị thao túng bởi những kẻ mị dân, dẫn đến những quyết định sai lầm và hỗn loạn, mà bi kịch lớn nhất chính là việc các công dân Athens đã bỏ phiếu xử tử chính nhà hiền triết vĩ đại Socrates.

4. Mô hình Dân chủ Đại nghị Hiện đại (Tư bản)

Ưu điểm: Ý định ban đầu của nó rất tốt đẹp, đó là khắc phục sự chuyên quyền và sự hỗn loạn của các mô hình cũ bằng cách trao quyền lựa chọn người lãnh đạo cho người dân thông qua phổ thông đầu phiếu, tạo ra một cơ chế chuyển giao quyền lực trong hòa bình và có tính chính danh.

Nhược điểm: Mô hình này bộc lộ những sai lầm nền tảng khi vận hành trong một xã hội đã suy thoái về đạo đức:

Tha hóa bởi Tiền bạc và Phe phái: Các cuộc bầu cử không còn là quá trình tìm kiếm người tài đức, mà biến thành những cuộc thi về quảng cáo, gây quỹ và hùng biện. Người lãnh đạo được chọn ra thường là người giỏi làm hài lòng các nhóm lợi ích tài chính và phe phái, thay vì phụng sự lợi ích chung của quốc gia.

Vòng lặp Suy thoái Đạo đức: Đây là điểm yếu sâu xa nhất. Khi nền tảng đạo đức của chính xã hội đã bại hoại, người dân sẽ có xu hướng bỏ phiếu cho những ứng viên có tư tưởng tương đồng với sự bại hoại của họ. Một ứng viên tuyên bố ủng hộ những lối sống vốn bị xem là trái với đạo đức truyền

thống có thể sẽ giành được nhiều phiếu hơn một người bảo vệ các giá trị cũ. Cứ như vậy, ứng viên nào càng mỉ dân, càng chiều theo thị hiếu đạo đức thấp kém của đám đông thì càng dễ đắc cử, tạo ra một vòng xoáy kéo cả quốc gia đi xuống.

5. Mô hình Toàn trị Hiện đại

a. Giai đoạn Kinh điển (Chủ nghĩa Cộng sản thuần túy):

Ưu điểm (bề ngoài): Có thể tạo ra một trật tự xã hội tuyệt đối và có hiệu quả cao trong việc tập trung nguồn lực quốc gia để thực hiện các mục tiêu lớn.

Nhược điểm: Trật tự đó được xây dựng trên một nền tảng vô thần, duy vật và sự sợ hãi. Nó hủy diệt hoàn toàn phẩm giá con người, đàn áp tự do tín ngưỡng, dập tắt ngọn lửa tu luyện, và biến xã hội thành một nhà tù vô hình. Đây là mô hình đối đầu trực diện và thách thức Thiên lý một cách ngạo mạn nhất.

b. Giai đoạn "Cải tiến" (Chủ nghĩa Tư bản Nhà nước ở VN và TQ):

Ưu điểm: Mô hình này rất thực dụng, đã tạo ra sự tăng trưởng kinh tế thần kỳ và nâng cao đời sống vật chất cho hàng trăm triệu người. Nó kết hợp được sức mạnh tập trung của nhà nước toàn trị và sự năng động của kinh tế thị trường.

Nhược điểm: Sự thành công về kinh tế phải trả một cái giá rất đắt. Nền tảng vô thần và sự độc quyền chính trị không thay đổi, dẫn đến một xã hội chạy theo vật chất một cách vô độ, đạo đức xã hội suy đồi, môi trường bị hủy hoại, và nạn tham nhũng đã trở thành một quốc nạn, lan tràn từ các quan chức cấp cao trong những văn phòng kín đáo cho đến những hành vi lạm dụng quyền lực công khai giữa thanh thiên bạch nhật, tạo ra sự bất công và làm xói mòn sâu sắc niềm tin của người dân vào công lý.

Tất cả những nỗ lực vĩ đại đó, dù khởi đầu với ý định tốt đẹp, cuối cùng đều đi vào ngõ cụt vì một lý do chung: chúng đều được xây dựng trên một nền tảng đã đánh

mất đức tin vào Thần Thánh và những giá trị đạo đức phổ quát. Chính sự thất bại mang tính hệ thống này của lịch sử đã cho thấy một sự thật hiển nhiên: việc vá vúi những hệ thống cũ là vô ích. Đã đến lúc phải tìm một con đường mới, một con đường bắt đầu từ việc xác lập lại một nền tảng triết học hoàn toàn khác.

Tất cả các mô hình này, dù khác nhau về hình thức, đều có chung một điểm mù: chúng đều cố gắng giải quyết vấn đề của 'con người' bằng các cơ chế của 'con người', mà quên mất rằng con người chỉ là một phần nhỏ trong mối tương quan với Trời và Đất.

B. Nền tảng Triết học: Trái tim của Nền Cộng hòa Đạo đức

Sau khi nhận diện được những thất bại của các mô hình trong lịch sử, chúng ta thấy rằng giải pháp không thể đến từ việc thay đổi cơ cấu quyền lực đơn thuần, mà phải bắt nguồn từ việc xác lập một nền tảng triết học hoàn toàn mới. Nền tảng này chính là trái tim, là hệ điều hành định hình nên mọi tư tưởng và hành động của Nền Cộng hòa Đạo đức. Nó được xây dựng dựa trên một thế giới quan và một hệ giá trị cốt lõi, thay thế cho hệ quy chiếu duy vật đã mục ruỗng.

1. Hệ quy chiếu "Thiên - Địa - Nhân"

Nền cộng hòa này không nhìn nhận con người như một sinh vật tách biệt và thống trị tự nhiên, mà đặt con người trong một mối tương quan hài hòa và khiêm hạ với Trời và Đất. Mọi đường lối, chính sách đều phải được soi chiếu qua lăng kính này:

- **Thuận Thiên:** "Thiên" không chỉ là trời xanh, mà là các quy luật vũ trụ vô hình nhưng bất biến, là "Thiên lý". Thuận Thiên có nghĩa là phải hành động phù hợp với các quy luật này, đặc biệt là **Luật Nhân-Quả**, và luôn khiêm hạ nương theo **Thiên ý** trong các quyết sách trọng đại.
- **Dưỡng Đất:** "Địa" không phải là một nguồn tài nguyên vô tri để con người tùy ý khai thác. Trái Đất, tự nhiên, sông núi, cây cỏ đều là những sinh mệnh, những thực thể sống cần được tôn trọng và nuôi dưỡng. Một quyết sách chỉ nhìn vào lợi ích kinh tế trước mắt mà phá hoại môi trường sống, đi ngược lại dòng chảy tự nhiên là một hành vi vô đạo. Ví dụ điển hình là việc xây dựng các đập thủy điện khổng lồ chặn đứng sinh mệnh của cả một dòng sông. Dù nó có thể mang

lại lợi ích ngắn hạn là kiểm soát lũ lụt, nhưng cái "Quả" phải trả trong dài hạn là sự suy kiệt của hệ sinh thái, sự biến mất của tôm cá, và sự phá vỡ một trật tự đã vận hành hàng vạn năm.

- **An Nhân:** "Nhân" – con người – là trung tâm của mọi chính sách, nhưng không phải là để thỏa mãn những dục vọng vật chất vô hạn, mà là để tạo ra một môi trường an hòa cho sự phát triển về đạo đức và tâm hồn.

2. Hệ giá trị "Đạo - Đức - Huệ"

Từ hệ quy chiếu trên, ba trụ cột giá trị của quốc gia được xác lập, đóng vai trò là "ADN" của nền cộng hòa:

- **Lấy Đạo làm gốc:** "Đạo" là con đường, là sự cụ thể hóa của Thiên lý vào đời sống. Nền tảng của Đạo mà quốc gia này lấy làm kim chỉ nam chính là nguyên lý "**Chân - Thiện - Nhân**". Mọi đường lối, chính sách và hành vi của quốc gia đều phải được soi chiếu dưới ba trụ cột này:

Chân: Đòi hỏi sự trung thực và minh bạch tuyệt đối. Các chính sách phải được xây dựng dựa trên sự thật và các quy luật tự

nhiên, thay vì dựa trên ý thức hệ hay lợi ích chính trị.

Thiện: Là kim chỉ nam cho mọi chính sách xã hội. Mục tiêu cao cả của hệ thống là khơi dậy và nuôi dưỡng lòng từ bi trong mỗi con người, khuyến khích các cộng đồng đùm bọc, nương tựa vào nhau.

Nhẫn: Định hình nên tầm nhìn dài hạn và sự kiên định của quốc gia. Nó đòi hỏi sự nhẫn nại để theo đuổi những mục tiêu bền vững, vượt qua những cám dỗ của lợi ích kinh tế ngắn hạn, giống như sự nhẫn nại trong việc trồng một khu rừng thay vì chỉ xây một tòa nhà.

- **Lấy Đức làm trọng:** "Đức" là đạo đức, phẩm hạnh và sự thiện lương. Nếu "Đạo" là nền móng, thì "Đức" là mục tiêu xây dựng. Mục đích của nền cộng hòa không phải là sự giàu có vật chất, mà là vun bồi đạo đức và sự sung túc về tâm hồn cho người dân.
- **Lấy Trí Huệ làm kim chỉ nam:** "Huệ" là "Trí Huệ" – sự minh triết và sáng suốt sâu sắc, là khả năng nhận biết được chân lý, thấu tỏ "Đạo". Một

nhà nước có "Đạo" làm gốc, có "Đức" làm mục tiêu, phải được dẫn dắt và soi đường bởi "Trí Huệ". Do đó, các cơ chế tuyển chọn lãnh đạo phải nhắm đến việc tìm ra những người có trí tuệ kiệt xuất nhất để phụng sự đất nước.

C. Các Nguyên tắc Kiến tạo: Hiện thực hóa Triết học

Từ nền tảng triết học và hệ giá trị đã được xác lập, chúng ta sẽ kiến tạo nên một mô hình quản trị quốc gia với tên gọi là **Hiền Chủ Trị Quốc**: một hệ thống đặt đạo lý và trí tuệ lên trên quyền lực và lợi ích. Mô hình này được hiện thực hóa thông qua các nguyên tắc kiến tạo nền tảng sau đây:

1. Mục tiêu Tối thượng: Bảo vệ Không gian cho Con đường Nhân sinh

Mục đích tồn tại cao nhất và duy nhất của nhà nước là kiến tạo và bảo vệ một không gian xã hội an toàn, tự do, nơi mỗi công dân có thể đi trên con đường nhân sinh của riêng mình. Trong đó, quyền được bước đi trên hành trình tu luyện tâm linh để gột rửa tâm hồn phải được xem là quyền thiêng liêng và bất khả xâm phạm nhất, và mọi hoạt động của nhà nước

đều phải lấy việc bảo vệ quyền này làm ưu tiên hàng đầu.

2. Nguyên tắc về Quyền Sở hữu: Bất khả xâm phạm Thành quả Lao động và Phúc phận

Nhà nước thừa nhận rằng thành quả vật chất mà một cá nhân có được thông qua lao động chân chính, trí tuệ và phúc đức của họ là một phần trong sự vận hành của Luật Nhân-Quả. Do đó, quyền sở hữu tư nhân đối với những thành quả này là bất khả xâm phạm. Nhà nước không có quyền tước đoạt hay phân phối lại tài sản hợp pháp của công dân nhân danh bất kỳ lý do gì, và các chính sách thuế phải được giữ ở mức tối thiểu để không vi phạm vào nguyên tắc này.

3. Nguyên tắc Phân định Xã hội: Rạch ròi Trách nhiệm giữa Nhà nước và Người dân

Quyền lực và trách nhiệm trong xã hội được phân định thành hai phạm vi rạch ròi. Phạm vi của **Nhà nước** chỉ giới hạn trong vai trò người bảo vệ trật tự và an ninh, ban hành các luật lệ nền tảng và duy trì một hệ thống tư pháp công minh. Mọi phạm vi còn lại – kinh tế, giáo dục, y tế, văn hóa, khoa học, an sinh – đều thuộc về quyền tự do và trách nhiệm của **Người dân** và các tổ chức xã hội. Nhà nước không

làm thay, không can thiệp, mà chỉ bảo vệ sự tự do vận hành của xã hội.

4. Nguyên tắc Quản trị Nhà nước: Tối giản và Phụng sự

Vì trách nhiệm của nhà nước đã được giới hạn một cách triệt để, nên hình thái của nó cũng phải tương ứng. Nguyên tắc này đòi hỏi một bộ máy nhà nước cực kỳ tinh gọn, chỉ bao gồm các chức năng cốt lõi không thể thiếu. Toàn bộ nền công vụ phải được vận hành với tinh thần thực thi nghiêm túc các trách nhiệm được giao phó, nhằm bảo vệ một môi trường sống tự do và an toàn cho người dân, thay vì can thiệp hay cai trị đời sống của họ.

5. Nguyên tắc về Công lý: Pháp trị Thượng tôn Thiên lý

Nền cộng hòa không được quản trị bởi ý chí của bất kỳ cá nhân nào, mà bởi các nguyên tắc Công lý. Nguồn gốc tối cao của Công lý không đến từ các bộ luật do con người tạo ra, mà đến từ Thiên lý - tức các quy luật đạo đức và vũ trụ phổ quát.

Mọi luật lệ do con người đặt ra, vốn sẽ được giữ ở mức tối giản nhất, đều chỉ là sự diễn giải và phải tuân thủ tuyệt đối Thiên lý. Cụ thể hơn, không một cá nhân hay tổ chức nào, kể cả Minh Chủ, được phép

dẫn dắt lên các nguyên tắc đạo đức tối cao là "Chân - Thiện - Nhân". Đây là giới hạn tuyệt đối của quyền lực.

6. Nguyên tắc về Sự Bền vững: Lấy Trí tuệ làm Cơ chế Tự điều chỉnh

Sức mạnh và sự bền vững của hệ thống không nằm ở một bộ luật chi tiết và cứng nhắc, vì không một bộ luật nào có thể lường hết mọi biến cố tương lai. Thay vào đó, sự bền vững của nó nằm ở cơ chế lựa chọn ra những con người có trí huệ kiệt xuất (Minh Chủ và Hội đồng Hiền triết). Chính trí huệ của họ là cơ chế sống động để cố gắng diễn giải Thiên lý, nhận diện các vấn đề mới, và điều chỉnh đường lối quốc gia cho phù hợp với thời cuộc, giúp hệ thống có khả năng tự sửa chữa và thích ứng.

* * *

Phần IV: Luận giải về Cơ chế Tuyển chọn Lãnh đạo Tối cao

Linh hồn của mọi thể chế chính trị nằm ở cách nó lựa chọn ra người lãnh đạo cao nhất. Một cơ chế sai lầm có thể đưa một kẻ mị dân hay một bạo chúa lên đỉnh quyền lực, nhấn chìm cả dân tộc vào thảm họa. Lịch sử nhân loại là một pho sử thi về những nỗ lực bất tận, và cả những thất bại bi thảm, trong việc đi tìm một cơ chế lựa chọn đúng đắn.

Nếu 'Đạo' là nền móng và 'Đức' là mục tiêu xây dựng, thì 'Trí Huệ' chính là ngọn đuốc soi đường. Nhưng Trí Huệ (Huệ) ở đây không đơn thuần là Trí thông minh (Trí) hay kiến thức uyên bác. Nó là sự minh triết sinh ra từ một tâm hồn có Đạo và có Đức, là khả năng nhìn thấu bản chất sự vật, nhận biết được Thiên lý, và đưa ra quyết định dựa trên lòng từ bi chứ không phải sự tính toán thiệt hơn. Do đó, toàn bộ cơ chế tuyển chọn dưới đây được thiết kế với một mục đích duy nhất: tìm ra ngọn đuốc sáng nhất, một con người có đủ Trí Huệ và Đức độ để dẫn dắt cả dân tộc.

Để làm được điều đó, trước tiên chúng ta phải chiêm nghiệm sâu hơn về những bài học từ quá khứ.

A. Phân tích các Mô hình Tuyển chọn trong Lịch sử

- **Kế vị Huyết thống** (Chế độ Quân chủ): Đây là cơ chế cổ xưa và bền bỉ nhất, tạo ra một sự chuyển giao quyền lực ổn định, rõ ràng. Như đã đề cập ở trên, mô hình vua-tôi này vốn là sự phỏng theo trật tự trên Thiên Quốc, và việc "cha truyền con nối" cũng từng là một phần trong sự an bài của Thiên Thượng. Tuy nhiên, trong bối cảnh thời đại ngày nay, khi giả định rằng Thần đã lùi lại một bước, trao cho con người nơi trần thế này nhiều hơn quyền tự quyết đối với vận mệnh của mình, chúng ta cần phải nhìn nhận lại cơ chế này. Ở góc độ thể tục, nó hoàn toàn phụ thuộc vào "trò chơi may rủi của huyết thống". Tài năng và đức độ không thể di truyền. Một vị Minh quân có thể được kế vị bởi một Hôn quân, và khi đó người dân không có cách nào để thay đổi số phận của mình.
- **Thần quyền** (Quyền lực Tôn giáo Song hành): Trong nhiều nền văn minh, quyền lực thể tục của nhà vua chịu ảnh hưởng sâu sắc, thậm chí bị chi phối bởi quyền lực của giới tăng lữ. Có nơi, hai quyền lực này

hợp nhất làm một, khi nhà vua đồng thời là đại tế tư. Có nơi khác, chúng tồn tại song hành như hai trụ cột của xã hội. Khi ở dạng thuần khiết, mô hình này đặt xã hội trên một nền tảng đạo đức vững chắc, vì mọi luật lệ đều phải tuân theo lời dạy của Thần. Tuy nhiên, lịch sử cũng cho thấy một bài học cay đắng: khi giới tăng lữ bị tha hóa, họ có thể lạm dụng danh nghĩa thiêng liêng để phục vụ cho quyền lực và lợi ích trần thế, biến tôn giáo thành công cụ kiểm soát tư tưởng và đàn áp những ai có đức tin khác biệt.

- **Bầu cử Phổ thông** (Chế độ Dân chủ): Cơ chế này ra đời để trao lại quyền lựa chọn cho người dân, tạo ra sự chính danh cho người lãnh đạo. Về lý thuyết, nó rất ưu việt. Nhưng thực tế vận hành, như chính tôi đã chứng kiến, nó đã bị tha hóa sâu sắc. Bởi lẽ, khi nền tảng đạo đức của xã hội đã lung lay, lá phiếu của đám đông sẽ không còn hướng đến sự minh triết, mà hướng đến những lợi ích vật chất trước mắt và những lời hứa mị dân. Các cuộc bầu cử không còn là quá trình tìm kiếm người tài đức, mà biến thành những cuộc thi về quảng cáo, gây quỹ và hùng biện. Nó lựa chọn ra những người giỏi làm hài lòng đám đông trong ngắn hạn, chứ không phải những người có tầm nhìn xa và dám đưa ra những quyết định khó khăn.
- **Chỉ định trong Nội bộ** (Chế độ Toàn trị): Mô hình này có thể chọn ra những người có kinh nghiệm lâu

nằm trong bộ máy và trung thành với hệ thống. Nhưng nó là một quy trình "hộp đen", hoàn toàn không minh bạch. Nó tạo ra những cuộc đấu đá phe phái tàn khốc, lựa chọn ra những người giỏi đấu tranh chính trị và loại bỏ đối thủ, chứ không phải người có tài năng phụng sự đất nước. Đây là cơ chế tạo ra những bạo chúa và những triều đình mục ruỗng từ bên trong.

- **Chuyển sinh** (Một số Truyền thống Tâm linh): Ở dạng thuần khiết nhất, đây là cơ chế vượt lên trên mọi tham vọng trần thế, tìm kiếm một sự kế thừa về mặt tâm linh. Tuy nhiên, nó có những hạn chế cố hữu. Thứ nhất, nó chỉ có thể vận hành trong những xã hội rất cá biệt, nơi toàn dân có cùng một niềm tin siêu hình sâu sắc, điều gần như không thể triển khai rộng rãi trong thời đại ngày nay. Thứ hai, bản thân quá trình xác định người chuyển sinh cũng có thể bị chính trị hóa và lợi dụng. Và quan trọng nhất, một linh hồn thực sự cao quý sẽ luôn hướng đến sự tu luyện để đạt cảnh giới cao hơn, chứ không lưu luyện quyền lực trần thế để liên tục chuyển sinh và duy trì một vị trí.

B. Đề xuất Mô hình Tuyển chọn Minh Chủ: Một sự Tổng hòa Tinh hoa

Sau khi chiêm nghiệm những thất bại của các mô hình trong lịch sử, chúng ta có thể thấy rằng một cơ chế lựa chọn đúng đắn phải là một dòng chảy sàng lọc tự nhiên, kết hợp giữa sự minh triết của giới tinh hoa, sự tín nhiệm của dân chúng, và sự chứng thực của cả một đời người. Nó không phải là một quy trình máy móc, mà là một nỗ lực để tìm ra một con người thực sự có đủ Đức độ và Trí huệ.

Do đó, tiêu chuẩn cốt lõi và duy nhất để thẩm định một ứng viên cho vị trí Minh Chủ chính là hai phẩm chất này, được thể hiện qua cả một hành trình cuộc đời chứ không phải qua một vài bài diễn văn hay một chiến dịch tranh cử ngắn hạn.

Cần phải làm rõ rằng, "Minh triết" ở đây sẽ được đánh giá thông qua những bằng chứng thực tế như chất lượng của các quyết sách trong quá khứ, sự sâu sắc trong các văn bản hay công trình đã công bố, và khả năng giải quyết các vấn đề phức tạp, chứ không phải qua các kỹ năng bề ngoài. Khả năng hùng biện hay tài giao thiệp không phải là một tiêu chuẩn bắt buộc. Hệ thống này được thiết kế để tìm kiếm một bộ óc sáng suốt và một trái tim từ bi, chứ không phải một nhà hùng biện có sức lôi cuốn. Vì vậy, ngay cả một người có khiếm khuyết về thể chất, ví dụ như không thể nói, nhưng nếu trí huệ của họ là siêu việt, được thể hiện qua các trước tác và hành động phi thường, thì họ vẫn là một ứng viên hoàn toàn xứng đáng.

Để hiện thực hóa điều này, một cơ chế tuyển chọn và kế thừa Minh Chủ sẽ được thiết lập dựa trên các nguyên tắc nền tảng sau:

1. Nguồn Tiến cử Mở và Đa dạng:

Quá trình tìm kiếm hiền tài không thể bắt đầu từ một nguồn giới hạn nào.

Hội đồng Hiền triết sẽ là đầu mối trung tâm tiếp nhận các đề cử từ mọi ngóc ngách của xã hội: từ các cộng đồng chuyên môn, từ sự công nhận của công luận, và từ chính sự tìm kiếm của các thành viên Hội đồng, v.v... Giai đoạn thu thập và sàng lọc ban đầu này sẽ được khởi động một cách thâm lặng **trước tối thiểu 5 năm** và không giới hạn số lượng ứng viên sơ loại.

2. Thẩm định Đạo hạnh và Chốt danh sách chung kết:

Việc thẩm định này là nhiệm vụ nội bộ và cốt lõi của Hội đồng Hiền triết. Họ sẽ xem xét toàn bộ hành trình cuộc đời của ứng viên một cách toàn diện và thấu đáo. Với tinh thần thừa nhận '**nhân vô thập toàn**', một sai lầm trong quá khứ đã được thực tâm sửa đổi sẽ được nhìn

nhận như một minh chứng cho sự trưởng thành về đạo đức, chứ không phải là một vết nhơ không thể gột rửa.

Sau giai đoạn sàng lọc dài hạn, để chốt danh sách ứng viên bước vào vòng công khai, một cuộc bỏ phiếu sẽ được tiến hành bởi **Hội đồng Hiền triết (chiếm 2/3 trọng số) và Minh Chủ đương nhiệm (chiếm 1/3 trọng số)**.

- **Cơ chế bỏ phiếu linh hoạt:** Mỗi người bỏ phiếu có quyền chọn ủng hộ một hoặc nhiều ứng viên mà họ cho là xứng đáng, nhưng không quá 10 người. Họ cũng có quyền không bỏ cho bất kỳ ai (bỏ phiếu trắng) nếu cảm thấy không có ứng viên nào đạt tiêu chuẩn.
- Những ứng viên nhận được **trên 50% tổng số phiếu ủng hộ** sẽ chính thức lọt vào vòng công khai cuối cùng.
- Sau khi có kết quả bỏ phiếu tín nhiệm ban đầu, Minh Chủ và Hội đồng Hiền triết sẽ cùng thảo luận để chốt lại một danh sách chung kết lý tưởng, với số lượng gợi ý là khoảng 5 đến 7 người, nhằm đảm bảo sự tập trung và chất lượng cho quá trình thẩm định của quốc dân. Trong mọi trường hợp, số lượng ứng viên chung kết sẽ không ít hơn 3 và không nhiều hơn 10 người. Nếu có quá nhiều ứng viên vượt ngưỡng tín nhiệm, Minh Chủ và Hội đồng Hiền triết có trách

nhiệm cân nhắc để lựa chọn ra những người thực sự nổi trội nhất.

Sau khi danh sách được chốt, **khoảng 1 năm trước bầu cử**, Hội đồng sẽ tiến hành tiếp xúc riêng tư với từng ứng viên để thỉnh mời và xác nhận sự đồng thuận của họ.

3. Tín nhiệm Đa tầng, không chỉ dựa vào Dân chúng:

Tối thiểu **6 tháng trước ngày bầu cử**, danh sách ứng viên chung kết (từ 3 đến 10 người) sẽ được công bố rộng rãi. Đây là giai đoạn để quy trình **Tín nhiệm Đa tầng** được thực thi, nơi sự tín nhiệm là sự tổng hòa từ **bốn nhóm thành phần chính**:

- Minh Chủ đương nhiệm
- Hội đồng Hiến triết
- Các Lãnh đạo cấp Tỉnh và Tổ chức lớn
- Nhân dân toàn quốc

Một ứng viên chỉ có thể đắc cử khi nhận được sự ủng hộ tương đối đồng đều từ các nhóm này, với hy vọng rằng người được chọn sẽ vừa có trí tuệ, vừa có năng lực thực tế, lại vừa được lòng dân. Để đảm bảo sự khách quan và tránh định hướng dư luận, Minh Chủ đương nhiệm và tất cả thành viên Hội đồng Hiến triết bị nghiêm cấm công khai bày tỏ sự ủng hộ cho bất kỳ ứng viên nào trong giai đoạn này. Họ thực hiện quyền lựa chọn của mình một cách thầm lặng qua lá phiếu, nhưng không được dùng uy tín cá nhân để vận động, nhằm giúp các nhóm cử tri khác có thể đưa ra quyết định một cách độc lập.

(Cơ chế bỏ phiếu và cách tính trọng số của từng nhóm sẽ được mô tả chi tiết ở phần Phụ chú cuối tâm thư này).

4. Kế thừa Ổn định và Nhiệm kỳ Linh hoạt:

Nhiệm kỳ dài là cần thiết cho sự ổn định. Nhiệm kỳ tối đa là 25 năm, nhưng sẽ có các cuộc bỏ phiếu tín nhiệm định kỳ. Quan trọng hơn, nhiệm kỳ ban đầu của một Minh Chủ có thể được điều chỉnh linh hoạt dựa trên mức độ tín nhiệm khi ông trúng cử. Điều này buộc người lãnh đạo phải không ngừng nỗ lực để chứng minh sự xứng đáng của mình.

Phần V: Cơ Cấu Chính Trị - Xã Hội

Một triết lý tốt đẹp sẽ vẫn chỉ là giấc mơ nếu không có một cơ cấu thể chế vững chắc để hiện thực hóa nó. Tuy nhiên, cơ cấu này phải phụng sự cho triết lý, không phải ngược lại. Vì vậy, các thể chế dưới đây được thiết kế dựa trên sự tối giản, sự phân định rạch ròi về trách nhiệm, và một cơ chế giám sát dựa trên đạo đức thay vì quyền lực đảng phái.

A. Minh Chủ (Lãnh Đạo Tối Cao)

Vai trò "Thuyền trưởng" và Vị thế "Bậc Trưởng Thượng Đạo Đức":

Minh Chủ không phải là một nhà quản lý sự vụ, mà là một người thuyền trưởng. Công việc của ông không phải là chạy khắp con tàu để siết từng con

ốc, mà là đứng trên đài chỉ huy để nghiên cứu hải đồ, quan sát các vì sao và dòng chảy của thời cuộc. Vai trò của ông là đưa ra những quyết định mang tính "bẻ lái" cho cả con tàu quốc gia vào những thời khắc then chốt.

Vị thế của ông trong lòng dân chúng cũng rất đặc biệt. Ông không phải là một Đấng Cứu Thế để sùng bái, cũng không phải một vị vua phong kiến để sợ hãi, nhưng cũng tuyệt đối không "cá mè một lứa" như các chính trị gia được bầu lên qua những cuộc vận động ồn ào. Ông là một Bậc Trưởng Thượng Đạo Đức, một người mà dân chúng tìm đến vì sự minh triết, không phải vì quyền lực.

Phong thái đó thể hiện ngay cả trong cách ông làm việc và giao tiếp. Khi cần tìm hiểu một vấn đề, ông có thể thực hiện những chuyến thị sát âm thầm, không báo trước để tiếp cận sự thật một cách chân thực nhất, thay vì những chuyến công du rầm rộ mang tính hình thức. Khi cần truyền đạt một thông điệp trọng đại, ông sẽ chọn cách viết một bài phân tích sâu sắc gửi đến toàn dân, thay vì xuất hiện liên tục trên truyền thông. Tần suất giao tiếp này cũng rất hiếm, có thể chỉ 1-2 lần một năm hoặc ít hơn, để đảm bảo mỗi lời nói đều có trọng lượng và khơi gợi sự suy ngẫm sâu sắc, chứ không phải để đánh bóng tên tuổi.

Quyền hạn và Giới hạn:

Minh Chủ là người nắm giữ quyền lực hành pháp cao nhất và là người ra quyết định cuối cùng cho toàn bộ các chính sách và pháp luật thông thường của quốc gia (thay vì một cơ quan lập pháp như Quốc hội). Trên lý thuyết, ông có quyền bổ nhiệm và bãi nhiệm bất kỳ chức danh nào trong toàn bộ hệ thống hành chính.

Trên thực tế, Minh Chủ sẽ tập trung vào việc lựa chọn và bổ nhiệm những người đứng đầu quan trọng nhất: Thừa tướng, các Bộ trưởng, các Tỉnh trưởng, và Trưởng các Hội đồng tư vấn.

Quyền lực của Minh Chủ đối với Hội đồng Hiến triết thì bị giới hạn. Ông không có quyền tùy ý bổ nhiệm hay bãi nhiệm thành viên Hội đồng Hiến triết, mà chỉ có một phần quyền hạn rất hạn chế để tham gia vào quá trình này, nhằm đảm bảo tính độc lập của Hội đồng Hiến triết. (Cơ chế chi tiết về sự tương tác này sẽ được mô tả ở mục nói về cơ chế bầu và giám sát Hội đồng Hiến triết).

Có hai giới hạn tuyệt đối đối với quyền lực của Minh Chủ. Thứ nhất, trong lĩnh vực tư pháp, ông

không có quyền xét xử hay kết tội bất kỳ ai; quyền đó thuộc về một hệ thống tòa án độc lập.

Thứ hai, đối với bản Hiến pháp đã tồn tại từ thời lập quốc, Minh Chủ không có quyền đơn phương thay đổi. Mọi sự sửa đổi Hiến pháp đều phải nhận được sự đồng thuận của đa số trong cuộc bỏ phiếu cùng với Hội đồng Hiến triết, với trọng số 1/3 thuộc về Minh Chủ, 2/3 còn lại thuộc về Hội đồng Hiến triết (như vậy, chỉ cần khoảng 1/3 số thành viên của Hội đồng Hiến triết ủng hộ thì sẽ được thông qua).

Phó Minh Chủ:

Minh Chủ có quyền đề cử một người làm Phó dự bị. Trong trường hợp Minh Chủ không chỉ định một người riêng biệt, Thừa tướng sẽ mặc định kiêm nhiệm vai trò Phó dự bị này.

Trong trường hợp Minh Chủ thoái vị đột ngột hoặc qua đời, vị Phó sẽ tạm thời điều hành quốc gia trong thời gian tối đa là 3 năm. Nhiệm vụ chính của ông trong giai đoạn này là đảm bảo sự vận hành thông suốt của quốc gia và tổ chức, giám sát

một quá trình tuyển chọn Minh Chủ mới một cách công bằng.

Về quyền hạn, người tạm quyền nắm giữ các quyền hành pháp cần thiết, nhưng không được đơn phương ban hành hay sửa đổi các chính sách trọng yếu (ví dụ như sửa đổi hiến pháp hoặc sử dụng quân đội) nếu không nhận được sự ủng hộ của trên 50% thành viên Hội đồng Hiền triết (sẽ được nói đến ở sau). Để đảm bảo tính khách quan và tránh xung đột lợi ích, người đang giữ cương vị tạm quyền này sẽ không được tham gia ứng cử trong cuộc tuyển chọn Minh Chủ ngay sau đó.

Cơ chế Bãi nhiệm và Giám sát:

Quyền lực lớn phải đi đôi với trách nhiệm. Minh Chủ có quyền chủ động xin thoái vị vì lý do cá nhân. Trong trường hợp đó, vị Phó dự bị sẽ tạm thời đảm nhận vai trò lãnh đạo.

Minh Chủ có thể bị phế truất trong các trường hợp sau:

Trường hợp 1: Bất tín nhiệm Khẩn cấp (do Vi phạm Hình sự / Đạo đức Nghiêm trọng)

- **Lý do:** Minh Chủ bị cáo buộc phạm một tội ác hình sự hoặc có một vi phạm đạo đức nghiêm trọng, đi ngược lại các nguyên tắc nền tảng của quốc gia.
- **Cơ chế Kích hoạt:**
 1. Vụ việc bắt buộc phải được Tòa án Tối cao thụ lý và xét xử trước tiên.
 2. Chỉ sau khi Tòa án Tối cao ra phán quyết chính thức rằng Minh Chủ "có tội", Hội đồng Hiến triết mới có cơ sở để họp và bỏ phiếu.
 3. Nếu đa số thành viên Hội đồng Hiến triết bỏ phiếu chấp thuận phán quyết của Tòa án, Minh Chủ sẽ buộc phải rời chức vụ.
- **Tần suất:** Có thể diễn ra bất kỳ lúc nào trong nhiệm kỳ, ngay khi có sự việc và phán quyết của Tòa án.
- **Mục đích:** Đảm bảo trách nhiệm giải trình cao nhất đối với các tội ác, ngăn chặn việc lạm dụng quy trình phế truất cho các mục đích chính trị dựa trên cáo buộc vô căn cứ.

Trường hợp 2: Bất tín nhiệm Định kỳ (Đánh giá Bắt buộc)

- **Lý do:** Đánh giá hiệu quả điều hành và mức độ tín nhiệm chung của Minh Chủ sau một thời gian dài tại vị.
- **Cơ chế Kích hoạt:** Tự động diễn ra theo lịch trình đã được Hiến pháp quy định.
- **Tần suất:** Hai lần trong một nhiệm kỳ, tại các mốc năm thứ 10 và năm thứ 20.

Trường hợp 3: Bất tín nhiệm Bất thường (do Hội đồng Hiến triết khởi xướng)

- **Lý do:** Hội đồng Hiến triết có những lo ngại sâu sắc về đường lối chính sách hoặc năng lực điều hành của Minh Chủ, nhưng chưa đến mức là một vi phạm đạo đức nghiêm trọng để kích hoạt Trường hợp 1.
- **Cơ chế Kích hoạt:** Phải được một tỷ lệ nhất định thành viên Hội đồng Hiến triết đề xuất (ví dụ: tối thiểu 1/3).
- **Tần suất:** Chỉ được sử dụng một lần duy nhất trong suốt nhiệm kỳ của Minh Chủ.
- **Thời gian áp dụng:** Chỉ có thể được kích hoạt trong "cửa sổ cơ hội" từ năm thứ 11 đến năm thứ 19 của nhiệm kỳ.
- **Mục đích:** Là một công cụ giám sát linh hoạt và mạnh mẽ, cho phép Hội đồng Hiến triết

can thiệp khi cần thiết mà không phải chờ đến các mốc định kỳ.

Ngoài ra, để tránh nguy cơ "mị dân" và sự sùng bái cá nhân, pháp luật cũng nghiêm cấm nhà nước sử dụng ngân sách hay quyền lực để quảng bá hình ảnh Minh Chủ đương nhiệm. Cụ thể, việc in hình ông lên tiền tệ hay bắt buộc treo ảnh trong các cơ quan công quyền đều không được phép.

B. Hội Đồng Hiền Triết: Ngọn Hải Đăng Đạo Đức

Lý do cần thiết:

Một vị Minh Chủ, dù minh triết đến đâu, cũng không thể là sự đảm bảo vĩnh cửu cho vận mệnh quốc gia. Chính vì vậy, một thể chế có tính trường tồn hơn cần phải được thiết lập: Hội đồng Hiền triết. Một khi đã nhậm chức, mỗi hiền triết phải đặt lợi ích chung của quốc gia lên trên hết, phụng sự với tư cách là người canh giữ cho linh hồn dân tộc,

chứ không chỉ là người đại diện cho lợi ích của nhóm đã tín nhiệm lựa chọn mình.

Vai trò:

Hội đồng không phải là một cơ quan quyền lực thứ hai, mà là một "chòm sao dẫn lối", là ngọn hải đăng đạo đức của quốc gia. Vai trò của họ không phải là cai trị, mà là hướng dẫn, được thể hiện qua ba sứ mệnh chính yếu sau:

- **Tuyển chọn và Đảm bảo sự Kế thừa Minh triết:** Đây là trách nhiệm nền tảng và quan trọng bậc nhất của Hội đồng. Họ là những người khởi xướng, thẩm định và dẫn dắt quá trình tìm kiếm, lựa chọn ra Minh Chủ kế vị, đảm bảo phá vỡ vòng lặp "thịnh rồi suy" vốn là bi kịch của mọi thể chế.
- **Tham vấn và Giám sát Minh Chủ:** Vai trò thứ hai của Hội đồng là làm một tấm gương soi chiếu cho người lãnh đạo. Họ có nhiệm vụ "tham vấn và giám sát Minh Chủ, đảm bảo mọi quyết sách lớn đều phù hợp với các nguyên tắc đạo lý nền tảng".

- **Dẫn dắt Xã hội bằng Đạo đức (Không áp đặt):** Cuối cùng, Hội đồng Hiền triết là biểu tượng cho lương tri và trí tuệ của cả quốc gia. Sự ảnh hưởng của họ không đến từ quyền lực cưỡng chế, mà đến từ sự kính trọng tự nhiên của dân chúng đối với phẩm hạnh và sự minh triết của họ.

Cơ cấu, Kế thừa và Vận hành Nội bộ:

Hội đồng Hiền triết gồm 25 thành viên chính thức và 25 thành viên dự bị. Thành viên dự bị có quyền tham gia mọi hoạt động của hội đồng, có quyền phát biểu ý kiến, chỉ khác là không có quyền biểu quyết mặc định như thành viên chính thức.

Về cơ cấu nội bộ, vị thế của tất cả 25 thành viên chính thức trong Hội đồng Hiền triết là hoàn toàn ngang nhau. Hội đồng có thể cử ra một người đại diện phát ngôn chung cho cả tập thể khi có sự đồng thuận, nhưng người này không giữ vai trò lãnh đạo và không có bất kỳ quyền hạn nào cao hơn các thành viên khác. Đồng thời, mỗi thành viên vẫn có toàn quyền tự do đưa ra phát ngôn với tư cách cá nhân, hoặc đại diện cho một nhóm nhỏ

các thành viên khác trong Hội đồng có cùng quan điểm về một vấn đề cụ thể.

Nhiệm kỳ của mỗi hiền triết là 25 năm, không tái cử, và tại vị trong độ tuổi từ 30 đến 85. Cơ chế kế thừa chính được vận hành theo nguyên tắc "tre già măng mọc": cứ mỗi 5 năm, một cuộc bầu cử sẽ được tổ chức để thay thế 5 thành viên có thâm niên lâu nhất. Trong trường hợp có nhiều hơn 5 thành viên cùng thâm niên, người lớn tuổi hơn sẽ là người thoái vị trước. Sức mạnh của Hội đồng nằm ở trí tuệ tập thể. Dù một vài "ngọn hải đăng" có thể tạm thời lu mờ, đa số vẫn sẽ còn sáng, đủ để soi tỏ con đường cho Minh Chủ và cả dân tộc.

Xử lý các vị trí trống đột xuất:

Trong trường hợp một thành viên chính thức không thể tiếp tục nhiệm vụ (do thoái vị, bị bãi nhiệm hoặc qua đời), 24 thành viên chính thức còn lại sẽ tiến hành bỏ phiếu để lựa chọn một người thay thế từ danh sách 25 thành viên dự bị.

Giám sát và Bãi nhiệm Thành viên:

Để đảm bảo tính liên chính của Hội đồng, một cơ chế bãi nhiệm thành viên sẽ được áp dụng nhất quán khi một thành viên bị cho là có vi phạm đạo đức nghiêm trọng. Một cuộc bỏ phiếu bãi nhiệm có thể được khởi xướng theo một trong hai cách:

- Do **Minh Chủ** đề xuất (đối đa 5 lần trong suốt 25 năm nhiệm kỳ của mình).
- Do chính các thành viên của Hội đồng đề xuất, với một văn bản phải có chữ ký của **tối thiểu 3 thành viên**.

Dù được đề xuất theo cách nào, quyết định cuối cùng sẽ được định đoạt bởi một cuộc bỏ phiếu, với trọng số phiếu được phân bổ: Minh Chủ chiếm 1/3 và 24 thành viên còn lại của Hội đồng chiếm 2/3.

* * *

Phần VI: Cơ Chế Vận Hành Chi Tiết

Một triết lý tốt đẹp phải được thể hiện qua một cơ cấu vận hành tinh gọn, hiệu quả và có đạo đức. Đây không phải là nơi để chúng ta vẽ ra những quy trình phức tạp, mà là để vạch ra những nguyên tắc cốt lõi giúp cho xã hội có thể tự vận hành một cách hài hòa nhất.

A. Bộ máy Nhà nước Tối giản và Pháp luật Nền tảng:

Hội đồng Tư vấn Lập pháp và Tham vấn Công chúng:

Các cơ quan đại biểu như Quốc hội hiện nay thường trở nên cồng kềnh và dễ bị các nhóm lợi ích chi phối. Thay vào đó, mô hình này thiết lập một Hội đồng Tư vấn Lập pháp:

Sẽ tinh gọn, gồm các chuyên gia hàng đầu được các tổ chức chuyên môn uy tín đề cử và được Hội đồng Hiến triết thẩm định về đạo đức. Vai trò của họ là nghiên cứu, soạn thảo và phản biện các dự luật để tham vấn cho Minh Chủ, không có quyền bỏ phiếu thông qua luật. Mọi

dự luật sau khi soạn thảo đều phải được công bố rộng rãi trên một ứng dụng di động toàn dân để lấy ý kiến khảo sát trước khi trình lên Minh Chủ quyết định.

1. Cơ cấu và Quyền lợi:

- ✧ Hội đồng cũng sẽ gồm 25 thành viên chính thức và 25 thành viên dự bị.
- ✧ Mức đãi ngộ sẽ được áp dụng theo một khung tương tự: một khoảng lương cao, linh hoạt, đủ sức thu hút các chuyên gia pháp lý hàng đầu (ví dụ: dao động từ 8 đến 15 lần thu nhập bình quân).

2. Cơ chế lựa chọn: Các thành viên sẽ được lựa chọn từ ba nguồn:

- ✧ 15 thành viên do các tổ chức pháp lý chuyên môn uy tín trong cả nước (như Đoàn Luật sư Toàn quốc, các Khoa Luật hàng đầu, Hội đồng Thẩm phán...) đề cử và bầu chọn.
- ✧ 5 thành viên do Minh Chủ đề cử.
- ✧ 5 thành viên do người dân trực tiếp bầu lên.

3. Cơ chế Kế thừa: Cơ chế "tre già măng mọc" cũng sẽ được áp dụng:

- ✧ Cứ mỗi 5 năm sẽ thay thế 5 thành viên có thâm niên lâu nhất.
- ✧ Trong 5 người được thay thế đó, cơ cấu sẽ được duy trì: Minh Chủ chỉ định 1 người, người dân bầu 1 người, và 3 người còn lại sẽ do các tổ chức pháp lý lựa chọn.

Hiến pháp Tối giản và Pháp luật Nguyên tắc:

Hiến pháp của mô hình này phải được tối giản đến mức cốt lõi, đủ ngắn gọn để gần như mọi người dân có thể học thuộc lòng từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Khi Hiến pháp nằm trong tim mỗi người, nó sẽ trở thành một la bàn đạo đức tự thân. Tương tự, hệ thống pháp luật sẽ được xây dựng dựa trên các nguyên tắc bao quát thay vì các quy định chi tiết.

Nguyên tắc Tư pháp Nền tảng:

Hệ thống tư pháp độc lập sẽ vận hành dựa trên các nguyên tắc đạo đức cốt lõi sau:

➤ **Phân biệt rõ Hình phạt (với Nhà nước) và Bồi thường (với Nạn nhân):**

- ✧ Đối với các án hình sự hoặc các vi phạm mang tính công (như luật giao thông), mọi hình phạt bằng tiền nộp cho nhà nước sẽ bị xóa bỏ. Tiền bạc không thể dùng để giảm nhẹ hay thay thế cho hình phạt. Thay vào đó, hình phạt sẽ mang tính giáo dục, sửa chữa và lao động công ích, đảm bảo sự công bằng tuyệt đối giữa người giàu và người nghèo.
- ✧ Tuy nhiên, người phạm tội vẫn có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại vật chất và tinh thần cho người bị hại. Khoản bồi thường này là một trách nhiệm dân sự song song, và việc hoàn thành nó không được xem là lý do để giảm nhẹ hình phạt công.
- ✧ Đối với các án dân sự thuần túy, tòa án sẽ ưu tiên phương án hòa giải và các bên có thể dùng tiền để giải quyết các nghĩa vụ với nhau theo thỏa thuận.

➤ **Tôn trọng Phán quyết của Tòa án:**

- ✧ Đối với các tội nặng, phán quyết của tòa án là cuối cùng và phải được thi hành nghiêm túc, không có sự can thiệp từ các nhánh quyền lực khác.

➤ **Cơ chế Khoan hồng có Giám sát và Lắng nghe:**

Mình Chủ không có quyền can thiệp vào tư pháp, bao gồm cả việc ân xá. Một quy trình khoan hồng chặt chẽ và nhân văn sẽ được áp dụng theo 3 bước:

- ✧ **Bước 1** (Đề xuất từ Cơ sở): Đề xuất khoan hồng phải xuất phát từ cấp cơ sở, tức là người trực tiếp quản lý tù nhân, dựa trên quá trình cải tạo và sự hối cải thực sự của người đó.
- ✧ **Bước 2** (Thẩm định và Lắng nghe): Đề xuất này sau đó phải được một Tòa án cấp cao thẩm định lại một cách độc lập. Trong quá trình này, Tòa án bắt buộc phải lấy ý kiến chính thức từ người bị hại hoặc gia đình của họ. Ý kiến này là một yếu tố tham vấn quan trọng, nhưng không có quyền phủ quyết. Tòa án sẽ đưa ra quyết định cuối cùng dựa trên sự cân bằng giữa bằng chứng cải tạo của tù nhân, nỗi đau của người bị hại, và sự an toàn chung của xã hội.
- ✧ **Bước 3** (Phê duyệt Cuối cùng): Nếu được Tòa án chấp thuận sau khi đã cân nhắc mọi yếu tố, hồ sơ

sẽ được trình lên người đứng đầu cơ quan tư pháp (tương đương Bộ trưởng Tư pháp) để ký quyết định cuối cùng.

Cơ cấu hành chính:

Về cơ cấu hành chính, quốc gia sẽ được chia thành các Tỉnh (hoặc Bang). Số lượng các tỉnh sẽ không cố định mà tùy thuộc vào đặc điểm của từng quốc gia, nhưng cần được giới hạn một cách hợp lý để đảm bảo hiệu quả, tránh sự chồng chéo. Ví dụ, một con số trong khoảng **từ 13 đến 18 tỉnh** có thể sẽ giúp bộ máy vận hành tinh gọn. Nguyên tắc phân nhánh này sẽ được áp dụng nhất quán cho các cấp thấp hơn: mỗi Tỉnh/Bang sẽ tiếp tục được chia thành khoảng **13-18 Quận/Huyện**, và cứ như vậy phân cấp xuống tới cấp Xã và Thôn/Bản/Làng. Cấu trúc này đảm bảo rằng ở mỗi cấp, người lãnh đạo đều có một "tầm kiểm soát" hiệu quả, giúp bộ máy phối hợp chặt chẽ và thông suốt từ trên xuống dưới.

B. Ngân sách Công và Kinh tế

1. Nguyên tắc Vận hành Ngân sách:

Để đảm bảo sự tự chủ của quốc gia và tránh gánh nặng cho các thế hệ tương lai, ngân sách nhà nước sẽ vận hành dựa trên hai nguyên tắc vàng:

- **Cân bằng Ngân sách Tuyệt đối:** Nhà nước chỉ được phép chi tiêu trong phạm vi ngân sách thu được. Tuyệt đối không được phép chi tiêu thâm hụt. Ví dụ, nếu tổng thu ngân sách là 10 tỷ USD, tổng chi không được vượt quá 10 tỷ USD.
- **Không Nợ công:** Nhà nước bị nghiêm cấm đi vay từ bất kỳ tổ chức nào trong và ngoài nước, dưới bất kỳ hình thức nào và vì bất kỳ lý do gì. Gánh nặng và cơ hội đầu tư phát triển kinh tế hoàn toàn thuộc về khu vực tư nhân; họ sẽ tự vay, tự đầu tư và tự hưởng lợi.

2. Giảm thiểu Rủi ro Tham nhũng bằng Quy mô:

- Một trong những cơ chế chống tham nhũng hiệu quả nhất chính là việc thu hẹp quy mô của ngân sách nhà nước một cách triệt để. Một bộ máy nhà nước càng quản lý ít tiền, thì cơ hội và quy mô của tham nhũng càng bị giới hạn một cách tự nhiên. Ngay cả khi tỷ lệ thất thoát do tham nhũng là như nhau, thiệt hại

tuyệt đối cho quốc gia cũng sẽ nhỏ hơn rất nhiều. Việc thất thoát một phần của ngân khố 10 tỷ USD sẽ ít đau đớn hơn rất nhiều so với việc thất thoát cùng tỷ lệ đó trên một ngân khố 100 tỷ USD.

3. Cắt giảm Ngân sách và Thuế tối giản:

Một xã hội có nền tảng đạo đức cao, nơi tội phạm giảm tự nhiên và không có tham vọng bành trướng, sẽ không cần một bộ máy quốc phòng và an ninh đồ sộ. Ngân sách công sẽ được cắt giảm đến mức tối thiểu. Điều này cho phép duy trì một hệ thống thuế vô cùng đơn giản, chỉ gồm hai loại chính:

- **Thuế Giá trị gia tăng (VAT):** Dựa trên nguyên tắc công bằng "tiêu dùng nhiều, đóng góp nhiều".
- **Thuế Doanh nghiệp:** Với một mức thuế suất hợp lý và ổn định.

Các loại thuế mang tính "tước đoạt" thành quả lao động như Thuế thu nhập cá nhân sẽ bị xóa bỏ. Dựa theo Thiên lý và quy luật Nhân-Quả và phúc phận, tôi thấy rằng việc áp dụng các loại thuế như thuế TNCN hiện tại là một hình thức "ăn cướp trắng trợn nhưng hợp pháp".

4. Nhà nước là Trọng tài, không phải Cầu thủ:

Ngân hàng Trung ương sẽ tồn tại như một cơ quan độc lập nhưng với vai trò rất giới hạn: quản lý việc in tiền một cách có trách nhiệm và đặt ra một mức "lãi suất trần" như một lần ranh đạo đức để chống cho vay nặng lãi. Ngoài ra, nhà nước sẽ không can thiệp vào thị trường. Đối với các dự án hạ tầng lớn, ngân sách nhà nước chỉ đầu tư vào những công trình không thể sinh lời (như đề điều).

Mọi dự án có khả năng sinh lời (cầu đường, sân bay, bến cảng...) sẽ được mở rộng hoàn toàn cho khu vực tư nhân, kể cả nhà đầu tư nước ngoài.

5. Quy trình Ngân sách và Phân cấp Trách nhiệm:

Quy trình duyệt và thực thi ngân sách hàng năm sẽ được tối giản hóa để đảm bảo tính quyết đoán và trách nhiệm, thay thế hoàn toàn vai trò của một Quốc hội:

- Thừa tướng Đề xuất: Hàng năm, Thừa tướng và chính phủ sẽ chịu trách nhiệm xây dựng và trình

lên Minh Chủ một bản kế hoạch ngân sách toàn diện cho năm tiếp theo.

- Minh Chủ Phê duyệt: Minh Chủ là người có quyền lực cao nhất và cuối cùng trong việc phê duyệt việc phân bổ ngân sách cho các lĩnh vực lớn (quốc phòng, hành chính, các quỹ dự phòng...). Quyết định của ông dựa trên sự phù hợp của kế hoạch với tầm nhìn dài hạn và các nguyên tắc tài chính của quốc gia.
- Thừa tướng Thực thi: Sau khi ngân sách chung được Minh Chủ phê duyệt, Thừa tướng sẽ có toàn quyền điều hành, quản lý và chi tiêu trong phạm vi ngân sách đó để vận hành chính phủ. Điều này bao gồm cả quyền quyết định tài trợ cho các dự án phát sinh đột xuất.

Cơ chế này đặt trách nhiệm một cách tuyệt đối: Thừa tướng chịu trách nhiệm về hiệu quả chi tiêu, nhưng Minh Chủ chịu trách nhiệm tối cao về trí tuệ và sự sáng suốt khi phê duyệt bản kế hoạch đó, cũng như khi đã lựa chọn Thừa tướng.

C. Xã hội (Giáo dục, Y tế, An sinh, Đảng phái, Khoa học, ...)

- **Triết lý "Nhà nước không can thiệp":**

Nhà nước không phải là người thầy giáo hay người thầy thuốc giỏi nhất. Vai trò đó thuộc về chính các nhà giáo dục và y bác sĩ tâm huyết. Vì vậy, nhà nước sẽ không can thiệp vào hầu hết các hoạt động xã hội.

- **Tôn giáo: Tự do Tuyệt đối, Tôn trọng Sâu sắc**

Một Nền Cộng hòa Đạo đức thừa nhận rằng hành trình tâm linh là con đường thiêng liêng nhất của mỗi linh hồn. Vai trò của nhà nước là bảo vệ không gian cho hành trình đó, chứ không phải là quản lý hay kiểm duyệt nó. Do đó, chính sách về tôn giáo sẽ vận hành dựa trên các nguyên tắc sau:

- 1. Tự do Tín ngưỡng và Hành đạo không cần Đăng ký:**

- Nhà nước sẽ không có bất kỳ cơ quan nào quản lý tôn giáo. Khái niệm "tôn giáo được nhà nước công nhận" sẽ không tồn tại.
- Mọi cá nhân và tổ chức đều có quyền tự do tuyệt đối trong việc thực hành, truyền bá và phát triển tín ngưỡng của mình, dù là tôn giáo truyền thống hay các pháp môn tu luyện mới.
- Họ không cần phải xin phép hay đăng ký hoạt động với nhà nước, miễn là các hoạt động đó không vi phạm các luật lệ cơ bản của xã hội.

2. Sự Ủng hộ của Nhà nước: Mang tính Trợ duyên, không Can thiệp:

- Ủng hộ về Tinh thần: Hội đồng Hiền triết và Minh Chủ có thể đưa ra các phát ngôn chính thức để ghi nhận và đề cao những giá trị đạo đức tốt đẹp mà các cộng đồng tôn giáo đóng góp cho xã hội.

- Hỗ trợ về Cơ sở Vật chất (có điều kiện): Nhà nước có thể xem xét cấp đất để các tổ chức tôn giáo xây dựng các công trình phục vụ tín ngưỡng nếu xét thấy hợp lý và có sự đồng thuận của cộng đồng địa phương.
- Ngoài sự hỗ trợ mang tính nền tảng này, nhà nước sẽ không có bất kỳ ưu tiên nào khác về tài chính hay pháp lý cho bất kỳ tôn giáo nào.

3. Phân định Rạch ròi giữa Đức tin Cá nhân và Vai trò Công vụ:

- Minh Chủ, các thành viên Hội đồng Hiền triết và mọi công chức đều có quyền có tín ngưỡng riêng của mình.
- Tuy nhiên, khi tham gia các hoạt động tôn giáo, họ phải tham gia với tư cách một công dân cá nhân, không được sử dụng danh nghĩa hay đặc quyền của nhà nước.
- Minh Chủ và mọi cấp lãnh đạo bị nghiêm cấm tuyệt đối việc sử dụng quyền lực để ép buộc hoặc gợi ý bất kỳ ai phải theo tín ngưỡng giống mình.

4. "Đền tế Thiên": Biểu tượng Tâm linh và Đạo đức của Quốc gia:

- Trong khi tôn trọng sự đa dạng của mọi tín ngưỡng, quốc gia sẽ xây dựng một công trình tâm linh chung, không thuộc về bất kỳ tôn giáo cụ thể nào, mang tên "Đền tế Thiên".
- Triết lý và Thiết kế: Kiến trúc của "Đền tế Thiên" phải thể hiện được sự cân bằng giữa hai yếu tố: một mặt, nó phải phản ánh được sự tôn trọng sâu sắc đối với các truyền thống tâm linh và tín ngưỡng chân chính của nhân loại; mặt khác, nó phải làm nổi bật và neo giữ những giá trị đạo đức phổ quát, cốt lõi mà quốc gia lấy làm nền tảng. Toàn bộ thiết kế phải mang đậm bản sắc văn hóa của dân tộc.
- Chức năng và Vai trò Độc quyền: "Đền tế Thiên" là một không gian có vai trò độc quyền, chỉ được sử dụng cho những nghi lễ trọng đại và thiêng liêng nhất của quốc gia, do Minh Chủ hoặc Hội đồng Hiền triết chủ trì. Để đảm bảo sự trang nghiêm tuyệt đối, mọi hoạt động khác của các cá nhân, hội

nhóm hay tổ chức tôn giáo sẽ không được phép tự do tổ chức tại đây.

● Văn hóa và Nghệ thuật: Nền tảng của Linh hồn Dân tộc

Một quốc gia có thể giàu mạnh về kinh tế, vững chắc về quân sự, nhưng nếu nền văn hóa bị suy đồi, thì quốc gia đó chỉ là một cái xác không hồn. Trong hệ giá trị của một nhà lãnh đạo minh triết, Tôn giáo là gốc rễ của đạo đức, Văn hóa là dòng chảy nuôi dưỡng tâm hồn, và Giáo dục là công cụ để truyền thừa. Vì vậy, văn hóa nghệ thuật (bao gồm thơ ca, âm nhạc, điện ảnh, hội họa...) là một lĩnh vực được coi trọng ở mức độ cao nhất.

Tuy nhiên, nghệ thuật chân chính không thể được sinh ra từ một sắc lệnh. Vai trò của nhà nước là tạo ra một môi trường để cái Đẹp và cái Thiện có thể nảy mầm tự nhiên, chứ không phải là một người làm vườn đi cắt tỉa mọi cành lá theo ý mình.

1. Nhà nước không Can thiệp, chỉ Dẫn hướng:

- Sẽ không có bất kỳ một "Bộ Văn hóa" hay một cơ quan kiểm duyệt nào. Nhà nước sẽ

không tài trợ, không kiểm soát, và không ra chỉ thị về nội dung sáng tác.

- Người nghệ sĩ có quyền tự do tuyệt đối để sáng tạo. Một tác phẩm sẽ được xã hội đón nhận hay không sẽ phụ thuộc vào giá trị đạo đức và chiều sâu của chính nó.

2. Lấy Đạo đức và Kính Thần làm Nền tảng:

- Nghệ thuật chân chính là sự diễn đạt của con người về vẻ đẹp của Thiên Thượng, là sự ca ngợi lòng thiện lương, là sự phơi bày cái giá đối để hướng con người về với cái Chân.
- Xã hội sẽ được định hướng để đề cao những tác phẩm có khả năng nâng cao tâm hồn con người, thay vì những loại hình nghệ thuật suy đồi.

3. Hội đồng Hiền triết là Ngọn hải đăng Thẩm mỹ:

- Vai trò dẫn hướng của nhà nước sẽ được thực hiện một cách tinh tế thông qua Hội đồng Hiền triết.

- Khi Hội đồng Hiến triết công khai trân trọng một tác phẩm thể hiện sâu sắc các giá trị Chân-Thiện-Nhân, đó chính là sự chỉ dẫn quý báu nhất, tự khắc tạo ra một dòng chảy văn hóa hướng thiện mà không cần đến sự cưỡng chế.

● Giáo dục:

Sẽ không có một "Bộ Giáo dục" nắm quyền lực tuyệt đối như hiện tại. Thay vào đó, một **Hội đồng Tư vấn Giáo dục** sẽ được thành lập. Vai trò của hội đồng này không phải là để tham vấn cho Minh Chủ, mà là một cơ quan định hướng chung cho toàn bộ hệ thống giáo dục, bao gồm các trường học, nhà xuất bản, phụ huynh và học sinh. Họ là ngọn hải đăng về tri thức và đạo đức cho toàn ngành.

- Cơ cấu và Quyền lợi: Hội đồng gồm 25 thành viên chính thức và 25 thành viên dự bị, được nhà nước trả lương. Mức lương tương đương khoảng 8 đến 15 lần thu nhập trung bình của người dân cho thành viên chính thức, và 5 đến 10 lần cho thành viên dự bị.
- Cơ chế lựa chọn: Các thành viên sẽ được lựa chọn từ ba nguồn: 15 thành viên do các trường

học trong cả nước tự đề cử và bầu chọn; 5 thành viên do Minh Chủ đề cử; và 5 thành viên còn lại do người dân trực tiếp bầu lên. Tức là, mỗi kỳ bầu cử định kỳ 5 năm sẽ thay thế 5 người, trong đó Minh Chủ chỉ định 1 người, người dân bầu 1 người, còn 3 người thì do các trường lựa chọn theo cách riêng của họ.

- Nguyên tắc Hoạt động: Các thành viên của hội đồng này sẽ không phải là các chính trị gia chuyên nghiệp; họ vẫn sẽ tiếp tục duy trì công việc và vai trò vốn có của mình trong xã hội (ví dụ: luật sư, CEO, nhà khoa học, tu sĩ...). Vai trò trong hội đồng là một sự phụng sự bán thời gian, bởi vì nhà nước cần đức hạnh và sự minh triết của họ, chứ không phải toàn bộ thời gian của họ. Tương tự như Hội đồng Tư vấn Lập pháp, các thành viên cũng có thể là người nước ngoài, được lựa chọn dựa trên sự minh triết và kinh nghiệm thay vì quốc tịch (tuy nhiên, khi đồng ý nhận chức vụ này, họ cũng sẽ cũng có tư cách trở thành công dân chính thức).

Hội đồng này không can thiệp vào hoạt động cụ thể của các trường. Sẽ không có bộ sách giáo khoa quốc gia hay kỳ thi chung. Quyền tự chủ về chương trình

giảng dạy và phương pháp sư phạm được trao hoàn toàn cho các trường học tự thực.

- Sẽ không có bộ sách giáo khoa quốc gia hay kỳ thi chung. Quyền tự chủ về chương trình giảng dạy và phương pháp sư phạm được trao hoàn toàn cho các trường học.

Lưới an toàn Giáo dục: Để đảm bảo không một trẻ em nào bị thất học, nhà nước sẽ duy trì một hệ thống trường công tối giản ở cấp phổ thông cơ sở, dành riêng cho các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- **Cơ quan Vận hành:** Hệ thống này sẽ được quản lý bởi một "**Cục Vận hành Giáo dục Công**" tinh gọn, chỉ chịu trách nhiệm về mặt hành chính (phân bổ ngân sách, điều phối nhân sự, cơ sở vật chất) và không có quyền can thiệp vào chuyên môn giảng dạy.
- **Nguồn Lực Giáo viên:** Đội ngũ giáo viên chủ yếu là những thanh niên đang thực hiện "Nghĩa vụ Quốc gia". Để đảm bảo chất lượng, việc tuyển chọn sẽ **ưu tiên trong nhóm 10% những người ưu tú nhất** của chương trình. Điều này biến việc dạy học tại trường công trở thành một sứ mệnh

phụng sự cao quý dành cho lớp trẻ tinh hoa của đất nước.

Tất nhiên, các trường công này có thể sẽ có chất lượng kém hơn trường tư và có thể bị xã hội nhìn nhận với sự kỳ thị nhất định. Nhưng theo quy luật Nhân-Quả, đó là phúc phận của mỗi người. Việc nhà nước, từ lòng từ bi, đảm bảo cho mọi trẻ em được đến trường và tiếp thu kiến thức cơ bản miễn phí đã là một sự ưu ái. Trách nhiệm vươn lên khỏi gian khó để thay đổi vận mệnh của mình vẫn thuộc về nỗ lực của mỗi cá nhân.

● **Khoa học và Công nghệ: Động lực của Tư nhân, không phải Nhiệm vụ của Nhà nước**

Trong Nền Cộng hòa Đạo đức, sự tiến bộ của khoa học và công nghệ được xem là kết quả tự nhiên của sự sáng tạo và nhu cầu của xã hội, không phải là một mục tiêu chiến lược mà nhà nước phải dùng ngân sách để theo đuổi.

- **Xã hội hóa Toàn bộ Hoạt động Nghiên cứu và Sản xuất:** Nhà nước sẽ không đầu tư, sở hữu hay vận hành bất kỳ một viện nghiên cứu hay nhà

máy nào. Toàn bộ hoạt động R&D và sản xuất công nghệ cao, bao gồm cả công nghiệp quốc phòng, sẽ thuộc về khu vực tư nhân. Khi cần thiết cho mục đích phòng vệ, chính phủ sẽ tiến hành mua sắm vũ khí từ các nhà cung cấp tư nhân với một số lượng hạn chế.

- Không có Bộ máy Quản lý Khoa học: Để thể hiện sự triệt để trong việc không can thiệp, nhà nước sẽ không có một "Bộ Khoa học và Công nghệ". Nhà nước sẽ không có vai trò thẩm định hay cấp phát bằng sáng chế. Trách nhiệm này sẽ thuộc về các tổ chức chuyên môn độc lập do xã hội dân sự và khối tư nhân tự thành lập, vận hành. Nhà nước sẽ chỉ duy trì một cơ quan hành chính tối giản để đăng ký và công nhận về mặt pháp lý các bằng sáng chế đã được các tổ chức uy tín này cấp, nhằm đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ của công dân được bảo hộ trước tòa án.

● **Hội nhóm và Đảng phái: Tiếng nói được Tôn trọng, Quyền lực bị Giới hạn**

Các nền dân chủ hiện đại đã bị tổn thương sâu sắc bởi sự đấu đá đảng phái, nơi lòng trung thành với đảng thường được đặt cao hơn lợi ích của quốc gia.

Để phá vỡ vòng lặp này, Nền Cộng hòa Đạo đức sẽ thiết lập một mô hình hoàn toàn mới cho các hoạt động chính trị - xã hội, dựa trên nguyên tắc cốt lõi: tách rời tiếng nói khỏi quyền lực.

1. Tự do Lập hội và Trung lập Tuyệt đối:

- Mọi công dân có quyền tự do tuyệt đối trong việc thành lập các hội nhóm, tổ chức xã hội, hoặc các đảng phái chính trị mà không cần phải đăng ký hay xin phép nhà nước.
- Chính quyền sẽ giữ thái độ trung lập tuyệt đối: không có bất kỳ hành động ủng hộ hay phản đối cụ thể nào. Mọi hoạt động của các tổ chức này, bao gồm cả chi phí vận hành, đều do họ tự chịu trách nhiệm.

2. Tiếng nói được Tôn trọng, Quyền lực bị Vô hiệu hóa:

Đây là nguyên tắc mang tính cách mạng nhất để đảm bảo các đảng phái không thể chi phối nhà nước:

- **Quyền có Tiếng nói:** Các đảng phái được phép hoạt động như những diễn đàn tư tưởng. Họ có

thể đưa ra cương lĩnh, tổ chức các cuộc hội thảo, mít-tinh, và công khai đưa ra những lời phê bình, phản biện đối với các chính sách của chính phủ.

- **Quyền lực bị Vô hiệu hóa:** Tuy nhiên, các đảng phái sẽ không có bất kỳ vai trò chính thức nào trong quy trình bầu cử hay bổ nhiệm của nhà nước. Họ không có quyền cử đại diện hay đề cử ứng viên cho các vị trí quyền lực cốt lõi như Minh Chủ, thành viên Hội đồng Hiến triết, hay các chức danh Bộ trưởng.
- **Mục đích:** Nguyên tắc này đảm bảo rằng các nhà lãnh đạo quốc gia được lựa chọn dựa trên tài năng và đức độ cá nhân, chứ không phải dựa trên sự hậu thuẫn của một đảng phái. Nó biến các đảng phái từ những "cỗ máy bầu cử" thành những "trung tâm tư tưởng" (think tank), đóng góp cho xã hội bằng trí tuệ, không phải bằng quyền lực.

3. Tách bạch giữa Tư cách Đảng viên và Trách nhiệm Công vụ:

- Một nhà lãnh đạo, kể cả Minh Chủ, có thể là thành viên của một đảng phái nào đó. Đây là quyền tự do cá nhân của họ.

- Tuy nhiên, khi thực thi công vụ, họ phải hành động với tư cách duy nhất là một người phụng sự quốc gia, chịu trách nhiệm trước toàn dân, không được nhân danh hay hành động vì lợi ích của đảng phái mình. Việc sử dụng quyền lực nhà nước để thúc đẩy chương trình nghị sự của một đảng phái bị nghiêm cấm tuyệt đối.

Với mô hình này, năng lượng của xã hội sẽ không bị tiêu hao vào các cuộc đấu đá đảng phái vô bổ. Thay vào đó, nó sẽ được dùng để xây dựng một nền chính trị dựa trên sự minh triết và trách nhiệm cá nhân.

● Y tế: Sự Thiện lương trong Giới hạn của Thiên lý

Theo góc nhìn của các bậc Thánh nhân, không điều gì xảy ra là ngẫu nhiên. Bệnh tật và hoạn nạn của một con người không đơn thuần là sự trục trặc của cơ thể, mà thường là một phần trong sự an bài của Thần linh để giúp linh hồn đó có cơ hội chịu khổ mà tiêu trừ nghiệp lực. Ngay cả một vị Phật với Pháp lực vô biên cũng không tùy tiện ra tay chữa hết bệnh cho nhân loại, vì làm như vậy là phá vỡ luật Nhân-Quả.

Vì vậy, vai trò của một nhà nước thuận theo Thiên lý không phải là dùng sức mạnh của cỡi người để phá ngang sự an bài đó. Chính sách y tế, do đó, phải được xây dựng trên sự thiện lương, nhưng là một sự thiện lương đi kèm với sự khiêm tốn và trí huệ.

Thay vì một hệ thống phúc lợi toàn diện, nhà nước chỉ thiết lập một "Lưới an toàn Y tế" như một cử chỉ nhân đạo cuối cùng, vận hành dựa trên các nguyên tắc sau:

- **Đối tượng thụ hưởng:** Chỉ dành cho những cá nhân neo đơn, không có tài sản, và được cộng đồng địa phương xác nhận là hoàn toàn không có khả năng lao động để tự chủ tài chính.
- **Phương thức vận hành:** Một "Cục Vận hành Y tế Nhân đạo" tinh gọn sẽ thanh toán chi phí điều trị cho người đủ điều kiện tại các cơ sở y tế tư nhân.
- **Giới hạn Kép (Tần suất và Chi phí):**
Sở dĩ phải có giới hạn kép nghiêm ngặt này là vì một nhà nước ở cỡi người không thể nhân danh "nhân đạo" mà liên tục can thiệp, vô tình tước đi cơ hội trả nghiệp của một người. Giới hạn này chính là một lần ranh đạo đức:
 - ✓ **Về Tần suất:** Nhà nước sẽ hỗ trợ chi phí tối đa cho 3 lần nhập viện hoặc điều trị các đợt bệnh nặng trong suốt cuộc đời.

- ✓ **Về Chi phí:** Tổng chi phí tích lũy cho cả 3 lần hỗ trợ này sẽ không vượt quá một ngân sách trọn đời, tương đương thu nhập bình quân 1 năm của người dân.

Giới hạn này thể hiện rằng, nhà nước đã làm hết phận sự của mình với tất cả sự thiện lương, và sau đó xin cúi đầu khiêm tốn, không dám vượt quá phận vị mà can thiệp sâu hơn vào sự an bài của Thiên Thượng đối với phúc phận và nghiệp báo của người đó.

● **Cải cách Công vụ: Dịch vụ Tinh hoa, Trách nhiệm Tối cao**

Để loại bỏ hoàn toàn tư tưởng "an phận, hưởng lộc" và nạn tham nhũng, bộ máy công vụ sẽ được tái cấu trúc với mục tiêu xây dựng một đội ngũ tinh hoa, được đãi ngộ xứng đáng và phải chịu trách nhiệm ở mức độ cao nhất. Mô hình này được xây dựng dựa trên các nguyên tắc nền tảng sau:

1. Nguyên tắc "Số hóa Tối đa" và Xã hội hóa Dịch vụ Công:

- ✓ Nền tảng của một bộ máy nhà nước tinh gọn là chuyển đổi triệt để phương thức cung cấp dịch vụ công.
- ✓ Phần lớn các dịch vụ hành chính công sẽ được thực hiện hoàn toàn trực tuyến (online) thông qua một cổng dịch vụ quốc gia duy nhất.
- ✓ Các dịch vụ không thuộc chức năng cốt lõi của nhà nước sẽ được chuyển giao hoàn toàn cho khu vực tư nhân thực hiện.
- ✓ Hệ quả: Nguyên tắc này sẽ làm cho bộ máy công vụ trở nên cực kỳ tinh gọn, chỉ còn là một đội ngũ nhỏ, chuyên trách việc hoạch định chính sách, giám sát và vận hành các hệ thống lõi.

2. Dãi ngộ Xứng đáng để Loại bỏ Tham nhũng từ Gốc rễ:

- ✓ Vì bộ máy đã được tinh gọn, nhà nước có đủ nguồn lực để đầu tư cho nhân tài. Lương của công chức sẽ được đặt ở mức cao và cạnh tranh, cao hơn khoảng 30% so với mức trung bình của thị trường.

- ✓ Mục đích: Mức đãi ngộ cao nhằm thu hút những tài năng xuất sắc nhất và loại bỏ hoàn toàn cái cớ cho sự tham nhũng.

3. Cơ chế Tuyển dụng: Trao quyền và Trách nhiệm:

- ✓ Chính quyền trung ương sẽ chỉ ban hành một "Khung Tuyển dụng Chung" với các nguyên tắc cốt lõi về năng lực và đạo đức.
- ✓ Trong khuôn khổ đó, người đứng đầu mỗi cơ quan có toàn quyền tự chủ để thiết kế quy trình tuyển dụng riêng nhằm tìm kiếm nhân tài phù hợp nhất cho đơn vị của mình.

4. Bình đẳng về An sinh, Xóa bỏ Đặc quyền Hưu trí:

- ✓ Giống như mọi công dân khác trong xã hội, công chức sẽ không có chế độ hưu trí riêng do nhà nước cấp.
- ✓ Việc áp dụng chung một nguyên tắc an sinh cho toàn dân sẽ xóa bỏ hoàn toàn tâm lý "ghế an toàn", đảm bảo mọi người đều có trách nhiệm như nhau trong việc lên kế hoạch cho tuổi già của mình.

● **Thiết kế Hệ thống Chống Tham nhũng từ Gốc rễ**

Một nền công vụ lương cao và tinh hoa phải đi đôi với một hệ thống được thiết kế để triệt tiêu tham nhũng từ trong trứng nước. Thay vì chỉ chú trọng vào hình phạt sau cùng, mô hình này tập trung vào việc loại bỏ cả động cơ và cơ hội để thực hiện hành vi sai trái.

1. Triệt tiêu Động cơ Tham nhũng:

- ✓ Đãi ngộ xứng đáng: Mức lương cao hơn thị trường 30% loại bỏ cái cớ "tham nhũng vì nghèo".
- ✓ Thu nhập gắn liền với Hiệu quả: Áp dụng các khoản thưởng dựa trên hiệu suất và sự hài lòng của người dân, khuyến khích công chức làm việc vì lợi ích chung.

2. Thu hẹp Tối đa Cơ hội Tham nhũng:

- ✓ Áp dụng "Cơ chế Ẩn danh" cho các Quyết định Lớn: Để ngăn chặn sự móc ngoặc trong các dự án lớn, một quy trình xét duyệt ẩn danh, tương tự như việc chấm thi đại học, sẽ được áp dụng. Cả nhà thầu và người thẩm

định đều không biết danh tính của nhau, quyết định cuối cùng dựa trên hệ thống chấm điểm khách quan.

- ✓ Vận hành Dịch vụ Công theo Nguyên tắc "Ưu tiên Trực tuyến, Xử lý Ẩn danh":

- ✧ **Kênh Ưu tiên (Trực tuyến):** Phần lớn dịch vụ sẽ được thực hiện online. Hệ thống sẽ tự động phân bổ hồ sơ đến các công chức một cách ngẫu nhiên và ẩn danh.

- ✧ **Kênh Hỗ trợ (Offline Hai lớp):** Đối với các trường hợp đặc biệt, người dân sẽ đến các công ty dịch vụ công tư nhân. Các công ty này chỉ tiếp nhận và số hóa hồ sơ, sau đó hồ sơ cũng sẽ được đưa vào hệ thống xử lý ngẫu nhiên và ẩn danh của nhà nước.

- ✧ **Kết quả:** Dù nộp hồ sơ bằng cách nào, mối liên hệ trực tiếp giữa người có nhu cầu và người có quyền quyết định đều bị cắt đứt hoàn toàn.

- ✓ Luân chuyển Bắt buộc và Giới hạn Nhiệm kỳ: Không một công chức nào được tại vị ở

một chức vụ có quyền ra quyết định quá 5-7 năm để phá vỡ sự hình thành của các "mạng lưới lợi ích".

3. Tôn trọng Quyền riêng tư và Đề cao Trách nhiệm:

- ✓ Cơ chế bắt buộc kê khai tài sản và quà tặng sẽ được xóa bỏ hoàn toàn. Quyết định này dựa trên nguyên tắc cốt lõi: "Chọn người cho kỹ, đã dùng thì phải tin".
- ✓ Một hệ thống đã được thiết kế tốt không cần đến một biện pháp mang tính nghi kỵ, xúc phạm đến danh dự công chức. Việc họ có thêm thu nhập hợp pháp từ năng lực cá nhân là điều được tôn trọng.

4. Hình phạt Tối hậu cho Tội ác Phản bội Cố tình:

- ✓ Phạm vi áp dụng: Hình phạt này chỉ dành cho những tội ác nghiêm trọng nhất, thể hiện sự phản bội có chủ đích, như cố tình biến thủ công quỹ quy mô lớn hoặc móc ngoặc với nhà thầu để rút ruột, làm giảm chất lượng công trình công cộng.

- ✓ Bản chất tội ác: Đây được xem là tội "Cố tình Phản bội lại Sự trọng ãi và Lòng tin của Dân tộc".
- ✓ Hình phạt: Tịch thu toàn bộ tài sản và cấm vĩnh viễn đảm nhiệm bất kỳ chức vụ công nào, không có cơ hội khoan hồng cho tội danh này.

5. Danh hiệu và bệnh thành tích

Để xây dựng một nền công vụ trong sạch và một xã hội thực chất, Nhà nước sẽ không thiết lập một cơ chế để quản lý hay trao tặng bất kỳ loại danh hiệu, giải thưởng, hoặc huân/huy chương chính thức nào. Nguyên tắc này ngăn chặn ngay từ ãu "bệnh thành tích" và các hành vi tiêu cực vốn nảy sinh từ việc chạy đua để có được sự công nhận của chính quyền.

Trong một nền công vụ trong sạch, sự ghi nhận duy nhất và cao quý nhất dành cho một công chức là sự hài lòng của người dân, mức ãi ngộ xứng ãng, và niềm tự hào được phụng sự.

Đồng thời, việc xét duyệt và trao tặng các giải thưởng trong các lĩnh vực chuyên môn sẽ thuộc về

quyền tự do của xã hội dân sự. Các hiệp hội chuyên môn, các tổ chức văn hóa, khoa học... có toàn quyền tự do lập ra và vinh danh các cá nhân, công trình xuất sắc theo tiêu chí của riêng họ. Nhà nước giữ thái độ trung lập tuyệt đối và không can thiệp vào các hoạt động này.

● **An sinh Xã hội: Khôi phục Trách nhiệm và Đạo hiếu**

Một trong những quyết sách nền tảng và mang tính cách mạng nhất của Nền Cộng hòa Đạo đức là xóa bỏ hoàn toàn hệ thống lương hưu và bảo hiểm xã hội bắt buộc do nhà nước quản lý.

Quyết sách này không phải vì lý do tài chính, mà bắt nguồn từ một nhận thức sâu sắc về đạo đức và Thiên lý. Hệ thống hưu trí hiện đại, dù với ý định tốt đẹp ban đầu, đã vô tình gây ra ba tổn thương sâu sắc cho linh hồn của xã hội:

- **Làm xói mòn Đạo hiếu:** Nó đã phá vỡ mối liên kết thiêng liêng và trách nhiệm tự nhiên trong gia đình. Bằng cách tạo ra một "quỹ hưu trí" vô danh, nhà nước đã vô tình tước đi của con cái cơ hội và nghĩa vụ được thể hiện lòng biết ơn qua việc phụng dưỡng cha mẹ.

- **Tạo ra Gánh nặng phi Đạo đức:** Nó buộc các thế hệ sau phải gánh một món nợ không phải do họ tạo ra, để chi trả cho một hệ thống mà chính họ có thể không được hưởng lợi.
- **Đi ngược lại Nguyên lý "Làm-Hưởng":** Nó vi phạm nguyên tắc Nhân-Quả cơ bản: "Làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng". Bằng cách tách rời nỗ lực cá nhân khỏi thành quả được nhận, nó vô tình nuôi dưỡng tâm lý ỷ lại, lười biếng, và làm xói mòn sự tự chủ.

Thay vì phó thác cho một cỗ máy nhà nước, mô hình này sẽ khôi phục lại ba trụ cột an sinh tự nhiên và bền vững, vốn là nền tảng của các xã hội có đạo đức trong hàng ngàn năm qua:

- **Trụ cột 1: Trách nhiệm Cá nhân (Nền tảng của Sự Tự chủ):**
Mỗi người trưởng thành có trách nhiệm cơ bản là tự lập kế hoạch và tiết kiệm cho tương lai của chính mình. Nhà nước sẽ tạo ra một môi trường kinh tế ổn định, thuế thấp để khuyến khích hai hình thức tự chủ chính:

- ✓ Tiết kiệm và Đầu tư Cá nhân: Người dân tự do tích lũy tài sản cho riêng mình.
 - ✓ Các Kế hoạch Hưu trí Tự nguyện: Ai cũng có thể tự do tham gia các gói bảo hiểm hưu trí, các quỹ đầu tư tư nhân để đảm bảo cho tuổi già một cách chủ động và hiệu quả.
- **Trụ cột 2: Trách nhiệm Gia đình (Trái tim của An sinh):**
 Trụ cột an sinh xã hội vững chắc và cao đẹp nhất chính là gia đình. Con cái có nghĩa vụ đạo đức tự nhiên là phụng dưỡng, chăm sóc cha mẹ khi về già. Đây không chỉ là trách nhiệm vật chất, mà còn là sự tiếp nối của lòng biết ơn và là cách để phúc đức được lưu truyền trong gia tộc.
- **Trụ cột 3: Sự Thiện lương và Đùm bọc của Cộng đồng (Lưới an toàn Tự nguyện):**
 Đối với những người không may mắn (không có gia đình, con cái, hoặc gặp hoạn nạn), mạng lưới an sinh của họ sẽ đến từ tính thiện và sự đùm bọc của cộng đồng: các hội tương tế, tổ chức từ thiện, đoàn thể tôn giáo và hàng xóm láng giềng.

Một xã hội nơi người dân tự chăm lo cho bản thân, con cái hiếu thảo với cha mẹ, và cộng đồng đùm bọc lẫn

nhau sẽ không chỉ bền vững hơn về tài chính, mà còn cao đẹp hơn rất nhiều về mặt đạo đức so với một xã hội phó thác trách nhiệm cho nhà nước.

D. Nghĩa vụ Quốc gia: Phụng sự là Trách nhiệm Chung

Thay vì mô hình nghĩa vụ quân sự truyền thống, nhà nước sẽ thiết lập một hệ thống "**Nghĩa vụ Quốc gia**" dành cho toàn bộ thanh niên nam nữ trong độ tuổi từ 18 đến 30. Có hai hình thức phụng sự chính:

1. Hình thức Phổ thông:

Đây là lựa chọn mặc định, với thời hạn phục vụ linh hoạt từ 6 tháng đến 1 năm. Công dân có thể tự đăng ký thời gian và lựa chọn các công việc đa dạng, từ hỗ trợ hành chính, bảo vệ môi trường, cho đến các vai trò cơ bản trong lực lượng quân đội, công an. Những người làm việc xa nhà sẽ được nhà nước chu cấp ăn ở. Những người khác sẽ nhận một khoản trợ cấp cơ bản, tương đương 70% mức lương trung bình của sinh viên mới ra trường.

2. Hình thức Thay thế (Dành cho các tài năng đặc biệt):

Những cá nhân có năng lực đặc biệt (doanh nhân, nhà khoa học, nghệ sĩ, vận động viên...) có thể nộp đơn xin thực hiện nghĩa vụ theo hình thức thay thế. Để được chấp thuận, họ phải đáp ứng hai điều kiện:

- **Đóng góp Tài chính Đặc biệt:** Nộp một khoản ngân sách tương đương, ví dụ, 3 năm thu nhập bình quân đầu người.
- **Đóng góp bằng Chuyên môn:** Cam kết dành ra một số giờ nhất định để dùng tài năng của mình phụng sự cộng đồng (ví dụ: cố vấn khởi nghiệp, khám chữa bệnh miễn phí, giảng dạy...).

Cơ chế Điều tiết và Miễn trừ: Để đảm bảo tính bền vững, nhà nước có quyền điều tiết chương trình bằng cách tạm thời giảm thời hạn hoặc số lượng người được chấp thuận nếu cần. Ngoài ra, việc xét duyệt các trường hợp "Phụng sự Thay thế" hoặc "Miễn trừ Đặc biệt" (dành cho các cá nhân có đóng góp phi thường) sẽ do một **cơ quan chuyên trách về Nghĩa vụ Quốc gia hoặc chính quyền cấp Tỉnh** quyết định, dựa trên các tiêu chí minh bạch. Minh Chủ và Hội đồng Hiến triết chỉ đặt ra nguyên tắc chung, không can thiệp vào từng trường hợp cụ thể.

E. Giữ gìn Trật tự của Thần: Các Lằn ranh về Sự sống và Công nghệ

Một nền cộng hòa đạo đức phải nhận thức rằng, sự kiêu ngạo của trí tuệ con người đã đi quá xa, vượt qua ranh giới giữa "chữa lành" và "cải tạo" sự sống, tạo ra những hành vi loạn Thần, đi ngược lại Thiên lý.

Do đó, nhà nước phải thiết lập những lằn ranh rõ ràng. Đối với những hành vi phá vỡ trật tự thiêng liêng của sự sống và ý chí tự do, nhà nước sẽ không công nhận, không bảo hộ, không tài trợ, và chỉ đưa ra những khuyến cáo dựa trên góc nhìn đạo đức. Các hành vi này bao gồm:

- ✓ **Phá thai:** Đây không phải là một "quyền lựa chọn", mà là hành vi tước đoạt cơ hội đầu thai của một sinh mệnh đã được an bài để đến với thế gian.
- ✓ **Thụ tinh nhân tạo từ người hiến tặng và mang thai hộ:** Các phương pháp này phá vỡ mối liên kết huyết thống và nghiệp duyên thiêng liêng của gia đình.

✓ **Xâm phạm vào Ý chí và Tư tưởng:** Mọi công nghệ, đặc biệt là Trí tuệ Nhân tạo (AI) và robot, phải được phát triển trong giới hạn phụng sự con người, không phải để kiểm soát con người. Các hành vi sau đây, vì xâm phạm vào tầng sâu nhất của linh hồn và xóa nhòa ranh giới thiêng liêng giữa tạo vật và máy móc, sẽ không được ủng hộ:

- ✧ Sử dụng AI hoặc bất kỳ công nghệ nào để điều khiển, thao túng suy nghĩ và ý chí tự do của một sinh mệnh, dù là người hay động vật.
- ✧ Cấy ghép chip hoặc các thiết bị điện tử vào não bộ của người hoặc động vật với mục đích kiểm soát hoặc thay đổi bản chất tự nhiên của chúng. Ngay cả khi những dự án này được nhân danh khoa học và sự tiến bộ, chúng vẫn là một hiểm họa khôn lường cho tương lai của nhân tính và trật tự tự nhiên.
- ✧ Kết hợp não bộ hoặc ý thức của con người vào một cơ thể robot hoặc một hệ thống máy tính, biến con người thành một dạng sống bán cơ khí.

- ✓ **Biến đổi gen trên người và nhân bản vô tính:** Đây là hành vi "đóng vai Thần" một cách ngạo mạn nhất, can thiệp vào mật mã sự sống mà Thần đã tạo ra.
- ✓ **Can thiệp vào trật tự của các giống loài:** Việc sử dụng công nghệ để biến đổi gen, lai tạo phi tự nhiên, cố gắng hồi sinh những loài đã tuyệt chủng, hoặc tạo ra những loài hoàn toàn mới đều là một sự ngạo mạn. Những hành động này phá vỡ sự cân bằng của hệ sinh thái mà Thiên nhiên đã mất hàng triệu năm để kiến tạo. Các phương pháp cấy ghép, lai tạo truyền thống, thuận theo tự nhiên của nhà nông từ bao đời nay thì không thuộc phạm trù này.
- ✓ **Cấy ghép nội tạng:** Việc di dời một cơ quan từ thân thể này sang thân thể khác, ngay cả khi tự nguyện, cũng là một sự can thiệp vào chỉnh thể hoàn hảo mà Thần đã ban tặng. Nó không chỉ là sự trao đổi vật chất, mà còn là sự xáo trộn về thông tin và nghiệp lực giữa các sinh mệnh.
- ✓ **Can thiệp vào các thế giới khác:** Nếu một ngày khoa học nhân loại có thể du hành đến

các hành tinh khác hoặc tiến vào các chiều không gian khác, nguyên tắc bất khả xâm phạm phải được tuân thủ tuyệt đối. Chúng ta không được tùy tiện can thiệp vào môi trường, chiếm đoạt tài nguyên, hay làm xáo trộn sự vận hành xã hội của các sinh mệnh ở những nơi đó. Hành vi bắt cóc hoặc lừa gạt các sinh mệnh từ thế giới khác về Trái Đất để làm "chuột bạch" thí nghiệm hay trưng bày như "sinh vật lạ" cũng là một hành vi không được ủng hộ. Hành vi xâm phạm các thế giới khác cũng là một biểu hiện của sự ngạo mạn và sẽ tạo ra nghiệp quả không thể lường trước được.

Cần phải nhấn mạnh rằng, những lần ranh đạo đức này được đặt ra cho các nhà khoa học và những người bình thường đang hành động dựa trên trí tuệ và dục vọng của con người. Chúng không áp dụng cho những trường hợp đặc biệt, khi một người tu luyện chân chính, với lòng từ bi và đức hạnh lớn lao, nhận được sự chỉ dẫn và cho phép trực tiếp từ Thần linh để thực hiện một sứ mệnh nào đó. Khi đó, hành động của họ không còn là sự can thiệp của con người, mà đã là một phần trong sự an bài của Thiên ý.

Nhà nước sẽ không tự động trừng phạt bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào thực hiện các hành vi trên, trừ khi có đơn kiện của người bị hại, hoặc khi cơ quan chức năng phát hiện có dấu hiệu tội phạm như cưỡng ép, lừa đảo, hay mua bán thân thể người. Một xã hội thực sự tôn trọng sự sống sẽ không tìm cách "cải tạo" nó theo ý muốn của mình, mà là khiêm tốn sống hòa hợp với những quy luật đã được an bài.

F. Môi trường

Một xã hội đạo đức phải biết kính trọng Thiên-Địa. Chính sách môi trường phải giải quyết cả hai phương diện: sửa đổi hành vi ở cõi người và thấu hiểu nguyên nhân ở tầng sâu hơn. Chúng ta sẽ áp dụng các tiêu chuẩn xử lý khí thải và nước thải nghiêm ngặt nhất thế giới, tương tự mô hình của các nước Bắc Âu và Nhật Bản. Đồng thời, chính sách trồng rừng sẽ nghiêm cấm việc trồng các loại cây độc canh gây hại cho đất như bạch đàn, thay vào đó là phục hồi các hệ sinh thái rừng tự nhiên đa dạng.

* * *

Phần VII: Quan hệ với Thế giới Bên ngoài

Một quốc gia đạo đức không thể là một ốc đảo biệt lập, nhưng cũng không thể bị cuốn vào những trò chơi quyền lực của thế gian. Chính sách đối ngoại phải là sự phản ánh của triết lý nội trị: tôn trọng, khiêm tốn, và kiên định.

A. Chính sách Ngoại giao: Hòa hiếu và Lẫn ranh Không can thiệp

Quốc gia này sẽ sẵn sàng bang giao và hợp tác với tất cả các nước, không phân biệt thể chế chính trị hay ý thức hệ. Nền tảng của mọi mối quan hệ là sự tôn trọng tuyệt đối dành cho tín ngưỡng, văn hóa, và độc lập chủ quyền của nhau.

Tuy nhiên, nguyên tắc "không can thiệp vào công việc nội bộ" cần được định nghĩa rõ ràng:

- **Về Lời nói - Trách nhiệm của một Ngôn hải đẳng Đạo đức:** Khi một chế độ thực hiện các hành động tàn ác, vi phạm các giá trị đạo đức phổ quát – ví dụ như đàn áp tín ngưỡng hay diệt chủng – thì việc lên tiếng chỉ ra sự thật không phải là can thiệp. Im lặng trước cái ác chính là đồng lõa với cái ác. Vai trò của chúng ta là chiếu rọi ánh sáng vào những nơi tăm tối, chứ không phải là một đạo quân đi xâm chiếm.

- **Về Hành động - Sự tôn trọng tuyệt đối dành cho Chủ quyền:** Sự can thiệp thực sự chỉ xảy ra khi một quốc gia sử dụng các biện pháp mang tính cưỡng chế (kinh tế, quân sự) để buộc một quốc gia khác phải thay đổi các chính sách nội bộ của họ. Nhưng khi một quốc gia đem quân xâm lược một quốc gia có chủ quyền khác, đó không còn là "công việc nội bộ" nữa. Trong trường hợp đó, chúng ta có quyền thực hiện các hành động cụ thể như cấm vận kinh tế, không phải để can thiệp vào nội bộ nước xâm lược, mà để bảo vệ trật tự và hòa bình quốc tế.

B. Quân sự: Học thuyết "Phòng vệ Trung lập"

Với một nền quốc phòng chỉ nhằm mục đích tự vệ, quốc gia này sẽ không tham gia bất kỳ liên minh quân sự nào trong thời bình. Các liên minh quân sự thường đi kèm với những cam kết có thể kéo đất nước vào những cuộc xung đột không phải của mình, đi ngược lại với tinh thần hòa hiếu. Chỉ trong trường hợp nền độc lập và sự sinh tồn của dân tộc thực sự bị đe dọa, việc thành lập một liên minh tạm thời vì mục đích phòng vệ chính đáng mới được xem xét.

C. Thương mại Quốc tế: Tự do Tuyệt đối và Xóa bỏ "Buôn lậu"

Triết lý kinh tế nội địa của chúng ta là tôn trọng cơ chế thị trường. Chính sách thương mại quốc tế phải là sự nối dài của triết lý đó. Nhà nước sẽ không áp đặt bất kỳ loại thuế nhập khẩu hoặc xuất khẩu nào.

Một hệ quả tự nhiên của chính sách này là khái niệm "buôn lậu" đối với hầu hết các hàng hóa sẽ không còn tồn tại. Mọi công dân sẽ được phép tự do mua bán, vận chuyển xuyên quốc gia các loại tài sản như vàng, ngoại hối, hay tiền kỹ thuật số. Ngoại lệ duy nhất là một danh

sách rất hẹp các sản phẩm bị cấm tuyệt đối vì gây hại rõ ràng cho xã hội, ví dụ như ma túy hay vũ khí hủy diệt.

D. Tổ chức Toàn cầu: Vai trò "Quan sát viên có Tiếng nói"

Quốc gia này sẽ tham gia hầu hết các tổ chức quốc tế lớn, nhưng với một vai trò đặc biệt: "Quan sát viên có Tiếng nói". Chúng ta sẽ có mặt trong các cuộc thảo luận để lắng nghe và chia sẻ quan điểm, nhưng sẽ không tham gia vào các cuộc bỏ phiếu mang tính ràng buộc pháp lý hay các hoạt động quân sự quốc tế. Điều này đảm bảo nền độc lập tuyệt đối của quốc gia. Tuy nhiên, chúng ta sẽ luôn sẵn sàng đóng góp tài chính và nhân lực cho các hoạt động cứu trợ nhân đạo quốc tế một cách tự nguyện.

E. Nhập cư và Quốc tịch: Chào đón Người Tự chủ, Sàng lọc bởi Cộng đồng

Triết lý của chúng ta là một quốc gia cởi mở. Nhà nước sẽ không đóng vai trò là một "quan toà đạo đức" để phán xét tâm hồn của một người.

- **Tiêu chí Nhập tịch:** Sẽ chỉ có hai tiêu chí khách quan:
 - ✓ **Khả năng Tự chủ về Kinh tế:** Chứng minh được có công việc ổn định (ví dụ: 1 năm cho cá nhân, 3 năm để bảo lãnh gia đình).
 - ✓ **Lý lịch Tư pháp:** Chúng ta áp dụng nguyên tắc "Chuộc lỗi và Bảo vệ Lương tri". Người có tiền án thông thường vẫn được phép vào nhưng sẽ bị giám sát. Đối với tội phạm bị truy nã quốc tế, nhà nước sẽ hợp tác với các tổ chức tư pháp quốc tế dựa trên các nguyên tắc công lý, bằng chứng rõ ràng và sự tôn trọng chủ quyền, đảm bảo quốc gia không trở thành nơi ẩn náu cho tội phạm. Đặc biệt, những "tù nhân lương tâm" bị các chế độ khác kết tội vì lý do tín ngưỡng hay chính kiến, sẽ được tạo mọi điều kiện để nhập tịch và được bảo hộ như một công dân đúng nghĩa.
- **Cơ chế Sàng lọc Tự nhiên:** Chúng ta không có một "bài kiểm tra đạo đức". Thay vào đó, một xã hội có nền tảng đạo đức cao sẽ tự khắc là một môi trường không phù hợp cho những người có tâm địa gian dối. Họ sẽ cảm thấy lạc lõng và tự động rời đi.

F. Vượt thoát khỏi Câu hỏi về Quy mô Quốc gia

Mô hình này không phụ thuộc vào quy mô, mà nó làm cho câu hỏi về quy mô trở nên không còn quan trọng nữa. Vì quyền lực thực sự đã được trao trả về cho các cộng đồng địa phương, nên một quốc gia dù lớn hay nhỏ đều có thể vận hành tốt. Điều này sẽ giúp một quốc gia dù có quy mô khổng lồ như Mỹ hay Trung Quốc cũng sẽ không còn trở nên "đáng sợ và ngang ngược" nữa, vì động cơ bành trướng đã bị triệt tiêu từ gốc rễ.

* * *

Phần VIII: Quản lý Khủng hoảng và Giai đoạn Chuyển tiếp

A. Cơ chế Phản ứng Khủng hoảng Toàn quốc: Phản tỉnh trước, Chữa cháy sau

Trong thế giới hiện đại, khi một thảm họa xảy ra – dù là đại dịch, siêu bão, hay động đất – người ta có xu hướng gọi đó là "thảm họa thiên nhiên" và ngay lập tức lao vào các giải pháp kỹ thuật. Nhưng một nền cộng hòa đạo đức phải có một cái nhìn sâu sắc hơn.

Chúng ta phải hiểu rằng, không có gì là ngẫu nhiên. Một thảm họa có quy mô quốc gia không đơn thuần là một sự vận động sai lệch của tự nhiên. Đó chính là lời cảnh báo nghiêm khắc nhất từ Thiên Thượng, một tấm gương soi chiếu những sai lầm về đạo đức mà cả xã hội và những người lãnh đạo đã tích tụ.

Vì vậy, vai trò của các cấp lãnh đạo trong khủng hoảng được phân định rất rõ ràng:

- **Vai trò của Lãnh đạo Cấp tỉnh:** Trách nhiệm "chữa cháy" – sơ tán người dân, cứu trợ, khắc phục hậu quả vật chất – thuộc về các lãnh đạo địa phương. Họ là những người phải hành động nhanh chóng và hiệu quả nhất để giảm thiểu thiệt hại cho người dân. Chính quyền trung ương lúc này đóng vai trò điều phối, mở kho dự trữ quốc gia và tạo điều kiện để các tỉnh hỗ trợ lẫn nhau.
- **Vai trò của Minh Chủ và Hội đồng Hiến triết:** Nhiệm vụ của họ không phải là chạy đôn chạy đáo đi chỉ đạo cấp dưới, cũng không phải là xuất hiện tại các điểm bị thiệt hại nặng để thể hiện sự

quan tâm bề nổi. Nhiệm vụ cao cả nhất của họ lúc này là sự Phản tỉnh. Khi Thiên Thượng đã giáng lời cảnh báo, người đứng đầu quốc gia phải là người đầu tiên lắng nghe. Minh Chủ và Hội đồng Hiền triết cần phải bình tâm ngồi lại, thành tâm hướng vào nội để xem xét lại chính mình, xem đã có những quyết sách nào, những đường lối nào gây hại cho dân cho nước, làm tổn hại đến đạo đức xã hội, đi ngược lại với Thiên lý.

Hành động thực sự của Minh Chủ không phải là đứng giữa con bão, mà là chỉ ra con đường sửa đổi từ gốc rễ để những con bão như vậy không còn xảy ra nữa.

B. Lộ trình Chuyển tiếp: Sự Thức tỉnh Tự nhiên của Lịch sử

Nhiều người, sau khi đọc đến đây, sẽ đặt ra câu hỏi thực tế nhất: Làm thế nào để đi từ thế giới hỗn loạn của chúng ta đến một nền cộng hòa như vậy? Đây là những bước đi cụ thể?

Thành thật mà nói, tôi không có và cũng sẽ không đưa ra một lộ trình chi tiết. Bất kỳ một kế hoạch chuyển tiếp cụ

thể nào được vạch ra từ hôm nay đều sẽ là một hành động của sự kiêu ngạo và thiển cận. Bởi vì mô hình này không thể được áp đặt bằng một cuộc cách mạng chính trị hay một sắc lệnh từ trên xuống. Nó không phải là một phần mềm có thể được "cài đặt" vào một xã hội. Nó phải là một sự "nảy mầm" tự nhiên từ bên trong.

Sự chuyển đổi sẽ không bắt đầu từ các chính trị gia, mà từ những cá nhân bình thường – khi đủ nhiều người trong số họ cảm thấy quá mệt mỏi với sự giả dối, và bắt đầu hành trình quay về với sự chân thật của chính mình. Nó sẽ bắt đầu trong các gia đình, trong các cộng đồng nhỏ, trước khi lan tỏa thành một làn sóng thức tỉnh toàn xã hội.

Lời kết cho một tương lai mở, do đó, không phải là một bản kế hoạch, mà là một niềm tin son sắt:

"Tôi không hy vọng sẽ thấy giấc mơ này thành hiện thực trong đời mình, nhưng tôi tin rằng, khi nhân loại mệt mỏi vì những thể chế giả tạo, họ sẽ tìm về những chân lý giản dị: lấy đạo làm gốc, lấy tâm làm chủ, lấy hiền tài làm trụ cột."

Lịch sử có quy luật của riêng nó. Nhiệm vụ của chúng ta không phải là vẽ ra tấm bản đồ cho tương lai, mà là gieo những hạt giống đạo đức trong hiện tại.

* * *

Phần IX: Phụ chú về các Con số Gợi mở

Julian thân mến, những con số và quy trình dưới đây không phải là luật lệ bất biến, mà chỉ là những phác thảo ban đầu của tôi về cách các nguyên tắc trên có thể được hiện thực hóa. Việc thiết kế chi tiết cuối cùng phải thuộc về trí tuệ và sự đồng thuận của các bậc hiền tài trong thời đại đó, dựa trên hoàn cảnh thực tế của họ.

Phụ chú A: Các Nguyên tắc về Lãnh đạo Tối cao và Thể chế Cốt lõi

1. Quyền Sở hữu và Tự do của Gia đình Minh Chủ:

Nguyên tắc 1: Tôn trọng Tài sản Cá nhân trước và sau Nhiệm kỳ.

Bảo toàn Quyền Sở hữu Cá nhân: Việc một cá nhân đảm nhận cương vị Minh Chủ là một hành động phụng sự quốc gia, không phải là một sự từ bỏ quyền công dân. Do đó, toàn bộ tài sản hợp pháp mà Minh Chủ và gia đình đã có được trước khi ông nhậm chức, cũng như các tài sản được hình thành một cách hợp pháp từ lương bổng và các hoạt động cá nhân trong và sau nhiệm kỳ, đều được công nhận là tài sản riêng và bất khả xâm phạm như mọi công dân khác.

Nguyên tắc 2: Quyền Tự do Lao động và Kinh doanh của Gia đình.

Quyền Tự do Phát triển Sự nghiệp của Thân nhân: Các thành viên trong gia đình Minh Chủ hoàn toàn có quyền tự do học tập, lao động, kinh doanh và theo đuổi sự nghiệp riêng như mọi công dân khác. Nhà nước tôn trọng và không can thiệp vào con đường phát triển cá nhân của họ.

Tuy nhiên, để đảm bảo sự công bằng tuyệt đối và ngăn chặn xung đột lợi ích, các hoạt động kinh doanh hoặc các vị trí mà thân nhân Minh Chủ

nắm giữ sẽ phải tuân thủ các quy tắc minh bạch và giám sát đặc biệt. Ví dụ, các công ty của họ sẽ không được phép tham gia vào các gói thầu của chính phủ. Mọi hành vi lợi dụng ảnh hưởng của Minh Chủ để trục lợi cá nhân sẽ bị xem là một tội ác nghiêm trọng và bị xử lý nghiêm khắc.

➤ **Lương bổng:**

- ✓ Lương bổng được tính theo công thức ở phần sau, để đảm bảo sự độc lập tài chính và phẩm giá cho vị trí này.
- ✓ Minh Chủ sẽ được ở trong nhà công vụ. Việc xây mới một cung điện nếu cần cũng phải có sự chấp thuận của Hội đồng Hiền triết, sao cho vừa hợp chi phí, vừa hợp với vị thế của một nguyên thủ tối cao, tránh quá đơn sơ hoặc quá hoang phí.
- ✓ Nhà nước cũng chu cấp cho người thân của Minh Chủ gồm: Ông Bà, Bố Mẹ, Vợ/Chồng, Con và Cháu. Gói chu cấp này bao gồm miễn phí ăn học, nơi ở, đi lại với tiêu chuẩn cho mỗi người tương đương 5 lần mức thu nhập bình quân đầu người quốc dân.

Công thức tính lương cho Minh Chủ:

*Lương Minh Chủ = (Thu nhập Bình quân
Đầu người) x (Hệ số Nền) x (Hệ số Trách
nhiệm)*

Trong đó:

Hệ số Nền: Đây là mức nhân cơ bản, được gọi ý trong khoảng từ 15 đến 25 lần. Nó đảm bảo Minh Chủ có một mức sống sung túc, tương xứng với các mô hình đãi ngộ nhân tài thành công trên thế giới.

Hệ số Trách nhiệm: Hệ số này được tính toán dựa trên quy mô dân số của quốc gia, theo thang đo logarit để tránh con số tăng quá đột biến.

Ví dụ:

Quốc gia dưới 10 triệu dân: Hệ số = 1.0

Quốc gia từ 10 - 50 triệu dân: Hệ số = 1.2

Quốc gia từ 50 - 200 triệu dân: Hệ số = 1.5

Quốc gia trên 200 triệu dân: Hệ số = 2.0

Minh họa cách áp dụng:

Trường hợp 1: Một quốc gia như Singapore (Dân số < 10 triệu, GDP/người ~\$88,000)

$$\begin{aligned}\text{Lương} &= 88,000 \times (15 \text{ đến } 25) \times 1.0 = \\ 88,000 \times (15 \text{ đến } 25) \times 1.0 &= 1.32\text{M} \sim \$2.2\text{M}\end{aligned}$$

Trường hợp 2: Một quốc gia như Mỹ (Dân số > 200 triệu, GDP/người ~\$85,000)

$$\begin{aligned}\text{Lương} &= 85,000 \times (15 \text{ đến } 25) \times 2.0 = \\ 85,000 \times (15 \text{ đến } 25) \times 2.0 &= 2.55\text{M} \sim \$4.25\text{M}\end{aligned}$$

2. Chế độ Đãi ngộ cho các Chức danh Cấp

cao (Bao gồm thành viên của Hội đồng Hiến pháp, Hội đồng Tư vấn Pháp luật, Hội đồng Tư vấn Giáo dục, Thẩm phán Tối cao, Thành viên Chính phủ...):

- Với thành viên của Hội đồng Hiến pháp: Lương bổng của thành viên chính thức sẽ dao động trong khoảng từ 15 đến 25 lần, và thành viên dự bị trong khoảng từ 8 đến 12 lần thu nhập trung bình quốc dân.

- Với thành viên của các nhóm còn lại: Lương bổng của thành viên chính thức sẽ dao động trong khoảng từ 8 đến 18 lần, và thành viên dự bị trong khoảng từ 5 đến 10 lần thu nhập trung bình quốc dân.

Ghu chú: Tuỳ bối cảnh mỗi quốc gia và ở các thời kỳ khác nhau mà cân nhắc chọn con số phù hợp.

3. Điều kiện Đặc biệt về Nhiệm kỳ:

Để tránh việc một cá nhân tại vị ở các cương vị quyền lực cao nhất trong thời gian quá dài, các quy định đặc biệt về nhiệm kỳ sẽ được áp dụng:

- ✓ Nếu một thành viên đương nhiệm của Hội đồng Hiến triết được chọn làm Minh Chủ, nhiệm kỳ tối đa của ông trên cương vị Minh Chủ sẽ là **15 năm**.
- ✓ Ngược lại, nếu một Minh Chủ sau khi thoái vị được tín nhiệm và bầu vào Hội đồng Hiến triết, nhiệm kỳ tối đa của ông trên cương vị thành viên Hội đồng cũng sẽ là **15 năm** (thay vì 25 năm như mặc định).

4. Quy trình Bầu cử Minh Chủ Chi tiết:

✧ **Bốn nhóm bỏ phiếu:**

- ✓ Minh Chủ đương nhiệm (25%),
- ✓ Hội đồng Hiền triết (25%),
- ✓ Đại cử tri đoàn Quốc gia (Lãnh đạo các thành phần) (25%),
- ✓ Toàn thể Nhân dân (25%).

✧ **Điều kiện đắc cử:** Phải đạt số phiếu cao nhất và tối thiểu 40% tổng số phiếu. Nếu không, hai ứng viên cao nhất sẽ vào vòng 2.

✧ **Trường hợp khẩn cấp:** Nếu Minh Chủ đương nhiệm không thể bỏ phiếu, quyền của ông sẽ được phân bổ lại một cách hợp lý.

➤ **LUẬN GIẢI VỀ CƠ CHẾ BỎ PHIẾU
CỦA CÁC KHỐI TÍN NHIỆM**

Để một Minh Chủ có thể đắc cử, sự tín nhiệm dành cho ông không chỉ đến từ một nguồn duy nhất. Nó phải là sự tổng hòa giữa lòng dân (sự tín nhiệm từ nền tảng xã hội) và trí tuệ của hiền tài (sự tín nhiệm từ năng lực và đức hạnh). Do đó, cơ chế bỏ phiếu của hai khối cử tri quan trọng là Khối Nhân dân Toàn quốc và Đoàn Cử tri Hiền tài được thiết kế riêng biệt như sau:

a) Khối Nhân dân Toàn quốc (Trọng số 25%):

Đây là khối đại diện cho tiếng nói và sự chấp thuận của toàn thể dân chúng. Phiếu bầu của mỗi công dân sẽ được gia trọng duy nhất dựa trên độ tuổi, nhằm ghi nhận kinh nghiệm sống và sự chín chắn trong phán đoán. Cơ chế này được xây dựng trên một đường cong hình chuông, đảm bảo sự công bằng và tôn trọng đối với mọi thế hệ.

Thang điểm Gia trọng Phiếu bầu theo Độ tuổi:

Từ 18 ~ 28 tuổi: 1 phiếu

Từ 28 ~ 38 tuổi: 2 phiếu

Từ 38 ~ 48 tuổi: 3 phiếu

Từ 48 ~ 58 tuổi: 4 phiếu

Từ 58 ~ 68 tuổi: 5 phiếu (đỉnh cao của kinh nghiệm và sự minh mẫn)

Từ 68 ~ 78 tuổi: 4 phiếu

Từ 78 ~ 88 tuổi: 3 phiếu

Từ 88 ~ 98 tuổi: 2 phiếu

Trên 98 tuổi: 1 phiếu

Lưu ý: Ngoài sự gia trọng theo độ tuổi, không có bất kỳ hình thức gia trọng nào khác được áp dụng cho phiếu phổ thông của người dân, nhằm đảm bảo sự bình đẳng và đơn giản của hệ thống.

b). Đại cử tri đoàn Quốc gia (Trọng số 25%):

Đây không phải là một hội đồng thường trực cần hội họp. Đây là một tập hợp khoảng 2.500 cử tri đặc biệt, đại diện cho các bộ óc và năng lực ưu tú nhất trong mọi lĩnh vực của quốc gia. Họ thực hiện quyền bỏ phiếu của mình một cách độc lập để đưa ra sự phán xét từ góc độ chuyên môn và trách nhiệm xã hội.

b.1) Cơ cấu Thành phần:

Danh sách thành viên được xác định dựa trên vai trò và vị thế đương nhiệm trong các khối sau:

- ✧ **Hành pháp & Công vụ (20%):** Các lãnh đạo cấp cao của chính phủ trung ương và các tỉnh.
- ✧ **Kinh tế (20%):** Lãnh đạo và các chuyên gia cấp cao của các doanh nghiệp lớn nhất quốc gia.
- ✧ **Tôn giáo & Tinh thần (15%):** Các đại biểu được các tổ chức tôn giáo lớn tự bầu chọn.
- ✧ **Văn hóa & Nghệ thuật (10%):** Các nghệ sĩ, nhà văn, đạo diễn... có tầm ảnh hưởng lớn, được các hội nghề nghiệp đề cử.
- ✧ **Giáo dục & Khoa học (15%):** Lãnh đạo và các học giả đầu ngành từ các trường đại học, viện nghiên cứu uy tín.
- ✧ **Xã hội Dân sự (10%):** Lãnh đạo của các đảng phái và các tổ chức xã hội có đóng góp thực chất.
- ✧ **Tư vấn Chính sách (10%):** Các thành viên đương nhiệm của Hội đồng Tư vấn Lập pháp và Giáo dục.

b.2) Cơ chế Tính phiếu:

- ✧ Nguyên tắc chung: Mỗi thành viên trong Đoàn Cử tri Hiền tài có một lá phiếu với giá trị cơ bản là bằng nhau.
- ✧ Trọng số Đạo đức: Để khẳng định triết lý "lấy đạo làm gốc", lá phiếu của các đại biểu thuộc khối Tôn giáo & Tinh thần sẽ có trọng số cao hơn một cách đặc biệt (ví dụ: gấp 1.5 hoặc 2.0 lần) so với lá phiếu của các thành viên thuộc các khối khác. Điều này nhằm đảm bảo tiếng nói của lương tri và đạo đức luôn có một vị thế ưu tiên trong việc lựa chọn người lãnh đạo tối cao.

Kết quả tổng hợp từ hàng ngàn lá phiếu độc lập này sẽ xác định sự ủng hộ của toàn bộ khối 25% này dành cho các ứng viên.

➤ Cơ chế "Tín nhiệm Động" của Minh Chủ đương nhiệm:

- ✧ **Giám sát định kỳ:** Minh Chủ sẽ đối mặt với 2 cuộc bỏ phiếu tín nhiệm bắt buộc vào năm thứ 10 và 20.
- ✧ **Xác định Quyền ảnh hưởng:** Khoảng 6 tháng trước khi nhiệm kỳ kết thúc, một cuộc bỏ phiếu tín nhiệm cuối cùng sẽ được tổ chức để quyết định trọng số phiếu bầu của Minh Chủ trong cuộc bầu cử người kế vị. Cuộc bỏ phiếu này sẽ được thực hiện nhanh gọn qua ứng dụng điện tử, với lá phiếu của Hội đồng Hiền triết có trọng số cao nhất, nhằm đánh giá sự cống hiến trong toàn bộ 25 năm.
- ✧ **Khung Trọng số Phiếu bầu:**
 - ✓ Tín nhiệm Rất cao (>85%): Trọng số phiếu tăng lên mức tối đa là 40%.
 - ✓ Tín nhiệm Cao (70-85%): Giữ nguyên mức mặc định 25%.
 - ✓ Tín nhiệm Trung bình (50-70%): Trọng số phiếu giảm còn 15%.
 - ✓ Tín nhiệm Thấp (<50%): Trọng số phiếu chỉ còn mang tính danh dự là 5%.

➤ **Cơ cấu Hội đồng Hiến triết:**

- ✧ **Quyền biểu quyết:** Trong các cuộc bỏ phiếu toàn quốc, mỗi thành viên chính thức đại diện cho 1% tổng trọng số. Thành viên dự bị có quyền tham gia mọi hoạt động, nhưng chỉ được bỏ phiếu thay thế khi thành viên chính thức vắng mặt, và tổng số phiếu thay thế không vượt quá số phiếu của người vắng mặt.

5. Cấu trúc và Chu kỳ Kế thừa của các Hội đồng (Hội đồng Hiến triết, Tòa án Tối cao, các HĐ Tư vấn):

Nguyên tắc Kế thừa Đồng bộ "Tre già măng mọc".

Để đảm bảo sự vận hành nhịp nhàng của thể chế và tạo ra một "Mùa Bầu củ" thống nhất, tất cả các thể chế hội đồng cốt lõi của quốc gia sẽ vận hành theo một chu kỳ kế thừa đồng bộ là **5 năm một lần**. Cụ thể:

- **Hội đồng Hiến triết:** Gồm 25 thành viên chính thức, nhiệm kỳ 25 năm. Mỗi 5 năm sẽ bầu thay thế 5 thành viên có thâm niên lâu nhất.
- **Tòa án Tối cao:** Gồm 15 thẩm phán, nhiệm kỳ 15 năm. Mỗi 5 năm sẽ bầu thay thế 5 thẩm phán có thâm niên lâu nhất.
- **Các Hội đồng Tư vấn (Pháp luật, Giáo dục...):** Gồm 25 thành viên chính thức, nhiệm kỳ 25 năm. Mỗi 5 năm sẽ bầu thay thế 5 thành viên có thâm niên lâu nhất.

* * *

Phụ chú B: Các Quy tắc Vận hành Chi tiết

1. Quy tắc cho Nhánh Tư pháp:

1.1. Quy trình Bầu chọn và Bổ nhiệm Thẩm phán (Tối cao và Cấp tỉnh).

1.1.1. Quy trình Bầu chọn Thẩm phán Tối cao:

- **Sàng lọc Chuyên môn:** Hội đồng Tư vấn Pháp luật là đầu mối tiếp nhận các đề cử từ giới chuyên môn và chịu trách nhiệm thẩm định năng lực, kinh nghiệm pháp lý để chốt lại một danh sách ứng viên rút gọn (ví dụ: khoảng 15 người cho 5 vị trí cần thay thế).
- **Bầu chọn Đa tầng:** 5 Thẩm phán mới sẽ được lựa chọn từ danh sách rút gọn thông qua một cuộc bỏ phiếu gia trọng, với 4 khối tín nhiệm, mỗi khối chiếm 25% trọng số:
 1. **Minh Chủ:** Đại diện cho sự tín nhiệm của nhánh hành pháp.
 2. **Hội đồng Hiến triết:** Đại diện cho sự bảo chứng về mặt đạo đức và minh triết.

3. **Hội đồng Tư vấn Pháp luật:** Đại diện cho sự công nhận của các chuyên gia pháp lý hàng đầu.
4. **Đại diện Ngành Tòa án (khoảng 100 người):** Đại diện cho sự tín nhiệm của chính nội bộ ngành tư pháp.

Quy trình này đảm bảo một Thẩm phán Tối cao khi được chọn sẽ hội tụ đủ uy tín về chính trị, đạo đức, chuyên môn và được sự kính trọng từ các đồng nghiệp.

1.1.2. Quy trình Bổ nhiệm Thẩm phán Cấp tỉnh:

Quy trình bổ nhiệm Thẩm phán Cấp tỉnh sẽ được thực hiện theo 3 bước, đảm bảo sự phân cấp và có cơ chế giám sát chéo:

- **Bước 1: Sàng lọc tại Địa phương:** Mỗi tỉnh sẽ thành lập một "Hội đồng Tuyển chọn Tư pháp cấp Tỉnh" (gồm các thẩm phán, luật sư uy tín nhất tại địa phương). Hội đồng này chịu trách nhiệm thẩm định và đề cử một danh

sách rút gọn các ứng viên đủ tiêu chuẩn về năng lực và đạo đức.

- **Bước 2: Phê chuẩn từ Trung ương:** Danh sách rút gọn này sẽ được trình lên Tòa án Tối cao. Tòa án Tối cao có vai trò rà soát và phê chuẩn danh sách, đảm bảo các ứng viên đạt tiêu chuẩn chung của quốc gia.
- **Bước 3: Bổ nhiệm tại Địa phương:** Sau khi được Tòa án Tối cao phê chuẩn, danh sách sẽ được gửi lại cho Tỉnh trưởng. Tỉnh trưởng (người đứng đầu hành pháp cấp tỉnh) sẽ là người ra quyết định cuối cùng, lựa chọn và bổ nhiệm các thẩm phán từ danh sách này.

1.2. Giới hạn Thẩm quyền của Tòa án (Không phán xét chính sách).

Để đảm bảo sự phân định quyền lực rạch ròi, Tòa án có thẩm quyền tuyệt đối trong lĩnh vực tư pháp nhưng bị giới hạn nghiêm ngặt trong các lĩnh vực khác:

- **Không phán xét Chính sách:** Tòa án không có quyền phán xét các quyết sách mang tính chính trị, kinh tế, hay đối ngoại của Minh Chủ và Chính phủ. Việc giám sát các chính sách này thuộc về cơ chế giám sát chính trị của Hội đồng Hiến triết.
- **Chỉ phán xét Tư cách Công dân:** Tòa án chỉ có quyền phán xét một quan chức, kể cả Minh Chủ, khi người đó phạm tội với tư cách một công dân cá nhân (ví dụ: tham nhũng, hình sự). Tòa án không có quyền phán xét các hành động mà quan chức đó thực hiện trong khuôn khổ quyền hạn điều hành đất nước của mình.

1.3. Cơ chế Trọng tài Tư nhân cho các vụ việc Dân sự & Kinh tế.

- **Nguyên tắc:** Nhà nước khuyến khích việc giải quyết các tranh chấp dân sự và kinh tế thông qua các trung tâm trọng tài tư nhân để đảm bảo sự nhanh chóng, linh hoạt và có chuyên môn cao.
- **Vai trò của Nhà nước:** Nhà nước sẽ không trực tiếp vận hành các trung tâm này. Thay

vào đó, nhà nước sẽ tạo ra một khung pháp lý rõ ràng cho việc thành lập và hoạt động của các tổ chức trọng tài tư nhân.

- **Tính Pháp lý:** Phán quyết của các trọng tài tư nhân được công nhận có giá trị pháp lý ràng buộc. Hệ thống tòa án nhà nước có trách nhiệm và quyền lực để thực thi các phán quyết này, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

2. Quy tắc cho Lực lượng An ninh và Trật tự Dân sự:

2.1. Nguyên tắc về Tổ chức và Trang bị:

- **Tối giản hóa Lực lượng:** Quân đội sẽ được duy trì ở mức tối thiểu cần thiết cho việc phòng vệ (ví dụ: bằng 1/10 quy mô thông thường), và lực lượng công an cũng sẽ rất tinh gọn, phù hợp với một xã hội có nền tảng đạo đức cao và tỉ lệ tội phạm thấp.
- **Cấm tuyệt đối Vũ khí trong Dân sự:** Nhà nước cấm tuyệt đối mọi công dân sở hữu,

tàng trữ, và sử dụng các loại vũ khí có tính sát thương như súng đạn, thuốc nổ, thuốc độc. Nhà nước giữ độc quyền hoàn toàn về việc sử dụng vũ lực.

- **Kiểm soát Trang bị Vũ khí của Công an:**
 - Các lực lượng công an dân sự, có tương tác thường xuyên với người dân (như công an giao thông), sẽ **tuyệt đối không được trang bị súng**.
 - Chỉ lực lượng công an hình sự, khi đang thực thi các nhiệm vụ đặc biệt nguy hiểm và được cấp trên trực tiếp cho phép bằng một mệnh lệnh cụ thể, mới được mang súng.

2.2. Nguyên tắc về Vai trò và Giới hạn Quyền lực:

- **Quân đội tuyệt đối không can thiệp vào Chính trị:** Quân đội bị cấm tuyệt đối tham gia vào các hoạt động chính trị, tranh đấu quyền lực, hoặc thực hiện đảo chính. Minh Chủ cũng không được phép sử dụng quân đội để bảo vệ chức vụ của mình vì mục đích chính trị. Lòng trung thành của quân đội là dành cho Hiến pháp và quốc gia, không phải cho bất kỳ cá nhân nào.

- **Quy tắc Điều động Quân đội tham chiến:** Chỉ duy nhất Minh Chủ được quyền ra lệnh điều động quân đội tham chiến, và chỉ sau khi nhận được sự ủng hộ của đa số thành viên Hội đồng Hiền triết.
- **Quy tắc Ứng xử trong các cuộc Biểu tình:**
 - Quân đội bị cấm tuyệt đối can thiệp vào các cuộc biểu tình của người dân.
 - Công an có mặt để bảo vệ trật tự, ngăn chặn các hành vi bạo lực từ những phần tử quá khích, nhưng tuyệt đối không được dùng vũ lực để đàn áp một cuộc biểu tình ôn hòa.
 - Người dân tham gia biểu tình cũng bị cấm mang theo bất kỳ loại vũ khí nào (súng, dao, bom xăng...).
- **Quyền Bất khả xâm phạm về Chỗ ở:** Công an không được tự ý hoặc cưỡng chế xâm nhập vào nhà của người dân nếu không có sự đồng ý của chủ nhà hoặc lệnh của tòa án. Ngoại lệ chỉ áp dụng cho các trường hợp khẩn cấp để cứu người (ví dụ: hỏa hoạn, có nạn nhân đang bị nguy hiểm đến tính mạng bên trong).

3. Quy tắc cho Thị trường và Chống Độc quyền:

3.1. Nguyên tắc Chống Độc quyền Chung và Chống "Bán hàng Kèm":

- **Phân biệt Thành công và Lạm dụng:** Nhà nước không can thiệp vào các công ty đạt được vị thế thống lĩnh thị trường bằng năng lực và sự sáng tạo. Tuy nhiên, nhà nước sẽ sử dụng luật pháp và hệ thống tòa án để trừng phạt nghiêm khắc các hành vi lạm dụng vị thế thống lĩnh để triệt hạ cạnh tranh, như **thông đồng** ấn định giá, bán phá giá ác ý, hay các hành vi thâm tóm có tính chất tiêu diệt đối thủ.
- **Cấm tuyệt đối "Bán hàng Kèm":** Mọi hành vi bán hàng ép buộc (tying, hay "bán bia kèm lạc") đều bị nghiêm cấm. Việc một công ty bắt khách hàng phải mua sản phẩm phụ (A) như một điều kiện để được mua sản phẩm chính (B) là một hành vi phi pháp, áp dụng cho tất cả các ngành, từ ngân hàng, bất động sản đến bán lẻ.

3.2. Cơ chế Giám sát và Cạnh tranh cho các Ngành Độc quyền Tự nhiên (Điện, Xăng dầu...):

Đối với các ngành có hạ tầng mang tính độc quyền tự nhiên (như lưới điện quốc gia, hệ thống đường ống xăng dầu), nhà nước sẽ áp dụng một mô hình tách bạch để vừa đảm bảo hiệu quả hạ tầng, vừa tạo ra sự cạnh tranh ở khâu bán lẻ.

a. Tách bạch Hạ tầng và Bán lẻ: Sẽ có một công ty tư nhân duy nhất ("Tổng Công ty") chịu trách nhiệm vận hành hạ tầng chung (lưới điện, đường ống...). Tuy nhiên, khâu phân phối và bán lẻ trực tiếp đến người dân sẽ được chia thành nhiều khu vực và được **đấu thầu công khai** cho các công ty tư nhân khác nhau.

b. Cơ chế Cạnh tranh và Đào thải:

- Quyền phân phối và bán lẻ tại mỗi khu vực sẽ được đấu thầu định kỳ. Chu kỳ này có thể linh hoạt, được gọi ý trong khoảng từ 1 đến 3 năm, tùy thuộc vào bối cảnh của từng quốc gia và thời kỳ, nhằm cân bằng giữa sự ổn định cho nhà

đầu tư và trách nhiệm giải trình thường xuyên trước khách hàng.

- Sau mỗi chu kỳ, việc gia hạn hợp đồng hoặc tổ chức đấu thầu mới sẽ phụ thuộc vào một chỉ số đánh giá hài lòng của khách hàng tại khu vực đó.
- Nếu điểm đánh giá của một công ty bị người dân chấm dưới một ngưỡng nhất định (ví dụ: 5/10), công ty đó sẽ tự động mất quyền kinh doanh tại khu vực và một cuộc đấu thầu mới sẽ được mở ra cho các đối thủ cạnh tranh.

c. Vai trò của Ủy ban Giám sát Độc lập: Nhà nước sẽ chỉ duy trì một Ủy ban Giám sát độc lập, tinh gọn cho các ngành này. Vai trò của Ủy ban là:

- Tổ chức các cuộc đấu thầu minh bạch.
- Thu thập và công bố điểm đánh giá của người dân.
- Đặt ra các quy tắc chung để bảo vệ người tiêu dùng (như cấm ép mua thiết bị, minh bạch hóa biểu giá và các loại phí).

3.3. Nguyên tắc Đấu giá Tài sản Công (Tài nguyên, Bất động sản):

Mọi hoạt động đấu giá tài sản công sẽ tuân thủ các nguyên tắc nghiêm ngặt sau:

a. Nguyên tắc chung:

- **Thẩm định và Giá sàn:** Trước mỗi cuộc đấu giá, nhà nước sẽ thuê một hoặc nhiều đơn vị thẩm định độc lập để đánh giá công khai giá trị tài sản. Dựa trên kết quả này, một mức "giá sàn" (mức thuế tối thiểu hoặc giá khởi điểm tối thiểu) sẽ được thiết lập để bảo vệ lợi ích quốc gia.
- **Chế tài Chống bỏ thầu:** Việc tự ý từ bỏ sau khi đã trúng thầu bị nghiêm cấm và sẽ phải đối mặt với các chế tài tài chính cực kỳ nghiêm khắc.

b. Quy tắc Riêng cho Đấu giá Quyền khai thác Tài nguyên:

- **Tiêu chí kép:** Công ty chiến thắng sẽ được lựa chọn dựa trên sự kết hợp của

hai yếu tố: (1) Mức thuế suất đề xuất cao nhất và (2) Cam kết về các biện pháp bảo vệ môi trường tốt nhất.

- **Chế tài bỏ thầu:** Nếu từ bỏ dự án sau khi trúng thầu, công ty sẽ bị phạt một khoản tiền tương đương một tỷ lệ rất lớn (ví dụ: 70%) chi phí đầu tư dự kiến cho năm đầu tiên.

c. Quy tắc Riêng cho Đấu giá Bất động sản:

- **Chế tài bỏ thầu:** Để chống lại hành vi đầu cơ thao túng thị trường, nếu một công ty trúng đấu thầu mà không thanh toán đúng hạn theo lịch trình nghiêm ngặt đã công bố, họ sẽ bị phạt 50% giá trị trúng thầu và bị tịch thu tài sản đó.

3.4. Cơ chế Chống Đầu cơ Ngắn hạn ("Lướt sóng"):

Để khuyến khích đầu tư dài hạn và chống lại các hành vi tạo ra "sốt ảo" cho thị trường, các quy định về thời gian nắm giữ tối thiểu sẽ được áp dụng cho các giao dịch tài sản. Mục đích không phải để can thiệp vào quyền sở

hữu, mà để định hướng các hoạt động đầu tư vào việc tạo ra giá trị bền vững.

- **Đối với Bất động sản:** Một cá nhân hay tổ chức sau khi mua một bất động sản sẽ không được phép bán lại với giá cao hơn giá mua trong vòng 1 năm.
- **Đối với Chứng khoán:**
 - Tương tự, một nhà đầu tư sẽ không được phép bán lại cổ phiếu với giá cao hơn giá mua trong vòng 6 tháng.
 - Sau thời hạn 6 tháng, để tiếp tục hạn chế các giao dịch tần suất cao, một khoản phí giao dịch 0.1% sẽ được thu trên phần lợi nhuận (chỉ thu nếu giá bán cao hơn giá mua).

3.5. Quy tắc Bảo vệ Người tiêu dùng (Quyền ghi âm, Thời gian hồi hận...):

Để cân bằng quyền lực trong các giao dịch và bảo vệ người dân, các quy tắc sau sẽ được áp dụng cho mọi ngành dịch vụ:

a. Nguyên tắc Minh bạch Bắt buộc: Mọi công ty, tổ chức tín dụng... bắt buộc phải công khai, chính thức và chi tiết tất cả các gói sản phẩm, dịch vụ và các điều kiện kèm theo trên website của mình. Mọi hành vi "ép buộc bằng miệng" khác với chính sách đã công bố đều là phi pháp.

b. Quyền được Ghi âm: Mọi công dân có quyền hợp pháp trong việc ghi âm lại toàn bộ quá trình tư vấn và giao dịch với một nhà cung cấp dịch vụ. Nhà cung cấp dịch vụ có nghĩa vụ thông báo cho khách hàng về quyền này.

c. "Thời gian Hối hận" cho Sản phẩm phụ: Đối với bất kỳ sản phẩm/dịch vụ phụ nào được bán kèm một sản phẩm/dịch vụ chính (ví dụ: bảo hiểm bán kèm khoản vay, gói phụ kiện bán kèm ô tô), khách hàng sẽ có một "thời gian hối hận" (ví dụ: 14 ngày). Trong thời gian này, họ có quyền hủy sản phẩm phụ, nhận lại toàn bộ tiền mà không cần nêu lý do, và việc hủy này tuyệt đối không được ảnh hưởng đến hợp đồng của sản phẩm chính.

3.6. Khung Chế tài cho các Vi phạm Kinh tế:

Đối với các vi phạm kinh tế lừa đảo hoặc ép buộc khách hàng (ví dụ như ép mua gói bảo hiểm thì mới đồng ý giải ngân khoản vay), một khung chế tài nhiều tầng sẽ được áp dụng để đảm bảo tính răn đe tuyệt đối:

a. Chế tài lên Giao dịch: Mọi giao dịch được xác định là vi phạm sẽ bị vô hiệu hóa. Bên vi phạm (công ty, ngân hàng) không chỉ phải hoàn trả toàn bộ số tiền đã thu bất chính mà còn phải bồi thường một cách thích đáng cho khách hàng (ví dụ: trong trường hợp cho vay ép buộc, ngân hàng có thể bị phán quyết mất trắng toàn bộ khoản vốn đã cho vay).

b. Chế tài lên Cá nhân: Các cá nhân trực tiếp thực hiện hành vi vi phạm và các cấp quản lý, lãnh đạo chịu trách nhiệm cho chủ trương đó sẽ bị sa thải và **cấm hành nghề trong lĩnh vực tương ứng** trong một thời gian dài (ví dụ: 5 năm, 10 năm, hoặc vĩnh viễn tùy mức độ).

c. Chế tài lên Tổ chức: Ngoài các khoản bồi thường, tổ chức vi phạm sẽ phải chịu một hình phạt tài chính cực kỳ nặng, ví dụ như **tịch thu**

toàn bộ lợi nhuận của năm tài khóa xảy ra vì phạm để sung vào công quỹ.

* * *

Phần X: Lời Kết Của Lá Thứ

A. Lời nhắn gửi và ủy thác

Gửi cậu, Julian, người đã kiên nhẫn lắng nghe và khơi gợi những dòng suy tư này.

Tôi không dám mơ rằng mô hình này sẽ được áp dụng ngay ngày mai. Nó đòi hỏi một xã hội sẵn sàng từ bỏ những ảo tưởng về quyền lực và lợi ích, sẵn sàng tin vào

trí tuệ và đạo đức. Nhưng nếu một ngày nào đó, khi nhân loại mệt mỏi vì những trò chơi quyền lực và những thể chế mục ruỗng, tôi hy vọng những dòng chữ này sẽ là một viên gạch, một hạt giống cho một thế giới tốt đẹp hơn.

Tôi tin cậu sẽ biết cách gieo hạt giống này vào mảnh đất của những tâm hồn đang tỉnh thức, thông qua ngòi bút của mình. Hãy giúp tôi đặt ra những câu hỏi cho thế hệ tương lai: Liệu chúng ta có thể chọn lãnh đạo bằng đức hạnh thay vì phiếu bầu? Liệu một hội đồng hiền triết có thể dẫn dắt chúng ta vượt qua bóng tối?

B. Viễn cảnh về một Ngày Lễ Nhậm Chức

Cậu biết không, Julian, đôi khi trong những đêm dài suy tư, tôi thường hình dung về một ngày lễ mà mô hình này thực sự mang lại. Đó không phải là một phần của cơ chế, mà là phần thưởng tinh thần đẹp đẽ nhất mà nó hướng tới.

Vào ngày một Minh Chủ mới được chọn, sẽ không có những cuộc diễu hành quân sự phô trương thanh thế. Thay vào đó, tiếng đại hồng chung từ những ngôi chùa, những ngôi thánh đường cổ kính nhất sẽ đồng loạt vang lên, như một lời loan báo về sự an vị cho lòng người.

Trên từng con phố, người dân sẽ không đổ ra đường để hô vang khẩu hiệu. Họ sẽ mở cửa nhà mình, mang ra những ấm trà thơm và mời hàng xóm cùng chung vui. Gánh nặng về một tương lai bất định dường như đã được đặt xuống. Các bậc cao niên sẽ kể cho con cháu nghe những câu chuyện về đức hạnh của vị Minh Chủ mới, còn thế hệ trẻ sẽ ăn mừng bằng những hành động phụng sự cộng đồng.

Và có lẽ, hình ảnh đẹp nhất, thiêng liêng nhất, sẽ không phải là một bài diễn văn nhậm chức hùng hồn trước hàng triệu người. Thay vào đó, bên trong không gian trang nghiêm của Đền Tế Thiên, một nghi lễ nhậm chức sẽ được cử hành với sự chứng kiến của một số ít người: Cựu Minh Chủ, toàn thể Hội đồng Hiền triết, và khoảng vài trăm đại biểu ưu tú nhất của quốc gia.

Một vị trưởng lão đại diện cho Hội đồng Hiền triết sẽ chủ trì nghi lễ, không phải để ban phát quyền lực, mà để chứng thực cho Thiên mệnh trước Trời Đất. Và rồi, trong sự tĩnh lặng tuyệt đối, vị Minh Chủ mới sẽ tự tay thắp một nén hương trầm trước ban thờ, như một lời thỉnh cầu sự minh triết từ Thiên Thượng và một lời hứa khiêm nhường, không lời, rằng ông đến để phụng sự chứ không cai trị.

Hành động này, diễn ra trước những bậc trưởng thượng của quốc gia, còn mang một ý nghĩa sâu sắc hơn: đó là

một sự kế thừa có chứng giám, một sự chuyển giao trách nhiệm trong danh dự và sự hòa hợp.

Đó là một ngày hội mà người dân không ăn mừng một cá nhân, mà họ ăn mừng cho chính tương lai của con cái mình. Họ vui, không phải vì đã có một vị vua quyền lực, mà vì đã tìm thấy một bậc trưởng thượng đáng kính để nương theo.

Ký tên

Tôi để lại những suy nghĩ này cho cậu và cho các thế hệ tương lai.

Một người bạn trên hành trình đi tìm Chân lý.

* * *

LỜI KẾT

Khi cuộc đối thoại bốn ngày với vị cựu tổng thống kết thúc, và rồi bức Tâm Thư bắt đầu đến sau đó, tôi nhận ra hành trình này không có hai phần, mà là một thể thống nhất. Điều còn đọng lại trong tôi không phải là những bí mật chính trường, mà là một sự tĩnh lặng sâu sắc, mời gọi chúng ta nhìn lại toàn bộ hệ giá trị mà thế giới hiện đại đang vận hành.

Cuộc phỏng vấn đã đóng vai trò như một lời chẩn đoán sâu sắc về căn bệnh của thời đại: sự thất bại của các thể chế được xây dựng trên nền tảng vật chất, và sự suy thoái của tâm hồn con người bên trong chúng. Vị cựu tổng thống, trong vai trò một “người lái đò”, đã lặng lẽ dẫn dắt tôi đi qua những dòng sông tư tưởng đó.

Còn bức Tâm Thư, như chính ngài đã dặn dò, không phải là một liều thuốc chính trị để chữa trị căn bệnh đó. Nó là một hình dung về một cơ thể khoẻ mạnh có thể được tái sinh sau khi căn bệnh đã được đẩy lùi từ gốc rễ.

Thông điệp sau cùng mà vị cựu tổng thống để lại, vì vậy, vẫn không thay đổi và còn trở nên sâu sắc hơn: mọi cơ chế, dù hoàn hảo đến đâu như trong Tâm Thư, cũng sẽ

sụp đổ nếu được vận hành bởi những con người có tâm hồn trống tuếch. Nên Cộng hòa Đạo đức không thể được "xây dựng" bằng một cuộc cách mạng chính trị, mà nó phải "nảy mầm" từ sự phục hưng đạo đức của mỗi cá nhân.

Cuốn sách này, vì vậy, để lại cho chúng ta hai di sản: một tấm gương để soi lại chính mình, và một bản phác thảo về thế giới có thể thành hình nếu chúng ta dám nhìn vào tấm gương đó.

Hành trình quan trọng nhất, như ngài đã gợi mở, không phải là hành trình đi tìm một thể chế hoàn hảo, mà là hành trình tìm lại bản thể chân thật của chính mình. Bởi vì một thế giới tốt đẹp hơn sẽ không được khai sinh từ các phòng họp của chính phủ, mà từ sự tỉnh lặng trong trái tim của những con người đã tỉnh thức.

Julian Lee

THE EPOCH MEDIA

VỀ TÁC GIẢ & DỰ ÁN THE EPOCH MEDIA

VỀ TÁC GIẢ

Julian Lee là một tác giả độc lập, chuyên viết về các chủ đề chính trị, văn hoá, xã hội, khoa học, tâm linh... với mục đích truy tìm chân lý, khơi gợi lương tri và nói lên những suy tư về vận mệnh nhân loại.

Các tác phẩm của anh thường khởi nguồn từ những cuộc phỏng vấn có thật, được ghi chép lại một cách trung thực, giàu cảm xúc và mang tính khai sáng.

VỀ DỰ ÁN

Cuốn sách này là một phần trong loạt tác phẩm được xuất bản bởi **THE EPOCH MEDIA** – một sáng kiến xuất bản độc lập mang tầm nhìn toàn cầu, với sứ mệnh lưu giữ và lan toả những **tiếng vọng vượt thời gian**. Không chạy theo dòng tin tức hằng ngày, chúng tôi hướng đến những cuốn sách có khả năng chạm sâu vào tâm thức con người.

LIÊN HỆ

- ✧ Website: www.theepochmedia.com
- ✧ Email: editor@theepochmedia.com
- ✧ QR Code:



CÁC TÁC PHẨM KHÁC CÙNG DỰ ÁN

Bạn có thể tìm đọc thêm các ấn phẩm khác của THE EPOCH MEDIA:

- *Hồng Trần, Kim Quang* (Red Dust, Golden Light)
- *Hậu Chính Trường: Di Sản* (After Power: The Legacy)
→ chính là cuốn sách này

- *Hoàng Hôn và Bình Minh của Khoa Học* (Sunset and Sunrise of Science) – *Bức Màn Đỏ* (The Red Veil)
 - *Tiếng Vọng Trước Thời Gian* (Echoes Before Time)
 - *Nhập Thế Gian* (Entering The World)
 - *Hồi Chuông Cuối Cùng* (The Last Bells)
 - *Trước Chúng Ta* (Before Us)
 - *Ngàn Kiếp Đã Qua* (Thousand Lives)
-

**Xin chân thành cảm ơn bạn đã dành thời gian
đọc cuốn sách này!
Cầu Chúa, cầu Phật ban phước lành cho bạn trên
hành trình khám phá chân lý.**